

# Liabona



## Các Bài Nói Chuyện trong Đại Hội Trung Ương

Các Thầy Bảy Mươi và  
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương  
Trường Chủ Nhật  
Mới Được Kêu Gọi



*Một Người Chăn, tranh của Howard Lyon*

*Đây là lúc Chúa Giê Su Ky Tô hiện đến cùng dân Nê Phi ở châu Mỹ trong việc làm ứng nghiệm lời tiên tri Ngài đã chia sẻ với những người dân ở Giê Ru Sa Lem: “Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa. Chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi” (Giăng 10:16; xin xem thêm 3 Nê Phi 15:21).*



## PHIÊN HỢP SÁNG THỨ BẢY

- 4 Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Tham Dự Đại Hội  
*Chủ Tịch Thomas S. Monson*
- 6 Cái Giá—và Phước Lành—để Làm Môn Đồ  
*Anh Cả Jeffrey R. Holland*
- 9 Gánh Nặng Hân Hoan để Làm Môn Đồ  
*Anh Cả Ronald A. Rasband*
- 12 Đấng Cứu Chuộc Ky Tô  
*Anh Cả Carlos H. Amado*
- 15 Sự Bảo Vệ Khỏi Hình Ảnh Sách Báo Khiêu Dâm—Một Mái Gia Đình Tập Trung vào Đấng Ky Tô  
*Linda S. Reeves*
- 18 Những Cơn Gió Lốc Thuộc Linh  
*Anh Cả Neil L. Andersen*
- 22 Một Di Sản Vô Giá về Niềm Hy Vọng  
*Chủ Tịch Henry B. Eyring*

## PHIÊN HỢP TRƯA THỨ BẢY

- 26 Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội  
*Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf*
- 28 Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2013  
*Kevin R. Jergensen*
- 28 Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2013  
*Brook P. Hales*
- 29 Hãy Cho Thấy Đức Tin của Mình  
*Anh Cả Russell M. Nelson*
- 32 “Ta đã Làm gương cho Các Người”  
*Anh Cả Richard G. Scott*
- 35 “Nếu Các Người Yêu Mến Ta, Thì Giữ Gìn Các Điều Răn Ta”  
*Anh Cả Robert D. Hales*
- 39 Chúng Ta Đừng Đi Sai Đường  
*Anh Cả Claudio D. Zivic*
- 41 Em Đang Nghĩ Gì Vậy?  
*Anh Cả W. Craig Zwick*
- 44 Rễ và Nhánh  
*Anh Cả Quentin L. Cook*

## PHIÊN HỢP CHỨC TƯ TẾ

- 49 Các Chìa Khóa và Thẩm Quyền của Chức Tư Tế  
*Anh Cả Dallin H. Oaks*
- 53 Các Người Nên Là Những Người Như Thế Nào?  
*Anh Cả Donald L. Hallstrom*

- 56 Thế Hệ Chọn Lọc  
*Randall L. Ridd*
- 58 Các Anh Em Có Đang Ngủ Suốt Thời Kỳ Phục Hồi Không?  
*Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf*
- 62 Người Đàn Ông Mang Chức Tư Tế  
*Chủ Tịch Henry B. Eyring*
- 66 Hãy Vững Lòng Bền Chí  
*Chủ Tịch Thomas S. Monson*

## PHIÊN HỢP SÁNG CHỦ NHẬT

- 70 Biết Ơn trong Mọi Hoàn Cảnh  
*Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf*
- 78 Tiếp Tục Theo Dõi  
*Anh Cả M. Russell Ballard*
- 81 “Đừng Sợ, vì Ta Ở với Người”  
*Jean A. Stevens*
- 84 Bốn Phút của Các Em  
*Giám Trợ Gary E. Stevenson*
- 87 Mang Những Gánh Nặng của Họ Một Cách Dễ Dàng  
*Anh Cả David A. Bednar*
- 91 Tình Yêu Thương—Thực Chất của Phúc Âm  
*Chủ Tịch Thomas S. Monson*

## PHIÊN HỢP TRƯA CHỦ NHẬT

- 94 Nhân Chứng  
*Chủ Tịch Boyd K. Packer*
- 97 Trung Thành cùng Đức Tin  
*Anh Cả William R. Walker*
- 100 Sự Vâng Lời do Lòng Trung Tín của Chúng Ta  
*Anh Cả L. Tom Perry*
- 103 Tiên Tri Joseph Smith  
*Anh Cả Lawrence E. Corbridge*
- 106 Vì Chứng Của Cải Người Ở Đâu  
*Anh Cả Michael John U. Teh*
- 108 Ví Bằng trong Anh Em Có Kế Kém Khôn Ngoan  
*Anh Cả Marcos A. Aidukaitis*
- 111 Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô  
*Anh Cả D. Todd Christofferson*
- 115 Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau  
*Chủ Tịch Thomas S. Monson*

## BUỔI HỢP CHUNG CỦA PHỤ NỮ

- 116 Việc Tuân Giữ Giao Ước Bảo Vệ Chúng Ta, Chuẩn Bị Chúng Ta, và Làm Cho Chúng Ta Có Khả Năng  
*Rosemary M. Wixom*
- 119 Tình Chị Em Phụ Nữ: Ôi Chúng Ta Cần Đến Nhau Biết Bao  
*Bonnie L. Oscarson*
- 122 Cần Những Bàn Tay và Tấm Lòng để Gấp Rút Làm Công Việc Cứu Rỗi  
*Linda K. Burton*
- 125 Các Con Gái trong Giao Ước  
*Chủ Tịch Henry B. Eyring*
- 72 Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô
- 129 Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội
- 130 Họ Ngỏ Lời cùng Chúng Ta: Làm Đại Hội Thành Một Phần Cuộc Sống Chúng Ta
- 132 Tin Tức của Giáo Hội



# Tóm Lược về Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 184

## SÁNG THỨ BẢY, NGÀY 5 THÁNG TƯ NĂM 2014, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.  
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Carl B. Cook. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả W. Christopher Waddell. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Clay Christiansen và Richard Elliott, đánh đại phong cầm: “Tim Đầu Cho Thấy Một Nền Vững Vàng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 6; “Press Forward, Saints,” *Hymns*, số 81, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản; “Lead, Kindly Light,” *Hymns*, số 97, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản; “Choose the Right,” *Hymns*, số 239; “A New Commandment I Give unto You,” Gates, do Jackman xuất bản; “Come, O Thou King of Kings,” *Hymns*, số 59, do Murphy soạn nhạc, không xuất bản.

## TRƯA THỨ BẢY, NGÀY 5 THÁNG TƯ NĂM 2014, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.  
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Ian S. Arderm. Cầu Nguyện Kết Thúc: Linda K. Burton. Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp từ Viện Giáo Lý Orem Utah đảm trách; Ryan Eggett, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe và Linda Margetts, đánh đại phong cầm: “Glory to God on High,” *Hymns*, số 67, do Manookin soạn nhạc, do Jackman xuất bản; “I Lived in Heaven,” *Children’s Songbook*, 4, do Beebe soạn nhạc, do Larice Music xuất bản; “Tạ Ơn Thượng Đế Đã Ban Cho một Vị Tiên Tri,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 36; “Ca Trên Đỉnh Núi,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 30, do Duffin soạn nhạc, do Duffin xuất bản.

## CHIỀU THỨ BẢY, NGÀY 5 THÁNG TƯ NĂM 2014, PHIÊN HỌP CHỨC TƯ TẾ

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.  
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả LeGrand R. Curtis Jr. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Russell T. Osguthorpe. Phần âm nhạc do một ca đoàn chức tư tế từ trường Brigham Young University–Idaho đảm trách; Randall Kempton và Kevin Brower, nhạc trưởng; Andrew Unsworth, đánh đại phong cầm: “Saints, Behold How Great Jehovah,” *Hymns*, số 28, do Kempton soạn nhạc, không xuất bản; “Secret Prayer,” *Hymns*,

số 144, do Kasen soạn nhạc, do Jackman xuất bản; “Rejoice, the Lord Is King,” *Hymns*, số 66; “Abide with Me!” *Hymns*, số 166, do Kempton soạn nhạc, không xuất bản.

## SÁNG CHỦ NHẬT, NGÀY 6 THÁNG TƯ NĂM 2014, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.  
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả L. Whitney Clayton. Cầu Nguyện Kết Thúc: Neill F. Marriott. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg, nhạc trưởng; Richard Elliott và Andrew Unsworth, đánh đại phong cầm: “Come, We That Love the Lord,” *Hymns*, số 119; “On This Day of Joy and Gladness,” *Hymns*, số 64; “Let Us All Press On,” *Hymns*, số 243, do Elliott soạn nhạc, không xuất bản; “Dạy Con Bước Đi Vào Lễ Thật,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 304; “A Child’s Prayer,” *Children’s Songbook*, 12, do Perry soạn nhạc, do Jackman xuất bản; “Guide Us, O Thou Great Jehovah,” *Hymns*, số 83, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản.

## TRƯA CHỦ NHẬT, NGÀY 6 THÁNG TƯ NĂM 2014, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.  
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Giám Trợ Dean M. Davies. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Benjamín De Hoyos. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Linda Margetts và Bonnie Goodliffe, đánh đại phong cầm: “Sweet Is the Work,” *Hymns*, số 147, do Murphy soạn nhạc, không xuất bản; “Lòng Cảm Kích Vô cùng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 193, do Murphy soạn nhạc, không xuất bản; “Hark, All Ye Nations!” *Hymns*, số 264; “Come, Let Us Anew,” *Hymns*, số 217, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản.

## CHIỀU THỨ BẢY NGÀY 29 THÁNG BA NĂM 2014, BUỔI HỌP CHUNG CỦA PHỤ NỮ

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.  
Điều Khiển Chương Trình: Bonnie L. Oscarson. Cầu Nguyện Mở Đầu: Emri Elizabeth Smith. Cầu Nguyện Kết Thúc: Ofa Kaufusi. Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp của Hội Thiếu Nhi, Hội Thiếu Nữ, và Hội Phụ Nữ từ các giáo khu ở khu vực Wasatch Front; Emily Wadley, nhạc trưởng; Bonnie

Goodliffe, đánh đại phong cầm: “Hark, All Ye Nations!,” *Hymns*, số 264; “Daughters in His Kingdom,” Creamer, không xuất bản, đệm đại phong cầm, sáo, vĩ cầm, và cello; “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 58, do DeFord soạn nhạc, không xuất bản; liên khúc, do Mohlman soạn nhạc, không xuất bản: “Lord, I Would Follow Thee,” *Hymns*, số 220, và “Love One Another,” *Hymns*, số 308; “Let Us All Press On,” *Hymns*, số 243, do Huff soạn nhạc, không xuất bản.

## CÁC BÀI NÓI CHUYỆN TẠI ĐẠI HỘI HIỆN ĐANG CÓ SẴN

Để truy cập trên Internet các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào xem trang mạng conference.lds.org và chọn ra một ngôn ngữ. Các bài nói chuyện cũng có sẵn trên ứng dụng di động Thư Viện Phúc Âm. Thường thường trong vòng sáu tuần sau đại hội trung ương, các băng thu thanh sẽ có sẵn tại các trung tâm phân phối.

## CÁC SỨ ĐIỆP CHO VIỆC GIẢNG DẠY TẠI GIA VÀ THĂM VIÊNG GIẢNG DẠY

Xin chọn bài thuyết giảng nào đáp ứng hữu hiệu nhất đối với nhu cầu của những người mà các anh chị em thăm viếng để làm sứ điệp cho việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy.

## NGOÀI BÌA

Trước: Hình do Christina Smith chụp.  
Sau: Hình do Leslie Nilsson chụp.

## HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI

Quang cảnh đại hội trung ương ở Salt Lake City do Welden C. Andersen, Cody Bell, Randy Collier, Weston Colton, Scott Davis, Craig Dimond, Nathaniel Ray Edwards, Lloyd Eldredge, Ashlee Larsen, John Luke, Leslie Nilsson, Christina Smith, và Byron Warner chụp; ở Gilbert, Arizona, USA, do Jamie Dale Johnson chụp; ở Highlands Ranch, Colorado, Hoa Kỳ, do Rebecca Morgeneegg chụp; ở Mexico City, Mexico, do Israel Gutiérrez chụp; ở Norcross, Georgia, Hoa Kỳ, do David Winters chụp; ở Palmyra, New York, Hoa Kỳ, do Brent Walton chụp; ở Pleasant Grove, Utah, Hoa Kỳ, do Jeremy Hall chụp; ở Raymond, Alberta, Canada, do Rhonda Steed chụp; ở Saint Petersburg, Nga, do Vladimir Egorov chụp; ở São Paulo, Brazil, do Lauren Fochetto chụp; ở Sydney, Úc, do Colin Ligertwood chụp; ở Ulaanbaatar, Mông Cổ, do Kylie Sneddon chụp; ở Vienna, Áo, do Frank Helmrich chụp; và ở Washington, Utah, Hoa Kỳ, do James Iliff Jeffery chụp.



**THÁNG NĂM NĂM 2014 QUYỂN 16 SỐ 2**  
**LIAHONA 10985 435**

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

**Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn:** Thomas S. Monson,  
Henry B. Eyring, Dieter F. Uchtdorf

**Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ:** Boyd K. Packer,  
L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen

**Chủ Bút:** Craig A. Cardon

**Cố Vấn:** Jose L. Alonso, Mervyn B. Arnold, Shayne M. Bowen, Stanley G. Ellis, Christoffel Golden

**Giám Đốc Điều Hành:** David T. Warner

**Giám Đốc Dịch Vụ Hỗ Trợ Gia Đình và Tín Hữu:**

Vincent A. Vaughn

**Giám Đốc Các Tạp Chí Giáo Hội:** Allan R. Loyborg

**Giám Đốc Thương Mại:** Garff Cannon

**Chủ Bút Điều Hành:** R. Val Johnson

**Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành:** Ryan Carr

**Nhóm Tác Giả và Biên Tập:** Susan Barrett, Brittany Beattie, David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Mindy Raye Friedman, Lori Fuller, Garrett H. Garff, LaRene Porter Gaunt, Jennifer Grace Fallon, Michael R. Morris, Sally Johnson Odekirk, Joshua J. Perkey, Jan Pinborough, Richard M. Romney, Paul VanDenBerghe, Marissa Widdison

**Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật:** J. Scott Knudsen

**Giám Đốc Nghệ Thuật:** Tadd R. Peterson

**Nhóm Thiết Kế:** Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, C. Kimball Bott, Thomas Child, Nate Gines, Colleen Hinckley, Eric P. Johnsen, Susan Lofgren, Scott M. Mooy, Mark W. Robison, Brad Teare, K. Nicole Walkenhorst

**Điều Phối Viên Intellectual Property:** Collette Nebeker Aune

**Quản Lý Sản Xuất:** Jane Ann Peters

**Nhóm Sản Xuất:** Kevin C. Banks, Connie Bowthorpe Bridge, Julie Burdett, Bryan W. Gygi, Denise Kirby, Ginny J. Nilson, Gayle Tate Rafferty

**Phụ Trách Bản In:** Jeff L. Martin

**Giám Đốc Ấn Loát:** Craig K. Sedgwick

**Giám Đốc Phân Phối:** Stephen R. Christiansen

**Công việc phiên dịch:** Bolinda Sok

Về việc mua bảo dài hạn và giá biểu ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin liên lạc Trung Tâm Phát Hành của Giáo Hội tại địa phương của các anh chị em. Xin gửi mua bảo dài hạn ở Hoa Kỳ và Canada tại Distribution Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368. Số điện thoại đặt mua bảo dài hạn là: 1-800-537-5971.

**Xin gửi các bản thảo và mọi thắc mắc đến** [liahona.lds.org](mailto:liahona.lds.org); qua e-mail đến [liahona@ldschurch.org](mailto:liahona@ldschurch.org); hay bằng đường bưu điện đến *Liahona*, Rm. 2420, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0024, USA.

*Liahona* (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Alban, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Ký xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2014 by Intellectual Reserve, Inc. Giữ bản quyền.

In tại Hoa Kỳ.

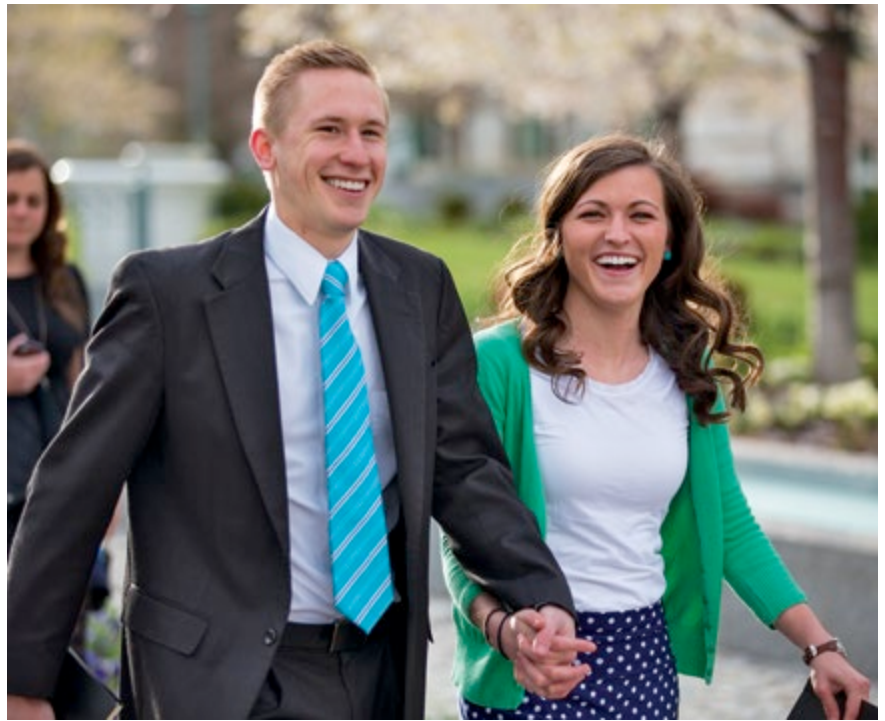
Bài vở và tài liệu đọc trong *tạp chí Liahona* có thể được sao lại để dùng tại nhà thờ hay tại gia mà không có tính cách thương mại. Tài liệu đọc có thể không được phép sao lại nếu có những điều luật hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú nơi hình ảnh. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 East North Temple Street, Salt Lake City, UT 84150, USA; e-mail: [cor-intellectualproperty@ldschurch.org](mailto:cor-intellectualproperty@ldschurch.org).

**For Readers in the United States and Canada:**

May 2014 Vol. 16 No. 2. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year; Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address must be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Post Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 7;07.4.12.5).

NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address changes to Distribution Services, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368.



**DANH SÁCH  
NGƯỜI NÓI CHUYỆN**

Aidukaitis, Marcos A., 108  
Amado, Carlos H., 12  
Andersen, Neil L., 18  
Ballard, M. Russell, 78  
Bednar, David A., 87  
Burton, Linda K., 122  
Christofferson, D. Todd, 111  
Cook, Quentin L., 44  
Corbridge, Lawrence E., 103  
Eyring, Henry B., 22, 62, 125  
Hales, Robert D., 35  
Hallstrom, Donald L., 53  
Holland, Jeffrey R., 6  
Monson, Thomas S., 4, 66, 91, 115  
Nelson, Russell M., 29  
Oaks, Dallin H., 49  
Oscarson, Bonnie L., 119  
Packer, Boyd K., 94  
Perry, L. Tom, 100  
Rasband, Ronald A., 9  
Reeves, Linda S., 15  
Ridd, Randall L., 56  
Scott, Richard G., 32  
Stevens, Jean A., 81  
Stevenson, Gary E., 84  
Teh, Michael John U., 106  
Uchtdorf, Dieter F., 26, 58, 70  
Walker, William R., 97  
Wixom, Rosemary M., 116  
Zivic, Claudio D., 39  
Zwick, W. Craig, 41

**BẢN LIỆT KÊ CÁC ĐỀ TÀI**

Bác ái, lòng, 91  
Biết ơn, lòng, 70  
Can đảm, lòng, 6, 18, 66  
Câu nguyện, 15, 56, 62, 81  
Chết, cái, 12, 111  
Chúa Giê Su Ky Tô, 6, 9, 12, 18, 22, 29, 32, 35, 39, 58, 70, 87, 94, 103, 111  
Chức Tư Tế, 49, 53, 62  
Chứng ngôn, 94  
Công lý, 111  
Công nghệ, 44, 56, 108  
Công việc truyền giáo, 32, 78  
Cuộc Sống Vĩnh Cửu, 22  
Đại hội trung ương, 4, 115  
Đền thờ, 4, 44, 97, 116  
Điều Ác, 29  
Đức Thánh Linh, 22, 94, 100  
Đức tin, 29, 78, 81, 97, 100, 108  
Gia đình, 44, 49  
Giáo lễ, các, 94  
Giao ước, Các, 22, 84, 87, 116, 122, 125  
Hình ảnh sách báo khiêu dâm, 15, 53, 58  
Hối cải, sự, 39, 84  
Hôn nhân, 18, 41, 49  
Hy sinh, sự, 97  
Hy vọng, 22  
Ích kỷ, tính, 58  
Joseph Smith, 22, 39, 66, 103  
Khiêm nhường, lòng, 106  
Kỷ luật tự giác, 84  
Lẽ thật, 29, 94, 103, 108  
Lịch sử gia đình, 44  
Lương thiện, tính, 62  
Mặc khải, sự, 103, 108  
Ngày chính, sự, 6

Ngày thật, tính, 29, 66  
Nghịch cảnh, 9, 18, 70, 81, 87, 106  
Ngược đãi, sự, 6  
Phục Hồi, Sự, 58  
Phục sinh, sự, 12, 111  
Phục vụ, sự, 9, 32, 53, 58, 62, 119, 122  
Phụ nữ, 49, 119  
Quyền tự quyết, 35, 56, 100  
Sách Mặc Môn, 18  
Sự Chuộc Tội, 12, 15, 18, 87, 111  
Tầm gương, 32, 62  
Tên của Giáo Hội, 78  
Thánh thư, 29, 56  
Tha thứ, sự, 91  
Thẩm quyền, 49  
Thối nghiệm ngập, 15, 58  
Thông sáng, sự, 103, 108  
Thượng Đế Đức Chúa Cha, 81, 94  
Tiền phong, người, 70, 97  
Tiên tri, các vị, 97, 103, 108  
Tình chị em phụ nữ, 119, 125  
Tín hữu truyền giáo, 78  
Trắc ẩn, lòng, 91  
Truyền đạt, sự, 41  
Tử tế, lòng, 91  
Ưu tiên, 58, 106  
Vai trò làm cha mẹ, 94  
Vai trò môn đồ, 6, 9, 18, 122  
Vâng lời, sự, 6, 18, 35, 84, 100  
Xứng đáng, sự, 53  
Yêu thương, tình, 6, 32, 41, 58, 91, 115, 119



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

# Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em đến Tham Dự Đại Hội

*Chúng ta . . . được đoàn kết trong đức tin và trong ước muốn để lắng nghe và học hỏi từ các sứ điệp sẽ được trình bày cho chúng ta.*

Các anh chị em thân mến, tôi hân hạnh biết bao được chào mừng các anh chị em đến tham dự đại hội toàn cầu này của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta quy tụ với nhau như một đại gia đình, hơn 15 triệu tín hữu, được đoàn kết trong đức tin và trong ước muốn để lắng nghe và học hỏi từ các sứ điệp sẽ được trình bày cho chúng ta.

Sáu tháng đã trôi qua thật nhanh trong khi công việc của Giáo Hội đã tiến bước không trở ngại. Cách đây hơn một tháng, tôi có đặc ân làm lễ cung hiến Đền Thờ Gilbert Arizona, một công trình kiến trúc tuyệt vời. Đêm trước lễ cung hiến, một buổi trình diễn văn hóa đã được tổ chức tại công viên Discovery Park gần đó. Mười hai ngàn người trẻ tuổi đã trình diễn một chương trình dài 90 phút. Những màn nhảy múa, ca hát, và trình diễn âm nhạc đều thật là xuất sắc.

Khu vực này đã trải qua một mùa khô đặc biệt, và tôi tin rằng nhiều lời cầu nguyện đã được dâng lên thiên thượng trong một vài tuần trước vì rất cần mưa. Rủi thay, trời bắt đầu mưa ngay trước khi buổi trình diễn bắt đầu và kéo dài cho đến hết buổi trình diễn! Mặc dù giới trẻ đều bị ướt đẫm nước mưa và lạnh vì nhiệt độ xuống thấp, nhưng tất cả chúng tôi đều cảm nhận được Thánh Linh của Chúa. Chủ đề của chương trình, “Trung Thành với Đức Tin”—hãy nghĩ về điều đó: “Trung Thành với Đức Tin”—đã được các thanh niên và thiếu nữ tươi cười và đầy nhiệt huyết trình bày. Mặc dù trời lạnh và mưa, nhưng đây là một kinh nghiệm tràn đầy đức tin và sự soi dẫn mà những người trẻ tuổi này sẽ mãi mãi trân quý và sẽ được kể lại cho con cháu của họ về sau.

Ngày hôm sau là lễ cung hiến Đền Thờ Gilbert Arizona. Đền thờ này trở thành đền thờ thứ 142 mở cửa hoạt



động trong Giáo Hội. Không giống như buổi chiều hôm trước, ngày hôm đó trời rất đẹp và ấm. Các phiên lễ đã thực sự đầy soi dẫn. Chủ Tịch Henry B. Eyring, Anh Cả và Chị Tad R. Callister, Anh Cả và Chị William R. Walker, và Anh Cả và Chị Kent F. Richards đã cùng tham dự buổi lễ này với tôi.

Đền thờ Fort Lauderdale Florida sẽ được làm lễ cung hiến vào tháng Năm. Các đền thờ khác được hoạch định sẽ được hoàn thành và làm lễ





cung hiến vào cuối năm nay. Năm 2015 chúng tôi dự tính sẽ hoàn thành và làm lễ cung hiến các đền thờ mới ở nhiều nơi trên thế giới. Tiến trình này sẽ tiếp tục. Khi tất cả các đền thờ đã được công bố trước đây được hoàn tất, chúng ta sẽ có 170 đền thờ hoạt động trên thế giới.

Mặc dù chúng tôi hiện đang tập trung nỗ lực vào việc hoàn tất các đền thờ đã được loan báo trước đây và sẽ không loan báo bất cứ ngôi

đền thờ mới nào nữa trong tương lai gần, nhưng chúng tôi sẽ vẫn tiếp tục tiến trình xác định các nhu cầu và tìm kiếm địa điểm để xây cất đền thờ. Đến lúc đó, chúng tôi sẽ loan báo trong các đại hội trung ương trong tương lai. Chúng ta là những người xây cất đền thờ và tham dự đền thờ.

Thưa các anh chị em, bây giờ chúng ta đang nóng lòng muốn lắng nghe các sứ điệp sẽ được trình bày cùng chúng ta hôm nay và ngày mai.

Những người sẽ ngỏ lời cùng chúng ta đã tìm kiếm sự giúp đỡ và hướng dẫn của thiên thượng trong khi chuẩn bị sứ điệp của họ.

Cầu xin cho chúng ta—tất cả chúng ta, ở đây và ở những nơi khác—có thể được tràn đầy Thánh Linh của Chúa cũng như được nâng cao và soi dẫn khi chúng ta lắng nghe và học hỏi. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, A Men. ■



**Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Cái Giá—và Phước Lành —để Làm Môn Đồ

*Hãy mạnh dạn. Hãy sống theo phúc âm một cách trung  
tín cho dù những người xung quanh các anh chị em  
không hề sống theo phúc âm.*

**T**hưa Chủ Tịch Monson, chúng tôi yêu mến chủ tịch. Chủ tịch đã cống hiến tâm lòng và sức khỏe cho mọi sự kêu gọi do Chúa ban cho, nhất là chức vụ thiêng liêng mà chủ tịch hiện đang nắm giữ. Toàn thể Giáo Hội này cảm ơn chủ tịch về sự phục vụ kiên định và tận tâm bền bỉ đối với bốn phận.

Với lòng ngưỡng mộ và nhằm khích lệ tất cả mọi người là những người sẽ cần phải luôn luôn cương quyết vững vàng trong những ngày sau này, tôi xin nói với tất cả mọi người và nhất là giới trẻ của Giáo Hội rằng nếu các anh chị em chưa thấy, thì một ngày nào đó các anh chị em sẽ thấy mình được kêu gọi để bảo vệ đức tin của mình hoặc thậm chí có lẽ còn chịu đựng một số ngược đãi cá nhân chỉ vì các anh chị em là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Những giây phút như vậy đòi hỏi các anh chị em phải có cả lòng dũng cảm lẫn lễ độ.

Ví dụ, gần đây một chị truyền giáo đã viết cho tôi: “Người bạn đồng hành của tôi và tôi thấy một người đang ngồi ăn trưa trên một cái ghế băng ở quảng trường của thị trấn. Khi chúng

tôi đến gần, người ấy nhìn lên và thấy thẻ tên truyền giáo của chúng tôi. Với một ánh mắt giận dữ, người ấy nhảy lên và giơ tay đánh tôi. Tôi né tránh kịp, nhưng lại bị người ấy phun thức ăn lên khắp cả người tôi và bắt đầu chửi thề những điều khủng khiếp nhất. Chúng tôi bỏ đi không nói gì cả. Tôi cố gắng lau chùi thức ăn trên mặt mình, và bất ngờ cảm thấy có một nhúm khoai tây nghiền ném trúng vào phía sau đầu tôi. Đôi khi rất khó để làm một người truyền giáo vì tôi muốn quay trở lại ngay lúc đó, tóm lấy người đàn ông nhỏ con đó, và nói: ‘XIN LỖI, ông làm gì vậy!’ Nhưng tôi đã không làm như vậy.”

Tôi xin nói với người truyền giáo tận tụy này, chị truyền giáo thân mến, chị đã gia nhập một nhóm những người đàn ông và phụ nữ rất đặc biệt, và như tiên tri Gia Cốp trong Sách Mặc Môn đã nói, họ là những người “suy ngẫm về cái chết của Ngài, và thập tự giá của Ngài và gánh lấy sự hổ thẹn của thế gian.”<sup>1</sup>

Quả thật, anh Nê Phi của Gia Cốp đã viết về Chúa Giê Su: “Và thế gian, vì sự bất chính của mình, sẽ xét đoán Ngài như một người hư không; vậy

nên, họ quất Ngài bằng roi, Ngài hứng chịu cho họ quất; họ đánh đập Ngài, Ngài hứng chịu cho họ đánh đập. Phải, họ khắc nhổ vào Ngài, Ngài cũng hứng chịu cho họ khắc nhổ, vì lòng thương yêu nhân từ và sự nhịn nhục của Ngài đối với con cái loài người.”<sup>2</sup>

Để theo kịp với kinh nghiệm của Đấng Cứu Rỗi, các vị tiên tri và các sứ đồ, những người truyền giáo và các tín hữu trong mỗi thế hệ đã có một lịch sử lâu dài về việc bị chối bỏ và trả một cái giá cao một cách đau đớn—họ đều là những người đã cố gắng vinh danh sự kêu gọi của Thượng Đế để nâng đỡ gia đình nhân loại theo “một con đường tốt lành hơn.”<sup>3</sup>

Tác giả sách Hê Bơ Rơ hỏi: “Ta còn nói chi nữa? Vì nếu ta muốn nói về [họ]?”

“Những người đó . . . đã . . . bịt mồm sư tử,

“Tất ngọn lửa hừng, lánh khỏi lưỡi gươm, . . . tỏ sự bạo dạn nơi chiến tranh, khiến đạo binh nước thù chạy trốn . . .

“[Đã thấy] người nhà mình chết sống lại, [trong khi] có kẻ bị hình khổ dữ tợn, . . .

“Có kẻ khác . . . chịu nhạo cười, roi vọt, lại cũng chịu xiềng xích, lao tù nữa.

“Họ đã bị ném đá, tra tấn, cưa xẻ; bị giết bằng lưỡi gươm; lưu lạc rày đây mai đó, mặc những da chiên da dê, bị thiếu thốn mọi đường, bị hà hiếp, ngược đãi,

“(Thế gian không xứng đáng cho họ ở) phải lưu lạc trong đồng vắng, trên núi trong hang, trong những hầm dưới đất.”<sup>4</sup>

Chắc chắn là các thiên sứ trên trời đã khóc khi họ ghi lại cái giá để làm môn đồ này trong một thế giới thường thù nghịch đối với các giáo lệnh của Thượng Đế. Chính Đấng Cứu Rỗi đã ngồi trên núi Ô Li Ve và khóc cho những người bị khước từ và bị giết chết trong khi phục vụ Ngài trong hàng trăm năm. Và giờ đây Ngài đã bị khước từ và sắp bị giết chết.

Chúa Giê Su đã kêu lên: “Hỡi Giê Ru Sa Lem, Giê Ru Sa Lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con người





như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng!

“Này, nhà các người sẽ bỏ hoang.”<sup>5</sup>

Và đây là một sứ điệp dành cho tất cả các thanh niên và thiếu nữ trong Giáo Hội này. Các em có thể tự hỏi là có đáng bỏ công hay không để dừng cảm bệnh vực cho các giá trị đạo đức trong trường trung học hoặc đi truyền giáo khi những niềm tin trân quý nhất của các em bị chửi rủa hoặc để chống lại nhiều điều trong xã hội mà đôi khi chế giễu một cuộc sống tận tụy với tôn giáo. Có chứ, đáng bỏ công chứ, vì cách lựa chọn kia là “nhà” của chúng ta bị bỏ hoang—các cá nhân bị lẻ loi, các gia đình bị ruồng bỏ, khu phố hoang tàn, và các quốc gia hoang phế.

Điều này cho thấy gánh nặng của những người được kêu gọi để mang sứ điệp của Đấng Mê Si. Ngoài việc giảng dạy, khuyến khích, và cổ vũ mọi người (đó là phần thú vị của vai trò môn đồ), thỉnh thoảng cũng các sứ giả này được kêu gọi để lo lắng, cảnh báo, và đôi khi để khóc (đó là phần đau đớn của vai trò môn đồ). Họ biết rất rõ rằng con đường dẫn đến vùng

đất hứa “đượm sữa và mật”<sup>6</sup> cần phải chạy qua Núi Si Nai tức là gồm có nhiều điều chúng ta được “bảo phải làm” và “không được làm.”<sup>7</sup>

Rủi thay, các sứ giả của các giáo lệnh do thiên thượng đưa ra ngày nay cũng thường không phổ biến như thời xưa, như ít nhất là hai chị truyền giáo đã bị khạc nhổ, ném khoai tây vào người giờ đây có thể làm chứng. *Ghét* là một từ xấu, tuy nhiên vẫn có những người ngày nay sẽ nói với A Háp đôi bại: “Tôi ghét [tiên tri Mí Chê], vì người không hề nói tiên tri lành về tôi, bèn là dữ luôn.”<sup>8</sup> Cách ghét đó đối với tính trung thực của một vị tiên tri đã làm cho A Bi Na Đi mất mạng. Khi ông nói với Vua Nô Ê: “Vi ta đã nói lên sự thật nên các người tức giận ta . . . Vi ta đã nói lên lời Thượng Đế nên các người cho rằng ta điên”<sup>9</sup> hoặc, chúng ta có thể thêm vào là quê mùa, độc tài, cố chấp, ác độc, hẹp hòi, lỗi thời, và già nua.

Chính Chúa đã than với tiên tri Ê Sai “Con cái không muốn nghe luật pháp Đức Giê Hô Va;

“[Họ] nói với kẻ tiên kiến rằng: Đừng tiên kiến làm chi! nói với kẻ tiên

tri rằng: Đừng nói tiên tri về lẽ thật! Hãy nói cho chúng tôi những điều vui thú, hãy lấy những sự huyền hoặc bảo chúng tôi!

“Hãy lìa khỏi đường, bỏ khỏi lối, cất Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên khỏi mặt chúng tôi!”<sup>10</sup>

Các bạn trẻ của tôi ơi, buồn thay, điều đó là đặc trưng cho thời đại chúng ta, nếu người đời muốn bất cứ vị thần nào, thì họ muốn phải là vị thần không đòi hỏi nhiều, “vị thần dễ chịu”, là vị thần dịu dàng không gây rắc rối, xáo trộn, vị thần vỗ về chúng ta, làm cho chúng ta cười vui, rồi sau đó bảo chúng ta chạy chơi nô đùa.<sup>11</sup>

Đó thật là việc con người tạo ra Thượng Đế theo hình ảnh của mình! Đôi khi—và điều này dường như là điều trở trêu lớn nhất trong tất cả mọi điều trở trêu—những người này sử dụng danh của Chúa Giê Su như là một Thượng Đế “dễ chịu”. Họ thực sự tin như vậy sao? Ngài là Đấng đã phán rằng không những chúng ta không vi phạm các giáo lệnh, mà thậm chí chúng ta còn không nên *nghĩ* tới cách vi phạm các giáo lệnh nữa. Và nếu có nghĩ tới cách vi phạm các giáo lệnh,

thì chúng ta đã vi phạm các giáo lệnh trong lòng mình rồi. Điều này nghe có giống như giáo lý “dễ chịu”, thú vị để nghe và phổ biến trong nhóm người tự mãn không?

Và những người chỉ muốn nhìn vào hoặc chạm tay vào tội lỗi từ xa thì sao? Chúa Giê Su đã phán một cách nghiêm khắc rằng nếu mắt của các người phạm tội, thì hãy móc nó ra mà quảng đi. Nếu tay của các người phạm tội, thì hãy chặt nó mà liệng đi.<sup>12</sup> “Ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo,”<sup>13</sup> Ngài cảnh cáo những người nghĩ rằng Ngài chỉ phán những lời xoa dịu không quan trọng. Thảo nào, sau mỗi bài giảng, các cộng đồng địa phương “xin Ngài ra khỏi địa phận mình.”<sup>14</sup> Thảo nào, sau mỗi phép lạ, quyền năng của Ngài không được người ta nghĩ là do Thượng Đế mà là do quỷ dữ mà ra.<sup>15</sup> Rõ ràng là khẩu hiệu phổ biến “Chúa Giê Su sẽ làm gì trong trường hợp đó?” thì không phải lúc nào cũng mang lại một câu trả lời ưa thích.

Ở điểm cao nhất của giáo vụ trên trần thế của Ngài, Chúa Giê Su đã phán: “Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người.”<sup>16</sup> Để chắc chắn là họ hiểu chính xác đó là loại tình yêu nào, Ngài đã phán: “Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta,”<sup>17</sup> và “ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng.”<sup>18</sup> Tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô là nhu cầu lớn nhất mà chúng ta có trên hành tinh này, một phần là do sự ngay chính phải luôn luôn đi kèm với tình yêu thương đó. Vì vậy, nếu tình yêu thương phải là khẩu hiệu của chúng ta, như nó *phải là* như vậy, thì vì lời của Ngài là Đấng tiêu biểu cho tình yêu thương, chúng ta phải từ bỏ sự phạm giới và bất kỳ lời gợi ý nào để khuyến khích làm điều đó từ những người khác. Chúa Giê Su hiểu rõ điều mà nhiều người trong nền văn hóa hiện đại của chúng ta dường như đã quên: rằng có một sự

khác biệt quan trọng giữa lệnh truyền để tha thứ tội lỗi (mà Ngài đã có một khả năng vô hạn để làm như vậy) và lời cảnh cáo chống lại việc dung túng cho tội lỗi đó (mà Ngài không bao giờ làm dù chỉ một lần).

Thưa các bạn, nhất là các bạn trẻ của tôi, hãy can đảm lên. Tình yêu thương thanh khiết như Đấng Ky Tô tuôn chảy từ sự ngay chính chân thật có thể thay đổi thế giới. Tôi làm chứng rằng phúc âm chân chính và tại thế của Chúa Giê Su Ky Tô hiện có trên thế gian và các anh chị em là tín hữu của Giáo Hội chân chính và tại thế của Ngài, các anh chị em đang cố gắng để chia sẻ phúc âm đó. Tôi làm chứng về phúc âm và Giáo Hội đó, với một lời chứng đặc biệt về các chìa khóa của chức tư tế phục hồi đã mở ra quyền năng và hiệu quả của các giáo lễ cứu rỗi. Tôi chắc chắn rằng các chìa khóa đó đã được phục hồi và rằng các giáo lễ đó một lần nữa có sẵn qua Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô hơn





là tôi chắc chắn rằng tôi đang đứng trước các anh chị em tại bục giảng này và các anh chị em ngồi trước mặt tôi trong đại hội này.

Hãy mạnh dạn lên. Hãy sống theo phúc âm một cách trung tín cho dù những người xung quanh các anh chị em không hề sống theo phúc âm. Hãy bảo vệ niềm tin của các anh chị em với cử chỉ lễ độ và lòng trắc ẩn, nhưng phải bảo vệ niềm tin này. Một lịch sử lâu dài về các tiếng nói đầy soi dẫn, kể cả những tiếng nói các anh chị em sẽ nghe trong đại hội này, và tiếng nói mà các anh chị em vừa nghe chính là của Chủ Tịch Thomas S. Monson, chỉ cho các anh chị em hướng tới con đường làm môn đồ Ky Tô giáo. Đó là một con đường chật và hẹp mà không có vĩ độ rõ ràng vào một thời điểm nào đó, nhưng có thể đi được một cách phần khởi và thành công, “với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm hy vọng hết sức sáng lạn, và với tình yêu thương Thượng Đế và mọi người.”<sup>19</sup> Khi can đảm theo đuổi một phương hướng như vậy, các anh chị em sẽ rèn luyện đức tin không thể lay chuyển, sẽ tìm thấy sự an toàn chống lại những ngọn gió độc đang thổi tới, ngay cả trong cơn lốc, và sẽ cảm nhận sức mạnh như đá của Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, mà nếu xây dựng vai trò môn đồ tận tụy của mình trên đó, thì các anh chị em *không thể* sa ngã.<sup>20</sup> Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Gia Cóp 1:8.
2. 1 Nê Phi 19:9.
3. 1 Cô Rinh Tô 12:31; Ê The 12:11.
4. Hê Bơ Rơ 11:32-38.
5. Ma Thi Ô 23:37-38.
6. Xuất Ê Díp Tô Ký 3:8.
7. Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:3-17.
8. 2 Sứ Ký 18:7.
9. Mô Si A 13:4.
10. Ê Sai 30:9-11.
11. Xin xem Henry Fairlie, *The Seven Deadly Sins Today* (1978), 15-16.
12. Xin xem Ma Thi Ô 5:29-30.
13. Ma Thi Ô 10:34.
14. Mác 5:17.
15. Xin xem Ma Thi Ô 9:34.
16. Giảng 15:12.
17. Giảng 14:15.
18. Ma Thi Ô 5:19; sự nhấn mạnh được thêm vào.
19. 2 Nê Phi 31:20.
20. Xin xem Hê La Man 5:12.



Bài của Anh Cả Ronald A. Rasband

Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

## Gánh Nặng Hân Hoan để Làm Môn Đồ

*Việc tán trợ các vị lãnh đạo của chúng ta là một đặc ân, kèm theo một trách nhiệm cá nhân để chia sẻ gánh nặng của họ và trở thành môn đồ của Chúa.*

Vào ngày 20 tháng Năm năm ngoái, một cơn lốc xoáy khổng lồ giáng xuống các vùng ngoại ô của thành phố Oklahoma City, ở trung tâm nước Mỹ, tàn phá một khu vực rộng hơn một dặm (1,6 kilômét) và dài 17 dặm (27 kilômét). Cơn bão lớn này, trong đó có một số cơn lốc xoáy dữ dội đầy sức tàn phá, đã làm thay đổi cảnh vật và cuộc sống của những người ở trong khu vực đó.

Chỉ một tuần sau khi cơn bão lớn đó giáng xuống, tôi được chỉ định đến thăm khu vực nơi có nhà cửa và đồ đạc còn vương vãi trong khu xóm đã bị san bằng và tàn phá.

Trước khi đi, tôi đã nói chuyện với vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson, là người thích làm những công việc như vậy cho Chúa. Với lòng kính trọng không những đối với chức vụ mà còn đối với lòng nhân từ của ông, tôi hỏi: “Chủ tịch muốn tôi làm gì? Chủ tịch muốn tôi nói gì?”

Ông dịu dàng nắm lấy tay tôi, như ông sẽ làm với mỗi một nạn nhân và mỗi một người giúp đỡ trong cảnh tàn phá nếu ông có mặt ở đó, rồi nói:

“Trước hết, hãy nói cho họ biết là tôi yêu thương họ.

“Thứ hai, hãy nói cho họ biết là tôi đang cầu nguyện cho họ.

“Thứ ba, xin hãy cảm ơn tất cả những người đang giúp đỡ.”

Là thành viên trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, tôi đã có thể cảm thấy tầm quan trọng của trách nhiệm này trong những lời của Chúa phán cùng Môi Se:

“Hãy nhóm hiệp cho ta bảy mươi người trong bực trưởng lão Y Sơ Ra Ên, tức là những kẻ người biết là trưởng lão và cai quản dân sự; . . .

“Đoạn, ta sẽ ngự xuống, nói chuyện tại đó với người; ta sẽ lấy Thần cảm người mà ban cho những người đó, để họ chịu gánh nặng về dân sự với người, và người không phải gánh một mình.”<sup>1</sup>

Đó là những lời từ thời xưa, nhưng cách thức của Chúa đã không thay đổi.

Hiện nay trong Giáo Hội, Chúa đã kêu gọi 317 Thầy Bảy Mươi, phục vụ trong 8 nhóm túc số, để phụ giúp Mười Hai Vị Sứ Đồ trong việc mang gánh nặng đã được đặt trên Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn. Cũng như Các Anh Em đồng là Thẩm Quyền Trung Ương, tôi rất vui được cảm thấy trách nhiệm đó trong thâm tâm. Tuy nhiên,



chúng tôi không phải là những người duy nhất phụ giúp trong công việc vinh quang này. Là các tín hữu của Giáo Hội toàn cầu, chúng ta đều có cơ hội tuyệt vời để ban phước cho cuộc sống của những người khác.

Tôi đã học được từ vị tiên tri yêu dấu của chúng ta điều mà những người chịu ảnh hưởng của cơn bão đều cần—là tình yêu thương, lời cầu nguyện, và sự biết ơn về các bàn tay giúp đỡ.

Buổi trưa hôm nay mỗi người chúng ta sẽ giơ tay phải lên thành hình góc vuông và tán trợ Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ với tư cách là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Đây không phải chỉ là một hình thức, cũng không phải được dành cho những người được kêu gọi để phục vụ với tư cách là các chức sắc trung ương của Giáo Hội. Việc tán trợ các vị lãnh đạo của chúng ta là một đặc ân, kèm theo một trách nhiệm cá nhân để chia sẻ gánh nặng của họ và trở thành môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Chủ Tịch Monson đã nói:

“Chúng ta sống ở giữa những người đang cần chú ý, lời lẽ khích lệ, hỗ trợ, an ủi và lòng nhân từ của chúng ta—cho dù họ là những người

trong gia đình, bạn bè, người quen hay người lạ. Chúng ta đều ở trong tay Chúa nơi đây trên thế gian, với lệnh truyền phải phục vụ và nâng đỡ các con cái của Ngài. Ngài trông cậy vào mỗi người chúng ta. . . .

“ . . . Hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này . . . , ấy là đã làm cho chính mình ta vậy’ [Ma Thi Ơ 25:40].”<sup>2</sup>

Chúng ta sẽ đáp ứng với tình yêu thương khi có cơ hội trước mắt chúng ta để đi thăm, gọi điện thoại, viết thư, hoặc dành ra một ngày để đáp ứng nhu cầu của người khác không? Hoặc chúng ta sẽ giống như người thanh niên đã khẳng định là sẽ tuân theo tất cả các giáo lệnh của Thượng Đế:

“Người trẻ đó thưa rằng: Tôi đã giữ đủ các điều này; còn thiếu chi cho tôi nữa?

“Đức Chúa Giê Su phán rằng: Nếu ngươi muốn được trọn vẹn, hãy đi bán hết gia tài mà bố thí cho kẻ nghèo nàn, thì ngươi sẽ có của quý ở trên trời; rồi hãy đến mà theo ta.”<sup>3</sup>

Người thanh niên được kêu gọi với một sự phục vụ lớn hơn bên cạnh Chúa để làm công việc của vương quốc của Thượng Đế trên thế gian, nhưng chàng đã bỏ đi, “vì chàng có của cải nhiều lắm.”<sup>4</sup>

Còn của cải vật chất của chúng ta thì sao? Chúng ta có thể thấy một cơn lốc xoáy có thể làm gì với của cải vật chất của mình chỉ trong vài phút. Là điều rất quan trọng đối với mỗi người chúng ta để cố gắng phải chứa của cải thuộc linh ở trên trời—bằng cách sử dụng thời giờ, tài năng, và quyền tự quyết của chúng ta để phục vụ Thượng Đế.

Chúa Giê Su Kỵ Tô tiếp tục đưa ra sự kêu gọi “Hãy đến mà theo ta.”<sup>5</sup> Ngài đi khắp quê hương với các tín đồ của Ngài trong một cách vị tha. Ngài tiếp tục bước đi với chúng ta, đứng bên cạnh chúng ta, và dẫn dắt chúng ta. Việc noi theo tấm gương hoàn hảo của Ngài là nhận biết và vinh danh Đấng Cứu Rỗi, là Đấng đã mang tất cả các gánh nặng của chúng ta qua Sự Chuộc Tội thiêng liêng và cứu rỗi của Ngài, hành động phục vụ tội bạc. Điều Ngài đòi hỏi nơi mỗi người chúng ta là chúng ta có thể và sẵn lòng mang lấy “gánh nặng” hân hoan để làm môn đồ.

Trong khi ở Oklahoma, tôi đã có cơ hội gặp gỡ một vài gia đình đã bị cơn bão tàn phá. Trong khi hỏi thăm gia đình Sorrels, tôi đặc biệt xúc động bởi kinh nghiệm của con gái của họ là Tori, lúc đó là một học sinh lớp năm



tại trường Tiểu Học Plaza Towers. Em ấy và mẹ em hiện có mặt ở đây với chúng ta hôm nay.

Tori và một ít bạn bè của em tùm tùm với nhau trong nhà vệ sinh để làm nơi trú ẩn trong khi cơn lốc xoáy tàn phá ngôi trường. Hãy lắng nghe khi tôi đọc lời tường thuật của chính Tori vào ngày hôm đó:

“Tôi nghe một cái gì đó chạm vào nóc nhà. Tôi nghĩ rằng đó chỉ là mưa đá. Tiếng động càng lúc càng to hơn. Tôi cầu nguyện rằng Cha Thiên Thượng sẽ bảo vệ tất cả chúng tôi và giữ cho chúng tôi được an toàn. Đột nhiên chúng tôi nghe một tiếng động to như tiếng máy hút bụi, và nóc nhà biến mất ngay trên đầu của chúng tôi. Gió mạnh và các mảnh vụn bay xung quanh và trúng vào khắp người tôi. Trời bên ngoài tối hơn và bầu trời trông giống như màu đen, nhưng không phải vậy—vì đó là bên trong cơn lốc xoáy. Tôi chỉ nhắm mắt lại hy vọng và cầu nguyện rằng điều đó sẽ sớm chấm dứt.

“Đột nhiên cảnh vật yên tĩnh trở lại.

“Khi mở mắt ra, tôi thấy ở ngay trước mắt tôi là một tấm bảng hiệu dừng lại! Nó gần như chạm vào mũi của tôi.”<sup>6</sup>

Tori, mẹ của em, và ba anh chị em của em, và rất đông bạn bè cũng đang ở trong trường với em, đều sống sót qua cơn cơn lốc xoáy một cách kỳ diệu; bảy người bạn học của họ đã không sống sót.

Cuối tuần đó các anh em chức tư tế ban nhiều phước lành cho các tín hữu đang gặp nạn trong cơn bão. Tôi đã khiêm nhường ban cho Tori một phước lành. Khi tôi đặt tay lên đầu em, một câu thánh thư ưa thích đến với tâm trí tôi: “Ta sẽ đi trước mặt các ngươi. Ta sẽ ở bên tay mặt các ngươi và ở bên trái các ngươi, và Thánh Linh của ta sẽ ở trong trái tim các ngươi, và các thiên sứ của ta sẽ vây quanh các ngươi để nâng đỡ các ngươi.”<sup>7</sup>

Tôi khuyên Tori nên ghi nhớ cái ngày mà một tay đỡ của Chúa đặt tay lên đầu của em và tuyên bố rằng em đã được các thiên thần bảo vệ trong cơn bão.

Việc tìm đến giải cứu nhau, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, là một mức độ

yêu thương vĩnh cửu. Đây là sự phục vụ tôi đã chứng kiến ở Oklahoma vào tuần đó.

Thường thường, chúng ta được ban cho cơ hội để giúp đỡ người khác trong lúc hoạn nạn. Là tín hữu của Giáo Hội, mỗi chúng ta có trách nhiệm thiêng liêng “sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng,”<sup>8</sup> “sẵn sàng than khóc với những ai than khóc,”<sup>9</sup> và “nâng đỡ những bàn tay rũ rượi, và làm vững mạnh những đầu gối suy nhược.”<sup>10</sup>

Thưa các anh chị em, Chúa biết ơn biết bao mỗi một người trong các anh chị em, về vô số giờ và hành động phục vụ, dù lớn hay nhỏ, mà các anh chị em đã ban phát một cách rất rộng rãi và tử tế mỗi ngày.

Vua Bên Gia Min đã dạy trong Sách Mặc Môn: “Khi mình phục vụ đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình vậy.”<sup>11</sup>

Việc tập trung vào sự phục vụ các anh chị em của mình có thể hướng dẫn chúng ta để đưa ra những quyết định thiêng liêng trong cuộc sống hàng ngày và chuẩn bị cho chúng ta để quý trọng và yêu mến điều Chúa yêu thương. Khi làm như vậy, chúng ta làm chứng bằng chính cuộc sống của

mình rằng chúng ta là các môn đồ của Ngài. Khi tham gia vào công việc của Ngài, chúng ta cảm nhận được Thánh Linh của Ngài ở với chúng ta. Chúng ta tăng trưởng trong chứng ngôn, đức tin, sự tin cậy và tình yêu thương.

Tôi biết rằng Đấng Cứu Chuộc của tôi hằng sống, chính là Chúa Giê Su Ky Tô; và rằng Ngài phán bảo với vị tiên tri và qua vị tiên tri của Ngài, Chủ Tịch Thomas S. Monson thân mến, trong thời kỳ này của chúng ta.

Cầu xin cho chúng ta đều có thể tìm thấy niềm vui đến từ sự phục vụ thiêng liêng của việc mang gánh nặng lẫn cho nhau, cho dù đó là những gánh nặng giản dị và nhỏ bé, là lời cầu nguyện của tôi trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Dân Số Ký 11:16–17.
2. Thomas S. Monson, “Hôm Nay, Tôi Đã Làm Được Gì cho Người Khác?” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, 86, 87.
3. Ma Thi Ơ 19:20–21.
4. Ma Thi Ơ 19:22.
5. Ma Thi Ơ 19:21.
6. Kinh nghiệm của Victoria (Tori) Sorrels, được kể lại vào ngày 16 tháng Giêng năm 2014.
7. Giáo Lý và Giao Ước 84:88.
8. Mô Si A 18:8.
9. Mô Si A 18:9.
10. Giáo Lý và Giao Ước 81:5.
11. Mô Si A 2:17.





Bài của Anh Cả Carlos H. Amado  
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

# Đấng Cứu Chuộc Ky Tô

*Sự hy sinh của [Đấng Cứu Chuộc] đã ban phước cho mọi người, từ A Đam, là người đầu tiên, đến người cuối cùng.*

C húa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, sinh ra và chết đi trong những hoàn cảnh độc nhất vô nhị. Ngài đã sống và lớn lên trong các điều kiện khiêm tốn, không có của cải vật chất. Ngài tự nói về Ngài: “Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu” (Lu Ca 9:58).

Ngài không bao giờ nhận được danh dự, ân huệ, được công nhận, cũng không được đối xử đặc biệt từ các nhà lãnh đạo chính trị của thế gian cũng như từ các nhà lãnh đạo tôn giáo trong thời kỳ của Ngài. Ngài cũng không ngồi vào những chỗ ngồi cao nhất trong các giáo đường.

Lời giảng dạy của Ngài thật giản dị, và mặc dù đám đông đi theo Ngài, nhưng giáo vụ của Ngài luôn luôn gồm có việc ban phước cho từng người một. Ngài đã thực hiện vô số các phép lạ trong số những người chấp nhận rằng Ngài là một Đấng được Thượng Đế sai đến.

Ngài đã ban thẩm quyền và quyền năng cho Các Sứ Đồ để làm phép lạ và “làm việc lớn hơn nữa” so với những việc Ngài đã thực hiện (Giăng 14:12), nhưng Ngài không bao giờ giao cho họ đặc ân để tha thứ tội lỗi. Kẻ thù của Ngài đã trở nên phần nộ khi nghe Ngài phán: “Hãy đi, đừng phạm tội nữa” (Giăng 8:11) hoặc

“Tội lỗi người đã được tha rồi” (Lu Ca 7:48). Quyền đó chỉ thuộc vào Ngài vì Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế và vì Ngài sẽ chuộc trả các tội lỗi đó với Sự Chuộc Tội của Ngài.

## Quyền Năng của Ngài đối với Cái Chết

Quyền năng của Ngài đối với cái chết cũng là một thuộc tính thiêng liêng khác. Giai Ru, một người cai nhà hội, đã khẩn nài “xin Ngài vào nhà mình. Vì người có con gái một, . . . gần chết” (Lu Ca 8:41-42). Đức Thầy nghe lời cầu xin của người ấy, và trong khi họ đang đi, thì một đày tớ đến cho Giai Ru biết: “Con gái ông chết rồi; đừng làm phiền thầy chi nữa” (Lu Ca 8:49). Sau khi bước vào nhà, Chúa Giê Su phán bảo mọi người đi ra ngoài, và ngay lập tức, cầm lấy tay đứa bé, Ngài phán cùng nó: “Hãy chớ dậy!” (Lu Ca 8:54).

Trong một dịp khác, trong khi đang đi vào thành phố Na In, Ngài gặp một đám tang, một góa phụ đang khóc lóc vì đứa con trai độc nhất đã chết. Đầy lòng thương xót, Ngài rờ quan tài và phán: “Hỡi người trẻ kia, ta biểu người chớ dậy” (Lu Ca 7:14). Những người dân, khi nhìn thấy phép lạ, kêu lên: “Có đấng tiên tri lớn đã dậy lên giữa chúng tôi, và . . . Đức Chúa Trời đã thăm viếng dân Ngài” (Lu Ca 7:16). Phép lạ này còn

phi thường hơn vì họ đã tuyên bố là chàng thanh niên đó đã chết thật rồi và đang trên đường đi chôn. Với hai người trẻ tuổi được sống lại, bằng chứng về thẩm quyền và quyền năng của Ngài đối với cái chết đã làm cho các tín đồ sửng sốt và những người ghét Ngài phải sợ hãi.

Trường hợp thứ ba là ẩn tượng nhất. Ma Thê, Ma Ry và La Xa Rơ là anh chị em với nhau và Đấng Ky Tô thường ghé thăm họ. Khi người ta báo cho Ngài biết là La Xa Rơ đang bệnh, Ngài ở lại thêm hai ngày nữa trước khi đi đến với gia đình họ. Trong khi an ủi Ma Thê sau khi anh của bà đã chết, Ngài đã làm chứng rõ ràng cùng bà: “Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi” (Giăng 11:25).

Khi Đấng Cứu Rỗi yêu cầu những người đang than khóc lẫn hồn đá ra khỏi ngôi mộ, thì Ma Thê rụt rè thì thầm với Ngài: “Lạy Chúa, đã có mùi, vì người nằm đó bốn ngày rồi” (Giăng 11:39).

Bấy giờ Chúa Giê Su đã trù mền nhắc nhở bà rằng: “Ta há chẳng từng nói với người rằng nếu người tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sao?” (Giăng 11:40). Và sau khi phán xong lời này, Ngài kêu lớn:

“Hỡi La Xa Rơ, hãy ra!

“Người chết đi ra” (Giăng 11:43-44).

Sau khi sự kiện La Xa Rơ sống lại sau bốn ngày ở trong mộ, các kẻ thù của Vị Nam Tử của Thượng Đế đã phải đối phó với bằng chứng không thể chối cãi được mà chúng không thể bỏ qua, làm giảm giá trị, hoặc bóp méo, và “Từ ngày đó, chúng . . . lập mưu giết Ngài” (Giăng 11:53).

## Giáo Lệnh Mới

Về sau, Đấng Ky Tô hằng sống, cùng với Các Sứ Đồ của Ngài tại Giê Ru Sa Lem, đã ăn lễ Vượt Qua cuối cùng, thiết lập giáo lễ Tiệc Thánh, và ban cho họ giáo lệnh phải yêu thương nhau qua sự phục vụ chân thành.

## Nỗi Thống Khổ của Ngài trong Vườn Ghết Sê Ma Nê

Sau đó, trong cách thể hiện cao quý về tình yêu thương của Ngài đối với nhân loại, và hành động trọn vẹn





theo ý muốn của Ngài, Ngài đã bước đi dũng cảm và kiên quyết để đối phó với thử thách gay go nhất. Trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, trong nỗi cô đơn hoàn toàn, Ngài đã chịu đựng nỗi thống khổ dữ dội nhất, rớm máu từ mỗi lỗ chân lông. Trong khi hoàn toàn tuân phục trước mặt Cha Ngài, Ngài đã chuộc tội cho chúng ta và cũng đã mang lấy những bệnh tật và khổ sở của chúng ta để biết cách giúp đỡ chúng ta (xin xem An Ma 7:11–13).

Chúng ta mang ơn Ngài và Cha Thiên Thượng vì sự hy sinh của Ngài đã ban phước cho mọi người, từ A

Đam, là người đầu tiên, đến người cuối cùng.

### **Sự Lên Án và Đóng Đinh Đáng Cứu Rỗi**

Một khi nỗi thống khổ của Ngài trong Vườn Ghết Sê Ma Nê kết thúc, thì Ngài đã tự nguyện phó mạng sống cho các kẻ thù của Ngài. Vì bị một môn đồ phản bội, nên Ngài đã bị tội và kết án, trong một cách thức bất công lẫn bất hợp pháp, trong một cuộc xét xử đầy máu me lẫn không hoàn toàn. Cũng trong đêm đó, Ngài đã bị cáo buộc tội phạm thượng và bị kết án tử hình. Trong nỗi hận thù

và ước muốn trả thù—vì Ngài đã làm chứng với họ rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế—các kẻ thù của Ngài đã âm mưu cho Phi Lát kết án Ngài. Do đó, họ đã thay đổi lời buộc tội phạm thượng thành tội nổi loạn để Ngài sẽ chết bằng cách bị đóng đinh.

Bản án của Ngài trong số những người La Mã còn tàn nhẫn hơn nữa: những điều chế giễu và khinh miệt về vương quốc thuộc linh của Ngài, họ làm nhục Ngài với lễ đăng quang bằng một mào gai, đánh đòn Ngài một cách dã man, và nỗi thống khổ kéo dài của việc đóng đinh Ngài trước công chúng

đều là một lời cảnh cáo rõ ràng cho tất cả mọi người nào dám tuyên bố mình chính là môn đồ của Ngài.

Trong mỗi giây phút đau đớn của Ngài, Đấng Cứu Chuộc của thế gian cho thấy khả năng tự chủ phi thường. Ngài luôn luôn nghĩ tới việc ban phước cho những người khác; với lòng nhân từ và yêu thương, Ngài đã nhờ Giảng chăm sóc mẹ Ngài là Ma Ri. Ngài xin Cha Trên Trời tha thứ cho những tên đao phủ đã đóng đinh Ngài. Với công việc của Ngài trên thế gian đã được hoàn thành, Ngài dâng linh hồn lên Thượng Đế và trút hơi thở cuối cùng. Xác của Đấng Ky Tô được đưa đến ngôi mộ và ở đó ba ngày.

### **Công Việc của Đấng Cứu Chuộc ở giữa Người Chết**

Trong khi các môn đồ của Ngài buồn bã, chán nản, và ngờ vực, thì trong một giai đoạn khác của kế

hoạch vinh quang của Cha Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã phát triển giáo vụ của Ngài theo một cách mới. Trong ba ngày ngắn ngủi, Ngài đã không ngừng làm việc để tổ chức công việc cứu rỗi trọng đại ở giữa người chết. Những ngày đó đã trở thành những ngày đầy hy vọng cho gia đình của Thượng Đế. Trong chuyến viếng thăm đó, Ngài đã tổ chức các môn đồ trung tín của Ngài để họ sẽ mang tin mừng cứu chuộc đến những người không biết hoặc những người khước từ kế hoạch vinh quang. Giờ đây, họ sẽ có cơ hội để được giải thoát khỏi vòng nô lệ và được cứu chuộc bởi Thượng Đế của người sống lẫn người chết (xin xem GLGU 138:19, 30–31).

### **Các Trái Đầu Mùa của Sự Phục Sinh**

Với công việc của Ngài đã hoàn thành trong thế giới linh hồn, Ngài trở lại thế gian—để tái hợp linh hồn

và thể xác của Ngài vĩnh viễn. Ngay cả mặc dù Ngài hoàn toàn cho thấy quyền năng của Ngài đối với cái chết, nhưng các câu chuyện trong thánh thư về những người Ngài đã làm cho sống lại trước khi Ngài phục sinh cho thấy rằng họ chỉ sống lại để cuộc sống của họ được kéo dài một cách kỳ diệu; một ngày nào đó rồi họ cũng sẽ chết.

Đấng Ky Tô là người đầu tiên được phục sinh và không bao giờ chết nữa, và có được một thể xác hoàn hảo vĩnh cửu. Trong trạng thái phục sinh của Ngài, Ngài đã hiện ra cùng Ma Ri, là người đã bắt đầu thờ lạy Ngài ngay sau khi nhận ra Ngài. Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, với tình yêu thương bao la, đã cảnh báo bà về trạng thái mới và vinh quang của Ngài: “Chớ rờ đến ta; vì ta chưa lên cùng Cha” (Giăng 20:17) cung ứng thêm một bằng chứng rằng giáo vụ của Ngài trong thế giới linh hồn là có thật và trọn vẹn. Sau đó, bằng cách sử dụng lời lẽ để xác nhận thực tế của Sự Phục Sinh của Ngài, Ngài phán: “Ta lên cùng Cha ta và Cha các ngươi, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời các ngươi” (Giăng 20:17). Sau khi đi lên cùng Cha của Ngài, Ngài trở lại một lần nữa và hiện đến cùng Các Sứ Đồ của Ngài: “Ngài giơ tay và sườn mình cho môn đồ xem. Các môn đồ vừa thấy Chúa thì đầy sự mừng rỡ” (Giăng 20:20).

### **Đấng Cứu Chuộc Sẽ Trở Lại**

Tôi làm chứng rằng Đấng Ky Tô sẽ trở lại trong một cách rất khác với lần giáng lâm thứ nhất của Ngài. Ngài sẽ đến trong quyền năng và vinh quang, với tất cả Các Thánh Hữu ngay chính và trung tín. Ngài sẽ đến với tư cách là Vua của các vua và Chúa của các chúa, là Hoàng Tử Bình An, Đấng Mê Si đã được hứa, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc, để phán xét người sống lẫn người chết. Tôi hết lòng yêu mến và phục vụ Ngài, và tôi cầu xin rằng chúng ta có thể phục vụ với niềm vui và một cách tận tâm, và chúng ta có thể vẫn luôn trung tín với Ngài cho đến cùng. Trong tôn danh của Ngài là Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■







Bài của Linda S. Reeves

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

# Sự Bảo Vệ Khỏi Hình Ảnh Sách Báo Khiêu Dâm— Một Mái Gia Đình Tập Trung vào Đấng Ky Tô

*Bộ lọc quan trọng nhất trên thế gian . . . là bộ lọc nội bộ cá nhân xuất phát từ một chứng ngôn sâu sắc và vĩnh cửu.*

Các anh chị em thân mến, hôm nay tôi được phước có 13 đứa cháu lớn nhất đang có mặt trong giáo đoàn. Điều này đã làm cho tôi đặt câu hỏi: “Tôi muốn các cháu tôi biết điều gì?” Buổi sáng hôm nay tôi muốn nói chuyện thẳng thắn với gia đình tôi và với gia đình các anh chị em.

Chúng tôi, là những người lãnh đạo, càng ngày càng quan tâm đến sức hủy hoại của hình ảnh sách báo khiêu dâm trong cuộc sống của các tín hữu Giáo Hội và gia đình của họ. Sa Tan đang tấn công dữ dội chưa từng thấy.

Một lý do chúng ta đang ở đây trên thế gian là để học cách kiềm chế những đam mê và cảm xúc của thể xác mình. Những cảm xúc này do Thượng Đế ban cho giúp chúng ta muốn kết hôn và có con cái. Mỗi quan hệ hôn nhân mật thiết giữa một người nam và một người nữ là những người mang con cái vào đời cũng có nghĩa là một kinh nghiệm yêu thương,

tuyệt vời ràng buộc hai tâm hồn tận tụy lại với nhau, kết hợp linh hồn lẫn thể xác, và mang lại niềm vui trọn vẹn và hạnh phúc khi chúng ta học cách đặt nhu cầu của người kia lên trước. Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã dạy rằng trong hôn nhân, “người phối ngẫu . . . trở nên ưu việt trong đời sống vợ chồng, và . . . [không có] sở thích [hoặc] không người nào khác sẽ được ưu tiên hơn người phối ngẫu.

“Hôn nhân bao gồm lòng trung thành hoàn toàn và chung thủy trọn vẹn.”<sup>1</sup>

Cách đây nhiều năm, tôi nhận thấy một trong mấy đứa con của chúng tôi đang bản khoăn ra mặt. Tôi bước vào phòng ngủ của nó, ở đó nó đã giải bày tâm sự và giải thích với tôi rằng nó đã đến nhà của một người bạn và đã tình cờ nhìn thấy những hình ảnh và hành động đáng sửng sốt và đáng lo ngại trên truyền hình giữa một người đàn ông và một người phụ nữ

không mặc quần áo. Nó bắt đầu khóc và bày tỏ cảm nghĩ về những gì nó đã nhìn thấy thật là khủng khiếp biết bao và ước gì nó có thể xua tan hình ảnh đó ra khỏi tâm trí của nó. Tôi rất biết ơn là nó đã tâm sự với tôi, cho tôi một cơ hội để trấn an tâm lòng ngay thơ và đau khổ của nó và giúp nó biết làm thế nào để được trợ giúp qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Tôi nhớ những cảm giác thiêng liêng mà tôi có khi mẹ con tôi quỳ xuống chung với nhau, và khẩn nài sự giúp đỡ của Cha Thiên Thượng.

Nhiều trẻ em, giới trẻ và người lớn đã ngây thơ tiếp xúc với hình ảnh sách báo khiêu dâm, nhưng càng ngày càng có nhiều nam giới lẫn nữ giới đang chọn để xem những điều đó và đã bị thu hút trở lại nhiều lần cho đến khi trở thành nghiện. Những người này có thể hết sức mong muốn thoát ra khỏi cái bẫy này nhưng thường họ không thể tự mình khắc phục được. Chúng tôi biết ơn biết bao khi những người thân yêu này đã chọn để tâm sự với chúng tôi là cha mẹ hoặc một người lãnh đạo Giáo Hội. Chúng ta sẽ sáng suốt để không phản ứng với cú sốc, cơn giận, hoặc khước từ, mà có thể khiến họ trở nên im lặng một lần nữa.

Là cha mẹ và những người lãnh đạo, chúng ta cần phải khuyến bảo con cái và thanh thiếu niên của mình liên tục lắng nghe bằng tình yêu thương và sự hiểu biết. Chúng cần phải biết về mối nguy hiểm của hình ảnh sách báo khiêu dâm và điều đó có thể lấn át cuộc sống của người ta, gây ra việc mất Thánh Linh, làm chệnh lệch cảm xúc, dối trá, làm hại các mối quan hệ, mất tự chủ, và gần như hoàn toàn chiếm mất thời giờ, ý nghĩ, và nghị lực.

Hình ảnh sách báo khiêu dâm là xấu xa, tà ác và được mô tả chi tiết hơn bao giờ hết. Khi hội ý với con cái của mình, chúng ta có thể cùng nhau tạo ra một kế hoạch gia đình với các tiêu chuẩn và giới hạn, và luôn luôn chủ động để bảo vệ mái gia đình của chúng ta với các bộ lọc đặt trên các thiết bị điện tử. Thưa các bậc cha mẹ, chúng ta có ý thức rằng các thiết bị di động với khả năng thu nhận Internet, chứ không phải là máy vi tính, chính là vấn đề lớn nhất không?<sup>2</sup>



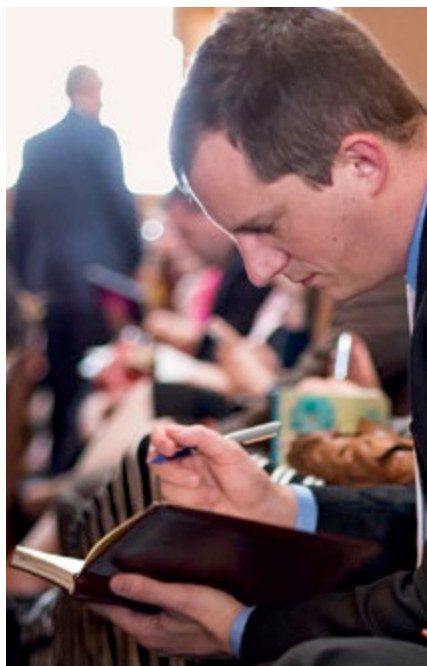
**Raymond, Alberta, Canada**

Hỡi những người trẻ tuổi và những người lớn, nếu các anh chị em đang sa vào cái bẫy của Sa Tan về hình ảnh sách báo khiêu dâm, thì hãy nhớ rằng Đấng Cứu Rỗi yêu dấu của chúng ta có lòng thương xót biết bao. Các anh chị em có nhận biết rằng Chúa yêu thương và trân quý các anh chị em đến mức như thế nào không? Đấng Cứu Rỗi của chúng ta có quyền năng để thanh tẩy và chữa lành cho các anh chị em. Ngài có thể loại bỏ nỗi đau khổ và buồn phiền mà các anh chị em cảm thấy và làm cho các anh chị em được trong sạch trở lại qua quyền năng của Sự Chuộc Tội của Ngài.

Chúng tôi là những người lãnh đạo rất quan tâm đến những người phối ngẫu và gia đình của những người đau khổ vì nghiện hình ảnh sách báo khiêu dâm. Anh Cả Richard G. Scott đã khấn nài: “Nếu bản thân các anh chị em không mắc phải tội lỗi nghiêm trọng, thì đừng chịu đựng một cách vô ích hậu quả tội lỗi của người khác. . . . Các anh chị em có thể cảm thấy thương hại. Tuy nhiên, các anh chị em không nên gánh lấy một cảm nghĩ về trách nhiệm đối với những hành vi đó.”<sup>3</sup> Nên biết rằng các anh chị em không lẽ loi một mình. Có sự giúp đỡ. Có những buổi họp trợ giúp vợ chồng

người nghiện ngập đang phục hồi thói nghiện, gồm có những buổi họp qua điện thoại, để vợ chồng có thể gọi và dự những buổi họp tại nhà của họ.

Thưa các anh chị em, chúng ta bảo vệ trẻ em và giới trẻ của mình bằng cách nào? Các bộ lọc là những công cụ hữu ích, nhưng bộ lọc quan trọng nhất trên thế gian, là bộ lọc duy nhất mà cuối cùng sẽ được hữu hiệu, chính là bộ lọc nội bộ cá nhân xuất phát từ một chứng ngôn sâu sắc và vĩnh cửu về tình yêu thương của Cha Thiên Thượng cũng như sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi dành cho mỗi người chúng ta.



Làm cách nào chúng ta có thể dẫn dắt con cái mình tiến đến sự cải đạo sâu đậm và tiếp cận được Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi? Tôi thích lời tuyên bố của tiên tri Nê Phi về điều mà dân của ông đã làm để củng cố giới trẻ trong thời kỳ của ông: “Chúng tôi nói về Đấng Ky Tô, chúng tôi hoan hỷ về Đấng Ky Tô, chúng tôi thuyết giảng về Đấng Ky Tô, [và] chúng tôi tiên tri về Đấng Ky Tô . . . để cho con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn các tội lỗi của chúng.”<sup>4</sup>

Làm thế nào chúng ta có thể làm điều này được trong nhà của mình? Một số các anh chị em đã nghe tôi nói về chồng tôi là Mel và tôi đã cảm thấy bị dồn dập quá sức như thế nào với tư cách là cha mẹ của bốn đứa con nhỏ. Trong khi đối phó với những thử thách của vai trò làm cha mẹ và đáp ứng tất cả các nhu cầu của cuộc sống, chúng tôi đã cần được giúp đỡ một cách tuyệt vọng. Chúng tôi đã cầu nguyện và khấn nài để biết phải làm gì. Câu trả lời đến rất rõ ràng: “Nếu căn nhà có bữa bộn và con cái vẫn còn mặc đồ ngủ và một số trách nhiệm bỏ dở dang thì cũng không sao. Nhưng điều duy nhất mà thực sự cần phải được thực hiện trong nhà là học thánh thư và cầu nguyện hàng ngày và buổi họp tối gia đình hàng tuần.

“Chúng tôi đã cố gắng làm những điều này, nhưng những điều này không phải lúc nào cũng là ưu tiên, và giữa những điều lộn xộn, đôi khi còn bị xao lãng. Chúng tôi đã thay đổi hướng tập trung của mình và cố gắng không lo lắng về những điều kém quan trọng hơn. Chúng tôi đã bắt đầu tập trung vào việc nói chuyện, hân hoan, thuyết giảng, và làm chứng về Đấng Ky Tô bằng cách cố gắng cầu nguyện và học thánh thư hàng ngày ở nhà và tổ chức buổi họp tối gia đình hàng tuần.

Mới đây, một người bạn cảnh báo: “Nếu chị bảo các anh chị em phụ nữ phải đọc thánh thư và cầu nguyện nhiều hơn, thì điều đó chỉ làm cho họ căng thẳng thôi. Họ đã cảm thấy rằng họ có quá nhiều việc để làm rồi.”

Thưa các anh chị em, vì tôi biết từ những kinh nghiệm riêng của mình,



và những kinh nghiệm của chồng tôi, nên tôi phải làm chứng về những phước lành về việc học thánh thư và cầu nguyện hằng ngày, và buổi họp tối gia đình hằng tuần. Đây là những thực hành để giúp chúng ta khỏi bị căng thẳng, cho chúng ta những hướng dẫn trong cuộc sống, và thêm vào sự bảo vệ cho gia đình chúng ta. Rồi nếu hình ảnh sách báo khiêu dâm hoặc những thử thách khác có tấn công gia đình mình, thì chúng ta có thể khẩn cầu Chúa để được giúp đỡ và kỳ vọng có được sự hướng dẫn tuyệt vời từ Thánh Linh, vì biết rằng chúng ta đã làm điều mà Cha chúng ta đã phán bảo chúng ta phải làm.

Thưa các anh chị em, nếu những điều này đã không được thực hành trong nhà của chúng ta, thì chúng ta đều có thể bắt đầu ngay bây giờ. Nếu con cái chúng ta lớn tuổi hơn và từ chối tham gia với chúng ta, thì chúng ta có thể bắt đầu với chính mình. Khi chúng ta làm như thế, ảnh hưởng của Thánh Linh sẽ bắt đầu tràn ngập căn nhà và cuộc sống của chúng ta rồi cuối cùng, con cái có thể đáp ứng.

Hãy nhớ rằng các Sứ Đồ tại thế cũng đã hứa rằng khi chúng ta tìm kiếm các tổ tiên của mình và chuẩn bị các tên của gia đình mình cho công việc đền thờ, thì chúng ta sẽ được bảo vệ bây giờ và trong suốt cuộc đời nếu giữ cho mình xứng đáng với một giấy giới thiệu đi đền thờ.<sup>5</sup> Ôi thật là những lời hứa tuyệt vời!

Các em thanh niên thiếu nữ thân mến, hãy có trách nhiệm về sự an lạc thuộc linh của các em. Hãy tắt điện thoại nếu cần, hát một bài ca Thiếu Nhi, cầu nguyện để được giúp đỡ, nghĩ về một câu thánh thư, rời bỏ nơi đang chiếu một cuốn phim không thích hợp, hãy nghĩ đến Đấng Cứu Rỗi, dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng, nghiên cứu sách *Cổ Vĩ Sức Mạnh của Giới Trẻ*, làm gương cho bạn bè của mình, tâm sự với cha mẹ, đi gặp vị giám trợ của mình, yêu cầu được giúp đỡ, và tìm đến chuyên viên cố vấn, nếu cần.

Tôi muốn các cháu của tôi biết điều gì? Tôi muốn chúng và các anh chị em biết rằng tôi biết là Đấng Cứu Rỗi hằng sống và yêu thương chúng

ta. Ngài đã trả giá cho tội lỗi của chúng ta, nhưng chúng ta phải quỳ xuống trước Cha Thiên Thượng của chúng ta, với tấm lòng vô cùng khiêm nhường, thú tội của mình, và khẩn nài với Ngài để được tha thứ. Chúng ta phải muốn thay đổi lòng mình và ước muốn phải khiêm nhường đủ để tìm kiếm sự giúp đỡ và tha thứ của những người mà chúng ta có thể đã làm tổn thương hay chối bỏ.

Tôi biết rằng Joseph Smith đã trông thấy Thượng Đế, Cha Thiên Thượng của chúng ta, và Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi làm chứng rằng chúng ta có một vị tiên tri tại thế trên thế gian, Chủ Tịch Thomas S. Monson. Tôi cũng làm chứng rằng chúng ta sẽ không bao giờ bị lạc lối nếu chịu lưu tâm đến lời khuyên dạy của vị tiên tri của Thượng Đế. Tôi làm chứng về quyền năng của các giao ước của chúng ta và các phước lành của đền thờ.

Tôi biết rằng Sách Mặc Môn là chân chính! Tôi không thể nói nên lời về

quyền năng của cuốn sách tuyệt vời này. Tôi chỉ biết rằng, cùng với lời cầu nguyện, Sách Mặc Môn mang đến quyền năng để bảo vệ gia đình, củng cố mối quan hệ và mang đến sự tự tin tưởng trước mặt Chúa. Tôi làm chứng những điều này trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHỊ CHỨ

1. *Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* (2006), 199–200.
2. Xin xem Clay Olsen, “What Teens Wish Parents Knew” (bài ngỏ tại Utah Coalition Against Pornography Conference, ngày 22 tháng Ba năm 2014); [utahcoalition.org](http://utahcoalition.org).
3. Richard G. Scott, “Để Trút Bỏ Những Gánh Nặng,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2002, 88.
4. 2 Nê Phi 25:26.
5. Xin xem David A. Bednar, “Lòng Con Cái Sẽ Trở Lại,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 24–27; Richard G. Scott, “Niềm Vui Cứu Chuộc Người Chết,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 93–95; Neil L. Andersen, “Find Our Cousins!” (bài ngỏ tại RootsTech 2014 Family History Conference, ngày 8 tháng Hai năm 2014); [lds.org/prophets-and-apostles/unto-all-the-world/find-our-cousins](http://lds.org/prophets-and-apostles/unto-all-the-world/find-our-cousins).





**Bài của Anh Cả Neil L. Andersen**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Những Con Gió Lốc Thuộc Linh

*Đừng để cho các cơn gió lốc lôi kéo các em xuống. Đây là thời kỳ của các em—để đứng vững vàng với tư cách là các môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô.*



tiếng người hàng xóm của mình nói: “Tôi đang ở đây trong căn phòng phía trước nè.” Khi bước ra khỏi phòng tắm, người ấy ngạc nhiên vô cùng vì thấy cơn lốc xoáy đã nhấc căn nhà của mình lên và di chuyển căn nhà qua không trung, và đặt nó thẳng đứng ở bên trên căn nhà di động của người hàng xóm.

Các bạn trẻ của tôi ơi, thế giới sẽ không phải là một nơi yên tĩnh trong khi chúng ta càng ngày càng đến gần Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi hơn. Thánh thư ghi rằng “tất cả mọi vật sẽ ở trong tình trạng xáo trộn.”<sup>1</sup> Brigham Young nói: “Tôi đã được mặc khải cho biết từ lịch sử ban đầu của Giáo Hội này, rằng Giáo Hội sẽ lan tràn, phát triển, tăng trưởng và bành trướng, và rằng Phúc Âm sẽ được rao giảng ở giữa các dân tộc trên thế gian, và quyền lực của Sa Tan cũng sẽ gia tăng cùng một mức độ như vậy.”<sup>2</sup>

Đáng quan tâm hơn các trận động đất và các cuộc chiến tranh<sup>3</sup> đã được tiên tri là những cơn lốc xoáy thuộc linh có thể giật các em ra khỏi những

**Cây cối lớn lên trong một môi trường nhiều gió sẽ trở nên mạnh mẽ hơn.**

nền tảng thuộc linh và đặt các em vào những hoàn cảnh không bao giờ tưởng tượng được, đôi khi làm cho các em khó nhận thấy là mình đã bị đời đổi.

Những cơn gió lốc tồi tệ nhất là những cám dỗ của kẻ nghịch thù. Tội lỗi luôn luôn tồn tại trên thế gian, nhưng chưa bao giờ lại được dễ dàng tiếp cận, khó làm ngơ và được chấp nhận như vậy. Dĩ nhiên là có một lực lượng mạnh mẽ sẽ khuất phục những cơn gió lốc của tội lỗi. Đó là sự hối cải.

Không phải tất cả các cơn gió lốc trong đời đều do các hành động của chúng ta mà ra. Một số cơn gió lốc này xảy đến vì những lựa chọn sai lầm của người khác, và một số cơn gió lốc xảy đến chỉ vì đây là cuộc sống trần thế.

Khi còn nhỏ, Chủ Tịch Boyd K. Packer mắc bệnh bại liệt. Khi Anh Cả Dallin H. Oaks lên bảy tuổi, cha ông đột ngột qua đời. Khi Chị Carol F. McConkie của chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nữ còn trong tuổi niên thiếu, cha mẹ của chị ly dị. Những thử thách sẽ xảy đến với các em, nhưng nếu các em tin cậy nơi Thượng Đế, thì những thử thách này sẽ củng cố đức tin của các em.

Trong thiên nhiên, cây cối nào lớn lên trong một môi trường nhiều gió sẽ trở nên mạnh mẽ hơn. Khi gió thổi mạnh xung quanh một cái cây non, thì sức mạnh bên trong cái cây sẽ làm hai việc. Thứ nhất, sức mạnh này kích thích làm cho rễ lớn nhanh hơn và mọc ra xa hơn. Thứ hai, sức mạnh



Tôi gửi lời chào đến các anh chị em vào buổi sáng hôm nay—nhất là những người trẻ tuổi hiện đang ở đây trong Trung Tâm Đại Hội và trên toàn thế giới. Các em thuộc vào một thế hệ được lựa chọn với một số mệnh, và tôi xin ngỏ lời đặc biệt với các em.

Cách đây nhiều năm, trong khi chúng tôi đến thăm gia đình mình ở Florida, một cơn lốc xoáy giáng xuống không quá xa cách chỗ chúng tôi đang ở. Một người phụ nữ, sống trong một ngôi nhà di động, đã đi vào phòng tắm để được an toàn. Căn nhà di động bắt đầu rung chuyển. Một vài phút trôi qua. Sau đó, người ấy nghe



trong cây bắt đầu tạo nên cấu trúc tế bào mà thực sự làm cho thân cây và cành cây dày hơn và mềm mại hơn trước áp lực của gió. Những cái rễ và cành này bảo vệ cho cây khỏi bị ảnh hưởng bởi những cơn gió, mà chắc chắn là sẽ trở lại.<sup>4</sup>

Đối với Thượng Đế, các em quý giá hơn một cái cây. Các em là các con trai hay các con gái của Ngài. Ngài đã làm cho tinh thần của các em mạnh mẽ và có khả năng được kiên cường trước các cơn gió lốc của cuộc đời. Những cơn gió lốc trong thời niên thiếu của các em, giống như cơn gió lốc thổi vào một cái cây non, có thể gia tăng sức mạnh thuộc linh của các em, chuẩn bị các em cho những năm sắp tới.

Các em chuẩn bị cho các cơn gió lốc của mình như thế nào? “Hãy nhớ các con phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; để cho khi nào quỷ dữ tung những ngọn gió mạnh của nó ra . . . những mũi tên trong cơn gió lốc của nó, . . . khi những trận mưa đá, . . . và những cơn bão tố mãnh liệt của nó tới tấp đổ xuống trên các con, thì nó sẽ không có quyền năng nào để lôi kéo các con xuống vực thẳm khôn cùng và đau thương bất tận được, vì nhờ đá mà các con được xây cất trên đó.”<sup>5</sup> Đây là nơi an toàn của các em trong cơn gió lốc.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Trước kia, các tiêu chuẩn đạo đức của Giáo Hội và các tiêu chuẩn đạo đức của xã hội gần như tương hợp, nhưng giờ đây đã có một sự ngăn cách lớn và sự ngăn cách này sẽ càng ngày càng lớn hơn.”<sup>6</sup> Đối với một số người, sự ngăn cách này khuấy động các cơn gió lốc thuộc linh mạnh mẽ. Tôi xin đưa ra một ví dụ.

Trong tháng trước, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai đã công bố một bức thư gửi các vị lãnh đạo của Giáo Hội trên khắp thế giới. Một phần của bức thư này là: “Những thay đổi trong luật dân sự quả thật không thể thay đổi luật luân lý mà Thượng Đế đã thiết lập. Thượng Đế kỳ vọng chúng ta phải duy trì và tuân giữ các giáo lệnh



của Ngài bất kể quan điểm hoặc xu hướng khác nhau trong xã hội là gì đi nữa. Luật trình khiết của Ngài là rõ ràng: mỗi quan hệ tình dục chỉ thích hợp giữa một người đàn ông và một người phụ nữ là những người đã kết hôn một cách hợp pháp và hợp thức với tư cách là vợ chồng. Chúng tôi yêu cầu các anh em xem lại . . . giáo lý được ghi trong ‘Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới.’”<sup>7</sup>

Khi thế gian càng ngày càng xa khỏi luật trình khiết của Chúa, thì chúng ta không làm như vậy. Chủ tịch Monson nói: “Đấng Cứu Rỗi của nhân loại tự mô tả Ngài là sống trong thế gian nhưng không thuộc vào thế gian. Chúng ta cũng có thể sống trong thế gian nhưng không thuộc thế gian khi chúng ta bác bỏ những quan niệm và những điều giảng dạy sai lầm, và luôn luôn trung tín với điều Thượng Đế đã truyền lệnh.”<sup>8</sup>

Trong khi nhiều chính quyền và những người có thiện ý đã định nghĩa lại hôn nhân, thì Chúa đã không làm vậy. Vào lúc ban đầu, Thượng Đế đã thiết lập hôn nhân giữa một người nam và một người nữ—A Đam và Ê Va. Ngài đã định rõ các mục đích của

hôn nhân phải vượt xa hơn sự thỏa mãn và thành tựu cá nhân của những người trưởng thành, và quan trọng hơn, phải thúc đẩy bối cảnh lý tưởng cho con cái được sinh ra, nuôi dạy và nuôi dưỡng. Gia đình là kho báu của thiên thượng.<sup>9</sup>

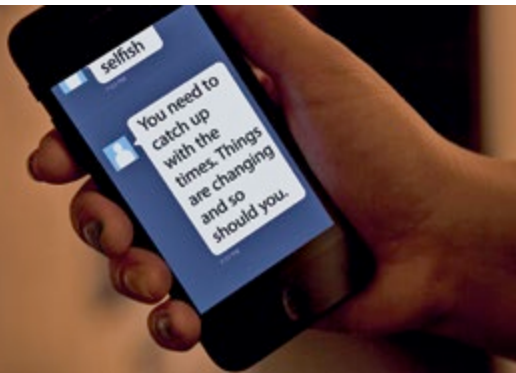
Tại sao chúng ta tiếp tục nói chuyện về đề tài này? Như Phao Lô đã nói: “chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được.”<sup>10</sup> Là Các Sứ Đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng tôi có trách nhiệm phải giảng dạy kế hoạch của Đấng Sáng Tạo cho con cái của Ngài và để cảnh báo những hậu quả của việc coi thường các giáo lệnh của Ngài.

Mới gần đây, tôi đã nói chuyện với một em lớp Laurel từ Hoa Kỳ. Tôi xin trích dẫn từ email của em ấy.

“Năm ngoái, một số bạn của cháu trên Facebook đã bắt đầu đăng ý kiến của họ về hôn nhân. Nhiều người ủng hộ hôn nhân đồng tính, và một số giới trẻ Thánh Hữu Ngày Sau cho biết là họ ‘ủng hộ’ ý kiến đó. Cháu không đưa ra ý kiến gì cả.

“Cháu quyết định sẽ tuyên bố niềm tin của mình về hôn nhân truyền thống một cách thận trọng.

“Cháu đã ghi thêm vào lời chú thích đi kèm với hình ảnh tiểu sử sơ lược của cháu trên mạng: ‘Tôi tin vào hôn nhân giữa một người nam và một người nữ.’ Hầu như ngay lập tức cháu bắt đầu nhận được tin nhắn. ‘Bạn là người ích kỷ.’ ‘Bạn đang phê phán



**Sau khi tuyên bố niềm tin của mình đối với hôn nhân truyền thống, một em gái lớp Laurel đã nhận được vài lời nhắn tiêu cực từ bạn bè.**

người khác.’ Một người so sánh cháu với một người chủ nô lệ. Và cháu nhận được bài viết này từ một người bạn tuyệt vời, là một tín hữu vững mạnh của Giáo Hội, ‘Bạn cần phải bắt kịp với thời đại. Mọi việc đang thay đổi và vì vậy bạn cũng nên thay đổi.’

Em ấy nói: “Cháu đã không chống lại, nhưng cháu cũng không xóa bỏ điều mình đã ghi.”

Em ấy kết luận rằng: “Đôi khi, như Chủ Tịch Monson nói: ‘Các em phải đứng một mình.’ Hy vọng là chúng ta, giới trẻ của Giáo Hội, sẽ cùng nhau trung thành với Thượng Đế và với những lời dạy của các vị tiên tri tại thế của Ngài.”<sup>11</sup>

Chúng ta nên quan tâm đặc biệt đến những người đang đối phó với sức thu hút đồng tính. Đó là một cơn gió lốc với tốc độ xoáy mạnh. Tôi muốn bày tỏ tình yêu thương và lòng ngưỡng mộ đối với những ai đang can đảm đối phó với thử thách này về đức tin và luôn trung thành với các giáo lệnh của Thượng Đế!<sup>12</sup> Nhưng tất cả mọi người, ngoài những quyết định và niềm tin của họ ra, đều đáng nhận được sự tử tế và mối quan tâm của chúng ta.<sup>13</sup>

Đấng Cứu Rỗi dạy chúng ta phải

yêu thương không chỉ bạn bè của chúng ta thôi mà còn cả những người không đồng ý với chúng ta nữa—và ngay cả những người chống đối chúng ta. Ngài nói: “Nếu các người yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì đâu? . . . Lại nếu các người tiếp đãi anh em mình mà thôi, thì có lạ gì hơn ai?”<sup>14</sup>

Tiền Tri Joseph Smith đã cảnh báo chúng ta “hãy tránh khỏi tính tự cao” và mở rộng tấm lòng cho tất cả mọi người đến mức chúng ta cảm thấy “muốn vác họ lên trên vai chúng ta.”<sup>15</sup> Trong phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, không có chỗ cho sự chê nhạo, hiếp đáp, hay định kiến.

Nếu các em có câu hỏi về lời khuyên dạy từ các vị lãnh đạo của Giáo Hội, thì xin hãy thảo luận mối quan tâm trung thực của các em với cha mẹ và những người lãnh đạo của các em. Các em cần sức mạnh đến từ việc tin cậy các vị tiên tri của Chúa. Chủ Tịch Harold B. Lee nói: “Sự an toàn duy nhất mà chúng ta có với tư cách là các tín hữu của giáo hội này là . . . học cách lưu tâm đến lời nói và các lệnh truyền mà Chúa sẽ ban ra qua vị tiên tri của Ngài. . . . Sẽ có một số điều mà đòi hỏi tính kiên nhẫn và đức tin. Có lẽ các anh chị em sẽ không thích những gì xảy tới. . . . Có lẽ điều đó sẽ trái với quan điểm chính trị . . . quan điểm xã hội của các anh chị em . . . làm trở ngại . . . cuộc sống xã hội của các anh chị em. Nhưng nếu các anh chị em chịu lắng nghe

theo những điều này, như là từ chính miệng của Chúa, . . . thì ‘các cổng ngục giới sẽ không thắng được các người . . . và Đức Chúa Trời sẽ đánh tan quyền năng của bóng tối ra khỏi các người . . .’ (GLGƯ 21:6).”<sup>16</sup>

Một sự bảo vệ mạnh mẽ khác khỏi những cơn lốc xoáy của cuộc đời là Sách Mặc Môn.

Khi Chủ Tịch Henry B. Eyring còn là một thiếu niên, gia đình của ông dọn đến một thành phố mới. Ban đầu ông cảm thấy khó chịu vì phải dọn đi và có rất ít bạn bè. Ông cảm thấy như mình không hòa nhập với các học sinh ở trường trung học của mình. Ông bắt đầu gặp phải những khó khăn. Ông đã làm gì? Ông dồn hết nghị lực vào Sách Mặc Môn, và đọc sách đó nhiều lần.<sup>17</sup> Nhiều năm sau, Chủ Tịch Eyring làm chứng: “Tôi [thích] trở lại đọc Sách Mặc Môn để thường xuyên nhận được phần nuôi dưỡng thuộc linh từ sách đó.”<sup>18</sup> “[Sách đó] là chứng ngôn được viết ra một cách hùng hồn nhất mà chúng ta có rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô.”<sup>19</sup>

Chúa đã ban cho các em một cách khác để đứng vững vàng, một ân tứ thuộc linh có nhiều quyền năng hơn các cơn gió lốc của kẻ nghịch thù. Ngài phán: “Các người hãy đứng . . . tại những nơi thánh thiện, và chớ để bị lay chuyển.”<sup>20</sup>

Khi tôi còn là một thiếu niên, lúc đó chỉ có 13 đền thờ trong Giáo Hội. Giờ đây đã có 142 đền thờ. Tám mươi lăm phần trăm các tín hữu của Giáo





Hội hiện đang sống trong vòng 200 dặm (320 kilômét) của một đền thờ. Chúa đã ban cho thể hệ các em khả năng đến đền thờ thánh của Ngài nhiều hơn so với bất cứ thể hệ nào khác trong lịch sử của thế gian.

Các em có bao giờ đứng trong đền thờ, mặc quần áo trắng, chờ đợi để làm phép báp têm chưa? Các em cảm thấy như thế nào? Đó là một cảm nghĩ mạnh mẽ về sự thiêng liêng trong đền thờ. Sự bình an của Đấng Cứu Rỗi khắc phục các cơn lốc xoáy của thế gian.

Cảm nghĩ của các em trong đền thờ là một mẫu mực về cách các em muốn cảm thấy trong cuộc sống của mình.<sup>21</sup>

Hãy tìm kiếm ông bà nội ngoại và các anh chị em họ xa của các em, là những người đã sống trước các em. Hãy mang tên của họ vào đền thờ với các em.<sup>22</sup> Khi tìm hiểu về tổ tiên của mình, các em sẽ thấy mẫu mực của cuộc sống, của hôn nhân, của con cái, mẫu mực của sự ngay chính, và đôi khi là các mẫu mực mà các em sẽ muốn tránh xa.<sup>23</sup>

Về sau trong đền thờ, các em sẽ tìm hiểu thêm về Sự Sáng Tạo thế gian, về các mẫu mực trong cuộc đời của A Đam và Ê Va, và quan trọng nhất là về Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Các em thân mến, chúng tôi yêu thương, ngưỡng mộ, và cầu nguyện cho các em. Đừng để cho các cơn gió lốc lôi kéo các em xuống. Đây là thời kỳ của các em—để đứng vững vàng với tư cách là các môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô.<sup>24</sup>

Hãy xây dựng nền móng vững chắc hơn của các em trên đá của Đấng Cứu Chuộc.

Hãy trân quý trọn vẹn hơn cuộc đời và những điều giảng dạy vô song của Ngài.

Hãy chuyên cần hơn trong việc tuân theo tấm gương và các giáo lệnh của Ngài.

Hãy bám chặt hơn vào tình yêu thương của Ngài, lòng thương xót và ân điển của Ngài, và các ân tứ đầy quyền năng của Sự Chuộc Tội của Ngài.

Khi các em làm như vậy, tôi hứa rằng các em sẽ nhận ra các cơn lốc xoáy thật sự là gì—cám dỗ, sự xao



lãng, và những thử thách để giúp các em tăng trưởng. Khi các em sống ngay chính năm này qua năm khác, thì tôi bảo đảm với các em rằng những kinh nghiệm của các em sẽ xác nhận đi xác nhận lại với các em rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô. Đá thuộc linh dưới chân các em sẽ được vững chắc và an toàn. Các em sẽ hân hoan rằng Thượng Đế đã đặt các em ở đây để góp phần vào những chuẩn bị cuối cùng cho ngày tái lâm đầy vinh quang của Ngài.

Đấng Cứu Rỗi phán: “Ta không để cho các ngươi mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các ngươi.”<sup>25</sup> Đây là lời hứa của Ngài đối với các em. Tôi biết lời hứa này có thật. Tôi biết rằng Ngài hằng sống, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 88:91.
2. *Discourses of Brigham Young*, do John A. Widtsoe tuyển chọn (1954), 72.
3. Xin xem Dallin H. Oaks, “Chuẩn Bị cho Ngày Tái Lâm,” *Liahona*, tháng Năm năm 2004, 7–10.
4. Xin xem A. Stokes, A. H. Fitter, and M. P. Coutts, “Responses of Young Trees to Wind and Shading: Effects on Root Architecture,” *Journal of Experimental Botany*, tập 46, số 290 (tháng Chín năm 1995), 1139–46.
5. Hê La Man 5:12.
6. Thomas S. Monson, “Quyền Năng Chức Tư Tế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 66.

7. Thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 6 tháng Ba năm 2014; xin xem thêm David A. Bednar, “Chúng Tôi Tin ở Sự Trinh Khiết,” *Liahona*, May 2013, 41–44; Dallin H. Oaks, “Không Có Các Thần Khác,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, 72–75; *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* (cuốn sách nhỏ, 2011), 35–37.
8. Thomas S. Monson, *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 67.
9. Anh Cả Russell M. Nelson nói: “Hôn nhân là nơi đức kết trật tự xã hội. . . . Sự kết hợp đó không phải chỉ là giữa vợ chồng mà thôi mà còn bao gồm cả sự chung phần hợp tác với Thượng Đế nữa” (“Vun Đắp Hôn Nhân,” *Liahona*, tháng Năm năm 2006, 36). xin xem thêm Ma Thi O 19:5–6.
10. 2 Cô Rinh Tô 4:18.
11. Thư và cuộc hội đàm riêng, ngày 17 tháng Ba năm 2014; xin xem thêm Thomas S. Monson, “Dám Đứng Một Mình,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 60–67.
12. Xin xem Jeffrey R. Holland, “Giúp Đỡ Người Đang Vất Và với Sức Thu Hút Đồng Tính,” *Liahona*, tháng Mười năm 2007, 40–43.
13. Ngay cả khi kẻ chống báng Đấng Kỵ Tô là Cô Ri Ho tìm cách hủy hoại đức tin của dân chúng, các luật pháp của Thượng Đế vẫn bảo vệ hần không bị trừng phạt: “Bấy giờ không có luật pháp nào cấm đoán tín ngưỡng của con người; vì nếu có luật pháp nào đưa con người tới chỗ bất bình đẳng thì điều đó hoàn toàn trái với những lệnh truyền của Thượng Đế. . . . Nếu người nào muốn phục vụ Thượng Đế, thì đó là đặc quyền của người ấy; . . . nhưng nếu kẻ đó không tin nơi Ngài thì cũng không có luật pháp nào trừng phạt kẻ đó” (An Ma 30:7, 9). Tin điều thứ mười một ghi rằng: “Chúng tôi xin đặc ân thờ phượng Đấng Thượng Đế Toàn Năng theo tiếng gọi lương tâm riêng của chúng tôi, và cũng xin dành cho tất cả mọi người có được cùng đặc ân này, để họ tự phượng ị, bằng cách nào hay ở đâu tùy theo họ chọn.”
14. Ma Thi O 5:46–47.
15. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 427, 429.
16. *Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* (2000), 84–85; xin xem thêm Robert D. Hales, “Đại Hội Trung Ương: Cùng Cổ Đức Tin và Chứng Ngón,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, 6–8.
17. Xin xem Robert I. Eaton và Henry J. Eyring, *I Will Lead You Along: The Life of Henry B. Eyring* (2013), 40.
18. Henry B. Eyring, *Choose Higher Ground* (2013), 38.
19. Henry B. Eyring, *To Draw Closer to God* (1997), 118.
20. Giáo Lý và Giao Ước 87:8; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 45:32.
21. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 52:14.
22. Xin xem Neil L. Andersen, “Find Our Cousins!” (bài ngỏ tại RootsTech 2014 Family History Conference, ngày 8 tháng Hai năm 2014); [lds.org/prophets-and-apostles/unto-all-the-world/find-our-cousins](http://lds.org/prophets-and-apostles/unto-all-the-world/find-our-cousins).
23. Xin xem David A. Bednar, “Lòng Con Cái Sẽ Trở Lại,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 24–27.
24. Xin xem Hê La Man 7:9.
25. Giảng 14:18.



**Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring**  
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

## Một Di Sản Vô Giá về Niềm Hy Vọng

*Khi chọn để lập hoặc tuân giữ một giao ước với Thượng Đế, thì các anh chị em chọn sẽ để lại một di sản về niềm hy vọng cho những người có thể noi theo tấm gương của mình.*

Các anh chị em thân mến, một số anh chị em được những người truyền giáo của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô mời đến buổi họp này. Những người truyền giáo đó có thể đã mời các anh chị em nên chọn lập giao ước với Thượng Đế bằng cách chịu phép báp têm.

Các anh chị em khác đang lắng nghe vì đã chấp nhận lời mời của cha mẹ, vợ hoặc chồng mình hoặc có lẽ từ một đứa con, với hy vọng rằng các anh chị em sẽ làm cho các giao ước mà mình đã lập với Thượng Đế một lần nữa trở thành trung tâm điểm trong cuộc sống của mình. Một số anh chị em đang lắng nghe đã chọn để trở lại noi theo Đấng Cứu Rỗi và cảm thấy vui mừng được Ngài hài lòng chào đón trở lại.

Dù các anh chị em là ai và ở bất cứ đâu, thì các anh chị em vẫn có khả năng để mang lại hạnh phúc cho nhiều người hơn là mình có thể tưởng tượng được bây giờ. Mỗi ngày và mỗi giờ các anh chị em đều có thể chọn để lập hoặc tuân giữ một giao ước với Thượng Đế.

Dù đang ở đâu trên con đường thừa kế ân tứ về cuộc sống vĩnh cửu,

các anh chị em vẫn có cơ hội để cho nhiều người thấy con đường dẫn đến hạnh phúc lớn lao hơn. Khi chọn để lập hoặc tuân giữ một giao ước với Thượng Đế, thì các anh chị em chọn sẽ để lại một di sản về niềm hy vọng cho những người có thể noi theo tấm gương của mình.

Các anh chị em và tôi đã được phước để có lời hứa về một sự thừa kế như vậy. Tôi mang ơn một người mà tôi chưa bao giờ gặp trong cuộc sống trần thế về nhiều điều hạnh phúc trong cuộc sống. Ông mồ côi cha mẹ và là ông cố của tôi. Ông để lại cho tôi một di sản vô giá về niềm hy vọng. Tôi xin được nói cho các anh chị em biết về vai trò của ông trong việc tạo ra cho tôi sự thừa kế đó.

Tên của ông là Heinrich Eyring. Ông sinh ra trong một gia đình giàu sang. Cha ông, là Edward, có một bất động sản lớn ở Coburg, mà bây giờ là thuộc nước Đức. Mẹ ông là Nữ Tử Tước Charlotte Von Blomberg. Cha của bà là người quản lý đất đai cho vua nước Prussia.

Heinrich là con trai đầu lòng của Charlotte và Edward. Charlotte qua đời ở tuổi 31, sau khi sinh đứa con thứ ba.

Edward đã chết chẳng bao lâu sau đó, vì đã mất tất cả tài sản và của cải trong một cuộc đầu tư thất bại. Ông chỉ mới 40 tuổi. Ông để lại ba đứa con mồ côi.

Heinrich, ông cố của tôi, đã mất cả cha lẫn mẹ và của cải thừa kế lớn lao. Ông rất nghèo. Ông ghi lại trong nhật ký của mình rằng ông cảm thấy có hy vọng để đi Mỹ. Mặc dù ông không có gia đình cũng như bạn bè ở đó, nhưng ông đã có một cảm giác hy vọng về việc đi Mỹ. Trước hết ông đến thành phố New York City. Sau đó ông dọn đến St Louis, Missouri.

Ở St. Louis, một trong những đồng nghiệp của ông là một Thánh Hữu Ngày Sau. Từ người này, ông đã có được một cuốn sách nhỏ do Anh Cả Parley P. Pratt viết. Ông đọc sách đó và sau đó nghiên cứu bất cứ tài liệu nào ông có thể tìm thấy được về Các Thánh Hữu Ngày Sau. Ông cầu nguyện để biết là thực sự có các thiên sứ hiện đến cùng loài người hay không, thực sự có một vị tiên tri tại thế hay không, và ông có thực sự tìm thấy một tôn giáo chân chính và được mặc khải hay không.

Sau hai tháng nghiên cứu kỹ và cầu nguyện, Heinrich đã có một giấc mơ trong đó ông được cho biết là phải chịu phép báp têm. Anh Cả William Brown, một người mà tôi rất kính trọng tên tuổi và thẩm quyền chức tư tế đã thực hiện giáo lễ đó. Heinrich chịu phép báp têm trong một vùng nước mưa vào ngày 11 tháng Ba năm 1855, lúc 7 giờ 30 sáng.

Tôi tin rằng vào lúc ấy Heinrich Eyring cũng biết điều mà tôi đang giảng dạy cho các anh chị em ngày hôm nay là chân chính. Ông biết rằng hạnh phúc của cuộc sống vĩnh cửu đến từ mối quan hệ gia đình và tiếp tục vĩnh viễn. Ngay cả khi mới vừa tìm thấy kế hoạch hạnh phúc của Chúa, ông cũng biết rằng hy vọng của ông về niềm vui vĩnh cửu dựa vào sự tự do lựa chọn của những người khác để noi theo gương của ông. Hy vọng của ông về hạnh phúc vĩnh cửu tùy thuộc vào những người chưa chào đời.

Là một phần thừa kế của gia đình chúng tôi về niềm hy vọng, ông đã để lại một nhật ký cho con cháu của mình.





Trong quyển nhật ký đó, tôi có thể cảm nhận được tình yêu thương của ông đối với những người trong số chúng tôi sẽ noi theo ông. Từ lời nói của ông, tôi cảm nhận được niềm hy vọng của ông rằng các con cháu của ông có thể chọn để noi theo ông trên con đường trở về nhà thiên thượng. Ông biết điều đó sẽ không phải là kết quả của một sự lựa chọn duy nhất mà là nhiều sự lựa chọn nhỏ. Tôi xin trích dẫn từ quyển nhật ký của ông:

“Từ lần đầu tiên tôi nghe Anh Cả Andrus nói . . . Tôi đã luôn luôn tham dự các buổi họp của Các Thánh Hữu Ngày Sau và những lần tôi đã không đi nhóm họp là rất hiếm, vì đó là bổn phận của tôi để làm như vậy.

“Tôi viết điều này trong nhật ký để con cái tôi có thể noi gương tôi và không bao giờ bỏ bê bổn phận quan trọng này để nhóm họp với Các Thánh Hữu.”<sup>1</sup>

Heinrich biết rằng trong các buổi lễ Tiệc Thánh, chúng ta có thể tái lập lời

hứa của mình là luôn luôn tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi và có Thánh Linh của Ngài ở cùng chúng ta.

Chính là Thánh Linh đó đã hỗ trợ ông trong công việc truyền giáo mà ông được kêu gọi chỉ vài tháng sau khi chấp nhận giao ước báp têm. Ông đã để lại di sản là tấm gương về việc ông luôn luôn trung tín với công việc truyền giáo trong sáu năm ở nơi mà lúc bấy giờ được gọi là Vùng Lãnh Thổ Dân Da Đỏ. Để được giải nhiệm từ công việc truyền giáo của mình, ông đã đi bộ rồi sau đó gia nhập đoàn xe kéo tay từ Oklahoma đến Salt Lake City, khoảng 1.770 kilômét.

Ngay sau đó ông được vị tiên tri của Thượng Đế kêu gọi dọn đi tới miền nam Utah. Từ đó ông đã chấp nhận một sự kêu gọi khác để phục vụ truyền giáo tại quê hương Đức của mình. Sau đó ông đã chấp nhận lời mời của một Sứ Đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô để giúp xây dựng các thuộc địa Thánh Hữu Ngày Sau ở miền bắc Mexico. Từ

đó ông được kêu gọi đến Mexico City với tư cách là người truyền giáo toàn thời gian một lần nữa. Ông đã làm tròn những sự kêu gọi đó. Ông được an táng trong một nghĩa trang nhỏ tại Colonia Juárez, Chihuahua, Mexico.

Tôi kể ra những sự kiện này không nhằm mục đích cho rằng ông cố tôi hoặc điều ông làm là phi thường, hoặc con cháu của ông là đặc biệt. Tôi kể lại những sự kiện đó để vinh danh ông vì tấm gương về đức tin và hy vọng trong lòng ông.

Ông chấp nhận những sự kêu gọi đó vì đức tin của ông rằng Đấng Ky Tô phục sinh và Cha Thiên Thượng đã hiện đến cùng Joseph Smith trong khu rừng cây ở tiểu bang New York. Ông chấp nhận những sự kêu gọi đó vì ông có đức tin rằng các chìa khóa của chức tư tế trong Giáo Hội của Chúa đã được phục hồi với quyền năng gắn bó gia đình vĩnh viễn, nếu họ có đủ đức tin để tuân giữ các giao ước của họ.

Giống như Heinrich Eyring, tổ tiên của tôi, các anh chị em cũng có thể là người đầu tiên trong gia đình mình dẫn đường đến cuộc sống vĩnh cửu dọc theo con đường giao ước thiêng liêng đã được lập và tuân giữ với sự siêng năng và đức tin. Mỗi giao ước đều có kèm theo các bổn phận và lời hứa. Đối với tất cả chúng ta, cũng giống như đối với Heinrich, các bổn phận đó đôi khi giản dị nhưng thường rất khó khăn. Nhưng hãy ghi nhớ, các bổn phận đôi khi phải khó khăn vì mục đích của các bổn phận đó là để di chuyển chúng ta dọc theo con đường để sống vĩnh viễn với Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, trong gia đình.

Các anh chị em còn nhớ những lời từ sách Áp Ra Ham:

“Và ở giữa những linh hồn này có một linh hồn giống Thượng Đế, và Ngài nói với những linh hồn đang đứng với Ngài: Chúng ta sẽ đi xuống, vì dưới đó có khoảng không, và chúng ta sẽ đem theo một số vật liệu này, và chúng ta sẽ làm ra một thế gian cho những linh hồn này trú ngụ;

“Và chúng ta sẽ thử thách họ bằng phương tiện này, để xem họ sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chẳng;

“Và những ai giữ trạng thái thứ nhất của mình thì sẽ được ban thêm; còn những ai không giữ trạng thái thứ nhất của mình, thì sẽ không hưởng được vinh quang trong cùng một vương quốc với những người giữ trạng thái thứ nhất của họ; và những ai biết giữ trạng thái thứ nhì của mình thì sẽ được nhận thêm nhiều vinh quang lên đầu họ mãi mãi và đời đời.”<sup>2</sup>

Việc giữ trạng thái thứ nhì của chúng ta tùy thuộc vào việc chúng ta lập giao ước với Thượng Đế và trung tín thực hiện các bổn phận đòi hỏi. Để tuân giữ các giao ước thiêng liêng suốt đời, thì cần phải có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Vì A Đam và Ê Va đã sa ngã, nên chúng ta sẽ bị cám dỗ, thử thách và chết. Tuy nhiên, Cha Thiên Thượng nhân từ đã ban cho chúng ta ân tứ về Vị Nam Tử Yêu Dấu, Chúa Giê Su Ky Tô, làm Đấng Cứu Rỗi. Món quà và phước lành vĩ đại đó của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô mang lại một sự thừa kế cho tất cả: lời hứa về Sự Phục Sinh và khả năng có thể có được cuộc sống vĩnh cửu cho tất cả những ai được sinh ra.

Phước lành lớn nhất trong tất cả các phước lành của Thượng Đế, cuộc sống vĩnh cửu, chỉ đến với chúng ta khi chúng ta lập các giao ước dành sẵn trong Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô bởi các tội tớ có thẩm quyền của Ngài. Vì Sự Sa Ngã nên chúng ta đều cần tác dụng thanh

tẩy của phép báp têm và phép đặt tay để nhận được ân tứ của Đức Thánh Linh. Các giáo lễ này cần phải được thực hiện bởi những người có thẩm quyền chức tư tế thích hợp. Sau đó, với sự giúp đỡ của Ánh Sáng của Đấng Ky Tô và Đức Thánh Linh, chúng ta có thể tuân giữ tất cả các giao ước mà chúng ta lập với Thượng Đế, nhất là các giao ước được ban cho trong các đền thờ của Ngài. Chỉ bằng cách đó, và với sự giúp đỡ đó, nên bất cứ người nào cũng có thể thỉnh cầu sự thừa kế hợp pháp của mình với tư cách là một người con của Thượng Đế trong một gia đình vĩnh cửu.

Đối với một số người đang lắng nghe tôi nói, điều đó có thể dường như là một giấc mơ gần như vô vọng.

Các anh chị em đã thấy các bậc cha mẹ trung thành buồn phiền vì con cái đã khước từ hoặc chọn vi phạm các giao ước với Thượng Đế. Nhưng các bậc cha mẹ đó có thể được an ủi và hy vọng từ những kinh nghiệm của các bậc cha mẹ khác.

Con trai của An Ma và các con trai của Vua Mô Si A đã hối cải từ cuộc nổi loạn mãnh liệt chống lại các giao ước và giáo lệnh của Thượng Đế. An Ma Con thấy con trai của mình là Cô Ri An Tôn thay đổi từ việc phạm tội đến sự phục vụ trung thành. Sách Mặc Môn cũng ghi lại các phép lạ của dân La Man từ bỏ truyền thống ghét sự ngay chính đến việc giao ước chịu chết để duy trì hòa bình.

Một thiên sứ đã được gửi đến với thanh niên An Ma và các con trai của Mô Si A. Vị thiên sứ đã đến vì đức tin và lời cầu nguyện của cha của họ và của dân Thượng Đế. Từ những ví dụ đó về quyền năng của Sự Chuộc Tội tác động tâm hồn của con người, các anh chị em có thể nhận được sự can đảm và an ủi.

Chúa đã ban cho chúng ta tất cả nguồn hy vọng khi chúng ta vật lộn để giúp những người mình yêu thương chấp nhận sự thừa kế vĩnh cửu của họ. Ngài đã thực hiện lời hứa với chúng ta khi chúng ta tiếp tục cố gắng quy tụ mọi người đến với Ngài, ngay cả khi họ chống lại lời mời gọi của Ngài để làm như vậy. Sự chống đối của họ làm buồn lòng Ngài, nhưng Ngài không bỏ cuộc, và chúng ta cũng không nên bỏ cuộc. Ngài nêu lên tấm gương hoàn hảo cho chúng ta với tình yêu thương bền bỉ của Ngài: “Và lại nữa, đã bao lần ta muốn quy tụ các người lại như gà mái túc con mình ấp trong cánh, phải, hỡi các người, gia tộc Y Sơ Ra Ên đã ngã gục; phải, hỡi các người, gia tộc Y Sơ Ra Ên đang cư ngụ tại Giê Ru Sa Lem, các người cũng như những kẻ đã ngã gục; phải, đã biết bao lần ta muốn quy tụ các người lại như gà mái túc con mình, mà các người đâu có khứng.”<sup>3</sup>

Chúng ta có thể dựa vào ước muốn bền bỉ của Đấng Cứu Rỗi để mang tất cả con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng trở về nhà của họ cùng với Ngài. Mỗi người cha hay mẹ, ông hay bà trung tín đều chia sẻ ước muốn đó. Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi là hai tấm gương hoàn hảo của chúng ta về điều chúng ta có thể và phải làm. Hai Ngài không bao giờ ép buộc chúng ta phải chọn điều ngay chính vì sự ngay chính phải được chọn. Hai Ngài làm cho sự ngay chính được thấy rõ để chúng ta nhận ra điều đúng, và hai Ngài cho chúng ta thấy rằng niềm vui đến từ việc chọn điều ngay chính.

Mỗi người sinh ra trên thế gian đều nhận được Ánh Sáng của Đấng Ky Tô, ánh sáng đó giúp chúng ta nhìn thấy và cảm nhận được điều gì là đúng và điều gì là sai. Thượng Đế đã sai các tội tớ trên trần thế là những người có thể,





qua Đức Thánh Linh, giúp chúng ta nhận ra điều nào Ngài muốn chúng ta làm và điều nào Ngài cấm. Thượng Đế làm cho việc chọn điều đúng thành hấp dẫn bằng cách cho phép chúng ta cảm thấy được kết quả của sự lựa chọn của chúng ta. Nếu chọn điều đúng, cuối cùng chúng ta sẽ tìm thấy hạnh phúc. Nếu chúng ta chọn điều ác, cuối cùng sẽ có buồn phiền và hối tiếc. Những kết quả đó là chắc chắn. Tuy nhiên, chúng thường bị trì hoãn vì một mục đích. Nếu các phước lành đến ngay lập tức, thì việc chọn điều đúng sẽ không xây đắp đức tin. Và vì nỗi buồn phiền cũng đôi khi bị trì hoãn rất lâu, thì cũng cần phải có đức tin để cảm thấy cần thiết phải tìm cách tha thứ cho tội lỗi sớm hơn thay vì sau khi chúng ta đã cảm thấy các kết quả buồn phiền và đau đớn.

Tổ Phụ Lê Hi buồn phiền trước những lựa chọn của một số con trai của ông và gia đình họ. Ông là một người tốt và ngay chính—là một vị tiên tri của Thượng Đế. Ông thường làm chứng với họ về Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô. Ông là một tấm gương về sự vâng lời và sự phục vụ khi Chúa kêu gọi ông phải bỏ lại tất cả của cải vật chất để cứu gia đình ông khỏi bị hủy diệt. Vào cuối đời mình, ông vẫn làm chứng với con cái của ông. Giống như Đấng Cứu Rỗi—và mặc dù khả năng của ông để nhận thức được tấm lòng của họ và nhìn thấy tương lai u buồn lẫn tuyệt vời—Lê Hi cũng vẫn tiếp tục giúp đỡ gia đình của mình để mang họ đến sự cứu rỗi.

Hôm nay hàng triệu con cháu của Tổ Phụ Lê Hi đang khẳng định lý do về niềm hy vọng của ông đối với họ.

Các anh chị em và tôi có thể làm gì để học được từ tấm gương của Lê Hi? Chúng ta có thể học được từ tấm gương của ông bằng cách thành tâm nghiên cứu thánh thư và bằng cách quan sát.

Tôi đề nghị rằng các anh chị em hãy có một tầm nhìn xa lẫn tầm nhìn gần khi các anh chị em cố gắng mang sự thừa kế về niềm hy vọng đến cho gia đình của mình. Trong tầm nhìn gần, sẽ có rắc rối và Sa Tan sẽ gặm thét. Và có những điều để chờ đợi một cách kiên nhẫn, trong đức tin,



biết rằng Chúa hành động theo kỳ định riêng và theo cách riêng của Ngài.

Có những điều các anh chị em có thể làm sớm, khi những người các anh chị em yêu thương còn nhỏ. Hãy nhớ rằng việc cầu nguyện chung gia đình hàng ngày, học hỏi thánh thư chung gia đình, và chia sẻ chứng ngôn của chúng ta trong lễ Tiệc Thánh đều dễ dàng hơn và hiệu quả hơn khi con cái còn nhỏ. Trẻ nhỏ thường nhạy cảm đối với Thánh Linh hơn chúng ta biết.

Khi lớn hơn, chúng sẽ nhớ những bài thánh ca chúng hát với các anh chị em. Thậm chí chúng còn nhớ nhiều hơn cả âm nhạc nữa, chúng sẽ nhớ những lời của thánh thư và chứng ngôn. Đức Thánh Linh có thể mang lại tất cả mọi điều để chúng nhớ, nhưng những lời của thánh thư và các bài thánh ca sẽ được nhớ lâu nhất. Ảnh hưởng của những ký ức đó sẽ mang chúng trở lại khi chúng đi lang thang trong một thời gian, có thể trong nhiều năm, khỏi con đường trở về nhà với cuộc sống vĩnh cửu.

Chúng ta sẽ cần có tầm nhìn xa khi những người chúng ta yêu thương cảm thấy sức hút của thế gian và đám mây nghi ngờ dường như áp đảo đức tin của họ. Chúng ta có đức tin, hy vọng, và lòng bác ái để hướng dẫn chúng ta và củng cố họ.

Tôi đã thấy điều đó với tư cách là một cố vấn cho hai vị tiên tri tại thế của Thượng Đế. Họ là những người có cá tính độc đáo. Tuy nhiên, dường như họ cùng có tinh thần lạc quan kiên định. Khi một người nào đó bày tỏ một mối quan tâm về một điều gì đó trong Giáo Hội, thì phản ứng thường thấy nhất của họ là “Ồ, rồi mọi việc cũng sẽ ổn thôi.” Họ thường biết

nhiều về vấn đề này hơn những người bày tỏ mối quan tâm.

Họ cũng biết cách thức của Chúa, vậy nên họ luôn luôn hy vọng về vương quốc của Ngài. Họ biết Ngài là Đấng dẫn dắt Giáo Hội. Ngài là Đấng toàn năng và Ngài quan tâm. Nếu các anh chị em để cho Ngài lãnh đạo gia đình mình thì mọi việc sẽ được ổn thỏa.

Một số con cháu của Heinrich Eyring đã không đi theo con đường ngay chính. Nhưng nhiều cháu chất của ông đi đến đền thờ của Thượng Đế vào lúc 6 giờ sáng để thực hiện các giáo lễ cho các tổ tiên mà họ chưa bao giờ gặp. Họ làm điều đó vì di sản về niềm hy vọng của ông để lại. Ông để lại một sự thừa kế đang được nhiều con cháu của ông thỉnh cầu.

Sau khi đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm trong đức tin, Chúa sẽ biện minh cho niềm hy vọng của chúng ta về các phước lành lớn lao hơn cho gia đình chúng ta hơn là chúng ta có thể tưởng tượng được. Ngài muốn điều tốt nhất cho họ và cho chúng ta, là các con cái của Ngài.

Chúng ta đều là con cái của Thượng Đế hằng sống. Chúa Giê Su ở Na Xa Rét là Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài và là Đấng Cứu Rỗi phục sinh. Đây là Giáo Hội của Ngài. Trong đó có các chìa khóa của chức tư tế, và do đó gia đình có thể được sống với nhau vĩnh viễn. Đây là di sản vô giá của chúng ta về niềm hy vọng. Tôi làm chứng đó là sự thật trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Xin xem Henry Eyring hồi tưởng, năm 1896, đánh máy, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, 16–21.
2. Áp Ra Ham 3:24–26.
3. 3 Nê Phi 10:5.



**Do Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đọc**  
Đệ Nhị Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

# Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội

**X**in đề nghị rằng chúng ta tán trợ Thomas Spencer Monson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Henry Bennion Eyring là Đệ Nhất Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Dieter Friedrich Uchtdorf là Đệ Nhị Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.  
Những ai phản đối, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Boyd Kenneth Packer là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và sau đây là các thành viên của nhóm túc số đó: Boyd K. Packer, L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H.

Oaks, M. Russell Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, và Neil L. Andersen.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cổ vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Bây giờ chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn chân thành Anh Cả Tad R. Callister với tư cách là Vị Thẩm Quyền Trung Ương và là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Anh Cả Lynn G. Robbins với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mười có Thẩm Quyền Giáo Vùng kể từ ngày 1 tháng Năm năm 2014: Pedro E. Abularach, Julio A. Angulo, Victor A. Asconavieta, Duck Soo Bae, Juan C. Barros, Colin H. Bricknell, Dennis C. Brimhall, Thomas M. Cherrington, Kim B. Clark, Wynn R. Dewsnup, Rodolfo C. Franco, G. Guillermo Garcia, Julio C. González, Mauro Junot De Maria, Larry S. Kacher, David E. LeSueur, Paulo C. Loureiro, Steven J. Lund, Abraham Martinez, Hugo E. Martinez, Sergey N. Mikulin, Christopher B. Munday, Hirofumi Nakatsuka, Chikao Oishi, Alejandro S. Patania, Renato M. Petla, Anatoly K. Reshetnikov, Jonathan C. Roberts, J. Craig Rowe, Robert B. Smith, Warren G. Tate, Hesbon O. Usi, Taniela B. Wakolo, Randy W. Wilkinson, và Chi Hong (Sam) Wong.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với sự phục vụ xuất sắc của họ, xin giơ tay lên.



Washington, Utah, Hoa Kỳ





Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn Các Anh Russell T. Osguthorpe, David M. McConkie, và Matthew O. Richardson với tư cách là chủ tịch đoàn trung ương Trường Chủ Nhật.

Chúng ta cũng giải nhiệm tất cả các thành viên trong ủy ban trung ương Trường Chủ Nhật.

Tất cả những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với các anh chị em này về sự phục vụ và lòng tận tụy phi thường của họ, thì xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các thành viên mới của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi là Chi Hong (Sam) Wong và Jörg Klebingat và các thành viên mới của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi là Larry S. Kacher và Hugo E. Martinez.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng mới: Julio Cesar Acosta, Blake R. Alder, Alain C. Allard, Taiichi Aoba, Carlos F. Arredondo, Vladimir N. Astashov, Jorge T. Becerra, Michael H. Bourne, Romulo V. Cabrera, Jose Claudio F. Campos, Nicolas Castañeda, Walter Chatora, Fook Chuen Zeno Chow, J. Kevin Ence, K. Mark Frost,

Mauricio G. Gonzaga, Leonard D. Greer, Jose Isaguirre, Michael R. Jensen, Adolf Johan Johansson, Tae Gul Jung, Wisit Khanakham, Serhii A. Kovalov, Sergio Krasnoselsky, Milan F. Kunz, Bryan R. Larsen, Geraldo Lima, W. Jean-Pierre Lono, Tasara Makasi, Khumbulani Mdletshe, Dale H. Munk, Eduardo A. Norambuena, Yutaka Onda, Raimundo Pacheco De Pinho, Marco Antonio Rais, Steven K. Randall, R. Scott Runia, Alexey V. Samaykin, Edwin A. Sexton, Raul H. Spitale, Carlos Walter Treviño, và Juan A. Urra.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.



Có ai phản đối không.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Tad R. Callister với tư cách là chủ tịch trung ương Trường Chủ Nhật, với John S. Tanner là đệ nhất cố vấn và Devin G. Durrant là đệ nhị cố vấn. Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Chúng tôi nhận thấy rằng hai Anh Tanner và Durrant hiện đang phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo và do đó, đã không hiện diện ở đây trong Trung Tâm Đại Hội.

Họ sẽ bắt đầu phục vụ chính thức trong chủ tịch đoàn trung ương Trường Chủ Nhật sau khi họ được giải nhiệm với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo vào tháng Bảy năm 2014.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng khác và các chủ tịch đoàn tổ chức hỗ trợ trung ương hiện đang được cấu thành.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối cũng xin giơ tay lên.

Xin cảm ơn các anh chị em về sự biểu quyết tán trợ, đức tin, và những lời cầu nguyện không ngừng của các anh chị em thay cho chúng tôi.

Chúng tôi xin mời Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương vừa mới được kêu gọi đến chỗ ngồi của họ trên bục chủ tọa. ■

# Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2013

**Do Kevin R. Jergensen đọc**

Giám Đốc Điều Hành, Sở Kiểm Toán Giáo Hội

*Kính gửi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội Các  
Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô*

**K**ính thưa Các Anh Em: Như đã được điều mặc khải trong tiết 120 của sách Giáo Lý và Giao Ước chỉ dẫn, Hội Đồng Chi Dụng Tiền Thập Phần mà gồm có Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa, cho phép việc chi tiêu các ngân quỹ của Giáo Hội. Các cơ quan của Giáo Hội chi dùng ngân quỹ đúng theo các ngân sách đã được chấp thuận và đúng theo các chính sách cũng như các thủ tục.

Sở Kiểm Toán Giáo Hội, gồm có các chuyên gia có giấy phép hành nghề và biệt lập với tất cả các phòng sở khác của Giáo Hội, đều có trách nhiệm thực hiện những cuộc kiểm toán vì mục đích nhằm bảo đảm hợp lý đối với những khoản đóng góp nhận được, những số chi tiêu,

cùng bảo vệ tài sản của Giáo Hội.

Căn cứ theo các cuộc kiểm toán đã được thực hiện, Sở Kiểm Toán Giáo Hội nghĩ rằng, về tất cả mọi phương diện, những khoản đóng góp nhận được, những số chi tiêu cùng tài sản của Giáo Hội trong năm 2013 đều đã được ghi chép và quản lý đúng theo như các ngân sách, chính sách, và phương pháp thực hành kế toán đã được Giáo Hội chấp thuận. Giáo Hội tuân theo những phương pháp thực hành đã được giảng dạy cho các tín hữu Giáo Hội về việc sống theo một ngân sách, tránh nợ nần, và dành dụm cho lúc hoạn nạn.

Xin trân trọng đệ trình,  
Sở Kiểm Toán Giáo Hội  
Kevin R. Jergensen  
Giám Đốc Điều Hành ■



# Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2013

**Do Brook P. Hales đọc**

Thư Ký của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

**Đ**ể các tín hữu của Giáo Hội biết thêm thông tin, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã công bố bản báo cáo thống kê sau đây về sự phát triển và tình trạng của Giáo Hội tính đến ngày 31 tháng Mười Hai năm 2013.

## **Các Đơn Vị Giáo Hội**

Giáo Khu.....	3,050
Phái Bộ Truyền Giáo .....	405
Giáo Hạt.....	571
Tiểu Giáo Khu và Chi Nhánh.....	29,253

## **Số Tín Hữu Giáo Hội**

Tổng Số Tín Hữu .....	15,082,028
Trẻ Em Mới Có Tên trong Hồ Sơ .....	115,486
Người Cải Đạo Chịu Phép Báp Têm .....	282,945

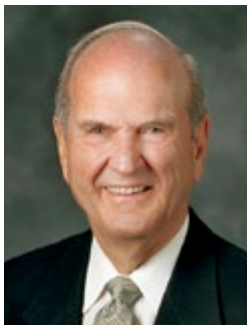
## **Người Truyền Giáo**

Người Truyền Giáo Toàn Thời Gian.....	83,035
Người Truyền Giáo Phục Vụ Giáo Hội .....	24,032

## **Đền Thờ**

Đền Thờ Được Làm lễ Cung Hiến trong Năm 2013 (Đền Thờ Tegucigalpa Honduras) .....	1
Đền Thờ Hiện Đang Hoạt Động tính đến Cuối Năm.....	141





**Bài của Anh Cả Russell M. Nelson**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Hãy Cho Thấy Đức Tin của Mình

*Ngày này qua ngày khác, trên con đường của các anh chị em hướng tới số mệnh vĩnh cửu của mình, hãy gia tăng đức tin của mình. Hãy công bố đức tin của mình! Hãy cho thấy đức tin của mình!*

**T**hưa các anh chị em, chúng tôi bày tỏ những cảm nghĩ yêu thương và lòng biết ơn sâu đậm nhất đối với các anh chị em. Chúng tôi biết ơn về những chỉ định để làm việc với các anh chị em.

Trên một chuyến bay gần đây, phi công của chúng tôi loan báo rằng chiếc máy bay sẽ rung chuyển nhiều vì gặp dòng xoáy trong không khí trong khi bay thấp xuống và tất cả các hành khách đều phải buộc chặt dây an toàn. Như đã được biết trước, dòng xoáy đến và máy bay dần xóc rất mạnh. Ngang qua lối đi và ở một vài hàng ghế ngồi phía sau tôi, có một người phụ nữ vô cùng kinh hãi và hoảng sợ. Mỗi khi máy bay xuống thấp và chuyển động bất ngờ thì cô ấy la hét ầm ĩ. Người chồng đã cố gắng an ủi cô ấy nhưng không có kết quả. Cô ấy tiếp tục la hét cuồng loạn cho đến khi chúng tôi qua khỏi khu vực có dòng xoáy đó và máy bay hạ cánh an toàn. Trong khoảng thời gian đầy lo lắng của cô ấy, tôi cảm thấy tội nghiệp cho cô ấy. Vì đức tin làm giảm nỗi sợ hãi, nên tôi thăm



ước ao rằng tôi đã có thể củng cố đức tin của cô ấy.

Về sau, khi hành khách đang rời khỏi máy bay, thì chồng của người phụ nữ này đã nói chuyện với tôi. Anh ta nói: “Tôi xin lỗi vì vợ tôi đã quá sợ

hãi. Cách duy nhất tôi có thể an ủi cô ấy là nói với nàng rằng ‘Anh Cả Nelson cũng đang ở trên chuyến bay này, vậy em không cần phải lo lắng đâu.’”

Tôi không chắc rằng sự hiện diện của tôi trên chuyến bay đó có giúp an ủi cô ấy được phần nào không, nhưng tôi sẽ nói rằng một trong những thực tế của cuộc sống trần thế là đức tin của chúng ta sẽ được thử nghiệm và thử thách. Đôi khi những thử nghiệm đó đến khi chúng ta đối phó với điều mà dường như là những kinh nghiệm sống chết. Đối với người phụ nữ sợ hãi này, một chiếc máy bay rung chuyển dữ dội tiêu biểu cho những lúc chúng ta khám phá ra đức tin của mình vững mạnh như thế nào.

Khi nói về đức tin—đức tin mà có thể dời núi—chúng ta không nói về đức tin theo một cách tổng quát mà là đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô có thể được củng cố khi chúng ta học hỏi về Ngài và sống theo tôn giáo của mình. Giáo lý của Chúa Giê Su Kỵ Tô được Chúa thiết kế để giúp chúng ta gia tăng đức tin của mình. Tuy nhiên, trong biệt ngữ phổ biến hiện nay, từ *tôn giáo* có thể có ý nghĩa khác nhau đối với mỗi người.

Từ *tôn giáo* theo nghĩa đen có nghĩa là “gắn lại” hoặc “buộc lại” với Thượng Đế.<sup>1</sup> Chúng ta nên tự hỏi là, chúng ta có được ràng buộc chặt với Thượng Đế để cho thấy đức tin của mình không? hay là chúng ta thực sự được ràng buộc với một thứ gì khác? Ví dụ, tôi đã nghe các cuộc trò chuyện vào những buổi sáng thứ Hai về các môn thể thao chuyên nghiệp diễn ra vào ngày Chủ Nhật hôm trước. Đối với một số những người hâm mộ thể thao cuồng nhiệt này, tôi đã tự hỏi liệu “tôn giáo” của họ sẽ “buộc họ lại” với thể thao chẳng.

Mỗi người chúng ta có thể tự hỏi, đức tin của mình ở đâu? Có phải là đức tin nơi một đội bóng không? Có phải là đức tin nơi một thương hiệu không? Có phải nơi một người nổi tiếng không? Thậm chí những đội bóng giỏi nhất cũng có thể thất bại. Những người nổi tiếng có thể phai mờ. Chỉ có một Đấng mà đức tin của các anh chị em luôn được an toàn, và đó là nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Và các



anh chị em cần phải cho thấy đức tin của mình!

Trong Giáo Lệnh *thứ nhất* trong Mười Điều Giáo Lệnh của Ngài, Thượng Đế phán: “Trước mặt ta, người chớ có các thần khác.”<sup>2</sup> Ngài cũng phán: “Hãy hướng về ta trong mọi ý nghĩ; chớ nghi ngờ, và chớ sợ hãi.”<sup>3</sup> Tuy nhiên, rất nhiều người chỉ nhìn vào số tiền họ có trong ngân hàng để được bình an hoặc đặt con người đồng loại làm mẫu mực để đi theo.

Các chuyên gia về y tế, giáo dục và các nhà chính trị thường được thử nghiệm về đức tin. Trong việc theo đuổi mục tiêu của họ, điều họ tin sẽ được rõ ràng hay ẩn giấu? Họ có được ràng buộc với Thượng Đế hay với loài người?

Cách đây nhiều thập niên, tôi đã có một cuộc thử nghiệm như vậy khi một trong các đồng nghiệp cùng giảng dạy trong ngành y của tôi trách tôi vì đã không tách rời kiến thức chuyên môn với niềm tin tôn giáo của tôi. Người này đã yêu cầu tôi *không nên* kết hợp cả hai. Làm thế nào tôi có thể làm điều đó được? Sự thật vẫn là sự thật! Điều đó không thể được phân chia, và bất cứ phần nào của sự thật cũng không thể bác bỏ được.

Cho dù lẽ thật từ một phòng thí nghiệm khoa học hoặc qua sự mặc

khải, thì tất cả lẽ thật đều phát xuất từ Thượng Đế. Tất cả lẽ thật là một phần phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.<sup>4</sup> Tuy nhiên, tôi đã được yêu cầu phải giấu kín niềm tin của mình. Tôi đã không nghe theo lời yêu cầu của người đồng nghiệp ấy. Tôi đã cho thấy đức tin của mình!

Trong tất cả các nỗ lực chuyên nghiệp, các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về độ chính xác đều rất cần thiết. Các học giả quý trọng quyền tự do ngôn luận. Nhưng không thể có được tự do hoàn toàn nếu một phần kiến thức của một người bị luật lệ của con người chi phối “vượt quá giới hạn”.

Lẽ thật thuộc linh không thể bác bỏ được—nhất là các giáo lệnh thiêng liêng. Mỗi lần tuân giữ các giáo lệnh thiêng liêng đều mang lại phước lành, Mỗi lần vi phạm các giáo lệnh thiêng liêng đều bị mất phước lành!<sup>5</sup>

Trên thế giới này có rất nhiều vấn đề xảy ra vì trong đó có đầy dẫy những người không hoàn hảo. Mục tiêu và ước muốn của họ được ảnh hưởng nặng nề bởi đức tin hay thiếu đức tin. Nhiều người đặt ưu tiên khác trước Thượng Đế. Một số người thách thức tầm quan trọng của tôn giáo trong đời sống hiện đại. Như trong mọi thời đại, thì ngày nay cũng có những người chế giễu hoặc chê bai

việc tự do có tôn giáo. Một số người còn đổ lỗi cho tôn giáo về bất cứ vấn đề nào trên thế giới. Nhưng phải thừa nhận rằng đã có những lúc mà sự tàn bạo đã xảy ra nhân danh tôn giáo. Nhưng việc sống theo đạo tinh sạch của Chúa, có nghĩa là cố gắng để trở thành một môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô, là một cách sống và là một sự cam kết hàng ngày mà sẽ đưa đến sự hướng dẫn thiêng liêng. Khi thực hành theo tôn giáo của mình, các anh chị em đang sử dụng đức tin của mình. Các anh chị em đang cho thấy đức tin của mình.

Chúa biết rằng con cái của Ngài sẽ cần phải học cách tìm kiếm Ngài. Ngài phán: “Vì cổng hẹp và đường chật dẫn đến sự tôn cao . . . , và kẻ tìm được thì ít.”<sup>6</sup>

Thánh thư cung ứng một trong những cách tốt nhất để tìm kiếm hướng đi của chúng ta và tiếp tục ở trên hướng đi đó. Sự hiểu biết về thánh thư cũng mang đến sự bảo vệ quý báu. Ví dụ, trong suốt lịch sử, căn bệnh nhiễm trùng như “sốt sần” là nguyên nhân gây ra cái chết của nhiều người mẹ và trẻ sơ sinh vô tội. Tuy nhiên, Kinh Cựu Ước đã có các nguyên tắc chính xác cho việc giải quyết các bệnh nhân bị nhiễm bệnh, và đã được viết ra cách đây hơn 3.000



năm!<sup>7</sup> Nhiều người đã thiệt mạng vì con người đi tìm kiếm kiến thức mà không lưu tâm đến lời của Chúa!

Thưa các anh chị em, chúng ta thiếu điều gì trong cuộc sống của mình nếu chúng ta “vẫn học luôn mà không hề thông biết lẽ thật được?”<sup>8</sup> Chúng ta có thể có được nhiều kiến thức từ thánh thư và có được nguồn soi dẫn qua lời cầu nguyện trong đức tin.

Việc làm như vậy sẽ giúp chúng ta khi chúng ta chọn quyết định hàng ngày. Nhất là khi luật pháp của con người được tạo ra và thực thi thì luật pháp của Thượng Đế bao giờ cũng phải là tiêu chuẩn của chúng ta. Khi đối phó với các vấn đề gây tranh cãi, trước hết chúng ta nên tìm kiếm sự hướng dẫn của Thượng Đế.

Chúng ta nên “áp dụng tất cả các thánh thư cho [mình] . . . ngõ hầu đem lại nhiều lợi ích cho sự học hỏi của chúng [ta].”<sup>9</sup> Ngay hiềm rình rập bên cạnh khi chúng ta cố gắng phân chia bản thân mình với các từ ngữ như “đời tư của tôi” hoặc thậm chí “hành vi tốt nhất của tôi.” Nếu một người cố gắng phân đoạn cuộc đời của mình thành các phần riêng biệt như vậy, thì người ấy sẽ hoàn toàn không bao giờ vươn lên đến tính toàn vẹn cá nhân của mình—không bao giờ hoàn toàn trở thành con người *thật* của mình.

Sự căm dỗ để được nổi tiếng có thể làm cho ý kiến công chúng được ưu tiên hơn lời của Thượng Đế. Các chiến dịch chính trị và chiến lược tiếp thị sử dụng rộng rãi các cuộc thăm dò dư luận để phát triển các kế hoạch của họ. Các kết quả của các cuộc thăm dò đó là nhằm cung cấp thông tin. *Nhưng* những điều này khó có thể được sử dụng làm lý do để biện minh cho việc không tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế! Cho dù “tất cả mọi người đều đang làm điều đó,” thì sai vẫn là sai. Điều xấu xa, lỗi lầm, và bóng tối sẽ không bao giờ là sự thật cả, cho dù những điều này có phổ biến đi nữa. Một lời cảnh cáo trong thánh thư đã ghi như sau: “Khốn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ; lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối.”<sup>10</sup>

Sau Đệ Nhất Thế Chiến, một bài hát khá táo bạo đã trở nên nổi tiếng. Trong việc thúc đẩy sự vô luân, bài

hát này quả quyết rằng 50 triệu người không thể sai được. Nhưng trên thực tế, 50 triệu người *có thể* sai—sai hoàn toàn. Sự vô luân thì vẫn là vô luân dưới mắt của Thượng Đế, là Đấng sẽ phán xét tất cả các hành động và ước muốn của chúng ta một ngày nào đó.<sup>11</sup>

Hãy đối chiếu nỗi sợ hãi và tình trạng vô tôn giáo rất thịnh hành trên thế giới ngày nay với đức tin và lòng can đảm của đứa con gái yêu dấu của tôi là Emily, hiện đang ở bên kia tấm màn che. Trong khi sắp chết vì căn bệnh ung thư đang hoành hành thể xác của nó, nó không thể nói được nhiều. Nhưng với một nụ cười trên mặt, nó nói với tôi: “Cha ơi, đừng lo lắng cho con. Con biết con không sao cả!” Đức tin của Emily đã được thể hiện—thể hiện một cách rực rỡ—trong giây phút cảm động ấy, đúng vào lúc chúng tôi cần đức tin đó nhất.

Con gái tôi, người mẹ trẻ đẹp có năm con này đã có đức tin trọn vẹn nơi Cha Thiên Thượng của nó, nơi kế hoạch của Ngài, và nơi sự an sinh vĩnh cửu của gia đình nó. Nó được ràng buộc an toàn trở lại với Thượng Đế. Con gái tôi đã hoàn toàn trung thành với các giao ước lập với Chúa

và với chồng nó. Nó yêu thương các con của nó nhưng đã được bình an, mặc dù sắp phải rời xa chúng. Con gái tôi có đức tin vào tương lai của nó, cũng như tương lai của chúng, vì nó đã có đức tin nơi Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử.

Vào năm 1986, Chủ Tịch Thomas S. Monson nói: “Dĩ nhiên chúng ta sẽ đối phó với nỗi sợ hãi, bị chế giễu, và chống đối. Chúng ta hãy có can đảm để chống lại điều mà đa số dân chúng có thể tin, can đảm để bênh vực cho các nguyên tắc của mình. Lòng can đảm, không thỏa hiệp, sẽ làm cho Thượng Đế hài lòng chấp thuận. . . . Hãy nhớ rằng tất cả mọi người đều sợ hãi, nhưng những người nào đối phó với nỗi sợ hãi của mình bằng [đức tin] thì cũng có can đảm.”<sup>12</sup>

Lời khuyên dạy của Chủ Tịch Monson sẽ luôn luôn là đúng! Vậy nên, tôi khẩn nài với các anh chị em là các anh chị em thân mến của tôi: Ngày này qua ngày khác, trên con đường của các anh chị em hướng tới số mệnh vĩnh cửu của mình, hãy gia tăng đức tin của mình. Hãy công bố đức tin của mình! Hãy cho thấy đức tin của mình!<sup>13</sup>

Tôi cầu nguyện rằng các anh chị em



sẽ được an toàn ràng buộc với Thượng Đế, để các lễ thật vĩnh cửu của Ngài sẽ được ghi khắc vào lòng của các anh chị em vĩnh viễn. Và tôi cầu nguyện rằng, trong suốt cuộc đời của các anh chị em, các anh chị em sẽ cho thấy đức tin của mình! Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Khi một em bé chào đời, dây rốn được thắt gấp đôi lại và cắt đứt giữa hai chỗ thắt đó. Một chỗ thắt là một nút buộc—buộc chặt. Từ *religion (tôn giáo)* xuất phát từ nguồn gốc La Tinh: *re* có nghĩa là “một lần nữa” hoặc “trở lại”, và có lẽ *ligare*, có nghĩa là “buộc lại” hoặc “thắt lại.” Vì vậy, chúng ta hiểu rằng tôn giáo “ràng buộc những người tin với Thượng Đế.”
2. Xuất Ê Díp Tô Ký 20:3. Ngoài ra, Chúa đã phán: “Hãy trở lại, xây bỏ thân tượng các người, xây mặt khối . . . mọi sự gồm giềng của các người” (Ê Xê Chi Ên 14:6).
3. Giáo Lý và Giao Ước 6:36.
4. Xin xem Spencer W. Kimball, *The Teachings of Spencer W. Kimball*, do Edward L. Kimball xuất bản (1982), 391.
5. Xin xem Mô Si A 2:41; Giáo Lý và Giao Ước 58:30–33; 82:10. Nguyên tắc này đúng với mọi người, vì “Đức Chúa Trời chẳng hề vị nể ai” (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:34; xin xem thêm Mô Rô Ni 8:12).
6. Giáo Lý và Giao Ước 132:22.
7. Xin xem Lê Vi Ký 15:13.
8. 2 Ti Mô Thê 3:7.
9. 1 Nê Phi 19:23.
10. Ê Sai 5:20.
11. Thánh thư dạy rằng: “Hãy đến với Chúa, Đấng Thánh. Hãy ghi nhớ rằng, các nẻo đường của Ngài đều ngay chính. Nay, con đường dành cho nhân loại tuy chật hẹp, nhưng nó nằm trong một lộ trình thẳng trước mặt họ, và người giữ cổng là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; và Ngài không thu dụng tôi tớ nào ở đó cả; và cũng không có một lối nào khác ngoài lối vào bởi cổng đó; vì Ngài không thể nào bị lừa gạt được đâu, vì Đức Chúa Trời là danh Ngài” (2 Nê Phi 9:41).
12. Thomas S. Monson, “Lòng Can Đảm Mới Đáng Kể,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 41. Trong một dịp khác, Chủ Tịch Monson đã đưa ra lời khuyên bảo đầy soi dẫn này: “Để sống ngay chính, chúng ta cần phải phát huy khả năng để đối phó với nỗi lo lắng phiền muộn bằng lòng can đảm, với nỗi thất vọng bằng tính vui vẻ, và chiến thắng bằng lòng khiêm nhường. . . . Chúng ta là các con trai và con gái của Thượng Đế hằng sống; chúng ta đã được tạo ra theo hình ảnh của Ngài. . . . Chúng ta không thể chân thành giữ vững niềm tin này nếu không trải qua một cảm giác mới sâu sắc về sức mạnh và khả năng, chính là sức mạnh để sống theo các giáo lệnh của Thượng Đế, khả năng để chống lại những cảm dỗ của Sa Tan” (“Yellow Canaries with Gray on Their Wings,” *Ensign*, tháng Bảy năm 1973, 43).
13. “Hãy chối bỏ tất cả mọi sự không tin kính” (Mô Rô Ni 10:32). Không nên sợ loài người hơn sợ Thượng Đế (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 3:7; 59:5).



Bài của Anh Cả Richard G. Scott

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

## “Ta đã Làm Gương cho Các Người”

*Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô chính là tấm gương sáng nhất trên thế gian. . . . Ngài mời gọi chúng ta noi theo tấm gương hoàn hảo của Ngài.*

**T**rong khi suy nghĩ về bốn phận của mình để chia sẻ phúc âm, tôi đã nghĩ đến những người thân yêu mà ảnh hưởng đầy nhân từ của họ đã giúp tôi tìm thấy sự hướng dẫn thiêng liêng để góp phần vào sự tiến triển phần thuộc linh của tôi. Vào những thời điểm quan trọng trong cuộc sống của tôi, Cha Thiên Thượng đã ban phước cho tôi với một người nào đó quan tâm đến tôi nhiều đến mức đã giúp hướng dẫn những sự lựa chọn của tôi theo một hướng thích hợp. Họ tuân theo những lời này của Đấng Cứu Rỗi: “Vì ta đã làm gương cho các người, để các người cũng làm như ta đã làm cho các người.”<sup>1</sup>

Khi tôi còn nhỏ, cha tôi không phải là một tín hữu của Giáo Hội và mẹ tôi đã trở nên kém tích cực. Chúng tôi sống ở Washington, DC, và ông bà ngoại của tôi sống ở tiểu bang Washington cách chúng tôi 4,000 kilômét. Vài tháng sau ngày sinh nhật thứ tám của tôi, Bà Ngoại Whittle đi từ miền tây đến miền đông để thăm chúng tôi. Bà Ngoại lo lắng rằng tôi cũng như em trai của tôi đều chưa được làm phép báp têm. Tôi không

biết bà đã nói gì với cha mẹ tôi về vấn đề này, nhưng tôi thật sự biết rằng vào một buổi sáng nọ, bà đã dẫn em tôi và tôi đến một công viên và chia sẻ với chúng tôi những cảm nghĩ của bà về tầm quan trọng của việc chịu phép báp têm và thường xuyên đi tham dự các buổi họp Giáo Hội. Tôi không nhớ các chi tiết cụ thể về những gì bà ngoại nói, nhưng lời nói của bà khơi dậy một điều gì đó trong lòng tôi và chẳng bao lâu thì em trai tôi và tôi đã được làm phép báp têm.

Bà ngoại tiếp tục hỗ trợ chúng tôi. Tôi nhớ rằng bất cứ lúc nào em tôi hay tôi được chỉ định để nói chuyện trong nhà thờ, thì chúng tôi thường gọi điện thoại cho bà để hỏi một số ý kiến. Trong vòng vài ngày, một bài nói chuyện viết tay đã đến qua đường bưu điện. Sau một thời gian, những ý kiến đề nghị của bà chuyển thành một đại cương đòi hỏi thêm nỗ lực về phần chúng tôi.

Bà chỉ thể hiện lòng dũng cảm và sự tôn trọng đủ để giúp cha chúng tôi nhận ra rằng việc ông lái xe đưa chúng tôi đến nhà thờ cho các buổi họp của chúng tôi là rất quan trọng.



Bằng mọi cách thích hợp, bà đã giúp chúng tôi cảm thấy rằng chúng tôi cần đến phúc âm trong cuộc sống.

Quan trọng hơn hết, chúng tôi biết Bà Ngoại yêu thương chúng tôi và rằng bà yêu mến phúc âm. Bà là một tấm gương kỳ diệu! Tôi biết ơn biết bao về chứng ngôn bà đã chia sẻ với tôi khi tôi còn rất nhỏ. Ảnh hưởng của bà đã thay đổi hướng đi trong cuộc đời tôi về sự tốt lành vĩnh cửu.

Về sau, khi sắp tốt nghiệp đại học, tôi đã yêu một thiếu nữ xinh đẹp tên là Jeanene Watkins. Tôi nghĩ rằng cô ta cũng bắt đầu có cảm tình với tôi. Một buổi tối nọ, khi chúng tôi đang nói về tương lai, thì cô ta cẩn thận lồng vào cuộc thảo luận một câu nói mà đã thay đổi cuộc sống của tôi vĩnh viễn. Cô ta nói: “Khi kết hôn, thì em sẽ kết hôn trong đền thờ với một người truyền giáo trung tín được giải nhiệm trở về nhà.”

Tôi đã không nghĩ nhiều về công việc truyền giáo trước đó. Buổi tối hôm đó, động lực của tôi để cân nhắc công việc truyền giáo đã thay đổi một cách đáng kể. Tôi trở về nhà và không thể nghĩ tới một điều gì khác nữa. Tôi đã thức suốt đêm dài. Tôi đã hoàn toàn bị xao lãng việc học hành vào ngày hôm sau. Sau nhiều lời cầu nguyện, tôi đã quyết định đi gặp vị giám trợ của tôi và bắt đầu nộp đơn đi truyền giáo.

Jeanene không bao giờ đòi hỏi tôi phải phục vụ truyền giáo vì *cô ta*. Cô ta yêu tôi đủ để chia sẻ niềm tin chắc chắn của cô ấy và sau đó đã cho tôi cơ hội để chọn hướng đi cho cuộc sống của tôi. Cả hai chúng tôi đều phục vụ truyền giáo và về sau đã được làm lễ gắn bó trong đền thờ. Lòng can đảm và sự cam kết của Jeanene với đức tin của cô ấy đã là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong cuộc sống chung của chúng tôi. Tôi chắc chắn là chúng tôi đã không tìm thấy hạnh phúc mà chúng tôi tận hưởng nếu không có đức tin mạnh mẽ của vợ tôi đối với nguyên tắc về việc phục vụ Chúa trước hết. Bà là một tấm gương tuyệt vời, ngay chính!

Cả Bà Ngoại Whittle lẫn Jeanene đều yêu thương tôi đủ để chia sẻ niềm tin chắc của họ rằng các giáo lễ của phúc âm và việc phục vụ Cha



Thiên Thượng sẽ ban phước cho cuộc sống của tôi. Không một ai trong hai người này ép buộc tôi hoặc làm cho tôi cảm thấy không vui về con người của mình. Họ hoàn toàn yêu thương tôi và yêu mến Cha Thiên Thượng. Cả hai người đều biết là Ngài có thể làm nhiều điều cho cuộc sống của tôi hơn là tôi có thể tự làm một mình. Mỗi người đã can đảm giúp tôi bằng những cách trù mến để mang đến cho tôi con đường hạnh phúc vĩ đại nhất.

Làm thế nào mỗi người chúng ta có thể có được ảnh hưởng quan trọng như vậy? Chúng ta phải chắc chắn yêu thương chân thành những người chúng ta muốn giúp đỡ một cách ngay chính để họ có thể bắt đầu phát triển niềm tin của mình nơi tình yêu thương của Thượng Đế. Đối với rất nhiều người trên thế giới, thử thách đầu tiên trong việc chấp nhận phúc âm là phát triển đức tin nơi Cha Thiên Thượng, là Đấng yêu thương họ một cách trọn vẹn. Thật là dễ dàng hơn để phát triển đức tin đó khi họ có bạn bè hoặc

những người trong gia đình thương yêu họ trong một cách tương tự.

Việc cho họ sự tin cậy nơi tình yêu thương của các anh chị em có thể giúp họ phát triển đức tin nơi tình yêu thương của Thượng Đế. Rồi qua sự truyền đạt đầy yêu thương, ân cần của các anh chị em, thì cuộc sống của họ sẽ được phước bởi việc các anh chị em chia sẻ những bài học mà các anh chị em đã học được, những kinh nghiệm mà các anh chị em đã có, và những nguyên tắc mà các anh chị em đã tuân theo để tìm kiếm giải pháp cho những khó khăn của mình. Hãy cho thấy mối quan tâm chân thành của các anh chị em về sự an lạc của họ; rồi chia sẻ chứng ngôn của các anh chị em về phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Các anh chị em có thể giúp đỡ bằng những cách thức dựa trên nguyên tắc và giáo lý. Hãy khuyến khích những người các anh chị em yêu thương nên tìm cách hiểu điều mà Chúa muốn họ làm. Một cách để



làm điều này là hỏi họ những câu hỏi làm cho họ suy nghĩ và sau đó cho phép họ có đủ thời gian—cho dù đó là những giờ, những ngày, những tháng, hoặc nhiều hơn nữa—để suy ngẫm và tìm cách tự tìm ra câu trả lời cho mình. Các anh chị em có thể cần giúp họ biết cách cầu nguyện và nhận ra sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện của họ. Hãy giúp họ biết thánh thư là một nguồn thiết yếu để tiếp nhận và nhận ra những câu trả lời đó. Trong cách đó, các anh chị em sẽ giúp họ chuẩn bị cho các cơ hội và thử thách trong tương lai.

Mục đích của Thượng Đế là “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.”<sup>2</sup> Đó là nguyên tắc cơ bản về tất cả những gì chúng ta làm. Đôi khi chúng ta xao lãng vì những điều mà mình thấy hấp dẫn hoặc trở nên dính líu vào những trách nhiệm của thế gian nên đã quên đi mục tiêu của Thượng Đế. Khi thường xuyên tập trung cuộc sống của mình vào các nguyên tắc cơ bản nhất, thì các anh chị em sẽ đạt được một sự hiểu biết về điều mình cần phải làm, và các anh chị em sẽ có nhiều kết quả hơn trong việc làm tròn các mục đích của Chúa hơn và thêm nhiều niềm vui cho bản thân mình.

Khi tập trung cuộc sống của mình vào các nguyên tắc cơ bản của kế hoạch cứu rỗi, các anh chị em nên tập trung vào việc chia sẻ điều mình biết vì các anh chị em hiểu tầm quan trọng vĩnh cửu của các giáo lễ của

phúc âm. Các anh chị em sẽ chia sẻ điều mình biết theo một cách nhằm khuyến khích bạn bè của các anh chị em muốn được củng cố về phần thuộc linh. Các anh chị em sẽ giúp những người thân yêu của mình muốn cam kết tuân theo tất cả các lệnh truyền của Ngài và mang danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Hãy nhớ rằng việc cải đạo của các cá nhân chỉ là một phần của công việc cứu rỗi. Hãy luôn luôn tìm cách củng cố gia đình. Hãy giảng dạy một quan điểm về tầm quan trọng của việc gia đình được làm lễ gắn bó trong đền thờ. Với một số gia đình điều đó có thể mất nhiều năm. Đây là trường hợp của cha mẹ tôi. Nhiều năm sau khi tôi chịu phép báp têm, cha tôi đã được báp têm, và sau đó gia đình tôi đã được làm lễ gắn bó trong đền

#### Sydney, Úc



thờ. Cha tôi đã phục vụ với tư cách là người làm lễ gắn bó trong đền thờ, và mẹ tôi đã phục vụ với ông ở đó. Khi có được tầm nhìn về những giáo lễ gắn bó của đền thờ, các anh chị em sẽ giúp xây đắp vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

Hãy ghi nhớ, việc yêu thương họ là nền tảng mạnh mẽ để ảnh hưởng những người mà các anh chị em muốn giúp đỡ. Ảnh hưởng của Bà Ngoại Whittle và Jeanene vợ tôi, sẽ là vô ích nếu trước hết tôi không được biết rằng họ yêu thương tôi và muốn tôi có phước lành tốt nhất trong cuộc sống.

Ngoài việc yêu thương họ, các anh chị em còn phải tin cậy họ nữa. Trong một số trường hợp, dường như khó có thể tin cậy họ được, nhưng hãy tìm ra một số cách để tin cậy họ. Con cái của Cha Thiên Thượng có thể làm những điều tuyệt vời khi họ cảm thấy được tin cậy. Mỗi người con của Thượng Đế trên trần thế đã chọn kế hoạch của Đấng Cứu Rỗi. Hãy tin rằng họ cũng sẽ làm như vậy nếu có cơ hội như vậy một lần nữa.

Hãy chia sẻ các nguyên tắc mà giúp những người các anh chị em yêu thương tiến bước dọc theo con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Hãy nhớ rằng, tất cả chúng ta đều tăng trưởng theo từng hàng chữ một. Các anh chị em đã tuân theo cùng một mẫu mực ấy trong sự hiểu biết của mình về phúc âm. Hãy tiếp tục chia sẻ phúc âm trong *một cách giản dị*.

Chứng ngôn cá nhân của các anh chị em về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là một công cụ rất mạnh mẽ. Những phương tiện khác gồm có lời cầu nguyện, Sách Mặc Môn và những thánh thư khác, cũng như sự cam kết của các anh chị em đối với các giáo lễ chức tư tế. Tất cả những điều này sẽ giúp các anh chị em nhận được sự hướng dẫn của Thánh Linh, và điều này vô cùng quan trọng để cho các anh chị em dựa vào.

Để có hiệu quả và để làm như Đấng Kỵ Tô đã làm,<sup>3</sup> hãy tập trung vào nguyên tắc cơ bản này của phúc âm: *Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô làm cho chúng ta có thể trở thành giống như Cha Thiên Thượng, để chúng ta có*



thể sống với nhau vĩnh viễn trong các đơn vị gia đình của mình.

Không có giáo lý nào là cơ bản đối với công việc của chúng ta hơn là Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Trong mọi cơ hội thích hợp, hãy làm chứng về Đấng Cứu Rỗi và về quyền năng của sự hy sinh Chuộc Tội của Ngài. Hãy sử dụng thánh thư giảng dạy về Ngài và lý do tại sao Ngài là mẫu mực hoàn hảo cho mọi người trong cuộc sống.<sup>4</sup> Các anh chị em sẽ cần phải siêng năng học tập. Đừng trở nên quá quan tâm đến những điều không quan trọng mà các anh chị em bỏ lỡ việc học hỏi giáo lý và những điều giảng dạy của Chúa. Với một nền tảng giáo lý cá nhân vững chắc, các anh chị em sẽ là một nguồn mạnh mẽ để chia sẻ các lẽ thật thiết yếu với những người hết sức cần đến các lẽ thật này.

Chúng ta phục vụ Cha Thiên Thượng hữu hiệu nhất bằng cách ảnh hưởng và phục vụ những người khác một cách ngay chính.<sup>5</sup> Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô chính là tấm gương sáng nhất trên thế gian. Giáo vụ trên trần thế của Ngài đầy đầy lời giảng dạy, sự phục vụ và tình yêu thương người khác. Ngài ngồi với những cá nhân bị xem là không xứng đáng với tình bạn của Ngài. Ngài yêu thương mỗi người họ. Ngài nhận thấy nhu cầu của họ và giảng dạy cho họ phúc âm của Ngài. Ngài mời gọi chúng ta noi theo tấm gương hoàn hảo của Ngài.

Tôi biết rằng phúc âm của Ngài là con đường dẫn đến sự bình an và hạnh phúc trong cuộc sống này. Cầu xin cho chúng ta có thể ghi nhớ để làm như Ngài đã làm bằng cách chia sẻ tình yêu thương, sự tin cậy và sự hiểu biết về lẽ thật với những người chưa chấp nhận ánh sáng vinh quang của phúc âm. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Giảng 13:15.
2. Môi Se 1:39.
3. Xin xem Giảng 13:15.
4. Xin xem ví dụ, Lu Ca 22:39–46; Giảng 8:3–11; Phi Líp 4:13; Gia Cơ 5:15–16; 1 Giảng 1:7; 2 Nê Phi 1:15; 2; 25:17–30; 31; Gia Cóp 4; An Ma 7; 42; 3 Nê Phi 11–30; Mô Rô Ni 10:32–33; Giáo Lý và Giao Ước 18:10–16; 19:13–19; 29:3; 88:1–13; 138:2–4; Môi Se 5:6–12.
5. Xin xem Ma Thi Ơ 22:35–40; Mô Si A 2:17.



Bài của Anh Cả Robert D. Hales  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# “Nếu Các Người Yêu Mến Ta, thì Giữ Gìn Các Điều Răn Ta”

*Việc sử dụng quyền tự quyết của chúng ta để vâng lời có nghĩa là chọn “làm điều đúng [và để cho] kết quả theo sau.*

**T**hưa các anh chị em, trong tất cả các bài học chúng ta học được từ cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi, thì không có bài học nào rõ ràng và mạnh mẽ hơn bài học về sự vâng lời.

#### Tấm Gương của Đấng Cứu Rỗi

Trong Hội Đồng tiền dương thế trên Thiên Thượng, Lu Xi Phe nổi loạn chống lại kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Những người đi theo Lu Xi Phe đã kết thúc sự tiến triển vĩnh cửu của họ—hãy cẩn thận đối với những người nào các anh chị em đi theo!

Sau đó, Chúa Giê Su đã biểu lộ lòng cam kết của Ngài để vâng lời khi nói: “Thưa Cha, xin ý Cha sẽ được nên và vinh quang sẽ thuộc về Cha mãi mãi.”<sup>1</sup> Trong suốt giáo vụ của Ngài, “Ngài chịu những sự căm dỗ, nhưng Ngài không nhượng bộ những căm dỗ đó.”<sup>2</sup> Quả thật, “Ngài . . . đã học tập vâng lời bởi những sự khổ mình đã chịu.”<sup>3</sup>

Bởi vì Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã vâng lời, nên Ngài đã chuộc tội lỗi cho chúng ta, làm cho sự phục sinh của chúng ta có thể thực hiện được

và chuẩn bị con đường cho chúng ta trở về cùng Cha Thiên Thượng, là Đấng biết chúng ta sẽ có lỗi lầm khi chúng ta học cách vâng lời trên trần thế. Khi vâng lời, chúng ta chấp nhận sự hy sinh của Ngài, vì chúng ta “tin rằng nhờ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi, bằng cách tuân theo các luật pháp, các giáo lễ, và các giáo lệnh được ban cho trong phúc âm.”<sup>4</sup>

Chúa Giê Su dạy chúng ta phải vâng lời bằng lời lẽ giản dị dễ hiểu: “Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta,”<sup>5</sup> và “Hãy đến mà theo ta.”<sup>6</sup>

Khi chịu phép báp têm, chúng ta “mang danh Đấng Ky Tô vào mình” và “lập giao ước với Thượng Đế, là [chúng ta] sẽ vâng lời cho đến ngày cuối cùng của đời mình.”<sup>7</sup> Mỗi Chủ Nhật, chúng ta tái lập giao ước báp têm đó bằng cách dự phần Tiệc Thánh và làm chứng rằng chúng ta sẵn lòng tuân giữ các giáo lệnh. Chúng ta tìm kiếm sự tha thứ cho bất cứ ý nghĩ, cảm nghĩ, hoặc hành động nào không hòa hợp với ý muốn của Cha Thiên Thượng. Khi hối cải bằng

cách từ bỏ hành động bất tuân của mình và bắt đầu vâng lời lại, chúng ta cho thấy tình yêu mến của chúng ta đối với Ngài.

### Loại Vâng Lời

Khi sống theo phúc âm, chúng ta tiến triển trong sự hiểu biết của mình về sự vâng lời. Đôi khi chúng ta có thể bị cám dỗ để làm theo điều tôi gọi là “sự vâng lời của con người thiên nhiên,” mà trong đó chúng ta đã không vâng lời và chối bỏ luật pháp của Thượng Đế để theo đuổi sự khôn ngoan hay ước muốn hoặc thậm chí cả sự nổi tiếng của mình. Bởi vì nhiều

người thường xuyên làm như vậy, nên sự vâng lời một cách sai lầm này làm giảm bớt giá trị các tiêu chuẩn của Thượng Đế trong văn hóa và trong luật pháp của chúng ta.

Đôi khi, các tín hữu có thể tham gia vào “sự vâng lời có lựa chọn,” tuyên bố là mình yêu mến Thượng Đế và tôn vinh Thượng Đế trong khi lựa chọn để hoàn toàn tuân theo giáo lệnh nào và lời giảng dạy nào trong số các giáo lệnh và những lời giảng dạy của Ngài—và những lời giảng dạy và lời khuyên bảo của các vị tiên tri của Ngài.

Một số người lựa chọn rồi mới vâng lời vì họ không thể hiểu được

tất cả những lý do đối với một lệnh truyền, cũng giống như trẻ em không luôn luôn hiểu được lý do đối với lời khuyên dạy và các luật lệ của cha mẹ. Nhưng chúng ta luôn luôn biết lý do tại sao chúng ta tuân theo các vị tiên tri, vì đây là Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô, và chính là Đấng Cứu Rỗi đã hướng dẫn tất cả các vị tiên tri của Ngài trong mọi gian kỳ.

Khi hiểu rõ về sự vâng lời hơn, thì chúng ta nhận ra vai trò quan trọng của quyền tự quyết. Khi Chúa Giê Su ở trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, Ngài đã cầu nguyện ba lần lên Cha Ngài ở trên trời: “Cha ơi! nếu có thể được, xin cho chén này lia khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha.”<sup>8</sup> Thượng Đế sẽ không lấy đi quyền tự quyết của Đấng Cứu Rỗi, nhưng Ngài đã thương xót gửi một thiên sứ đến để củng cố cho Con Trai Yêu Dấu của Ngài.

Đấng Cứu Rỗi đã trải qua một thử thách khác trên Đồi Sọ, là nơi Ngài có thể kêu gọi đạo quân thiên sứ để mang Ngài xuống khỏi cây thập tự, nhưng Ngài đã chọn để ngoan ngoãn kiên trì đến cùng và hoàn thành sự hy sinh chuộc tội của Ngài, mặc dù điều đó có nghĩa là nỗi đau khổ cùng cực và ngay cả cái chết.

Sự vâng lời một cách chín chắn về phần thuộc linh là “sự vâng lời mà Đấng Cứu Rỗi đã cho thấy.” Sự vâng lời này được thúc đẩy bởi tình yêu mến đích thực dành cho Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử. Khi sẵn lòng vâng lời, như Đấng Cứu Rỗi đã làm, chúng ta trân quý những lời của Cha Thiên Thượng: “Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.”<sup>9</sup> Và khi bước vào nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng, chúng ta trông mong được nghe nói: “Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; . . . hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người.”<sup>10</sup>

Việc sử dụng quyền tự quyết của chúng ta để vâng lời có nghĩa là chọn “làm điều đúng [và để cho] kết quả theo sau.”<sup>11</sup> Điều này đòi hỏi phải tự chủ và mang lại lòng tự tin, và một cảm giác hài lòng cho chúng ta và, bằng tấm gương, cho những người xung quanh chúng ta; và điều này luôn luôn bao gồm một cam kết cá





nhân vững mạnh để tán trợ các vị lãnh đạo chức tư tế và làm theo những lời dạy và khuyên bảo của họ.

### Các Kết Quả

Đối với việc chúng ta lựa chọn sẽ vâng lời hay không, thì luôn luôn là điều hữu ích để nhớ những kết quả của sự lựa chọn của chúng ta. Lu Xi Phe và những người theo nó có hiểu được các hậu quả của việc chọn từ chối kế hoạch của Cha Thiên Thượng không? Nếu vậy, tại sao họ đã lựa chọn một điều khủng khiếp như vậy? Chúng ta có thể tự hỏi một câu hỏi tương tự: tại sao bất cứ ai trong chúng ta cũng chọn để không vâng lời khi biết những hậu quả vĩnh cửu của tội lỗi? Thánh thư đưa ra một câu trả lời: lý do tại sao Ca In và một số con cái của A Đam và Ê Va đã chọn để không vâng lời là vì “họ yêu mến Sa Tan nhiều hơn Thượng Đế.”<sup>12</sup>

Tình yêu mến của chúng ta đối với Đấng Cứu Rỗi là thiết yếu cho sự vâng lời giống như Đấng Cứu Rỗi. Khi cố gắng vâng lời trong thế giới ngày nay, chúng ta tuyên bố về tình yêu thương và sự kính trọng đối với tất cả con cái của Cha Thiên Thượng. Tuy nhiên, không thể chấp nhận được nếu tình yêu thương dành cho những người khác là nhằm mục đích sửa đổi các giáo lệnh của Thượng Đế, mà đã được ban cho vì lợi ích của chúng ta! Ví dụ, giáo lệnh “Các ngươi . . . chớ giết người hay làm bất cứ điều gì tương tự điều này”<sup>13</sup> được căn cứ trên luật thuộc linh để bảo vệ tất cả con cái của Thượng Đế, ngay cả những đứa trẻ chưa chào đời. Kinh nghiệm lâu năm cho thấy rằng khi chúng ta làm ngơ đối với luật này, thì hậu quả là nỗi đau khổ không thể lường được. Tuy nhiên, nhiều người tin rằng việc kết thúc mạng sống của một thai nhi vì các lý do ưa thích hoặc tiện lợi và là điều có thể chấp nhận được.

Việc hợp lý hóa để không vâng lời không làm thay đổi luật pháp thuộc linh hoặc các hậu quả của nó nhưng dẫn đến tình trạng hoang mang, không ổn định, đi lang thang trên những con đường xa lạ, lạc đường và đau buồn. Là các môn đồ của Đấng Ky Tô, chúng ta có một nghĩa vụ



thiên liêng để duy trì các luật pháp và các giáo lệnh của Ngài cùng các giao ước mà chúng ta đã lập.

Vào tháng Mười Hai năm 1831, một số các anh em đã được kêu gọi để giúp làm giảm bớt những cảm nghĩ không thân thiện đã phát triển nhắm vào Giáo Hội. Qua Tiên Tri Joseph Smith, Chúa hướng dẫn họ trong một cách khác thường thậm chí còn đáng ngạc nhiên nữa:

“Hãy làm cho kẻ thù của mình bối rối; hãy yêu cầu chúng đến gặp các ngươi cả nơi công cộng lẫn nơi kín đáo. . . .

“Vậy nên, hãy để chúng đem hết lý lẽ mạnh mẽ của chúng ra chống lại Chúa.

“. . . Chẳng một vũ khí nào được dùng để chống lại các ngươi mà sẽ hiệu quả;

“Và nếu có kẻ nào cất tiếng chống lại các ngươi thì kẻ đó sẽ bị bối rối vào đúng giờ riêng của ta.

“Vậy nên, hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta; những giáo lệnh này chân thật và trung thực.”<sup>14</sup>

### Các Bài Học được Chúa Đựng trong Thánh Thư

Thánh thư có đầy đầy các tấm gương của các vị tiên tri là những người đã học được các bài học về sự vâng lời bằng kinh nghiệm riêng của họ.

“Joseph Smith đã được dạy về những hậu quả vì nhượng bộ trước áp lực của ân nhân, người bạn, và người ghi chép của ông là Martin Harris. Để đáp ứng lời khẩn khoản của Martin, Joseph đã xin phép Chúa cho mượn 116 trang đầu tiên của bản thảo Sách Mực Môn để Martin có thể cho gia đình của ông thấy, nhưng Chúa phán với Joseph là không được. Martin khẩn nài với Joseph cầu vấn Chúa một lần nữa. Sau lời yêu cầu thứ ba của Joseph, Chúa đã cho phép riêng năm người để xem xét bản thảo. “Trong một giao ước long trọng nhất, Martin đã hứa sẽ tuân theo thỏa thuận này. Khi về đến nhà, và bị áp lực phải cho những người khác thấy tập bản thảo, ông đã quên lời thề trang trọng của mình và cho phép những người



khác xem bản thảo, và kết quả là do mưu kế nên tập bản thảo đã tuột ra khỏi bàn tay của ông.”<sup>15</sup> và bị đánh mất. Do đó, Joseph bị Chúa khiển trách và đã không được cho phép để tiếp tục phiên dịch Sách Mặc Môn. Joseph đau khổ và hối cải về sự phạm giới của mình vì đã nhượng bộ trước các áp lực của những người khác. Sau một thời gian ngắn, Joseph đã được phép tiếp tục công việc phiên dịch của mình. Joseph đã học được một bài học quý giá về sự vâng lời; điều này rất có ích cho ông trong suốt cuộc đời còn lại của ông!

Tiên tri Môi Se cung ứng một tấm gương khác. Khi Môi Se vâng lời lấy một người vợ Ê Thi Ô Bi, thì Mí Ri Am và A Rôn không đồng ý. Nhưng Chúa khiển trách họ và phán rằng: “Ta nói chuyện cùng [Môi Se] miệng đối miệng.”<sup>16</sup> Chúa sử dụng sự kiện lạ thường này để dạy cho các tín hữu của Giáo Hội trong gian kỳ của chúng

ta. Vào năm 1830, Hiram Page cho rằng mình đã nhận được mặc khải về Giáo Hội. Chúa sửa dạy ông và dạy Các Thánh Hữu: “Người phải tuân theo những điều ta sẽ ban cho [Joseph], giống như A Rôn,”<sup>17</sup> “vì hần nhận được những điều đó giống như Môi Se vậy.”<sup>18</sup>

Sự vâng lời mang đến các phước lành, “và khi chúng ta nhận được bất cứ một phước lành nào từ Thượng Đế, thì đó là vì chúng ta tuân theo luật pháp mà phước lành này được căn cứ vào đó.”<sup>19</sup>

Sự vâng lời được giảng dạy bằng tấm gương. Qua cách mình sống, chúng ta dạy con cái mình: “Hãy học sự thông sáng trong tuổi thanh xuân của con; phải, hãy học tập tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế trong tuổi thanh xuân của mình.”<sup>20</sup>

Sự vâng lời làm cho chúng ta dần dần mạnh mẽ hơn, có khả năng kiên trì chịu đựng những nỗi gian nan và

thử thách trong tương lai. Sự vâng lời trong Vườn Ghết Sê Ma Nê đã chuẩn bị cho Đấng Cứu Rỗi để vâng lời và chịu đựng đến cùng trên Đồi Sọ.

Các anh chị em thân mến, những lời của An Ma đã thể hiện những cảm nghĩ của lòng tôi:

“Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến của tôi, tôi nói lên những điều này với đồng bào là để thức tỉnh đồng bào ý thức được bốn phận của mình đối với Thượng Đế, ngõ hầu đồng bào có thể bước đi một cách vô tội trước mặt Ngài. . . .

“Và giờ đây, tôi mong rằng đồng bào hãy khiêm nhường, biết phục tùng và hiền lành; . . . chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế bất cứ lúc nào.”<sup>21</sup>

Tôi đặc biệt làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi hằng sống. Vì Ngài đã vâng lời, nên “mọi đầu gối sẽ phải quỳ xuống và mọi lưỡi sẽ phải thú nhận . . . rằng Ngài là [Đấng Cứu Rỗi] của chúng ta.”<sup>22</sup> Cầu xin cho chúng ta có thể yêu mến Ngài một cách sâu đậm và tin nơi Ngài trong đức tin hoàn toàn đến mức chúng ta cũng vâng lời, tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, và trở lại sống với Ngài mãi mãi trong vương quốc của Thượng Đế chúng ta là lời cầu nguyện của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Môi Se 4:2.
2. Giáo Lý và Giao Ước 20:22.
3. Hê Bơ Rơ 5:8.
4. Xin xem Những Tín Điều 1:3.
5. Giảng 14:15.
6. Lu Ca 18:22.
7. Mô Si A 5:8.
8. Ma Thi Ô 26:39; xin xem thêm các câu 42, 44.
9. Ma Thi Ô 3:17; xin xem thêm 3 Nê Phi 11:7.
10. Ma Thi Ô 25:21.
11. “Hãy Làm Điều Tốt,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiệu Nhi*, trang 34.
12. Môi Se 5:13.
13. Giáo Lý và Giao Ước 59:6.
14. Giáo Lý và Giao Ước 71:7–11.
15. Joseph Fielding Smith, *Essentials in Church History*, (1922) 65; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 3.
16. Dân Số Ký 12:8.
17. Giáo Lý và Giao Ước 28:3.
18. Giáo Lý và Giao Ước 28:2.
19. Giáo Lý và Giao Ước 130:21; xin xem thêm câu 20.
20. An Ma 37:35.
21. An Ma 7:22–23.
22. Mô Si A 27:31.





**Bài của Anh Cả Claudio D. Zivic**  
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

# Chúng Ta Đừng Đi Sai Đường

*Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ không đánh mất con đường mà mình có thể luôn luôn được kết nối với các tầng trời.*

Một cậu bé đang tập đánh dương cầm, và khi một người bán hàng nhìn thấy cậu bé đó qua cửa sổ, đã hỏi: “Mẹ cháu có ở nhà không?”

Đứa bé đáp: “Ông nghĩ sao khi thấy cảnh này?”

Năm đứa con yêu quý của chúng tôi đều chơi dương cầm, nhờ vào sự thúc đẩy của vợ tôi! Khi thầy dạy nhạc đến nhà chúng tôi, con trai của chúng tôi Adrián thường chạy trốn để khỏi phải học. Nhưng một ngày nọ, một điều kỳ diệu đã xảy ra! Nó bắt đầu yêu âm nhạc nhiều đến nỗi đã tiếp tục tự tập một mình.

Nếu chúng ta có thể đạt được đến mức độ đó trong tiến trình cải đạo của mình, thì thật là tuyệt vời để có một ước muốn sâu thẳm trong lòng để tuân giữ các lệnh truyền mà không cần bất cứ ai liên tục nhắc nhở và có được một sự tin chắc rằng, nếu đi theo con đường đúng, thì chúng ta sẽ có các phước lành đã được hứa trong thánh thư.

Cách đây vài năm, tôi đã đến Arches National Park (Công Viên Quốc Gia Arches) với vợ tôi, con gái của chúng tôi là Evelin, và một người bạn của gia đình. Một trong những

vòm cung nổi tiếng nhất ở đó được gọi là Delicate Arch. Chúng tôi quyết định đi bộ khoảng 2 kilômét, leo lên núi để đến vòm cung đó.

Chúng tôi bắt đầu hăng hái đi trên con đường của mình, nhưng sau khi đi bộ được một đoạn đường ngắn, thì mấy người kia cần phải nghỉ chân. Vì mong muốn được đến đó, nên tôi quyết định tiếp tục đi một mình. Tôi đã đi theo một người đàn ông ở

trước mặt mà không hề chú ý đến con đường tôi phải đi; người đàn ông ấy dường như rất chắc chắn về con đường đi về phía trước. Con đường càng lúc càng trở nên khó đi hơn, và tôi đã phải nhảy từ tảng đá này đến tảng đá khác. Vì thấy đường đi khó khăn như vậy, tôi chắc chắn mấy người phụ nữ trong nhóm của tôi sẽ không bao giờ đi tới đó được. Rồi bỗng nhiên, tôi thấy Delicate Arch, nhưng tôi ngạc nhiên vô cùng khi thấy rằng nó nằm trong một khu vực không thể đi tới được.

Vì cảm thấy vô cùng thất vọng, nên tôi quyết định quay trở lại. Tôi sốt ruột chờ đợi cho đến khi chúng tôi gặp lại nhau. Tôi hỏi ngay: “Có đi tới Delicate Arch được không?” Họ vui vẻ cho tôi biết là họ đã tới đó rồi. Họ giải thích rằng họ đã đi theo những tấm biển chỉ đường, và bằng cách đi cẩn thận và gắng sức, họ đã đi tới đích.

Thật không may, tôi đã đi sai đường. Ngày hôm đó tôi đã học được một bài học vô cùng quan trọng!

Đã bao lần chúng ta lầm tưởng là con đường đúng, để cho mình bị dẫn dắt bởi các khuynh hướng của thế gian? Chúng ta cần phải liên tục tự hỏi liệu mình có phải là người làm theo lời của Chúa Giê Su Ky Tô hay không.

Một lời dạy bảo tuyệt vời được tìm thấy trong sách Giảng:

“Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các ngươi. Như nhánh nho, nếu không





dính vào gốc nhỏ, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được.

“Ta là gốc nhỏ, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được” (Giăng 15:4-5).

Khi sử dụng cách so sánh này, chúng ta có thể thấy mối quan hệ siêu việt rất gần mà chúng ta có với Chúa Giê Su Kỵ Tô và tầm quan trọng Ngài đặt trên mỗi người chúng ta. Ngài là gốc rễ và thân cây để dẫn nước sự sống đến với chúng ta, nhựa cây mà sẽ cho phép chúng ta được nuôi dưỡng để có thể cho ra nhiều quả. Chúa Giê Su Kỵ Tô đã dạy rằng trong một phương diện, chúng ta giống như các nhánh cây—hay là tùy thuộc vào Ngài—chúng ta sẽ không bao giờ đánh thấp giá trị của những lời giảng dạy của Ngài.

Một số lỗi lầm có thể rất nghiêm trọng, và nếu chúng ta không sửa đổi đúng lúc, thì chúng có thể vĩnh viễn

dẫn dắt chúng ta ra khỏi con đường đúng. Nếu hối cải và chấp nhận sự sửa đổi, những kinh nghiệm này sẽ cho phép chúng ta hạ mình, thay đổi hành động của mình, và một lần nữa đến gần Cha Thiên Thượng hơn.

Tôi muốn đưa ra một ví dụ về khái niệm này bằng cách đề cập đến một trong những khoảnh khắc ấn tượng nhất mà Tiên Tri Joseph Smith đã có được. Qua kinh nghiệm này, Đấng Cứu Rỗi đã ban cho chúng ta những lời dạy vô giá về các nguyên tắc mà chúng ta phải ghi nhớ trong suốt cuộc đời của mình. Điều này đã xảy ra khi Martin Harris làm mất 116 trang dịch của phần đầu tiên của Sách Mặc Môn.

Sau khi hối cải vì đã không tuân theo lời khuyên dạy của Thượng Đế, Vị Tiên Tri nhận được điều mặc khải được tìm thấy trong tiết 3 của sách Giáo Lý và Giao Ước (xin xem *Những Lời Giảng dạy của Các Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 69-71). Từ những gì được viết trong các câu 1 đến 10, tôi muốn nhấn mạnh đến ba

nguyên tắc mà chúng ta nên luôn luôn ghi nhớ:

1. Các công việc và mục đích của Thượng Đế không thể thất bại.
2. Chúng ta không được sợ người đời hơn sợ Thượng Đế.
3. Cần phải hối cải liên tục.

Trong câu 13, Chúa dạy chúng ta bốn hành động mà chúng ta không bao giờ nên làm:

1. Coi thường lời dạy của Thượng Đế.
2. Vi phạm những lời hứa thiêng liêng nhất đã được lập trước mặt Thượng Đế.
3. Phụ thuộc vào óc xét đoán của chúng ta.
4. Tự hào trong sự khôn ngoan của chúng ta.

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ không đánh mất con đường mà mình có thể luôn luôn được kết nối với các tầng trời, để không bị lôi cuốn



theo khuynh hướng của thế gian.

Nếu có một người nào trong số các anh chị em đã tới thời điểm để từ bỏ con đường của Chúa—vào bất cứ thời điểm nào trong cuộc sống—thì các anh chị em sẽ cảm thấy hối tiếc nhiều về việc xem thường những lời dạy của Thượng Đế, đã vi phạm những lời hứa thiêng liêng nhất đã được lập trước mặt Thượng Đế, phụ thuộc vào óc xét đoán của mình, hoặc tự hào về sự khôn ngoan của mình.

Nếu đúng là trường hợp như vậy thì tôi khuyên các anh chị em hãy hối cải và trở lại con đường đúng.

Một lần nọ, một đứa cháu gọi điện thoại cho ông nội nó để chúc ông sinh nhật vui vẻ. Nó hỏi ông bao nhiêu tuổi. Ông nó nói rằng ông đã 70 tuổi rồi. Đứa cháu nội suy nghĩ một lúc rồi hỏi: “Ông nội ơi, ông nội đã bắt đầu lại từ 1 tuổi à?”

Trong thời thơ ấu và niên thiếu, người ta nghĩ rằng họ sẽ không bao giờ già; ý nghĩ về cái chết dường như không bao giờ có thật—đó là cho những người rất già—và còn lâu lắm mới đến thời điểm đó. Khi thời gian trôi qua, nhiều tháng và năm trôi qua, cho đến khi các nếp nhăn trên mặt bắt đầu xuất hiện, năng lực giảm bớt, nhu cầu đi khám bác sĩ trở nên thường xuyên hơn, và vân vân.

Sẽ đến ngày mà chúng ta sẽ gặp lại Đấng Cứu Chuộc và Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi cầu xin rằng vào dịp thiêng liêng và cao quý đó, chúng ta có thể nhận ra Ngài vì sự hiểu biết chúng ta có về Ngài và vì đã tuân theo những lời dạy của Ngài. Ngài sẽ cho chúng ta thấy những dấu đóng đinh ở trên tay chân Ngài, và chúng ta sẽ cùng ôm nhau rất lâu, khóc vì niềm vui đã đi theo con đường của Ngài.

Tôi làm chứng cùng mọi người trên thế gian rằng Chúa Giê Su Ky Tô hằng sống. Ngài khuyên nhủ chúng ta: “Hãy nghe đây, Hỡi các quốc gia trên trái đất, hãy nghe lời nói của Thượng Đế là Đấng đã sáng tạo ra các ngươi” (GLGU 43:23). Cầu xin cho chúng ta chú ý, lưu tâm, thấu hiểu, và am hiểu chính xác sứ điệp “Thượng Đế là Đấng đã sáng tạo ra [chúng ta]” để chúng ta không đi sai đường, tôi cầu xin trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



**Bài của Anh Cả W. Craig Zwick**  
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mươi

## Em Đang Nghĩ Gì Vậy?

*Tôi nài xin các anh chị em hãy tập hỏi câu hỏi này, khi dụi dàng cảm thông với kinh nghiệm của người kia: “Anh hoặc em đang nghĩ gì vậy?”*

Cách đây 41 năm, tôi leo lên ngồi vào ghế tài xế của một chiếc xe vận tải 18 bánh với người vợ xinh đẹp là Jan, và đưa con sơ sinh Scotty. Chúng tôi chở một lô hàng nặng với các vật liệu xây dựng xuyên qua vài tiểu bang.

Vào thời kỳ đó, không có luật thắt dây an toàn hoặc ghế ngồi trong xe hơi cho trẻ sơ sinh. Vợ tôi ôm đứa con trai yêu quý của chúng tôi trong vòng tay của cô ấy. Lời cô ấy nói: “Chúng ta chắc chắn là ở trên cao so với mặt đất,” đã làm cho tôi nghĩ về những cảm nghĩ lo lắng của cô ấy.

Trong khi chúng tôi lái xe xuống Đèo Donner lịch sử, là một phần dốc của đường xa lộ, thì bất thành linh buồng lái của chiếc xe vận tải bỗng nhiên ngập đầy khói dày đặc. Rất khó thấy đường, và chúng tôi hầu như không thể thở được.

Với một cái xe moóc dài kéo ở phía sau, thì chỉ thắng thôi cũng không đủ để giảm nhanh tốc độ. Tôi hoảng hốt cố gắng dừng lại bằng cách sử dụng thắng của động cơ và sang số chậm lại.

Ngay khi tôi vừa đậu xe vào lề đường, nhưng trước khi chúng tôi hoàn toàn ngừng lại, thì vợ tôi mở cửa buồng lái và nhảy vội ra ngoài tay ôm đứa con sơ sinh của chúng tôi.

Tôi đã bắt lực nhìn theo khi thấy họ té xuống đất.

Ngay sau khi đã dừng xe lại rồi, tôi phóng ra khỏi buồng lái đang bốc khói. Tim tôi đập nhanh khi tôi chạy ngang qua những tảng đá và cỏ dại rồi ôm chầm lấy vợ con tôi. Cánh tay và khuỷu tay của Jan bị thương và chảy máu, nhưng may mắn thay vợ con tôi đều còn sống. Tôi ôm chặt vợ con tôi trong khi bụi đất vẫn còn đầy ở đó bên lề đường xa lộ.

Khi tim tôi đã đập trở lại bình thường và hơi thở đã đều đặn, tôi la lên: “Em đang nghĩ gì vậy? Em có biết là điều đó nguy hiểm như thế nào không? Em có thể đã chết rồi đó!”

Vợ tôi nhìn lại tôi, lệ chảy dài trên đôi má lem luốc khói của cô ấy, và nói một lời xuyên thấu vào lòng tôi và tôi vẫn còn nhớ mãi: “Em chỉ cố gắng để cứu con trai chúng ta mà thôi.”

Tôi nhận thấy rằng trong giây phút đó vợ tôi đã nghĩ rằng máy xe đang cháy, vì sợ xe sẽ phát nổ, và chúng tôi sẽ chết. Tuy nhiên, tôi biết đó chỉ là do điện bị hỏng—nguy hiểm nhưng không gây tử vong. Tôi nhìn người vợ yêu quý của mình, dụi dàng xoa đầu đứa con trai sơ sinh, và tự hỏi người phụ nữ nào sẽ làm một điều gì đó dũng cảm như vậy.



Tình trạng này có thể là nguy hiểm về mặt tinh thần vì máy xe chúng tôi hỏng theo nghĩa đen. Với lòng biết ơn, sau khi chịu đựng cảnh tượng im lặng trong một khoảng thời gian hợp lý, mỗi người chúng tôi tin tưởng rằng người kia là có lỗi, cuối cùng chúng tôi bày tỏ cảm xúc mà đã khơi dậy cơn bộc phát của chúng tôi. Những cảm nghĩ yêu thương và sợ hãi được chia sẻ vì sự an toàn của người kia đã giữ cho tình huống nguy hiểm không làm hủy hoại hôn nhân mà chúng tôi đang trân quý.

Phao Lô đã cảnh báo: “Chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em; nhưng khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích lợi cho kẻ nghe đến” (Ê Phê Sô 4:29). Lời nói của ông ngụ ý một mức độ tinh khiết nào đó.

Cụm từ “chớ có một lời dữ nào” có nghĩa là gì đối với các anh chị em? Tất cả chúng ta thường trải qua những cảm nghĩ tức giận mạnh mẽ—của mình và của những người khác. Chúng ta đã thấy cơn tức giận không kiểm chế bộc phát ở nơi công cộng. Chúng ta đã trải qua điều đó như là một cơn “điên cuồng” ở những trận

đấu thể thao, trong lĩnh vực chính trị, và ngay cả trong nhà của chúng ta.

Đôi khi con cái nói chuyện với cha mẹ yêu quý với những lời vô lễ. Vợ chồng, là những người đã chia sẻ một số kinh nghiệm phong phú và dịu dàng nhất của cuộc sống, đánh mất hướng đi và lòng kiên nhẫn với nhau và lớn tiếng với nhau. Mặc dù là con cái giao ước của Cha Thiên Thượng nhân từ, tất cả chúng ta đều hối tiếc vì đã nhanh chóng phê phán một cách tự mãn và đã nói lời lỗ mắng trước khi chúng ta hiểu tình huống từ quan điểm của người khác. Chúng ta đều đã có cơ hội để biết rằng những lời nói tiêu cực có thể làm nên một tình huống từ nguy hiểm đến chết người.

Một bức thư mới đây của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã nói rõ: “Phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô dạy chúng ta phải yêu thương và đối xử với tất cả mọi người bằng lòng nhân từ và lịch sự—ngay cả khi chúng ta không đồng ý.” (Thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đề ngày 10 tháng Giêng năm 2014). Thật là một lời nhắc nhở siêu việt rằng chúng ta có thể và nên tham gia vào việc tiếp tục cuộc đối thoại lễ độ, nhất

là khi chúng ta nhìn thể giới từ những quan điểm khác nhau.

Tác giả sách Châm Ngôn khuyên bảo: “Lời đáp êm nhẹ làm người cơn giận; Còn lời xẵng xồm trên thanh nộ thêm” (Châm Ngôn 15:1). “Lời đáp êm nhẹ” bao gồm một câu trả lời hợp lý—những lời nói có kỷ luật từ một tấm lòng khiêm nhường. Điều đó không có nghĩa là chúng ta không bao giờ nói thẳng hoặc là chúng ta thỏa hiệp với lẽ thật của giáo lý. Những lời nói thẳng có thể dịu dàng về mặt tinh thần.

Sách Mạt Môn có một ví dụ nổi bật về lời lẽ khẳng định cũng được đưa ra trong bối cảnh của một sự bất đồng trong hôn nhân. Các con trai của Sa Ri A và Lê Hi đã được sai trở lại Giê Ru Sa Lem để lấy các bằng khắc bằng đồng và đã không trở lại. Sa Ri A tin là các con trai của mình đang trong nguy cơ bị hãm hại rồi và lòng bà tràn đầy tức giận và cần phải đổ lỗi cho ai đó.

Hãy lắng nghe câu chuyện qua quan điểm của con trai bà là Nê Phi: “Vì [mẹ tôi] tưởng chúng tôi đã chết trong vùng hoang dã rồi, và bà cũng đã oán trách cha tôi, bảo ông là một người mộng tưởng hão huyền; bà bảo: Này, ông đã đem chúng tôi xa lìa đất thừa hưởng của chúng ta, và nay các con trai tôi không còn nữa, và rồi đây chúng ta sẽ chết trong vùng hoang dã” (1 Nê Phi 5:2).

Bây giờ, chúng ta hãy xem xét điều Sa Ri A có lẽ đã nghĩ. Lòng bà tràn đầy lo lắng về những đứa con trai của mình, hay gây gổ với nhau, phải quay trở lại nơi mà cuộc sống của chồng mình đã bị đe dọa. Bà đã đổi ngôi nhà đáng yêu và bạn bè của mình để lấy một cái lều trong một vùng hoang dã hẻo lánh trong khi vẫn còn ở tuổi sinh nở. Vào giây phút bị căng thẳng vì sợ hãi, Sa Ri A dường như đã anh dũng nhảy xuống, một cách vô lý, từ trên cao của một chiếc xe tải đang phóng như bay với một nỗ lực để bảo vệ gia đình của mình. Bà đã bày tỏ mối quan tâm chính đáng với chồng mình bằng lời lẽ tức giận, nghi ngờ và đổ lỗi—một lời lẽ trong đó toàn thể nhân loại dường như thành thạo một cách đáng ngạc nhiên.

Tiên Tri Lê Hi lắng nghe nỗi sợ hãi mà đã gây ra cơn tức giận của vợ



ông. Sau đó, ông đã đưa ra một phản ứng có kỷ luật bằng lời lẽ đầy trắc ẩn. Trước hết, ông có được lẽ thật về những sự việc trông giống như từ quan điểm của bà: “Và . . . cha tôi nói với bà rằng: Tôi biết tôi là người trông thấy các khả tượng, . . . và [nếu] tôi đã ở lại Giê Ru Sa Lem, [thì chúng ta có lẽ] bị chết cùng với đồng bào của tôi” (1 Nê Phi 5:4).

Sau đó chồng của bà đã giải quyết những nỗi lo sợ của bà về sự an sinh của các con trai của họ, như Đức Thánh Linh đã làm chứng một cách chắc chắn với ông và nói rằng:

“Nhưng này, tôi đã được vùng đất hứa, đó là điều làm tôi hết sức vui mừng; phải, tôi biết là Chúa sẽ giải cứu các con trai tôi khỏi bàn tay của La Ban. . . .

“Và với những lời lẽ như vậy, cha tôi, . . . đã an ủi mẹ tôi, . . . về chúng tôi” (1 Nê Phi 5:5–6).

Ngày nay có một nhu cầu rất lớn đối với những người nam và phụ nữ để nuôi dưỡng lòng tôn trọng dành cho nhau qua những khác biệt lớn về niềm tin và hành vi, và qua những động lực khác biệt của họ. Chúng ta không thể nào biết hết những điều mang đến tâm trí của mình hoặc thậm chí để hiểu trọn vẹn bối cảnh của những thử thách và lựa chọn mà mỗi người chúng ta gặp phải.

Tuy nhiên, điều gì sẽ xảy ra với “lời dữ” mà Phao Lô đã đề cập đến nếu vị thế của chúng ta bao gồm sự đồng cảm trước hết với kinh nghiệm của người khác? Khi hiểu biết trọn



vẹn các giới hạn của sự không hoàn hảo và yếu điểm của mình, tôi nài xin các anh chị em hãy tập hỏi câu hỏi này, khi dụi dàng thông cảm với kinh nghiệm của người kia: “Anh hoặc em đang nghĩ gì vậy?”

Hãy nhớ lúc Chúa đã làm Sa Mu Ên và Sau Lơ ngạc nhiên bằng cách chọn một cậu bé chăn chiên, Đa Vít ở Bết Lê Hem, làm vua của Y Sơ Ra Ên? Chúa phán bảo với vị tiên tri của Ngài: “Đức Giê Hô Va chẳng xem điều gì loài người xem; loài người xem bề ngoài, nhưng Đức Giê Hô Va nhìn thấy trong lòng” (1 Sa Mu Ên 16:7).

Khi buồng lái của chiếc xe vận tải của chúng tôi bốc khói, vợ tôi đã hành

động một cách dũng cảm nhất mà bà có thể tưởng tượng được để bảo vệ con trai của chúng tôi. Tôi cũng đã hành động như là một người bảo vệ khi tôi chất vấn về điều lựa chọn của bà. Trong khi kinh hoàng thì việc ai đúng hơn cũng không quan trọng. Điều quan trọng là lắng nghe nhau và hiểu quan điểm của người kia.

Việc sẵn lòng để hiểu nhau sẽ thay đổi “lời dữ” thành “lời lành giúp ơn.” Sứ Đồ Phao Lô hiểu điều đó, và ở một mức độ nào đó, mỗi người chúng ta cũng có thể cảm nhận được điều đó. Điều đó có thể không thay đổi hoặc không giải quyết được vấn đề, nhưng khả năng quan trọng hơn có thể là liệu lời lành giúp ơn có thể thay đổi chúng ta hay không.

Tôi khiêm nhường làm chứng rằng chúng ta có thể “có lời lành giúp ơn” qua lời lẽ đầy trắc ẩn khi ân tứ được trao dồi của Đức Thánh Linh xuyên thấu lòng chúng ta với mỗi đồng cảm đối với những cảm nghĩ và hoàn cảnh của người khác. Điều này làm cho chúng ta có khả năng thay đổi những tình huống nguy hiểm thành những nơi thánh. Tôi xin làm chứng về một Đấng Cứu Rỗi nhân từ, là Đấng “nhìn thấy trong lòng [chúng ta]” và quan tâm đến điều chúng ta đang suy nghĩ. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■





**Bài của Anh Cả Quentin L. Cook**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Rễ và Nhánh

*Việc gấp rút làm công việc lịch sử gia đình và đền thờ trong thời kỳ chúng ta là thiết yếu cho sự cứu rỗi và tôn cao của gia đình.*

Nhà văn gây ra nhiều tranh cãi là William Saroyan đã nói với báo chí ngay trước khi qua đời vì bệnh ung thư vào năm 1981 rằng: “Mọi người đều phải chết, nhưng tôi luôn luôn tin là sẽ có ngoại lệ trong trường hợp của tôi. Bây giờ thì sao?”<sup>1</sup>

Câu hỏi “bây giờ thì sao” khi sắp lìa cuộc sống này và “bây giờ thì sao” khi suy ngẫm về cuộc sống sau khi chết là các câu hỏi quan trọng của tâm hồn mà phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô trả lời một cách tuyệt diệu trong kế hoạch của Đức Chúa Cha.

Trong cuộc sống này, chúng ta cười, chúng ta khóc, chúng ta làm việc, chúng ta chơi, chúng ta sống, và rồi chúng ta chết. Gióp đặt câu hỏi ngắn gọn: “Nếu loài người chết, có được sống lại chẳng?”<sup>2</sup> Câu trả lời dứt khoát là “Có,” nhờ vào sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi. Một phần của lời mở đầu đa dạng của Gióp cho câu hỏi đó thật là thú vị: “Loài người bởi người nữ sanh ra, sống tạm ít ngày. . . Người sanh ra như cỏ hoa, rồi bị phát. . . Vì cây cối dầu bị đốn còn trồng cấy sẽ còn mọc lên nữa, Không thôi nức chồi. . . Và đâm nhánh như một cây tơ.”<sup>3</sup>

Kế hoạch của Đức Chúa Cha là về gia đình. Một số trong những câu thánh thư có ý nghĩa sâu sắc nhất của

chúng ta đã dùng khái niệm về cái cây có rễ và nhánh để so sánh.

Trong chương kết thúc của Kinh Cựu Ước, khi mô tả Sự Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi, Ma La Chi đã sử dụng sự so sánh này một cách sống động. Khi nói về người kiêu ngạo và tà ác, ông nói họ sẽ bị đốt cháy như rạ và “chẳng để lại cho chúng nó hoặc rễ hoặc nhánh”<sup>4</sup> Ma La Chi kết thúc chương này với lời hứa đầy trấn an của Chúa:

“Này, ta sẽ sai đấng tiên tri Ê Li đến cùng các ngươi trước ngày



lớn và đáng sợ của Đức Giê Hô Va chưa đến.

“Người sẽ làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha, kéo ta đến lấy sự rửa sả mà đánh đất này.”<sup>5</sup>

Vào lúc bắt đầu thời kỳ Phục Hồi, Mô Rô Ni đã nhấn mạnh lại sứ điệp này vào lúc ban đầu khi ông hướng dẫn thiếu niên Joseph Smith vào năm 1823.<sup>6</sup>

Các Ky Tô hữu và người Do Thái trên khắp thế giới chấp nhận câu chuyện về Ê Li trong Kinh Cựu Ước.<sup>7</sup> Ông là vị tiên tri cuối cùng đã nắm giữ quyền năng gắn bó của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trước thời Chúa Giê Su Ky Tô.<sup>8</sup>

## Ê Li Phục Hồi Các Chìa Khóa

Sự trở lại của Ê Li đã xảy ra trong Đền Thờ Kirtland vào ngày 3 tháng 4 năm 1836. Ông tuyên bố rằng ông đã làm tròn lời hứa của Ma La Chi. Ông đã trao các chìa khóa của chức tư tế để làm lễ gắn bó cho các gia đình trong gian kỳ này.<sup>9</sup> Sứ mệnh của Ê Li đã được điều mà đôi khi được gọi là Thần Ê Li phụ giúp, và như Anh Cả Russell M. Nelson đã dạy, đó là “một sự biểu hiện của Đức Thánh Linh làm chứng về tính chất thiêng liêng của gia đình.”<sup>10</sup>

Đấng Cứu Rỗi đã nhấn mạnh đến sự cần thiết của phép báp têm. Ngài dạy: “Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời.”<sup>11</sup> Chính Đấng Cứu Rỗi đã chịu phép báp têm để nêu gương. Còn những người đã qua đời mà chưa được báp têm thì sao?

## Giáo Lý về Đền Thờ và Công Việc Lịch Sử Gia Đình

Vào ngày 11 tháng Mười năm 1840, ở Nauvoo, Vilate Kimball đã viết thư cho chồng bà là Anh Cả Heber C. Kimball. Ông đang phục vụ truyền giáo ở nước Anh cùng với các thành viên khác thuộc Nhóm Mười Hai. Đại hội tháng Mười đã được tổ chức một vài ngày trước đó.

Tôi xin trích dẫn những đoạn từ lá thư riêng của Vilate: “Chúng ta đã có một đại hội lớn nhất và thú vị



nhất chưa từng có kể từ khi Giáo Hội được tổ chức. . . . Chủ Tịch [Joseph] Smith đã nói về một đề tài mới và vinh quang. . . . Đó là việc chịu phép báp têm cho người chết. Phao Lô nói về điều đó trong sách 1 Cô Rinh Tô, Chương 15, câu 29. Joseph đã nhận được một lời giải thích đầy đủ hơn về điều này qua sự mặc khải. Ông nói rằng đó là đặc ân của [các tín hữu của] Giáo Hội này để được chịu phép báp têm cho tất cả tổ tiên của họ đã chết trước khi phúc âm này được mặc khải. . . . Khi làm như vậy, chúng ta hành động thay cho họ, và mang đến cho họ đặc ân để được bước ra trong lần phục sinh đầu tiên. Ông nói rằng những người chết sẽ có phúc âm được rao giảng cho họ trong ngục thất.”

Vilate viết thêm: “Em muốn được chịu phép báp têm thay cho mẹ em. . . . Đó không phải là một giáo lý vinh quang sao?”<sup>12</sup>

Giáo lý thiết yếu của việc kết hợp gia đình được mặc khải từng hàng chữ một và từng lời giáo huấn một. Các giáo lễ làm thay cho người khác là nguyên tắc chính của việc kết hợp các gia đình vĩnh cửu lại với nhau, kết nối rễ với nhánh.

Giáo lý về gia đình liên quan đến công việc lịch sử gia đình và đền thờ là rất rõ ràng. Trong điều mặc khải ban đầu của Ngài, Chúa đã nói về “phép báp têm cho những người chết của các người.”<sup>13</sup> Bốn phần về giáo lý của chúng ta là đối với tổ tiên của mình. Điều này là vì tổ chức thượng thiên giới dựa vào gia đình.<sup>14</sup> Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã khuyến khích các tín hữu, nhất là giới trẻ và những người thành niên trẻ tuổi độc thân, phải chú trọng đến công việc lịch sử gia đình và các giáo lễ dành cho các tên của gia đình họ hoặc tên của các tổ tiên của các tín hữu trong tiểu giáo khu và giáo khu của họ.<sup>15</sup> Chúng ta cần phải được kết nối với cả tổ tiên lẫn con cháu của chúng ta. Ý nghĩ về việc được kết nối trong thời vĩnh cửu quả thật là vinh quang.

### Đền Thờ

Wilford Woodruff nói rằng Tiên Tri Joseph Smith đã sống đủ lâu để đặt nền tảng cho công việc đền thờ.



“Lần cuối cùng ông ấy nhóm họp với Nhóm Túc Số Mười Hai là sau khi ông đã ban cho họ lễ thiên ân của bản thân họ.”<sup>16</sup>

Sau khi Vị Tiên Tri tử đạo, Các Thánh Hữu hoàn thành Đền Thờ Nauvoo, và quyền năng gắn bó đã

được sử dụng để ban phúc cho hàng ngàn tín hữu trung thành trước khi họ di cư về Vùng Núi Phía Tây. Ba mươi năm sau, khi hoàn thành Đền Thờ St George, Chủ Tịch Brigham Young đã giải thích rằng ý nghĩa vĩnh cửu của các giáo lễ cứu rỗi cuối



cùng đã có sẵn cho cả người sống lẫn người chết.<sup>17</sup>

Điều này đã được Chủ Tịch Wilford Woodruff nói một cách giản dị: “Hầu như không có bất cứ nguyên tắc nào do Chúa mặc khải làm tôi vui mừng hơn là trong việc cứu chuộc người chết của chúng ta; rằng chúng ta sẽ có cha mẹ, vợ con ở với chúng ta trong tổ chức gia đình, vào buổi sáng phục sinh đầu tiên và trong Thượng Thiên Giới. Đây là những nguyên tắc vĩ đại và đáng bỏ công hy sinh.”<sup>18</sup>

Thật là tuyệt vời được sống trong thời kỳ này. Đây là gian kỳ cuối cùng, và chúng ta có thể cảm nhận được mức độ gấp rút để làm công việc cứu rỗi trong mọi vấn đề cần đến một giáo lễ cứu rỗi.<sup>19</sup> Bây giờ chúng ta có đền thờ ở hầu hết khắp nơi trên thế giới để cung ứng các giáo lễ cứu rỗi này. Việc tham dự đền thờ để có được sự khôi phục phần thuộc linh, sự bình an, an toàn, và sự hướng dẫn trong cuộc sống của chúng ta cũng là một phước lành lớn lao.<sup>20</sup>

Chưa đầy một năm sau khi Chủ Tịch Thomas S. Monson được kêu gọi với tư cách là sứ đồ, ông đã làm lễ cung hiến Thư Viện Gia Phả của Đền Thờ Los Angeles. Ông đã nói về các tổ tiên đã qua đời “đang chờ đợi ngày mà các anh chị em và tôi sẽ làm công việc sưu tầm cần thiết để dọn đường, . . . [và] cũng đi vào ngôi nhà của Thượng

Đế và thực hiện công việc đó . . . mà [họ] không thể thực hiện được.”<sup>21</sup>

Khi Chủ Tịch Monson, lúc bấy giờ là Anh Cả Monson đưa ra những lời nhận xét trong lễ cung hiến đó vào ngày 20 tháng Sáu năm 1964, thì chỉ có 12 đền thờ đang hoạt động. Trong thời gian Chủ Tịch Monson phục vụ trong các hội đồng cao cấp của Giáo Hội, thì 130 trong số 142 đền thờ đang hoạt động của chúng ta đã có các lễ cung hiến đầu tiên. Thật là một phép lạ khi thấy mức độ gấp rút để làm công việc cứu rỗi trong thời kỳ của chúng ta. Hai mươi tám ngôi đền thờ nữa đã được công bố và đang trong giai đoạn hoàn thành. Tám mươi lăm phần trăm các tín hữu Giáo Hội hiện đang sống trong vòng 200 dặm (320 kilômét) của một đền thờ.

### Công Nghệ Lịch Sử Gia Đình

Công nghệ lịch sử gia đình cũng đã tiến triển rất đáng kể. Chủ tịch Howard W. Hunter đã tuyên bố vào tháng Ba năm 1995: “Chúng ta đã bắt đầu sử dụng công nghệ thông tin để gấp rút làm công việc thiêng liêng nhằm cung ứng các giáo lễ cho người chết. Vai trò của công nghệ . . . đã được chính Chúa thúc đẩy. . . . Tuy nhiên, chúng ta mới chỉ bắt đầu điều chúng ta có thể làm với những công cụ này.”<sup>22</sup>

Trong 19 năm kể từ khi vị tiên tri đưa ra lời tuyên bố này, công nghệ đã

phát triển với tốc độ gần như khó tin. Gần đây một người mẹ 36 tuổi có con nhỏ đã kêu lên với tôi: “Chỉ nghĩ rằng chúng ta đã tiến triển từ những người đọc vi phim tại các trung tâm lịch sử gia đình đã được làm lễ cung hiến đến việc ngồi ở bàn ăn với máy vi tính để làm lịch sử gia đình sau khi con cái đi ngủ.” Thưa các anh chị em, trung tâm lịch sử gia đình hiện đang ở trong nhà của chúng ta.

Công việc đền thờ và lịch sử gia đình không phải chỉ là về chúng ta. Hãy suy nghĩ về những người ở phía bên kia bức màn che đang chờ đợi các giáo lễ cứu rỗi mà sẽ giải thoát họ khỏi ách nô lệ của ngục thất linh hồn. *Ngục thất* được định nghĩa là “một tình trạng giam giữ hoặc giam cầm.”<sup>23</sup> Những người bị giam cầm có thể hỏi câu hỏi của William Saroyan: “Bây giờ thì sao?”

Một chị phụ nữ trung tín đã chia sẻ một kinh nghiệm thuộc linh đặc biệt trong Đền Thờ Salt Lake. Trong khi đang ở trong phòng làm lễ xác nhận, sau khi một giáo lễ xác nhận thay cho người khác đã được nói ra, thì chị nghe nói rằng: “Và người bị giam cầm sẽ được tự do!” Chị cảm thấy một ý thức lớn lao về mức độ khẩn cấp đối với những người đang chờ đợi công việc làm phép báp têm và lễ xác nhận được thực hiện cho họ. Khi trở về nhà, chị tìm kiếm trong thánh thư câu nói mà chị đã nghe. Chị bắt gặp lời tuyên bố của Joseph Smith trong tiết 128 của sách Giáo Lý và Giao Ước: “Hãy để cho tâm hồn mình được hân hoan và hết sức vui vẻ. Thế gian hãy vang lên tiếng hát. Những người chết hãy hát lên những bài ca tán mỹ vinh cửu Vua Em Ma Nu Ên, Đấng đã lập lên, trước khi có thế gian này, những gì giúp chúng ta có thể cứu chuộc được họ ra khỏi ngục tù của họ; vì những người bị giam cầm sẽ được tự do.”<sup>24</sup>

Câu hỏi là: chúng ta cần phải làm gì? Lời dạy của Tiên Tri Joseph là phải trình với đền thờ “lý lịch của những người chết của chúng ta, đó là một vật rất xứng đáng cho mọi sự thu nhận.”<sup>25</sup>

Giới lãnh đạo của Giáo Hội đã công bố một sự kêu gọi rõ ràng cho thế hệ đang vươn lên phải dẫn đầu trong việc sử dụng công nghệ để cảm nhận được Tinh Thần Ê Li, để tìm



kiếm các tổ tiên của họ, và để thực hiện các giáo lễ đền thờ cho tổ tiên của họ.<sup>26</sup> Các em, những người trẻ tuổi, sẽ thực hiện nhiều công việc khó khăn để gấp rút làm công việc cứu rỗi cho người sống lẫn người chết.<sup>27</sup>

Nếu giới trẻ trong mỗi tiểu giáo khu sẽ không những đi đền thờ và làm phép báp têm cho người chết mà còn làm việc với gia đình của mình và các tín hữu khác trong tiểu giáo khu để cung cấp những cái tên của gia đình cho công việc giáo lễ mà họ thực hiện, thì cả họ lẫn Giáo Hội sẽ được phước rất nhiều. Đừng đánh giá thấp ảnh hưởng của những người chết trong việc phụ giúp các nỗ lực của các em và niềm vui rằng cuối cùng các em sẽ gặp những người mình phục vụ. Việc kết hợp gia đình của chúng ta là một phước lành có ý nghĩa vĩnh cửu và hầu như vượt quá sự hiểu biết của chúng ta.<sup>28</sup>

Trong số các tín hữu của Giáo Hội trên toàn cầu, 50 phần trăm người lớn hiện không có cha mẹ trong phần Family Tree của mạng Internet

FamilySearch của Giáo Hội. 65 phần trăm người lớn không có ông bà nội ngoại được liệt kê trong đó.<sup>29</sup> Hãy nhớ rằng, nếu không có tổ tiên và con cháu của mình thì chúng ta không thể được cứu. Các tín hữu Giáo Hội cần phải có và nhập vào thông tin quan trọng này.

Cuối cùng chúng ta có giáo lý, các đền thờ, và công nghệ dành cho các gia đình để thực hiện công việc cứu rỗi vinh quang này. Tôi đề nghị một cách để có thể thực hiện điều này. Gia đình có thể tổ chức một “Buổi Họp Mặt FamilyTree.” Điều này phải là một nỗ lực định kỳ. Mọi người sẽ mang theo lịch sử gia đình, những câu chuyện và hình ảnh hiện có, bao gồm cả tài sản trân quý của ông bà và cha mẹ. Những người trẻ tuổi của chúng ta sẽ phấn khởi để học hỏi về cuộc sống của những người trong gia đình—các tổ tiên của họ từ đâu đến và đã sống như thế nào. Nhiều người đã có lòng của họ trở lại cùng cha họ. Họ thích những câu chuyện và hình ảnh, và họ rất thành thạo về công nghệ quét và tải lên những câu chuyện và hình ảnh này

vào FamilyTree và kết nối các nguồn tài liệu với các tổ tiên để bảo tồn những tài liệu này vĩnh viễn. Dĩ nhiên, mục tiêu chính là nhằm xác định các giáo lễ nào vẫn còn cần phải được thực hiện và chỉ định cho công việc đền thờ cần thiết. Cuốn Sách Nhỏ *My Family (Gia Đình Tôi)* có thể được sử dụng để giúp ghi lại thông tin gia đình, những câu chuyện và hình ảnh để sau đó có thể được tải lên FamilyTree.

Chúng ta cần đặt những cam kết và kỳ vọng của gia đình làm ưu tiên hàng đầu để bảo vệ vận mệnh thiêng liêng của chúng ta. Đối với những người đang tìm cách sử dụng ngày Sa Bát một cách hiệu quả cho cả gia đình, thì việc gấp rút làm công việc lịch sử gia đình này là một lý do hữu dụng. Một người mẹ vui mừng cho biết rằng đứa con trai 17 tuổi của chị đã ngồi vào máy vi tính sau khi đi nhà thờ về vào ngày Chủ Nhật để làm công việc lịch sử gia đình và cậu con trai 10 tuổi của chị ấy rất thích nghe những câu chuyện và xem hình tổ tiên của nó. Điều này đã ban phước cho cả gia





đình của họ để cảm nhận được Tinh Thần Ê Li. Rễ và nhánh quý báu của chúng ta phải được nuôi dưỡng.

Chúa Giê Su Kỵ Tô đã phó mạng sống của Ngài với tính cách là một sự chuộc tội thay cho chúng ta. Ngài đã giải đáp câu hỏi cơ bản do Gióp đưa ra. Ngài đã vượt qua cái chết cho tất cả nhân loại, mà chúng ta không thể làm cho chính bản thân mình được. Tuy nhiên, chúng ta có thể thực hiện các giáo lễ thay cho người khác và thực sự trở thành các cứu tinh trên núi Si Ôn<sup>30</sup> cho gia đình của chúng ta để chúng ta cùng với họ có thể được tôn cao cũng như được cứu.

Tôi làm chứng về sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi và sự chắc chắn của kế hoạch của Đức Chúa Cha dành cho chúng ta và gia đình chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. William Saroyan, trong Henry Allen, “Raging against Aging,” *Wall Street Journal*, ngày 31 tháng Mười Hai năm 2011–tháng 1 Giêng năm 2012, C9.
2. Gióp 14:14.
3. Gióp 14:1, 2, 7, 9.
4. Ma La Chi 4:1. Gần đây một số bài báo đã tường trình rằng càng ngày càng có đông người đang chọn không có con cái để cải thiện mức sống của họ (xem Abby Ellin, “The Childless Plan for Their Fading Days,” *New York Times*, ngày 15 tháng Hai năm 2014, B4). Việc nhiều quốc gia đang giảm dân số là kết quả của những lựa chọn cá nhân này. Điều này đôi khi được gọi

là “mùa đông nhân khẩu học” (xin xem *The New Economic Reality: Demographic Winter* [tài liệu], byutv.org/shows).

5. Ma La Chi 4:5–6.
6. Xin xem *History of the Church*, 1:12; Giáo Lý và Giao Ước 2.
7. Dân Do Thái đã chờ đợi sự trở lại của Ê Li trong 2.400 năm. Cho đến ngày nay, tại lễ Vượt Qua Seder hàng năm, hoặc bữa ăn tối của họ, họ dành ra một chỗ cho ông và đi ra cửa với hy vọng rằng ông đã đến để báo trước sự giáng lâm của Đấng Mê Si.
8. Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Ê Li.”
9. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 110:14–16; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 2.
10. Russell M. Nelson, “A New Harvest Time,” *Ensign*, tháng Năm năm 1998, 34.
11. Giảng 3:5.
12. Vilate M. Kimball viết thư cho Heber C. Kimball, ngày 11 tháng Mười năm 1840, thư từ của Vilate M. Kimball, Thư Viện Lịch Sử của Giáo Hội; cách đánh vần và viết hoa đã được tiêu chuẩn hóa.
13. Giáo Lý và Giao Ước 127:5; sự nhấn mạnh được thêm vào.
14. Xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Joseph Fielding Smith* (2013), 68.
15. Xin xem thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 8 tháng Mười năm 2012.
16. Xin xem *The Discourses of Wilford Woodruff*, do G. Homer Durham tuyển chọn (1946), 147.
17. Brigham Young nói: “Tôi chỉ muốn thấy dân tộc này cống hiến phương tiện và lợi ích của họ cho việc xây đắp vương quốc của Thượng Đế, xây dựng đền thờ, và trong các đền thờ đó họ làm lễ cho người sống lẫn người chết . . . để họ có thể được là các con trai và con gái đầy vinh quang của Đấng Toàn Năng” (*Deseret News*, ngày 6 tháng Chín năm 1876, 498). Phép báp têm cho người chết bắt đầu vào ngày 9 tháng Giêng năm 1877, và các lễ thiên ân cho người chết được thực hiện hai ngày sau đó. Niềm vui của sự kiện này được Lucy B. Young, mô tả rằng “lòng tôi đầy

triển vọng được [những người thân đã qua đời của bà] tiếp nhận với vòng tay rộng mở, vì tất cả những người đó không thể tự mình làm công việc này được” (trong Richard E. Bennett, “Which Is the Wisest Course? The Transformation in Mormon Temple Consciousness, 1870–1898,” *BYU Studies Quarterly*, tập 52, số 2 [2013], 22).

18. *Teachings of Presidents of the Church: Wilford Woodruff* (2004), 192–93.
19. Chủ Tịch Wilford Woodruff, (người được biết đến như là một trong những người truyền giáo tài giỏi nhất xưa nay đối với những người sống), đã nói về công việc làm cho người chết: “Tôi nhìn vào phần này của giáo vụ chúng ta như là một công việc truyền giáo rất quan trọng như thuyết giảng cho người sống; người chết sẽ nghe tiếng nói của các tôi tớ của Thượng Đế trong thế giới linh hồn, và họ không thể bước ra trong buổi sáng phục sinh [đầu tiên], ngoại trừ một số giáo lễ được thực hiện, cho [họ].” Ông cũng nói: “Việc cố gắng nhiều để cứu rỗi một người chết cũng giống như việc cứu rỗi một người sống” (*Teachings of Presidents of the Church: Wilford Woodruff*, 188).
20. Chủ Tịch Howard W. Hunter đã mời các tín hữu Giáo Hội đi đến đền thờ thường xuyên “vì phước lành cá nhân của việc thờ phượng trong đền thờ, vì sự thánh hóa và an toàn được cung ứng ở bên trong các bức tường thánh và thiêng liêng. . . . Đền thờ là nơi thiêng liêng cho Chúa, cũng cần phải là nơi thiêng liêng cho chúng ta” (“The Great Symbol of Our Membership,” *Tambuli*, tháng Mười Một năm 1994, 6).
21. “Messages of Inspiration from President Thomas S. Monson,” *Church News*, ngày 29 tháng Mười Hai năm 2013, 2.
22. Howard W. Hunter, “We Have a Work to Do,” *Ensign*, tháng Ba năm 1995, 65.
23. *Merriam-Webster’s Collegiate Dictionary*, xuất bản lần thứ 11 (2003), “prison.”
24. Giáo Lý và Giao Ước 128:22; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 138:42. “Đấng đã lập lên, trước khi có thể gian này, những gì giúp chúng ta có thể cứu chuộc được họ ra khỏi ngục tù của họ” (bảng mục lục của ba quyền thánh thư tổng hợp, “Ngục tù”).
25. Giáo Lý và Giao Ước 128:24.
26. Xin xem thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 8 tháng Mười năm 2012; xin xem thêm David A. Bednar, “Lòng Con Cái Sẽ Trở Lại,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 24–27; R. Scott Lloyd, “Find Our Cousins’: Apostle [Neil L. Andersen] Counsels LDS Youth at RootsTech Conference,” *Church News*, ngày 16 tháng Hai năm 2014, 8–9.
27. Một nghiên cứu gần đây cho thấy rằng tầm quan trọng đối với thế hệ này là sống một cuộc sống có ý nghĩa mà trong đó họ “ban phước cho người khác, và tự định hướng đến một mục đích lớn hơn” (Emily Esfahani Smith and Jennifer L. Aaker, “Millennial Searchers,” *New York Times Sunday Review*, ngày 1 tháng Mười Hai năm 2013, 6).
28. Xin xem Howard W. Hunter, “A Temple-Motivated People,” *Liahona*, tháng Năm năm 1995, 2–7.
29. Số thống kê do Sở Lịch Sử Gia Đình cung cấp.
30. Xin xem Áp Đia 1:21.





**Bài của Anh Cả Dallin H. Oaks**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Các Chìa Khóa và Thẩm Quyền của Chức Tư Tế

*Các chìa khóa của chức tư tế hướng dẫn các phụ nữ cũng như những người đàn ông, và các giáo lễ của chức tư tế cũng như thẩm quyền chức tư tế đều liên quan đến cả nữ giới cũng như nam giới.*

## I.

Tại đại hội này, chúng ta đã thấy việc giải nhiệm một số anh em trung tín, và đã tán trợ các chức vụ kêu gọi của các anh em khác. Với những thay đổi này về chức vụ kêu gọi—là điều rất phổ biến trong Giáo Hội—chúng ta không phải “bị xuống chức” khi được giải nhiệm, và không “lên chức” khi được kêu gọi. Trong việc phục vụ Chúa, không có “lên chức hay xuống chức”. Chỉ có “tiến lên phía trước hoặc lùi về phía sau,” và sự khác biệt đó tùy thuộc vào cách chúng ta chấp nhận và hành động theo sự giải nhiệm và kêu gọi của mình. Có lần tôi chủ tọa ở buổi lễ giải nhiệm một chủ tịch giáo khu trẻ tuổi, anh đã phục vụ tận tâm trong chín năm và bây giờ đang hân hoan trong sự giải nhiệm của mình và trong chức vụ kêu gọi mới mà vợ chồng anh mới vừa nhận được. Họ được kêu gọi

với tư cách là những người lãnh đạo lớp ấu nhi trong tiểu giáo khu của họ.



Chỉ trong Giáo Hội này điều đó mới được xem là cũng vinh dự!

## II.

Trong khi ngỏ lời tại một buổi họp phụ nữ, chủ tịch trung ương Hội Phụ Nữ Linda K. Burton nói: “Chúng ta hy vọng mỗi người chúng ta sẽ *thấm nhuần* một ước muốn lớn hơn để hiểu rõ chức tư tế hơn.”<sup>1</sup> Sự cần thiết đó áp dụng cho tất cả chúng ta, và tôi sẽ tiếp tục vấn đề đó bằng cách nói về các chìa khóa và thẩm quyền của chức tư tế. Vì những vấn đề này đều được cả nam lẫn nữ quan tâm đến nên tôi hài lòng thấy rằng những buổi họp này được phát sóng và xuất bản cho tất cả các tín hữu của Giáo Hội. Quyền năng của chức tư tế ban phước cho tất cả chúng ta. Các chìa khóa của chức tư tế hướng dẫn các phụ nữ cũng như những người đàn ông, và các giáo lễ của chức tư tế và thẩm quyền chức tư tế đều liên quan đến cả nam cũng như nữ.

## III.

Chủ Tịch Joseph F. Smith mô tả chức tư tế là “quyền năng Thượng Đế giao phó cho con người, nhờ đó con người có thể hành động trên thế gian vì sự cứu rỗi của gia đình nhân loại.”<sup>2</sup> Các vị lãnh đạo khác đã dạy chúng ta rằng chức tư tế “là quyền năng tốt bậc trên thế gian này. Đó là quyền năng mà qua đó thế gian đã được sáng tạo.”<sup>3</sup> Thánh thư dạy rằng “Chức Tư Tế này đã có từ lúc khởi thủy, và cũng sẽ còn đến ngày tận thế nữa” (Môi Se 6:7). Như vậy, chức tư tế là quyền năng mà nhờ đó chúng ta sẽ được phục sinh và tiến tới cuộc sống vĩnh cửu.

Sự hiểu biết chúng ta tìm kiếm bắt đầu với một sự hiểu biết về các chìa khóa của chức tư tế. “Các chìa khóa của chức tư tế là thẩm quyền Thượng Đế đã ban cho [những người nắm giữ] chức tư tế để chỉ dẫn, kiểm soát, và chi phối việc sử dụng chức tư tế của Ngài trên thế gian.”<sup>4</sup> Mỗi hành động hoặc giáo lễ được thực hiện trong Giáo Hội được thực hiện theo thẩm quyền trực tiếp hoặc gián tiếp của một người nắm giữ các chìa khóa cho chức năng đó. Như Anh Cả M. Russell Ballard đã giải thích: “Những người



có các chìa khóa chức tư tế . . . thật sự làm cho tất cả những người phục vụ trung tín dưới sự hướng dẫn của họ có thể sử dụng thẩm quyền chức tư tế và được tiếp cận với quyền năng của chức tư tế.”<sup>5</sup>

Bằng cách kiểm soát việc sử dụng thẩm quyền của chức tư tế, chức năng của các chìa khóa chức tư tế vừa có thể nới rộng lẫn giới hạn. Chức năng này nới rộng bằng cách làm cho thẩm quyền và các phước lành của chức tư tế có thể có sẵn cho tất cả con cái của Thượng Đế. Chức năng này giới hạn bằng cách chỉ dẫn ai sẽ được ban cho thẩm quyền của chức tư tế, ai sẽ nắm giữ các chức phẩm trong chức tư tế, cũng như cách truyền giao những quyền hạn và quyền năng của chức tư tế. Ví dụ, một người nắm giữ chức tư tế thì không thể truyền giao chức phẩm hoặc thẩm quyền của mình cho người khác, trừ khi được phép của người nắm giữ các chìa khóa đó. Nếu không có sự cho phép đó, thì giáo lễ sẽ không hợp lệ. Điều này giải thích lý do tại sao một người nắm giữ chức tư tế—bất kể chức phẩm nào—cũng không thể sắc phong cho một người trong gia đình mình hoặc thực hiện Tiệc Thánh

trong nhà riêng của mình mà không được một trong những người nắm giữ các chìa khóa thích hợp cho phép.

Với ngoại lệ là các chị em phụ nữ làm công việc thiêng liêng trong đền thờ nhờ thẩm quyền của các chìa khóa được chủ tịch đền thờ nắm giữ, mà tôi sẽ mô tả sau, chỉ có người nắm giữ một chức phẩm của chức tư tế mới có thể thực hiện một giáo lễ của chức tư tế. Và tất cả các giáo lễ của chức tư tế được cho phép đều được ghi vào hồ sơ của Giáo Hội.

Cuối cùng, tất cả các chìa khóa của chức tư tế đều do Chúa Giê Su Ky Tô nắm giữ, chức tư tế thuộc về Ngài. Ngài là Đấng xác định các chìa khóa nào được ủy thác cho con người và các chìa khóa đó sẽ được sử dụng như thế nào. Chúng ta đã quen suy nghĩ rằng tất cả các chìa khóa của chức tư tế đều đã được truyền giao cho Joseph Smith trong Đền Thờ Kirtland, nhưng thánh thư ghi rằng tất cả những gì đã được truyền giao chính là “các chìa khóa của gian kỳ này.” (GLGU 110:16) Tại đại hội trung ương cách đây nhiều năm, Chủ tịch Spencer W. Kimball nhắc nhở chúng ta rằng có các chìa khóa khác của chức tư tế đã không

được ban cho con người trên thế gian, kể cả các chìa khóa của sự sáng tạo và sự phục sinh.<sup>6</sup>

Tính chất của những hạn chế đặt trên việc sử dụng các chìa khóa chức tư tế giải thích về sự tương phản quan trọng giữa các quyết định về các vấn đề điều hành Giáo Hội và các quyết định ảnh hưởng đến chức tư tế. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn cùng Hội Đồng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai là những người chủ tọa Giáo Hội, đã được phép để đưa ra nhiều quyết định ảnh hưởng đến các chính sách và thủ tục của Giáo Hội—những vấn đề như địa điểm của các tòa nhà Giáo Hội và độ tuổi phục vụ truyền giáo. Nhưng mặc dù các vị thẩm quyền chủ tọa này nắm giữ và sử dụng tất cả các chìa khóa được ủy thác cho những người đàn ông trong gian kỳ này, nhưng họ cũng không được tự do để thay đổi khuôn mẫu đã được Chúa truyền lệnh rằng chỉ những người đàn ông mới nắm giữ các chức phẩm trong chức tư tế.

#### IV.

Bây giờ tôi nói đến vấn đề về thẩm quyền chức tư tế. Tôi bắt đầu với ba nguyên tắc mới vừa được thảo luận: (1) chức tư tế là quyền năng của Thượng Đế được ủy thác cho con người để hành động cho sự cứu rỗi của gia đình nhân loại, (2) thẩm quyền chức tư tế được chi phối bởi những người nắm giữ chức tư tế là những người nắm giữ chìa khóa chức tư tế, và (3) vì thánh thư ghi rằng “Tất cả các thẩm quyền [và] chức vị khác trong giáo hội đều phụ thuộc vào chức tư tế [Mên Chi Xê Đéc] này” (GLGU 107:5), nên tất cả mọi điều được thực hiện dưới sự hướng dẫn của các chìa khóa chức tư tế đó đều được thực hiện với thẩm quyền chức tư tế.

Điều này áp dụng cho phụ nữ như thế nào? Trong một bài nói chuyện cùng Hội Phụ Nữ, Chủ tịch Joseph Fielding Smith, lúc bấy giờ là Chủ tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đã nói điều này: “Mặc dù các chị em phụ nữ đã không được ban cho Chức Tư Tế, chức này đã không được truyền giao cho họ, nhưng điều đó không có nghĩa là Chúa đã không ban cho họ



thẩm quyền. . . . Một người có thể có được thẩm quyền ban cho mình, hoặc ban cho một người phụ nữ, để làm những điều nào đó trong Giáo Hội là điều ràng buộc và hoàn toàn cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta, như công việc mà các chị em phụ nữ làm trong Nhà của Chúa. Họ có được thẩm quyền ban cho họ để làm một số điều quan trọng và tuyệt vời, thiêng liêng cho Chúa, và ràng buộc hoàn toàn như các phước lành được những người đàn ông nắm giữ Chức Tư Tế ban cho.”<sup>7</sup>

Trong bài nói chuyện trừ danh đó, Chủ Tịch Smith đã nói đi và nói lại rằng các phụ nữ đã được ban cho thẩm quyền. Ông nói với các phụ nữ rằng: “Các chị em có thể nói với thẩm quyền, vì Chúa đã đặt thẩm quyền đó lên trên các chị em.” Ngài cũng nói rằng Hội Phụ Nữ “[đã] được ban cho quyền năng và thẩm quyền để làm rất nhiều việc. Công việc mà họ làm được thực hiện bằng thẩm quyền thiêng liêng.” Và dĩ nhiên, công việc Giáo Hội được nam giới hoặc nữ giới thực hiện, cho dù trong đền thờ hoặc trong các tiểu giáo khu hay chi nhánh, đều được thực hiện dưới sự hướng dẫn của những người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế. Vì vậy, khi nói về Hội Phụ Nữ, Chủ Tịch Smith đã giải thích: “[Chúa] đã ban cho họ tổ chức vĩ đại này là nơi họ có thẩm quyền để phục vụ dưới sự hướng dẫn của các giám trợ của tiểu giáo khu. . . , tìm kiếm lợi ích của các tín hữu về mặt thuộc linh lẫn vật chất.”<sup>8</sup>

Do đó, đúng là đối với các phụ nữ, Hội Phụ Nữ không phải chỉ là một giai cấp dành cho phụ nữ mà còn là một điều gì đó họ thuộc vào—đó là một tổ chức phụ thuộc vào chức tư tế đã được Chúa thiết lập.<sup>9</sup>

Chúng ta không quen nói về việc các phụ nữ có thẩm quyền của chức tư tế trong chức vụ kêu gọi của họ trong Giáo Hội, nhưng điều đó có thể được thẩm quyền nào khác? Khi một phụ nữ—trẻ tuổi hay lớn tuổi—được phong nhiệm để thuyết giảng phúc âm với tư cách là người truyền giáo toàn thời gian, thì người này được ban cho thẩm quyền chức tư tế để thực hiện một chức năng của chức tư tế. Điều này cũng đúng khi một người phụ

nữ được phong nhiệm để hành động với tư cách là một chức sắc hay giảng viên trong một tổ chức Giáo Hội dưới sự hướng dẫn của một người nắm giữ các chìa khóa của chức tư tế. Bất cứ ai hành động trong một chức phẩm hoặc chức vụ kêu gọi nhận được từ một người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế đều sử dụng thẩm quyền chức tư tế trong việc thực hiện các bổn phận đã được chỉ định cho mình.

Bất cứ ai sử dụng thẩm quyền chức tư tế đều không nên quan tâm đến quyền hạn của mình mà nên tập trung vào các trách nhiệm của mình. Đó là một nguyên tắc cần thiết trong xã hội nói chung. Nhà văn nổi tiếng người Nga là Aleksandr Solzhenitsyn nói rằng: “Đã đến lúc . . . để bảo vệ không quá nhiều nhân quyền như các nghĩa vụ của con người.”<sup>10</sup> Các Thánh Hữu Ngày Sau chắc chắn nhận ra rằng việc hội đủ điều kiện cho sự tôn cao không phải là một vấn đề khẳng định quyền hạn mà là một vấn đề của việc làm tròn trách nhiệm.

## V.

Chúa đã phán bảo rằng chỉ có những người đàn ông mới được sắc phong các chức phẩm trong chức tư tế. Nhưng, như nhiều vị lãnh đạo Giáo Hội khác nhau đã nhấn mạnh, những



người đàn ông không phải là “chức tư tế.”<sup>11</sup> Những người đàn ông nắm giữ chức tư tế, với một bổn phận thiêng liêng để sử dụng chức này vì phước lành của tất cả con cái của Thượng Đế.

Quyền năng lớn lao nhất mà Thượng Đế đã ban cho các con trai của Ngài không thể được sử dụng nếu không có sự đồng hành của một trong các con gái của Ngài, vì Thượng Đế chỉ ban quyền năng cho các con gái của Ngài “để làm một người sáng tạo các thể xác mà thôi . . . để ý muốn và Kế Hoạch Vĩ Đại của Thượng Đế có thể đạt được thành quả.”<sup>12</sup> Đó là những lời của Chủ Tịch J. Reuben Clark.

Ông nói tiếp: “Đây là vai trò của những người vợ và những người mẹ của chúng ta trong Kế Hoạch Vĩnh Cửu. Họ không phải là những người mang Chức Tư Tế; họ không được ban cho trách nhiệm phải làm các bổn phận và chức năng của Chức Tư Tế, họ cũng không phải gánh vác trách nhiệm của chức tư tế đó; họ là những người xây đắp và tổ chức theo quyền năng của chức tư tế đó, và dự phần vào các phước lành của chức tư tế đó, có được sự hỗ trợ của quyền năng Chức Tư Tế và một chức năng đã được Chúa kêu gọi, cũng có vai trò quan trọng vĩnh cửu như Chức Tư Tế vậy.”<sup>13</sup>

Trong những lời đầy soi dẫn đó, Chủ tịch Clark đã nói về gia đình. Như đã được nêu ra trong bản tuyên ngôn về gia đình, người cha chủ tọa trong gia đình, và người cha và người mẹ có trách nhiệm riêng biệt, nhưng họ “có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau với tư cách là những người bạn đời



bình đẳng.”<sup>14</sup> Một vài năm trước khi có bản tuyên ngôn về gia đình, Chủ tịch Spencer W. Kimball đã đưa ra lời giải thích đầy soi dẫn này: “Khi nói về hôn nhân là một quan hệ chung phần cộng tác, thì chúng ta hãy nói về hôn nhân như là một quan hệ chung phần cộng tác *trọn vẹn*. Chúng ta không muốn các phụ nữ Thánh Hữu Ngày Sau của mình là những người bạn đời *im lặng* hoặc *hạn chế* trong chỉ định vĩnh cửu đó! Xin hãy là một người bạn đời *có đóng góp* và *trọn vẹn*.”<sup>15</sup>

Dưới mắt của Thượng Đế, cho dù trong Giáo Hội hoặc trong gia đình, phụ nữ và đàn ông đều bình đẳng với các trách nhiệm khác nhau.

Tôi kết thúc với một số lẽ thật về các phước lành của chức tư tế. Không giống như các chìa khóa chức tư tế và các lễ sắc phong chức tư tế, các phước lành của chức tư tế đều có sẵn cho các phụ nữ cũng như những người đàn ông với các điều kiện tương tự. Ân tứ Đức Thánh Linh và các phước lành của đền thờ là những điều minh họa quen thuộc về lẽ thật này.

Trong bài nói chuyện sâu sắc của Anh Cả M. Russell Ballard tại buổi họp Tuần Lễ Giáo Dục ở BYU vào mùa hè năm ngoái, ông đã đưa ra những lời dạy này:

“Giáo lý của Giáo Hội chúng ta đặt phụ nữ ngang bằng với nam giới nhưng khác với nam giới. Thượng Đế không coi giới tính nào là tốt hơn hoặc quan trọng hơn giới tính kia. . . .

“Khi những người nam và người nữ đi đến thờ, họ đều được làm lễ thiên ân với cùng một quyền năng, tức là quyền năng chức tư tế. . . . Việc tiếp cận với quyền năng và các phước lành của chức tư tế đều dành sẵn cho tất cả con cái của Thượng Đế.”<sup>16</sup>

Tôi làm chứng về quyền năng và các phước lành của chức tư tế của Thượng Đế, đều có sẵn cho các con trai và con gái của Ngài như nhau. Tôi làm chứng về thẩm quyền của chức tư tế, mà hoạt động trong khắp tất cả các chức phẩm và sinh hoạt của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi làm chứng về chức năng đã được Chúa hướng dẫn của các chìa khóa chức tư tế, đã được vị tiên tri/chủ tịch của chúng ta, Thomas S. Monson, nắm giữ và sử dụng. Cuối cùng và quan trọng hơn hết, tôi làm chứng về Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, mà chức tư tế này thuộc về Ngài và chúng ta là các tôi tớ của Ngài, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

## GHI CHÚ

- Linda K. Burton, “Priesthood: ‘A Sacred Trust to Be Used for the Benefit of Men, Women, and Children’” (Bài ngỏ tại Đại Hội Phụ Nữ ở trường Brigham Young University, ngày 3 tháng Năm năm 2013), 1; [ce.byu.edu/cw/womensconference/transcripts.php](http://ce.byu.edu/cw/womensconference/transcripts.php).
- Joseph F. Smith, *Gospel Doctrine*, xuất bản lần thứ 5 (1939), 139.
- Boyd K. Packer, “Priesthood Power in the Home” (buổi họp huấn luyện giới lãnh đạo của Giáo Hội toàn cầu, tháng Hai năm 2012); [lds.org/broadcasts](http://lds.org/broadcasts); xin xem thêm James E. Faust, “Power of the Priesthood,” *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 41–43.
- Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội*; (2010), 2.1.1.
- M. Russell Ballard, “Men and Women in the Work of the Lord,” *Liahona*, tháng Tư năm 2014, 48; xin xem thêm *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* (2011), 138.
- Xin xem Spencer W. Kimball, “Our Great Potential,” *Ensign*, tháng Năm năm 1977, 49.
- Joseph Fielding Smith, “Relief Society—an Aid to the Priesthood,” *Relief Society Magazine*, tháng Giêng năm 1959, 4.
- Joseph Fielding Smith, “Relief Society—an Aid to the Priesthood,” 4, 5; xin xem thêm *Teachings of Presidents of the Church: Joseph Fielding Smith* (2013), 302.
- Xin xem Boyd K. Packer, “The Relief Society,” *Ensign*, tháng Năm năm 1998, 72; xin xem thêm *Daughters in My Kingdom*, 138.
- Aleksandr Solzhenitsyn, “A World Split Apart” (bài nói chuyện tại buổi lễ tốt nghiệp tại Harvard University, ngày 8 tháng Sáu năm 1978); xin xem thêm Patricia T. Holland, “A Woman’s Perspective on the Priesthood,” *Ensign*, tháng Bảy năm 1980, 25; *Tambuli*, tháng Sáu năm 1982, 23; Dallin H. Oaks, “Rights and Responsibilities,” *Mercer Law Review*, tập 36, số 2 (mùa đông năm 1985), 427–42.
- Xin xem James E. Faust, “You Are All Heaven Sent,” *Liahona*, tháng Mười năm 2002, 113; M. Russell Ballard, “Đây Là Công Việc của Ta và Sự Vinh Quang của Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, 19; Dallin H. Oaks, “Thẩm Quyền Chức Tư Tế trong Gia Đình và Giáo Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, 26. Đôi khi chúng ta nói rằng Hội Phụ Nữ là một “đồng tác với chức tư tế.” Nói chính xác hơn sẽ là trong công việc của Chúa thì Hội Phụ Nữ và các phụ nữ của Giáo Hội là “đồng tác với những người nắm giữ chức tư tế.”
- J. Reuben Clark Jr., “Our Wives and Our Mothers in the Eternal Plan,” *Relief Society Magazine*, tháng Mười Hai năm 1946, 800.
- J. Reuben Clark Jr., “Our Wives and Our Mothers,” 801.
- “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
- Spencer W. Kimball, “Privileges and Responsibilities of Sisters,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1978, 106.
- M. Russell Ballard, *Liahona*, tháng Tư năm 2014, 48; xin xem thêm Sheri L. Dew, *Women and the Priesthood* (2013), nhất là chương 6, để có được các giáo lý có giá trị nêu lên ở đây mà được soạn thảo kỹ lưỡng.





**Bài của Anh Cả Donald L. Hallstrom**  
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

# Các Người Nên Là Những Người Như Thế Nào?

*Những thay đổi nào được đòi hỏi ở chúng ta để trở thành những người mà chúng ta nên trở thành?*

**K**hi hình dung ra buổi họp này đang diễn ra trên khắp thế giới, chúng ta được nhắc nhở rằng không có điều gì có thể so sánh được với cuộc quy tụ này—ở bất cứ nơi đâu. Mục đích của phiên họp chức tư tế của đại hội trung ương là giảng dạy cho những người nắm giữ chức tư tế

về việc chúng ta nên là những người như thế nào (xin xem 3 Nê Phi 27:27) và soi dẫn chúng ta đạt được điều lý tưởng đó.

Khi tôi còn là một người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn ở Hawaii cách đây nửa thế kỷ và khi còn là một người truyền giáo ở Anh, chúng tôi thường

quy tụ trong các nhà hội và (với nỗ lực mãnh liệt) lắng nghe phiên họp chức tư tế qua đường dây điện thoại. Trong những năm sau đó, hệ thống vệ tinh cho phép các chương trình phát sóng đến các địa điểm Giáo Hội đã được chọn với những cái đĩa tiếp sóng rất lớn để chúng ta có thể nghe lẫn xem các buổi họp. Chúng ta đã kinh ngạc trước công nghệ đó! Rất ít người có thể tưởng tượng được thế giới ngày nay khi bất cứ ai truy cập vào Internet với điện thoại thông minh, máy tính bảng, hoặc máy vi tính đều có thể tiếp nhận các sứ điệp của buổi họp này.

Tuy nhiên, cách tiếp cận đang được phát triển rộng rãi này với tiếng nói của các tôi tớ của Chúa, mà cũng như là chính tiếng nói của Chúa (xin xem GLGU 1:38), đều không hữu dụng nhiều trừ khi chúng ta sẵn sàng tiếp nhận lời Ngài (xin xem GLGU 11:21) và sau đó làm theo lời đó. Nói một cách giản dị, mục đích của đại hội trung ương và của phiên họp chức tư tế này chỉ được làm tròn nếu chúng ta sẵn sàng hành động—nếu chúng ta sẵn sàng thay đổi.

Cách đây vài thập niên, tôi đang phục vụ với tư cách là một giám trợ. Trong một thời gian dài, tôi thường xuyên họp với một người trong tiểu giáo khu của chúng tôi. Anh này lớn tuổi hơn tôi. Mỗi quan hệ giữa vợ chồng anh ta đang gặp rắc rối và con cái của anh ta xa lánh anh ta. Anh ta chật vật cố gắng để giữ vững công việc làm, không có bạn bè thân thiết, và cảm thấy quá khó để giao tiếp với các tín hữu trong tiểu giáo khu nên cuối cùng anh ta đã không muốn phục vụ trong Giáo Hội. Trong một cuộc thảo luận căng thẳng về những thử thách trong cuộc sống của mình, anh ta nghiêng người về phía tôi—như để kết thúc cuộc nói chuyện cuối cùng trong vô số cuộc nói chuyện của chúng tôi—và nói: “Thưa giám trợ, tôi dễ nổi nóng, và tính tôi như thế đấy!”

Câu nói đó vào đêm hôm ấy làm tôi sửng sốt và đã ám ảnh tôi kể từ lúc ấy. Một khi người này đã quyết định—một khi bất cứ ai trong chúng ta đã kết luận là—“Tính tôi như thế đấy,” thì chúng ta từ bỏ khả năng của mình để thay đổi. Chúng ta cũng có thể từ bỏ các nỗ lực





lễ xác nhận là tín hữu của Giáo Hội. Với một tầm nhìn cao về bản thân và tiềm năng của mình một cách đáng kể, anh đã đặt ra mục tiêu để nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và phục vụ truyền giáo toàn thời gian. Năm 1986, anh được sắc phong là anh cả và được kêu gọi phục vụ ở Ấn Độ. Việc đi bộ không phải là dễ dàng, anh đã cố gắng hết sức để mỗi tay cầm một cây gậy và anh thường té ngã; nhưng anh chưa bao giờ bỏ cuộc cả. Anh đã lập cam kết là sẽ phục vụ truyền giáo một cách vinh dự và tận tụy, và anh đã làm đúng như vậy.

Khi chúng tôi gặp Anh Nulu, gần 20 năm sau khi anh phục vụ truyền giáo, anh vui vẻ chào đón chúng tôi ở cuối con đường và dẫn chúng tôi đến một con đường đất gập ghềnh đến căn nhà có hai phòng nơi anh đang sống với vợ và ba đứa con. Đó là một ngày nóng nực và khó chịu. Anh vẫn còn gặp khó khăn khi bước đi, nhưng không hề tự mình ta thán. Qua nỗ lực chuyên cần của bản thân, anh đã trở thành giáo viên, dạy học cho các trẻ em trong làng. Khi chúng tôi bước vào căn nhà khiêm tốn của anh, anh lập tức đưa tôi đến một góc nhà và lấy ra một cái hộp có chứa tài sản quan trọng nhất của anh. Anh muốn tôi thấy một mảnh giấy. Mảnh giấy ghi rằng: “Với lời chúc tốt đẹp và phước lành cho Anh Cả Nulu, một người truyền giáo can đảm và hạnh phúc; [đề ngày] 25 tháng Sáu năm 1987; [ký tên] Boyd K. Packer.” Vào dịp đó, Chủ Tịch Packer lúc bấy giờ là Anh Cả Packer đã đến thăm Ấn Độ và đã nói chuyện với một nhóm người truyền giáo, Chủ Tịch khẳng định với Anh Cả Nulu về tiềm năng của anh ấy. Nói tóm lại, vào ngày đó năm 2006, Anh Nulu đã nói với tôi là phước âm đã thay đổi anh—một cách vĩnh viễn!

Trong chuyến đi thăm gia đình Nulu này, chúng tôi đã đi cùng với chủ tịch phái bộ truyền giáo. Ông đến đó để phỏng vấn Anh Nulu, vợ và các con của anh—để cha mẹ nhận được lễ thiên ân của họ và được làm lễ gắn bó và cho con cái được làm lễ gắn bó với cha mẹ chúng. Chúng tôi cũng đã trình bày với gia đình này về việc thu xếp cho họ để đi đến Đền Thờ Hồng

của mình để cải thiện bản thân trong cuộc sống này—không còn hy vọng để thay đổi tốt hơn nữa. Mặc dù một số người trong chúng ta có thể nghĩ điều tôi nói đây không mô tả chúng ta, nhưng có lẽ mỗi người chúng ta đều đã cho thấy ít nhất một hoặc hai thói quen xấu: “Tính tôi như thế đấy.”

Vâng, chúng ta nhóm họp trong buổi họp chức tư tế này là vì con người hiện tại của chúng ta chứ không phải là con người mà chúng ta có thể trở thành. Chúng ta nhóm họp ở đây buổi tối hôm nay trong danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúng ta nhóm họp với sự tin tưởng rằng Sự Chuộc Tội của Ngài ban cho mỗi người chúng ta khả năng để thay đổi—bất kể sự yếu kém, yếu đuối, thói nghiện của chúng ta là gì đi nữa. Chúng ta nhóm họp với hy vọng rằng tương lai của mình đều có thể được tốt hơn, cho dù chúng ta đã làm gì trong quá khứ.

Khi chúng ta tham dự buổi họp này với “chú ý thật sự” để thay đổi (Mô Rô Ni 10:4), thì Thánh Linh có thể tiếp cận trọn vẹn với tâm trí của chúng ta.

Như Chúa đã mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith: “Và chuyện rằng, nếu họ . . . thực hành đức tin nơi ta”—hãy ghi nhớ đức tin là một nguyên tắc của quyền năng và hành động—“thì ta sẽ đổ Thánh Linh của ta lên họ vào ngày họ cùng nhau hội họp” (GLGU 44:2). Điều đó có nghĩa là tối hôm nay đây!

Nếu các anh em nghĩ rằng những thử thách của mình không thể vượt qua được, thì tôi xin kể cho các anh em nghe về một người mà chúng tôi gặp trong một ngôi làng nhỏ ở bên ngoài Hyderabad, Ấn Độ, vào năm 2006. Người này là một tấm gương sáng về việc sẵn lòng thay đổi. Appa Rao Nulu sinh ra ở vùng nông thôn Ấn Độ. Vào lúc ba tuổi, anh mắc bệnh bại liệt và bị tàn tật. Xã hội của anh đã dạy cho anh biết rằng tiềm năng của anh bị hạn chế nghiêm trọng. Tuy nhiên, khi là thiếu niên, anh đã gặp những người truyền giáo của chúng ta. Họ đã dạy anh về một tiềm năng lớn lao hơn, trong cuộc sống này lẫn trong thời vĩnh cửu mai sau. Anh chịu phép báp têm và được làm



Kông Trung Quốc để làm các giáo lễ này. Họ khóc với niềm vui vì giấc mơ họ đã chờ đợi từ lâu giờ sắp được thực hiện.

Điều gì được kỳ vọng ở một người nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế? Những thay đổi nào được đòi hỏi ở chúng ta để trở thành những người mà chúng ta nên trở thành? Tôi xin đưa ra ba đề nghị:

1. Chúng ta cần phải là những người đàn ông xứng đáng để nắm giữ chức tư tế! Cho dù chúng ta là các thiếu niên nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn hoặc những người đàn ông mang Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, thì chúng ta cũng cần phải là những người đàn ông có chức tư tế, cho thấy mức độ trưởng thành về phần thuộc linh vì chúng ta đã lập các giao ước. Như Phao Lô đã nói: “Khi tôi còn là con trẻ, tôi nói như con trẻ, tư tưởng như con trẻ, suy xét như con trẻ; khi tôi đã thành nhen bèn bỏ những điều thuộc về con trẻ” (1 Cô Rinh Tô 13:11). Chúng ta cần phải khác biệt vì chúng ta nắm giữ chức tư tế—không kiêu căng hay ngạo mạn hoặc hợm hĩnh—mà phải khiêm tốn, dễ dạy và nhu mì. Việc nhận được chức tư tế và các chức phẩm khác nhau của chức đó phải có một ý nghĩa nào đó đối với chúng ta. Đó không phải là một việc làm cho có lệ tự động xảy ra ở vào một độ tuổi nào đó, nhưng phải là một hành động thiêng liêng của giao ước đã được lập một cách thận trọng. Chúng ta nên cảm thấy vinh dự và biết ơn đến mức mọi hành động của chúng ta đều thể hiện điều đó. Nếu chúng ta ít khi nghĩ đến chức tư tế, thì chúng ta cần phải thay đổi.
2. Chúng ta cần phải phục vụ! Khía cạnh cơ bản của việc nắm giữ chức tư tế là phải “làm vinh hiển chức vụ kêu gọi [của chúng ta]” (xin xem GLGU 84:33) bằng cách phục vụ những người khác. Chúng ta không nên là loại người tránh bốn phận quan trọng, nhất là phục vụ vợ con của mình, không chấp nhận hoặc thụ động trong việc làm tròn chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội, hoặc



không quan tâm đến những người khác trừ khi đó là điều thuận tiện. Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người” (Ma Thi Ơ 22:37) và sau đó Ngài phán thêm: “Nếu các người yêu mến ta thì các người hãy phục vụ . . . ta” (GLGU 42:29). Tính ích kỷ là sự tương phản với trách nhiệm của chức tư tế, và nếu đây là một cá tính của chúng ta, thì chúng ta cần phải thay đổi.

3. Chúng ta cần phải xứng đáng! Tôi có thể không có khả năng như Anh Cả Jeffrey R. Holland, khi ông nói trong một phiên họp chức tư tế cách đây một vài năm để “đứng rất gần các (anh) em . . . , đối diện, với giọng nói đầy phấn khởi và khích lệ” (“Tất Cả Chúng Ta Đều Tham Gia,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 45), nhưng, các anh em thân mến, chúng ta cần phải bắt đầu nhận thức được rằng làm thế nào một số sinh hoạt mà hiện nay thường được chấp nhận trên thế gian đang hạn chế quyền năng của chúng ta trong chức tư tế. Nếu chúng ta nghĩ rằng mình còn để bị cám dỗ, cho dù chỉ một mức độ nhỏ, bởi hình ảnh sách báo khiêu dâm hoặc vi phạm luật trình khiết hay sự bắt lương dưới bất cứ hình thức nào và không có

ảnh hưởng xấu đến chúng ta và gia đình mình, thì chúng ta đang bị lừa dối đó. Mô Rô Ni nói: “Phải lưu ý làm tất cả mọi việc một cách xứng đáng” (Mặc Môn 9:29). Chúa đã chỉ thị một cách mạnh mẽ: “Và giờ đây ta ban cho các người một lệnh truyền là phải coi chừng về bản thân mình, và chuyên tâm chú ý đến những lời về cuộc sống vĩnh cửu” (GLGU 84:43). Nếu có bất kỳ tội lỗi nào chưa được giải quyết mà cản trở sự xứng đáng của chúng ta, thì chúng ta cần phải thay đổi.

Câu trả lời đầy đủ duy nhất cho câu hỏi do Chúa Giê Su Ky Tô đặt ra: “Các người nên là những người như thế nào?” chính là câu trả lời súc tích và sâu sắc mà Ngài đã đưa ra: “Các người phải giống như ta vậy” (3 Nê Phi 27:27). Lời mời gọi “hãy đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài” (Mô Rô Ni 10:32) cả hai đều đòi hỏi và kỳ vọng sự thay đổi. Ngài đã thương xót không bỏ chúng ta một mình. “Và nếu loài người đến cùng ta, ta sẽ chỉ cho họ thấy sự yếu kém của họ . . . Ta sẽ làm cho những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với họ” (Ê The 12:27). Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có thể thay đổi. Tôi chắc chắn điều này là như vậy. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



**Bài của Randall L. Ridd**

Đệ Nhị Cố Vấn trong  
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Niên

## Thế Hệ Chọn Lọc

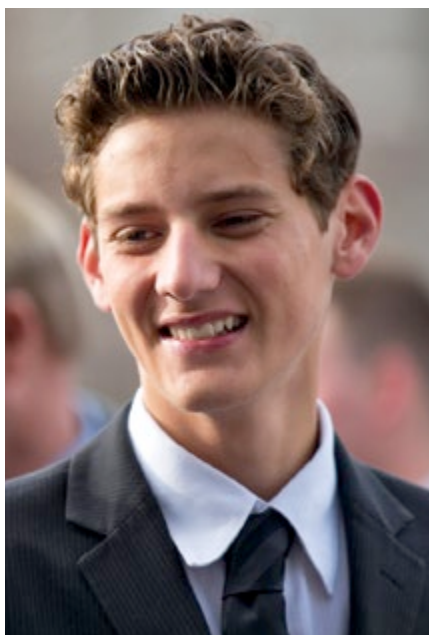
*Các em đã được chọn để tham gia vào công việc của Ngài vào thời điểm này vì Ngài tin cậy rằng các em sẽ lựa chọn đúng.*

Các em thiếu niên thân mến, có lẽ các em đã từng nghe nói rằng các em là một “thế hệ chọn lọc.” Điều đó có nghĩa là Thượng Đế đã chọn và chuẩn bị cho các em đến thế gian vào lúc này vì một mục đích quan trọng. Tôi biết điều này là có thật. Nhưng buổi tối hôm nay, tôi muốn ngỏ lời cùng các em là “thế hệ chọn lọc,” bởi vì chưa bao giờ trong lịch sử mà các cá nhân lại được ban phước với rất nhiều điều để lựa chọn. Thêm điều để lựa chọn có nghĩa là thêm cơ hội, và thêm cơ hội có nghĩa là thêm tiềm năng để làm điều tốt, và rủi thay, cũng làm điều xấu nữa. Tôi tin rằng Thượng Đế đã gửi các em đến đây vào lúc này vì Ngài tin cậy rằng các em sẽ thành công trong việc phân biệt giữa nhiều điều lựa chọn kỳ diệu khác nhau.

Năm 1974, Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói: “Tôi tin rằng Chúa đang thiết tha muốn đặt vào tay chúng ta các phát minh mà chúng ta là những người thường không thể nào tưởng tượng ra được” (“When the World Will Be Converted,” *Ensign*, tháng Mười năm 1974, 10).

Và quả thật Ngài đã làm như vậy! Các em lớn lên với một trong những công cụ hữu ích nhất trong lịch sử loài người: Internet. Vì có công cụ đó, nên chúng ta cũng có nhiều cách

lựa chọn đa dạng. Tuy nhiên, việc có nhiều cách lựa chọn này cũng mang theo nhiều trách nhiệm. Internet tạo điều kiện cho các em truy cập điều tốt nhất lẫn điều tồi tệ nhất trên thế giới. Với Internet, các em có thể thực hiện những điều tuyệt vời trong một thời gian ngắn, hoặc các em có thể bị lôi cuốn vào vô số vấn đề không quan trọng mà sẽ lãng phí thời giờ và làm giảm tiềm năng của các em. Bằng cách bấm vào một nút trên máy vi tính của mình, các em có thể truy cập bất cứ điều gì mình mong muốn. Đó là nguyên tắc—các em mong muốn nhất điều gì? Điều gì lôi cuốn các em? Ước muốn của các em sẽ dẫn dắt đến đâu?



Hãy nhớ rằng Thượng Đế “ban cho loài người tùy theo sự mong muốn của họ” (An Ma 29:4) và rằng Ngài “sẽ phán xét tất cả mọi người tùy theo việc làm của họ, tùy theo những ước muốn trong lòng họ” (GLGŨ 137:9; xin xem thêm An Ma 41:3).

Anh Cả Bruce R. McConkie nói: “Trong một ý nghĩa thật sự nhưng có tính tượng trưng, *sách sự sống* là sách ghi chép các hành vi của loài người như sách này được viết lên trên thân thể của họ. . . . Có nghĩa là mọi ý nghĩ, lời nói và hành động đều [tác động] đến thân thể con người; tất cả những điều này đều để lại dấu vết của nó, mà có thể được Ngài là Đấng Vinh Cửu đọc dễ dàng như đọc những chữ trong một cuốn sách” (*Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ 2 [1966], 97).

Internet cũng ghi lại những ước muốn của các em, được biểu lộ trong hình thức tìm kiếm và bấm chuột. Vô số nguồn tài liệu đang chờ đợi để đáp ứng những ước muốn đó. Khi lướt trên mạng Internet, các em để lại dấu vết của việc sử dụng Internet—các em giao tiếp với điều gì, các em đã xem các trang mạng nào, các em ở đó bao lâu, và những điều nào làm cho các em thích thú. Bằng cách này, Internet đã tạo ra một hồ sơ cá nhân trên mạng cho các em—trong một ý nghĩa nào đó, đó là “sách sự sống trực tuyến” của các em. Cũng như trong cuộc sống thật sự của các em, Internet sẽ càng ngày càng cung cấp thêm điều các em tìm kiếm. Nếu ước muốn của các em là thanh khiết, thì Internet có thể làm cho các ước muốn này được thanh khiết hơn, làm cho việc tham gia vào những sinh hoạt xứng đáng được dễ dàng hơn. Nhưng điều ngược lại cũng đúng như vậy.

Anh Cả Neal A. Maxwell đã giải thích điều đó như sau:

“Điều chúng ta liên tục mong muốn, theo thời gian, là điều chúng ta cuối cùng sẽ trở thành và là điều mà chúng ta sẽ nhận được trong cuộc sống vĩnh cửu. . . .

“ . . . Chỉ bằng cách phát huy những ước muốn của chúng ta một cách cẩn thận thì các ước muốn đó mới có thể tiếp tục phục vụ chúng ta thay vì làm hại chúng ta! (“According to the Desire



of [Our] Hearts,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1996, 21, 22).

Các em thân mến, nếu các em không chủ động trong việc phát huy các ước muốn của mình, thì thế gian sẽ làm điều đó cho các em. Mỗi ngày, thế gian tìm cách ảnh hưởng đến các ước muốn của các em, lôi kéo các em để mua một thứ gì đó, bấm vào một cái gì đó, chơi một cái gì đó, đọc hoặc xem một điều gì đó. Cuối cùng, sự lựa chọn là thuộc về các em. Các em có quyền tự quyết. Đó là quyền năng không những hành động theo ước muốn của các em mà còn làm tinh tể, thanh tẩy, và cải thiện ước muốn của các em. Quyền tự quyết là khả năng của các em để trở thành con người mà các em muốn trở thành. Mỗi sự lựa chọn đưa các em đến gần hơn hoặc xa hơn con người mà Thượng Đế dự định cho các em để trở thành; mỗi cái nhấp chuột của các em đều rất quan trọng. Hãy luôn luôn tự hỏi mình: “Lựa chọn này sẽ dẫn đến đâu?” Hãy phát huy khả năng hiểu được kết quả của các hành động của các em sẽ là gì.

Sa Tan muốn kiểm soát quyền tự quyết của các em để nó có thể kiểm soát con người mà các em sẽ trở thành. Nó biết rằng một trong những cách tốt nhất để làm điều này là bằng cách bẫy các em với thói nghiện. Những sự lựa chọn của các em xác định liệu công nghệ sẽ làm cho các em có thể làm nô lệ hoặc bắt các em làm nô lệ.

Tôi xin đưa ra bốn nguyên tắc để giúp đỡ các em, là thể hệ chọn lọc, phát huy ước muốn của các em và hướng dẫn các em sử dụng công nghệ.

### **Thứ Nhất: Việc Biết Được Các Em Thật Sự Là Ai Sẽ Giúp Các Em Đưa Ra Quyết Định Một Cách Dễ Dàng Hơn**

Tôi có một người bạn đã học được lẽ thật này một cách rất riêng tư. Con trai của anh ấy lớn lên trong phúc âm, nhưng nó dường như xa cách với phúc âm. Nó thường từ chối các cơ hội để sử dụng chức tư tế. Cha mẹ của nó rất thất vọng khi nó tuyên bố là nó đã quyết định không phục vụ truyền giáo. Người bạn của tôi đã thiết tha cầu nguyện cho con trai của mình, hy vọng rằng nó sẽ thay đổi trong lòng. Những hy vọng đó đã tiêu tan khi đứa con trai



của anh ta lo âu là nó đã đính hôn. Người cha khẩn khoản con trai mình là hãy đi nhận phước lành tộc trưởng của nó. Cuối cùng đứa con trai đã đồng ý nhưng khẳng định là chỉ một mình nó đi gặp vị tộc trưởng mà thôi.

Sau khi đi nhận phước lành tộc trưởng trở về, nó đã rất xúc động. Nó dẫn cô bạn gái ra ngoài để có thể nói chuyện riêng với cô ấy. Người cha liếc nhìn ra cửa sổ và thấy hai người đang lau nước mắt cho nhau.

Về sau, đứa con trai đó chia sẻ với cha nó điều đã xảy ra. Nó vừa xúc động vừa giải thích rằng trong lúc nhận phước lành tộc trưởng, thì nó đã nhận được một sự hiểu biết hạn chế về con người của nó trong tiền dương thế. Nó thấy nó đã dưng cảm và có ảnh hưởng biết bao trong việc thuyết phục người khác đi theo Đấng Ky Tô. Khi biết được nó thật sự là ai thì làm thế nào nó lại không thể không phục vụ truyền giáo được?

Các em thiếu niên thân mến, hãy nhớ các em thật sự là ai. Hãy nhớ rằng các em nắm giữ chức tư tế thánh. Điều này sẽ soi dẫn các em để có những sự lựa chọn đúng khi các em sử dụng Internet và trong suốt cuộc đời của mình.

### **Thứ hai: Tiếp Cận với Nguồn Điện Lực**

Các em có sự khôn ngoan của mọi thời đại ngay ở trong tay của mình—quan trọng hơn nữa, là những lời của

các vị tiên tri, từ thời Cựu Ước đến thời Chủ Tịch Thomas S. Monson. Nhưng nếu các em không thường xuyên nạp điện cho máy điện thoại di động của mình, thì máy điện thoại đó sẽ là vô ích, và các em sẽ cảm thấy bị mất phương hướng và mất liên lạc. Các em sẽ không nghĩ đến việc bỏ một ngày mà không nạp điện cho pin của mình.

Cũng quan trọng như việc rời khỏi nhà mỗi ngày với cái điện thoại đã nạp đầy điện, thì việc chuẩn bị kỹ phần thuộc linh còn quan trọng hơn nữa. Mỗi khi các em nạp pin cho điện thoại của mình, thì hãy sử dụng điều đó để nhắc nhở bản thân xem mình đã nạp vào nguồn thuộc linh quan trọng nhất chưa—tức là cầu nguyện và học thánh thư, là những điều sẽ mang đến cho các em sự soi dẫn từ Đức Thánh Linh (xin xem GLGU 11:12–14). Điều đó sẽ giúp các em biết tâm trí và ý muốn của Chúa để đưa ra những lựa chọn nhỏ nhặt nhưng quan trọng hàng ngày, là những điều quyết định hướng đi của các em. Nhiều người trong chúng ta ngay lập tức ngừng lại điều gì mình đang làm để đọc một lời nhắn trên điện thoại—chúng ta có nên quan tâm nhiều hơn đến các sứ điệp từ Chúa không? Việc xao lãng không kết nối với nguồn điện lực này sẽ là điều không thể tưởng tượng nổi đối với chúng ta (xin xem 2 Nê Phi 32:3).

**Thứ Ba: Sở Hữu một Điện Thoại Thông Minh Không Làm Cho Các Em Thông Minh; nhưng Sử Dụng Điện Thoại Một Cách Thông Minh Mới Làm Cho Các Em Thông Minh**

Các em thiếu niên thân mến, đừng làm những điều rồ dại với điện thoại thông minh của các em. Các em đều biết ý tôi muốn nói gì (xin xem Mô Si A 4:29). Công nghệ có vô số cách để có thể làm cho các em xao lãng khỏi điều quan trọng nhất. Hãy tuân theo câu ngạn ngữ: “Ở đâu thì làm đó.”

Khi các em đang lái xe, thì hãy lái xe. Khi các em đang ở trong lớp học, thì hãy tập trung vào bài học. Khi các em đang ở với bạn bè, thì hãy chú ý đến họ. Bộ não của các em không thể tập trung vào hai việc cùng một lúc. Việc cố gắng làm nhiều việc cùng một lúc thật sự có nghĩa là các em đang tập trung từ một điều này đến một điều khác. Một câu tục ngữ xưa nói rằng: “Nếu ta đuổi theo hai con thỏ thì sẽ không bắt được con nào cả.”

**Thứ tư: Chúa Tạo Nên Công Nghệ để Hoàn Thành Mục Đích của Ngài**

Mục đích thiêng liêng của công nghệ là để gấp rút làm công việc cứu rỗi. Là thành viên của thể hệ chọn lọc, các em đều hiểu rõ công nghệ. Hãy sử dụng công nghệ để giúp các em tiến triển đến sự hoàn hảo. Vì được ban cho nhiều nên các em cũng phải ban phát (xin xem “Because I Have Been Given Much,” *Hymns*, số 219). Chúa kỳ vọng rằng các em sẽ sử dụng những công cụ tuyệt vời này để thúc đẩy công việc của Ngài, để chia sẻ phúc âm theo những cách mà thể hệ của tôi không bao giờ có thể tưởng tượng ra được. Khi xưa, những thể hệ trước chỉ có thể ảnh hưởng đến hàng xóm láng giềng và những người sống trong thị trấn của họ mà thôi, còn bây giờ các em có khả năng qua Internet và trang mạng truyền thông xã hội để truyền đạt cho mọi người ở khắp nơi và ảnh hưởng đến toàn thế giới.

Tôi làm chứng rằng đây là Giáo Hội của Chúa. Các em đã được chọn để tham gia vào công việc của Ngài vào thời điểm này vì Ngài tin cậy rằng các em sẽ lựa chọn đúng. Các em là thể hệ chọn lọc. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



**Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf**  
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

## Các Anh Em Có Đang Ngủ suốt Thời Kỳ Phục Hồi Không?

*Là các cá nhân, gia đình, và Giáo Hội của Đấng Kỵ Tô, chúng ta có quá nhiều nguy cơ để chỉ bỏ ra một phần nỗ lực cho công việc thiêng liêng này.*

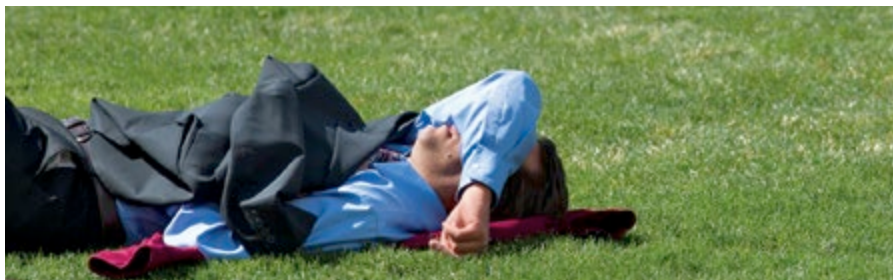
Cách đây gần 200 năm, truyện ngắn Mỹ “Rip Van Winkle” ngay lập tức đã trở thành một tác phẩm hay. Nhân vật chính, Rip, là một người đàn ông không có tham vọng và rất giỏi trong việc tránh hai điều: làm việc và vợ của ông.

Một hôm, trong khi lang thang trong núi với con chó của mình, ông ta khám phá ra một nhóm người ăn mặc lạ lùng đang uống rượu và chơi trò chơi. Sau khi uống một chút rượu của họ, Rip bắt đầu thấy buồn ngủ và nhắm mắt một lúc. Khi mở mắt ra, ông ta ngạc nhiên thấy con chó của mình đã biến mất, cây súng của ông

bị rỉ sét, và bây giờ ông ta có một bộ râu dài.

Rip đi về ngôi làng của mình và khám phá rằng mọi vật đều đã thay đổi. Vợ ông đã qua đời, bạn bè của ông không còn nữa, và bức ảnh của Vua George Đệ Tam treo trong quán rượu đã được thay thế bằng một bức ảnh của một người mà ông không nhận ra—Tướng George Washington.

Rip Van Winkle đã ngủ trong 20 năm! Và trong khi ngủ, ông đã không thấy một trong những thời kỳ thú vị nhất trong lịch sử của quốc gia ông—ông đã ngủ suốt Cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ.







Vào tháng Năm năm 1966, Tiến sĩ Martin Luther King Jr đã sử dụng câu chuyện này để minh họa cho bài diễn văn của ông “Đừng Ngủ Suốt Cuộc Cách Mạng.”<sup>1</sup>

Hôm nay, tôi cũng muốn sử dụng cùng một đề tài này và đưa ra một câu hỏi cho tất cả chúng ta là những người nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế: các anh em có đang ngủ suốt công việc Phục Hồi không?

### **Chúng Ta đang Sống trong Thời Kỳ Phục Hồi**

Đôi khi chúng ta nghĩ về Sự Phục Hồi của phúc âm như một điều gì đó đã hoàn tất, đã xảy ra rồi—Joseph Smith đã phiên dịch xong Sách Mặc Môn, ông đã nhận được các chìa khóa của chức tư tế, Giáo Hội đã được tổ chức. Thật ra, Sự Phục Hồi là một tiến trình liên tục; chúng ta hiện đang sống trong thời kỳ đó vào lúc này. Sự phục hồi đó gồm có “tất cả mọi điều Thượng Đế đã mặc khải, tất cả mọi điều Ngài hiện đang mặc khải,” và “nhiều điều lớn lao và quan trọng” mà “Ngài chưa mặc khải nữa.”<sup>2</sup> Thưa các anh em, nhưng sự phát triển đầy phấn khởi của ngày nay là một phần của thời gian chuẩn bị đã được báo trước từ lâu mà sẽ đạt đến đỉnh cao với Sự Tái Lâm đầy vinh

quang của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.

Đây là một trong các thời kỳ đáng chú ý nhất của lịch sử thế giới! Các vị tiên tri thời xưa mong muốn được nhìn thấy thời kỳ của chúng ta.

Khi thời gian của mình trên trần thế đã hoàn tất, thì chúng ta sẽ có thể chia sẻ những kinh nghiệm nào về những đóng góp của mình cho thời kỳ quan trọng này của cuộc sống và để đẩy mạnh hơn nữa công việc của Chúa? Chúng ta sẽ có thể nói rằng chúng ta đã lao nhọc siêng năng với tất cả tâm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh của mình không? Hoặc chúng ta sẽ phải thừa nhận rằng vai trò của chúng ta hầu hết chỉ là quan sát mà thôi?

Tôi cho rằng có nhiều lý do tại sao là dễ dàng để không tham gia vào việc xây đắp vương quốc của Thượng Đế. Tôi xin đề cập đến ba lý do quan trọng. Khi làm như vậy, tôi xin mời các anh em hãy suy ngẫm xem có lý do nào có thể áp dụng không. Nếu các anh em thấy có thể cải tiến được, thì tôi yêu cầu các anh em nên xem xét điều mình có thể làm để thay đổi thành người tốt hơn.

### **Tính ích kỷ**

Trước hết, tính ích kỷ.

Những người ích kỷ tìm kiếm lợi

ích và niềm vui của mình trên hết. Đối với người ích kỷ, câu hỏi chủ yếu là “Tôi có được lợi ích gì trong điều này?”

Thưa các anh em, tôi chắc chắn các anh em có thể thấy rằng thái độ này rõ ràng là trái ngược với thái độ cần thiết để xây đắp vương quốc của Thượng Đế.

Khi chúng ta tìm cách tự phục vụ mình hơn là phục vụ người khác, thì ưu tiên của chúng ta trở nên chú trọng vào việc được công nhận và niềm vui của mình.

Các thế hệ trước đã đấu tranh với nhiều hình thức của tính ích kỷ và tự cao tự đại, nhưng ngày nay tôi nghĩ là chúng ta cũng có nhiều hình thức của hai tính đó hoặc nhiều hơn nữa. Có phải ngẫu nhiên không mà Tự Điển Oxford mới đây tuyên bố từ “selfie” có nghĩa là “tự chụp hình mình” là từ được sử dụng nhiều nhất trong năm?<sup>3</sup>

Tất nhiên, chúng ta đều mong muốn được công nhận, và không có gì sai trái với việc thư giãn và tận hưởng cả. Nhưng khi việc tìm kiếm “lợi lộc và sự ca tụng của thế gian”<sup>4</sup> là một phần chính yếu của động lực của mình, thì chúng ta sẽ bỏ lỡ những kinh nghiệm cứu chuộc và vui vẻ có được khi chúng ta hy sinh bản thân mình một cách rộng rãi cho công việc của Chúa.



Phương pháp sửa chữa là gì?  
 Như mọi khi, câu trả lời nằm trong lời phán của Đấng Ky Tô:  
 “Nếu ai muốn theo ta, phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. “Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì cơ ta và đạo Tin Lành mà mất sự sống, thì sẽ cứu.”<sup>5</sup>

Những người nào hết lòng hy sinh cho Đấng Cứu Rỗi và phục vụ Thượng Đế cũng như đồng loại đều khám phá ra cuộc sống phong phú và trọn vẹn mà người ích kỷ hay tự cao tự đại sẽ không bao giờ biết được. Người vị tha hy sinh bản thân mình. Đây có thể là những hành vi bác ái nhỏ nhưng có ảnh hưởng vô cùng tốt lành: một nụ cười, một cái bắt tay, một cái ôm chặt, thời gian dành ra để lắng nghe, một lời nói dịu dàng đầy khuyến khích, hoặc một cử chỉ chăm sóc. Tất cả những hành vi tử tế này có thể thay đổi tâm lòng và cuộc sống. Khi chúng ta tận dụng những cơ hội không giới hạn để yêu thương và phục vụ đồng loại của

mình, kể cả người phôi ngẫu và gia đình, thì khả năng của chúng ta để yêu mến Thượng Đế và phục vụ những người khác sẽ gia tăng đáng kể.

Những người nào phục vụ những người khác sẽ tham gia vào công việc phục hồi.

### Thói nghiện

Một điều có thể khiến cho chúng ta không tham gia trong thời kỳ quan trọng này của thế gian là thói nghiện.

Thói nghiện thường bắt đầu một cách khó phát hiện. Thói nghiện là những hành động nhỏ mà nếu lặp đi lặp lại thì sẽ phát triển thành thói quen kiểm chế chúng ta. Thói quen xấu có tiềm năng trở thành thói nghiện dễ chi phối.

Các thói nghiện kiểm chế này có thể có nhiều hình thức, như hình ảnh sách báo khiêu dâm, rượu, tình dục, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, thức ăn, việc làm, Internet, hoặc thực tế ảo. Sa Tan, kẻ thù chung của chúng ta, sử dụng

những cách ưa thích để cướp đoạt tiềm năng thiêng liêng của chúng ta trong việc hoàn thành sứ mệnh của mình trong vương quốc của Chúa.

Cha Thiên Thượng rất buồn khi thấy một số con trai cao quý của Ngài đã sẵn lòng để bị thói nghiện nguy hại kiểm chế.

Thưa các anh em, chúng ta mang chức tư tế vĩnh cửu của Thượng Đế Toàn Năng. Chúng ta thật sự là các con trai của Đấng Tối Cao và được ban cho tiềm năng không kể xiết. Chúng ta được tạo ra để đạt được tiềm năng thiêng liêng lớn nhất của mình. Chúng ta không được tạo ra để tiềm năng thiêng liêng của mình bị giới hạn bởi những ham muốn của thế gian và bị kiểm chế bởi thói nghiện do con người tạo ra.

Phương pháp sửa chữa là gì?

Điều đầu tiên chúng ta phải hiểu là thói nghiện dễ được ngăn ngừa hơn là chữa lành. Theo lời của Đấng Cứu Rỗi: “Không được để một điều nào trong những điều này ăn sâu vào tim mình.”<sup>6</sup>

Cách đây vài năm, Chủ Tịch Thomas Monson và tôi đã có được cơ hội đi tham quan Air Force One (Không Lực Một)—chiếc máy bay tuyệt vời chuyên chở tổng thống Hoa Kỳ. Cơ Quan Mật Vụ đã kiểm soát an ninh chặt chẽ, và tôi mỉm cười một chút khi các nhân viên mật vụ khám xét vị tiên tri yêu quý của chúng ta trước khi lên máy bay.

Sau đó, người phi công điều khiển mời tôi ngồi vào ghế của phi công trưởng. Đó là một kinh nghiệm đáng kể để một lần nữa ngồi vào ghế lái chiếc máy bay tuyệt vời này giống như loại máy bay mà tôi đã lái trong nhiều năm. Ký ức về các chuyến bay trên đại dương và lục địa tràn ngập tâm trí tôi. Tôi tưởng tượng ra những lần cất cánh và hạ cánh đầy thú vị tại các sân bay trên khắp thế giới.

Gần như không suy nghĩ, tôi đặt tay lên bốn trục điều chỉnh của chiếc 747. Ngay lúc đó, một tiếng nói thân yêu và rõ ràng vang lên từ phía sau—tiếng nói của Thomas S. Monson.

Ông nói: “Dieter, đừng có nghĩ tới việc lái máy bay này nghe.”

Tôi không thú nhận gì cả, nhưng chỉ có Chủ Tịch Monson mới có thể



đọc được ý nghĩ của tôi mà thôi.

Khi bị cám dỗ để làm những việc mình không nên làm, chúng ta hãy luôn luôn lắng nghe lời cảnh báo yêu thương đáng tin cậy của gia đình và bạn bè, vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, và Đấng Cứu Rỗi.

Sự bảo vệ hữu hiệu nhất chống lại thói nghiện là đừng bao giờ bắt đầu.

Nhưng đối với những người đang vất vả chống lại sự kim kẹp của thói nghiện thì sao?

Trước hết, hãy biết là vẫn còn có hy vọng. Hãy tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người thân yêu, các vị lãnh đạo Giáo Hội, và các cố vấn đã được huấn luyện. Giáo Hội giúp khắc phục thói nghiện qua các vị lãnh đạo Giáo Hội địa phương, Internet,<sup>7</sup> và trong một số lãnh vực, LDS Family Services (Các Dịch Vụ dành cho Gia Đình Thánh Hữu Ngày Sau).

Hãy luôn nhớ rằng, với sự giúp đỡ của Đấng Cứu Rỗi, các anh em có thể khắc phục được thói nghiện. Con đường có thể là dài và khó khăn, nhưng Chúa sẽ không bỏ rơi các anh em đâu. Ngài yêu thương các anh em. Chúa Giê Su Ky Tô đã chịu đựng Sự Chuộc Tội để giúp các anh em thay đổi, để giải thoát các anh em khỏi vòng tù đày của tội lỗi.

Điều quan trọng nhất là phải tiếp tục cố gắng—đôi khi phải mất nhiều nỗ lực trước khi tìm thấy thành công. Do đó, đừng bỏ cuộc. Đừng đánh mất đức tin. Hãy giữ lòng mình gần gũi với Chúa, và Ngài sẽ ban cho các anh em quyền năng giải thoát. Ngài sẽ làm cho các anh em được tự do.

Các anh em thân mến, xin hãy luôn luôn tránh xa các thói quen có thể dẫn đến nghiện ngập. Những người nào làm như vậy sẽ có thể dâng hiến cả tâm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh của họ để phục vụ Thượng Đế.

Họ sẽ tham gia vào công việc phục hồi.

### **Sự Xung Đột của Những Ưu Tiên**

Một trở ngại thứ ba ngăn cản chúng ta tham gia hoàn toàn vào công việc này là chúng ta gặp phải những ưu tiên xung đột với nhau. Một số người trong chúng ta quá bận rộn đến mức cảm thấy giống như một cái xe

được kéo bởi hàng chục con vật được dạy để làm việc—mỗi con kéo theo một hướng khác nhau. Cái xe sử dụng rất nhiều năng lượng, nhưng không đi tới đâu cả.

Chúng ta thường dành hết các nỗ lực tốt nhất của mình để theo đuổi một thú riêng, một môn thể thao, sở thích nghề nghiệp, và các vấn đề trong cộng đồng hoặc chính trị. Tất cả những điều này có thể là tốt và đáng kính, nhưng chúng có chừa lại cho mình thời gian và nghị lực cho điều cần phải được ưu tiên cao nhất không?

Phương pháp sửa chữa là gì?

Một lần nữa, phương pháp này có thể được tìm thấy từ những lời phán của Đấng Cứu Rỗi:

“Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người

“Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết.

“Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình.”<sup>8</sup>

Tất cả mọi điều khác trong cuộc sống chỉ là phụ đối với hai ưu tiên cao này.

Ngay cả trong sự phục vụ Giáo Hội, với tư cách là môn đồ của Chúa, thật là dễ dàng để dành rất nhiều thời giờ chỉ để làm mọi việc cho có lệ mà không hề suy nghĩ hay thật lòng hoặc không làm.

Thưa các anh em, chúng ta là những người mang chức tư tế đã cam kết là một dân tộc yêu mến Thượng Đế và người lân cận của mình và là những người sẵn lòng cho thấy tình yêu thương đó qua lời nói và hành động. Đó là thực chất của chúng ta với tư cách là các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô.

Những người sống theo các nguyên tắc này sẽ tham gia vào công việc phục hồi.

### **Lời Kêu Gọi Đánh Thức**

Sứ Đồ Phao Lô đã viết: “Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Ky Tô sẽ chiếu sáng người.”<sup>9</sup>

Các bạn thân mến, hãy biết rằng các anh em là các con trai của sự sáng.

Đừng ích kỷ! Đừng cho phép mình có các thói quen mà có thể dẫn đến nghiện ngập! Đừng để cho các ưu tiên xung đột với nhau dẫn dắt các anh em vào tình trạng thờ ơ hoặc rời xa vai trò làm môn đồ được phước và làm cho sự phục vụ của chức tư tế được cao quý!

Là các cá nhân, gia đình, và Giáo Hội của Đấng Ky Tô, chúng ta có quá nhiều nguy cơ để chỉ bỏ ra một phần nỗ lực cho công việc thiêng liêng này.

Việc làm một môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô không phải là một việc



để làm mỗi tuần một lần hoặc một lần một ngày, mà đây là một việc để luôn luôn làm.

Lời hứa của Chúa cho những người nắm giữ chức tư tế chân chính của Ngài dường như cũng quá lớn lao để thấu hiểu.

Những người trung thành với Chức Tư Tế A Rôn và Mên Chi Xê Đéc và làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của họ đều “được thánh hóa bởi Thánh Linh để thể xác của họ được đổi mới.” Do đó, tất cả những gì Đức Chúa Cha có đều sẽ được ban cho họ.<sup>10</sup>

Tôi làm chứng rằng quyền năng thanh tẩy của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và quyền năng biến đổi của Đức Thánh Linh có thể chữa lành và giải cứu loài người. Chúng ta có đặc ân, bốn phần thiêng liêng, và niềm vui để lưu tâm đến lời kêu gọi của Đấng Cứu Rỗi; noi theo Ngài với một tâm trí sẵn sàng và tấm lòng cương quyết. Chúng ta “hãy cởi bỏ mọi xiềng xích đang trói buộc [chúng ta], và hãy bước ra khỏi chốn tối tăm, và trỗi dậy khỏi bụi đất.”<sup>11</sup>

Chúng ta hãy thức tỉnh và không mệt mỏi để làm điều thiện, vì chúng ta “đang đặt nền móng cho một công việc lớn lao,”<sup>12</sup> chính là việc chuẩn bị cho sự trở lại của Đấng Cứu Rỗi. Thừa các anh em, khi chúng ta thêm vào ánh sáng của tấm gương mình với tư cách là nhân chứng cho vẻ đẹp và quyền năng của lễ thật phục hồi, thì chúng ta sẽ tham gia vào công việc phục hồi. Tôi làm chứng điều này và để lại cho các anh em phước lành của tôi trong thánh danh của Đấng Thầy chúng ta, chính là Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Xin xem Martin Luther King Jr., “Don’t Sleep Through the Revolution” (1966 Ware Lecture, Unitarian Universalist Association General Assembly, Hollywood, Florida, ngày 18 tháng Năm năm 1966).
2. Những Tín Điều 1:9.
3. Xin xem [blog.oxforddictionaries.com/press-releases/oxford-dictionaries-word-of-the-year-2013](http://blog.oxforddictionaries.com/press-releases/oxford-dictionaries-word-of-the-year-2013).
4. 2 Nê Phi 26:29.
5. Mác 8:34–35.
6. 3 Nê Phi 12:29.
7. Xin xem, ví dụ, [lds.org/topics/addiction](http://lds.org/topics/addiction).
8. Ma Thi Ở 22:37–39.
9. Ê Phê Sô 5:14.
10. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:33, 38.
11. 2 Nê Phi 1:23.
12. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 64:33.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring  
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

## Người Đàn Ông Mang Chức Tư Tế

*Các anh em có thể là một tấm gương sáng, một tấm gương trung bình, hoặc một tấm gương xấu. Các anh em có thể nghĩ rằng điều đó không quan trọng đối với các anh em, nhưng điều đó lại quan trọng đối với Chúa.*

Chúng ta đều có những anh hùng, nhất là khi còn trẻ. Tôi sinh ra và lớn lên ở Princeton, New Jersey, Hoa Kỳ. Các đội thể thao nổi tiếng nhất gần nơi chúng tôi sống đều đặt trụ sở chính tại thành phố New York City. Đó là trụ sở nhà của ba đội bóng chày chuyên nghiệp trong những năm tháng xa xưa đó: Brooklyn Dodgers, New York Giants và New York Yankees. Philadelphia còn ở gần nhà chúng tôi hơn và là trụ sở nhà của các đội bóng chày Athletics và Phillies. Đối với tôi, các đội đó có rất nhiều anh hùng bóng chày tiềm năng.

Joe DiMaggio, là cầu thủ đã chơi cho đội New York Yankees, trở thành anh hùng bóng chày của tôi. Khi các anh em và bạn bè của tôi chơi bóng chày trong sân trường bên cạnh nhà của chúng tôi, thì tôi đã cố gắng vung gậy bóng chày lên theo cách tôi nghĩ là Joe DiMaggio đã làm. Đó là trước khi thời kỳ vô tuyến truyền hình (đây là lịch sử xa xưa), vì vậy tôi chỉ có hình ảnh từ báo chí để bắt chước cách vung gậy bóng chày lên.

Khi tôi lớn lên, cha tôi chở tôi đến Sân Vận Động Yankee. Đây là lần duy nhất tôi thấy Joe DiMaggio chơi.





Tôi vẫn còn nhớ rất rõ, thể như tôi vẫn còn ở đó, là thấy ông ta vung gậy bóng chày lên và thấy quả bóng chày trắng bay thẳng vào khán đài nằm ở giữa phía sau sân chơi.

Thể dầy, tài chơi bóng chày của tôi không bao giờ sánh bằng tài của người anh hùng thời thơ ấu của tôi. Nhưng có một vài lần khi tôi đánh trúng vào một quả bóng chày, thì tôi đã bắt chước cách ông vung gậy bóng chày một cách mạnh mẽ càng giống được ông càng tốt.

Khi chọn những anh hùng, chúng ta bắt đầu bắt chước, cố ý hay vô tình, để làm theo điều chúng ta ngưỡng mộ họ nhất.

May thay, từ khi còn bé, cha mẹ sáng suốt của tôi đã cho tôi ở gần những người xứng đáng, họ là các anh hùng vĩ đại của tôi. Cha tôi đưa tôi đến Sân Vận Động Yankee chỉ một lần để quan sát anh hùng chơi bóng chày của tôi, nhưng mỗi chủ nhật ông để cho tôi quan sát một người đàn ông mang chức tư tế là người đã trở thành anh hùng của tôi. Người anh hùng đó đã uốn nắn cuộc đời của tôi. Cha tôi là chủ tịch của một chi nhánh nhỏ nhóm họp tại nhà của chúng tôi. Như vậy, nếu đi xuống tầng thứ nhất vào sáng Chủ Nhật, thì ta đã đến nhà thờ. Chi nhánh của chúng tôi không bao giờ có hơn 30 người tham dự.

Một thanh niên lái xe đưa mẹ đến nhà của chúng tôi để nhóm họp, nhưng anh ta không bao giờ đi vào nhà. Anh ta không phải là một tín hữu. Chính cha tôi đã thành công bằng cách đi ra ngoài nói chuyện với anh ta ở chỗ anh ta đậu xe và mời anh ta vào nhà chúng tôi. Anh ta chịu phép báp têm và trở thành người lãnh đạo Chức Tư Tế A Rôn đầu tiên và duy nhất của tôi. Anh ta đã trở thành anh hùng mang chức tư tế của tôi. Tôi vẫn còn nhớ bức tượng gỗ anh ta đã tặng tôi như là một phần thưởng sau khi chúng tôi đã hoàn thành một dự án bữa cửu cho một góa phụ. Tôi đã cố gắng để được giống như anh ta bất cứ khi nào tôi đưa ra lời khen ngợi hợp lý cho một tôi tớ của Thượng Đế.

Tôi chọn một anh hùng khác trong chi nhánh nhỏ đó của Giáo Hội. Anh ấy là một người Lính Thủy Đánh Bộ



Hoa Kỳ đến nhóm họp với chúng tôi trong bộ đồng phục lính thủy đánh bộ màu xanh lá cây. Đó là thời chiến, nên chỉ điều đó không thôi cũng đã làm cho anh ấy thành anh hùng của tôi. Anh ấy đã được binh chủng lính thủy đánh bộ gửi đi học tại trường Princeton University. Nhưng còn nhiều hơn cả việc ngưỡng mộ bộ quân phục của anh ấy, tôi đã xem anh ấy chơi với tư cách là đội trưởng của đội bóng bầu dục của trường Princeton University tại Sân Vận Động Palmer. Tôi xem anh ấy chơi trong đội bóng rổ của trường đại học và cũng xem anh ấy là người bắt bóng xuất sắc nhất trong đội bóng chày của họ.

Nhưng còn hơn thế nữa, anh ấy đến nhà tôi trong tuần để chỉ cho tôi cách thấy quả bóng vào rổ bằng cả tay trái lẫn tay phải. Anh ấy nói với tôi rằng tôi sẽ cần kỹ năng ấy vì một ngày nào đó tôi sẽ chơi bóng rổ với các đội bóng giỏi. Tôi đã không nhận biết điều ấy vào lúc đó, nhưng trong nhiều năm, đối với tôi, anh ấy là một tấm gương về một người mang chức tư tế chân chính.

Mỗi anh em sẽ là một tấm gương về người mang chức tư tế cho dù các anh em có muốn hay không. Các anh em đã trở thành một ngọn nến thấp sáng khi các anh em chấp nhận chức tư tế. Chúa đặt các anh em lên trên chân đèn để soi sáng đường lối cho mọi người xung quanh. Điều đó là đặc biệt đúng đối với những người trong nhóm túc số chức tư tế của các anh em. Các anh em có thể là một tấm gương sáng, một tấm gương

trung bình, hoặc một tấm gương xấu. Các anh em có thể nghĩ rằng điều đó không quan trọng đối với các anh em, nhưng điều đó lại quan trọng đối với Chúa. Ngài phán như sau:

“Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được:

“Cũng không ai thắp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà.

“Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.”<sup>1</sup>

Tôi đã được ban phước nhờ tấm gương của những người tuyệt vời nắm giữ chức tư tế trong các nhóm túc số nơi mà tôi đã may mắn được phục vụ. Các anh em có thể làm điều mà những người này đã làm cho tôi bằng cách làm gương cho người khác để noi theo.

Tôi đã quan sát ba đặc điểm chung của những người nắm giữ chức tư tế là những anh hùng của tôi. Một là mẫu mực cầu nguyện, thứ hai là một thói quen phục vụ, và thứ ba là một quyết định vững vàng để sống lương thiện.

Chúng ta đều cầu nguyện, nhưng người nắm giữ chức tư tế gương mẫu của các anh em thì cầu nguyện thường xuyên và với chủ ý thật sự. Vào buổi tối, các anh em sẽ quỳ xuống và cảm tạ Chúa về các phước lành trong ngày. Các anh em sẽ cảm tạ Ngài về cha mẹ, giảng viên, và các tấm gương tuyệt vời để noi theo. Các anh em sẽ mô tả trong những lời cầu nguyện của mình một cách cụ thể về



những người nào đã ban phước cho cuộc sống của các anh em vào ngày hôm đó, và bằng cách nào. Điều đó sẽ mất nhiều hơn một vài phút và nhiều suy nghĩ thêm một chút. Điều đó sẽ làm cho các anh em ngạc nhiên và thay đổi các anh em.

Khi cầu nguyện để được tha thứ, thì các anh em sẽ thấy mình tha thứ cho người khác. Khi cảm tạ Chúa về lòng nhân từ của Ngài, thì các anh em sẽ nghĩ về người khác, đích danh họ, những người cần lòng nhân từ của các anh em. Một lần nữa, kinh nghiệm đó sẽ làm cho các anh em ngạc nhiên mỗi ngày, và theo thời gian nó sẽ thay đổi các anh em.

Tôi hứa với các anh em rằng một cách mà các anh em sẽ được thay đổi bằng lời cầu nguyện tha thiết như vậy là các anh em sẽ cảm thấy rằng mình thực sự là con của Thượng Đế. Khi biết rằng mình là con của Thượng Đế, thì các anh em cũng sẽ biết rằng Ngài kỳ vọng ở mình rất nhiều. Vì các anh em là con của Ngài, nên Ngài sẽ kỳ vọng rằng các anh em tuân theo những lời dạy của Ngài và những lời dạy của Vị Nam Tử yêu quý của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Ngài sẽ kỳ vọng rằng các anh em nên rộng lượng và tử tế với người khác. Ngài sẽ thất vọng

nếu các anh em kiêu ngạo và tự cho mình là trung tâm. Ngài sẽ ban phước cho các anh em để có được ước muốn để đặt lợi ích của người khác lên trên lợi ích của mình.

Một số anh em đã nêu gương phục vụ vị tha của chức tư tế. Trong các đền thờ trên khắp thế giới, những người nắm giữ chức tư tế đã đến đền thờ trước khi mặt trời mọc. Và một số anh em phục vụ rất lâu sau khi mặt trời lặn. Trong thế giới này không có lời ghi nhận hay ca ngợi công khai về sự hy sinh thời giờ và nỗ lực đó. Tôi đã đi với những người trẻ tuổi khi họ phục vụ những người trong thế giới linh hồn, là những người không thể tự thỉnh cầu các phước lành cho mình.

Khi thấy vẻ mặt vui vẻ thay vì mệt mỏi của những người phục vụ ở đó từ sớm đến muộn, tôi biết là có những phần thưởng lớn lao trong cuộc sống này dành cho loại phục vụ vị tha đó của chức tư tế, nhưng đó chỉ là một điều nhỏ nhặt so với niềm vui họ sẽ chia sẻ với những người họ đã phục vụ trong thế giới linh hồn.

Tôi đã thấy cùng một niềm hạnh phúc đó trên khuôn mặt của những người nói chuyện với những người khác về các phước lành đến từ việc thuộc vào vương quốc của Thượng

Đế. Tôi biết một vị chủ tịch chi nhánh hầu như mỗi ngày đều mang người đến cho những người truyền giáo giảng dạy. Chỉ cách đây một vài tháng, ông ấy còn chưa phải là tín hữu của Giáo Hội. Giờ đây, nhờ ông ấy mà hiện đã có những người truyền giáo đang giảng dạy và một chi nhánh đang phát triển về số lượng và sức mạnh. Nhưng còn hơn thế nữa, ông ấy là một ánh sáng cho những người khác là những người sẽ mở miệng ra để gấp rút làm công việc quy tụ lại con cái của Cha Thiên Thượng.

Khi các anh em cầu nguyện và phục vụ người khác, thì sự hiểu biết của các anh em rằng mình là con của Thượng Đế và cảm nghĩ của các anh em về Ngài sẽ phát triển. Các anh em sẽ trở nên ý thức hơn rằng Ngài sẽ rất buồn nếu các anh em không lương thiện trong bất cứ phương diện nào. Các anh em sẽ có quyết tâm hơn để giữ lời hứa của mình với Thượng Đế và người khác. Các anh em sẽ có ý thức hơn về việc lấy bất cứ thứ gì không thuộc về mình. Các anh em sẽ lương thiện hơn với những người chủ thuê mình làm. Các anh em sẽ có quyết tâm hơn để luôn đúng giờ và để hoàn tất mọi nhiệm vụ mình đã được Chúa giao cho và đã chấp nhận để làm.

Thay vì tự hỏi liệu các thầy giảng tại gia của chúng sẽ đến hay không, thì con cái trong gia đình mà các anh em được kêu gọi để giảng dạy sẽ trông chờ các anh em đến thăm. Các con tôi đã nhận được phước lành đó. Khi lớn lên, chúng đã có những anh hùng mang chức tư tế giúp chúng lập các kế hoạch để phục vụ Chúa. Tấm gương được phước đó hiện đang được chuyển lại cho thế hệ thứ ba.

Sứ điệp của tôi cũng là một sứ điệp cảm tạ.

Tôi cảm ơn các anh em về lời cầu nguyện của các anh em. Tôi cảm ơn các anh em đã quỳ xuống vì đã không có tất cả các câu trả lời. Các anh em cầu nguyện lên Thượng Đế trên trời để bày tỏ lòng biết ơn của mình và khẩn cầu các phước lành của Ngài cho cuộc sống và gia đình của các anh em. Tôi cảm ơn các anh em về sự phục vụ của các anh em đối với người khác và về những lần các anh em cảm thấy sự phục vụ



của mình không cần được ghi nhận.

Chúng ta đã chấp nhận lời cảnh báo của Chúa rằng nếu chúng ta tìm kiếm công trạng trên thế gian này về sự phục vụ của mình, thì chúng ta có thể bị mất các phước lành lớn lao hơn. Các anh em sẽ nhớ tới những lời này:

“Hãy giữ, đừng làm sự công bình mình trước mặt người ta, cho họ đều thấy. Bằng không, thì các người chẳng được phần thưởng gì của Cha các người ở trên trời.

“Vậy, khi người bố thí, đừng thổi kèn trước mặt mình, như bọn giả hình làm trong nhà hội và ngoài đường, để được người ta tôn kính. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi.

“Song khi người bố thí, đừng cho tay tả biết tay hữu làm việc gì,

“Hầu cho sự bố thí được kín nhiệm; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người.”<sup>2</sup>

Những ai đã là tấm gương của tôi về những người tuyệt vời nắm giữ chức tư tế đều không dễ dàng nhận ra rằng họ có các đức tính anh hùng. Trong thực tế, họ dường như gặp khó khăn khi nhìn thấy những điều mà tôi ngưỡng mộ họ rất nhiều. Tôi đã đề cập đến cha tôi là một chủ tịch trung tín của một chi nhánh nhỏ của Giáo Hội ở New Jersey. Về sau, ông là một thành viên trong hội đồng quản trị trung ương Trường Chủ Nhật cho Giáo Hội. Tuy nhiên, ngày hôm nay tôi phải cẩn thận để nói một cách khiêm nhường về sự phục vụ chức tư tế của ông, vì ông là người khiêm tốn.

Điều này cũng đúng với người lính thủy đánh bộ là anh hùng trong thời thơ ấu của tôi. Anh ấy không bao giờ nói với tôi về sự phục vụ chức tư tế hoặc về những thành tích của anh ấy. Anh ấy chỉ phục vụ. Tôi đã biết được về lòng trung thành của anh ấy qua những người khác. Tôi còn không thể biết được là anh ấy có nhìn thấy những đặc điểm của bản thân mình là những điều tôi ngưỡng mộ hay không.

Vì vậy, lời khuyên của tôi với các anh em nào muốn ban phước cho những người khác với chức tư tế của mình thì phải làm điều đó với cuộc sống của mình một cách kín đáo đối với mọi người ngoại trừ Thượng Đế.



Hãy cầu nguyện lên Ngài. Hãy cảm ơn Ngài về tất cả những gì tốt đẹp trong cuộc sống của các anh em. Hãy cầu vấn Ngài để biết Ngài đã đặt những cá nhân nào trên con đường của các anh em để các anh em có thể phục vụ. Hãy khẩn cầu Ngài để giúp các anh em phục vụ. Hãy cầu nguyện để các anh em có thể tha thứ và như vậy các anh em có thể được tha thứ. Sau đó phục vụ họ, yêu thương họ, và tha thứ cho họ.

Hơn hết, hãy nhớ rằng trong tất cả sự phục vụ của các anh em, thì không có sự phục vụ nào lớn hơn việc giúp người khác chọn để hội đủ điều kiện cho cuộc sống vĩnh cửu. Thượng Đế đã ban cho chúng ta sự hướng dẫn bao quát đó về cách sử dụng chức tư tế của chúng ta. Ngài là tấm gương hoàn hảo về điều đó. Đây là tấm gương chúng ta thấy chỉ một phần nhỏ trong các tội tổ xuất sắc nhất trên trần thế của Ngài:

“Và Đức Chúa Trời phán cùng Môi Se rằng: Các tầng trời, có rất nhiều, và đối với loài người chúng không thể nào đếm được; nhưng đối với ta thì đếm được, vì chúng là của ta.

“Và khi nào một trái đất cùng với các tầng trời của nó qua đi, thì một trái đất khác sẽ đến; và không có sự chấm dứt đối với các công việc của ta, hay đối với các lời nói của ta.

“Vì này, đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta—là để mang lại

sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.”<sup>3</sup>

Chúng ta phải giúp đỡ trong công việc đó. Mỗi người chúng ta có thể tạo ra sự khác biệt. Chúng ta đã được chuẩn bị cho thời kỳ và nơi chốn của chúng ta trong những ngày cuối cùng của công việc thiêng liêng đó. Mỗi người chúng ta đã được ban phước với các tấm gương của những người đã làm cho công việc đó thành mục đích quan trọng nhất trong thời gian của họ trên thế gian.

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau trong việc tận dụng cơ hội đó.

Thượng Đế Đức Chúa Cha hằng sống và sẽ đáp ứng những lời cầu nguyện của các anh em về sự giúp đỡ các anh em cần để phục vụ Ngài một cách cật lực. Chúa Giê Su Kỵ Tô là Chúa phục sinh. Đây là Giáo Hội của Ngài. Chức tư tế các anh em nắm giữ là quyền năng để hành động trong danh Ngài trong công việc của Ngài để phục vụ con cái của Thượng Đế. Khi các anh em hết lòng phục vụ cho công việc này, thì Ngài sẽ làm vinh hiển các anh em. Tôi hứa như vậy trong tên danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Đấng Cứu Rỗi, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Ma Thi 5:14-16.
2. Ma Thi 6:1-4.
3. Môi Se 1:37-39.



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

# Hãy Vững Lòng Bền Chí

*Chúng ta—tất cả chúng ta—hãy có can đảm để chống lại sự đồng lòng của công chúng, can đảm để bênh vực cho các nguyên tắc của mình.*

Các anh em thân mến, thật là tuyệt diệu để có mặt với các anh em một lần nữa. Tôi cầu nguyện xin thiên thượng giúp đỡ trong khi tôi lấy cơ hội này để ngõ lời cùng các anh em.

Ngoài Trung Tâm Đại Hội này ra, còn có hàng ngàn người nắm giữ chức tư tế nhóm họp trong các giáo đường và những nơi khác trên khắp thế giới. Chúng ta đều có một điểm chung vì chúng ta đã được ban cho trách nhiệm để mang chức tư tế của Thượng Đế.

Chúng ta đang ở đây trên thế gian này vào một thời kỳ đáng kể trong lịch sử thế giới. Cơ hội của chúng ta gần như vô hạn, nhưng chúng ta cũng phải đối phó với vô số thử thách, một số thử thách này chỉ có vào thời kỳ này mà thôi.

Chúng ta sống trong một thế giới nơi mà các giá trị đạo đức, trong một mức độ lớn, đã bị dẹp qua một bên, nơi mà tội lỗi được phô bày một cách hiển nhiên và nơi có những cám dỗ để đi lạc ra khỏi con đường chật và

hẹp xung quanh chúng ta. Chúng ta đang phải đối phó với các áp lực dai dẳng và ảnh hưởng xấu quyết nhằm hủy diệt điều đứng đắn và cố gắng thay thế điều đó với các triết lý và thực hành của một xã hội thể tục.

Vì những thử thách này và các thử thách khác nên chúng ta liên tục đối phó với những quyết định mà có thể định đoạt vận mệnh của chúng ta. Để đưa ra những quyết định chính xác, chúng ta cần có can đảm—can đảm để nói không khi cần thiết, can đảm để nói vâng khi thích hợp để làm như vậy, can đảm để làm điều đúng vì điều đó là điều đúng.

Vì các tiêu chuẩn của xã hội hiện nay đang nhanh chóng trở nên khác xa với các giá trị và nguyên tắc mà Chúa đã ban cho chúng ta, nên gần như chúng ta sẽ chắc chắn được đòi hỏi để bênh vực cho điều mình tin. Chúng ta sẽ có can đảm để làm như vậy không?

Chủ Tịch J. Reuben Clark, Jr, là thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn trong nhiều năm, đã nói: “Đã có những trường hợp trong đó những người được cho là có đức tin . . . đã cảm thấy rằng vì họ đã khẳng định đức tin trọn vẹn của họ nên làm cho các đồng nghiệp không tin chế giễu, vì vậy họ phải sửa đổi đức tin của họ hoặc làm giảm bớt tầm quan trọng của đức tin của mình bằng lời giải thích đến mức làm hủy diệt đức tin, hoặc thậm chí còn giả vờ chối bỏ đức tin nữa. Những người như vậy gọi là đạo đức giả.”<sup>1</sup> Không ai trong chúng ta lại muốn bị gọi là người đạo đức giả, nhưng chúng ta có miễn cưỡng để tuyên bố đức tin của mình trong một số trường hợp hay không?

Chúng ta có thể tự giúp mình trong ước muốn để làm điều đúng nếu chúng ta đặt mình vào đúng chỗ và tham gia vào các sinh hoạt nơi mà chúng ta được ảnh hưởng bởi những ý nghĩ tốt và là nơi Thánh Linh của Chúa sẽ được thoải mái.

Cách đây một thời gian, tôi nhớ đã đọc lời khuyên dạy của một người cha đưa ra cho con trai của mình khi nó đi học xa: “Nếu lúc nào con thấy mình đang ở một nơi nào đó mà con không nên ở thì hãy bỏ đi ngay!” Tôi cũng







đưa ra cho mỗi anh em lời khuyên dạy tương tự: “Nếu lúc nào các anh em thấy mình ở nơi mà mình không nên tới thì hãy bỏ đi ngay!”

Chúng ta đều phải luôn luôn can đảm. Chúng ta cần phải can đảm mỗi ngày trong cuộc sống—không phải chỉ là trong những sự kiện quan trọng mà thôi, mà còn phải thường xuyên khi chúng ta đưa ra quyết định hoặc đáp ứng với hoàn cảnh xung quanh. Robert Louis Stevenson, nhà thơ và nhà viết tiểu thuyết người Scotland, đã nói: “Ít có những hành động can đảm thường được thấy hàng ngày. Nhưng lòng can đảm của bạn vẫn còn cao quý mặc dù không có ai khuyến khích hoặc khen ngợi mình.”<sup>2</sup>

Lòng can đảm có nhiều hình thức. Charles Swindoll, tác giả *Kỳ Tô hữu*, đã viết: “Lòng can đảm không giới hạn chỉ trong chiến trường . . . hoặc việc dũng cảm bắt một tên trộm trong nhà. Những thử nghiệm thực sự về lòng can đảm thì tinh vi hơn. Đó là những thử nghiệm bên trong, như vẫn trung tín khi không có ai đang nhìn, . . . như giữ vững niềm tin của mình vững vàng khi không được ai hiểu.”<sup>3</sup> Ngoài ra, tôi còn tin rằng lòng can đảm nội tâm này còn gồm có việc

làm điều đúng mặc dù chúng ta có thể sợ hãi, bênh vực cho niềm tin của mình mặc dù có thể bị nhạo báng, và duy trì những niềm tin đó ngay cả khi bị đe dọa sẽ mất bạn bè hoặc địa vị xã hội. Người nào vẫn vững vàng bênh vực cho điều đúng đôi khi có nguy cơ không được chấp nhận và không được ưa chuộng.

Khi phục vụ trong Hải Quân Hoa Kỳ trong Đệ Nhị Thế Chiến, tôi đã học được những hành động gan dạ, những hành vi dũng cảm, và những tấm gương can đảm. Một tấm gương mà tôi không bao giờ quên là lòng can đảm thầm lặng của một thủy thủ 18 tuổi—không cùng tín ngưỡng với chúng ta—là người biết khiêm nhường để cầu nguyện. Trong số 250 người đàn ông trong thủy thủ đoàn, anh ấy là người duy nhất quỳ xuống cầu nguyện mỗi đêm bên cạnh giường của mình, đôi khi ngay giữa những lời nhạo báng của những kẻ không tin và giễu cợt. Anh ấy đã cúi đầu xuống cầu nguyện lên Thượng Đế. Anh ấy không bao giờ nao núng. Anh ấy không bao giờ chùn bước. Anh ấy có lòng can đảm.

Cách đây không lâu tôi đã nghe về tấm gương của một người mà chắc chắn dường như thiếu lòng can đảm

nội tâm này. Một người bạn kể cho tôi nghe về một buổi lễ Tiệc Thánh thiêng liêng và làm xây đắp đức tin mà vợ chồng chị tham dự trong tiểu giáo khu của họ. Một thiếu niên nắm giữ chức phẩm thầy tư tế trong Chức Tư Tế A Rôn đã làm cho toàn thể giáo đoàn xúc động khi em ấy nói về các lễ thật phúc âm và về niềm vui của việc tuân giữ các giáo lệnh. Em ấy chia sẻ một chứng ngôn chân thành, đầy cảm động trong khi đứng tại bục giảng, em ấy trông sạch sẽ và gọn gàng trong chiếc áo sơ mi trắng và thắt cà vạt.

Cùng ngày đó, khi vợ chồng chị này lái xe ra khỏi khu xóm của mình thì họ thấy cũng em thiếu niên này là người đã soi dẫn họ rất nhiều chỉ một vài giờ trước đó. Tuy nhiên, bây giờ, em ấy trông hoàn toàn khác hẳn khi em ấy bước xuống vỉa hè ăn mặc lôi thôi—và hút thuốc. Vợ chồng người bạn của tôi không những thất vọng và buồn bã rất nhiều, mà họ còn hoang mang vì làm thế nào em ấy đã có thể có đầy sức thuyết phục với tư cách là một người trong lễ Tiệc Thánh và sau đó nhanh chóng dường như trở thành một người khác hoàn toàn.



Thưa các anh em, các anh em có là một người trước sau như một dù đang ở đâu và đang làm gì—là người mà Cha Thiên Thượng muốn các anh em trở thành và là người mà các anh em biết là mình nên phải như vậy không?

Trong một cuộc phỏng vấn được đăng trên một tạp chí quốc gia, Jabari Parker, một cầu thủ bóng rổ nổi tiếng của đại học Mỹ, cũng là một tín hữu của Giáo Hội, đã được yêu cầu chia sẻ lời khuyên tốt nhất mà anh đã nhận được từ cha mình. Jabari trả lời: “[Cha tôi] nói: con chỉ cần là một người trước sau như một cho dù đang ở chỗ kín đáo hay là đang ở ngoài công chúng.”<sup>4</sup> Thưa các anh em, đây là lời khuyên quan trọng cho tất cả chúng ta.

Thánh thư của chúng ta đầy đầy các tấm gương về lòng can đảm mà mỗi người chúng ta cần trong thời đại này. Tiên tri Đa Ni Ên đã chứng minh lòng can đảm tột bậc bằng cách bênh vực điều mà ông biết là đúng và bằng cách cho thấy lòng can đảm để cầu nguyện, mặc dù bị hăm dọa sẽ chết nếu ông làm như vậy.<sup>5</sup>

A Bi Na Đi sống một cuộc sống dũng cảm được cho thấy bằng việc ông sẵn

lòng hy sinh mạng sống của mình chứ không phải để chối bỏ lẽ thật.<sup>6</sup>

Chúng ta đều được soi dẫn bởi cuộc sống của 2.000 thanh niên của Hê La Man, là những người đã dạy và cho thấy sự cần thiết phải can đảm để tuân theo những lời dạy của cha mẹ, để sống thanh khiết và thanh sạch phải không?<sup>7</sup>

Có lẽ mỗi câu chuyện này trong thánh thư không vượt qua tấm gương của Mô Rô Ni, là người đã có can đảm để kiên trì trong sự ngay chính đến cuối đời.<sup>8</sup>

Trong suốt cuộc đời của mình, Tiên Tri Joseph Smith đã cho thấy rất nhiều tấm gương can đảm. Một tấm gương đầy ấn tượng nhất xảy ra khi ông và các anh em khác đã bị xiềng lại với nhau—hãy tưởng tượng họ đã bị xiềng lại với nhau—và bị giam trong một căn nhà gỗ nhỏ còn đang xây cất dở dang bên cạnh tòa án ở Richmond, Missouri. Parley P. Pratt, là một trong những người bị giam giữ, đã viết về một buổi tối đặc biệt: “Chúng tôi nằm đó như thể đang ngủ say cho đến khi nửa đêm trôi qua, và lòng chúng tôi đau đớn, trong khi chúng tôi lắng nghe hàng giờ những lời trêu chọc khiếm nhã, những lời chửi thề hung

dữ, những lời nói phạm thượng đáng sợ và lời lẽ bẩn thỉu của những người lính canh chúng tôi.”

Anh Cả Pratt nói tiếp:

“Tôi đã lắng nghe cho đến khi tôi cảm thấy phẫn nộ, căm phẫn, kinh tởm và lòng tràn đầy tinh thần công lý phẫn nộ đến nỗi tôi khó có thể kiềm chế không đứng lên và khiển trách những người lính canh; nhưng [tôi] không nói một lời nào với Joseph, hoặc bất cứ ai khác, mặc dù tôi nằm cạnh ông và biết rằng ông còn thức. Bất ngờ ông đứng lên, và nói với một tiếng nói như sấm sét, hoặc như tiếng sư tử gầm, những lời sau đây mà tôi còn có thể nhớ được gần hết:

*“HÃY IM ĐI. . . Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, tôi khiển trách mấy người, và truyền lệnh cho mấy người phải im đi; tôi sẽ không sống thêm một giây phút nào nữa để nghe lời lẽ như vậy. Hãy ngừng nói, hoặc mấy người hay tôi sẽ chết NGAY LẬP TỨC!”*

Anh Cả Pratt mô tả là Joseph “đứng thẳng lên trong một vẻ uy nghiêm oai vệ. Tuy đang bị xiềng xích, và không có vũ khí nhưng ông vẫn điềm tĩnh và có phẩm cách. Ông nhìn những người lính canh đang run sợ, thu mình vào góc tường hoặc cúi quỳ xuống dưới chân ông. Đây là những người dường như bất trị, họ đã xin lỗi ông và giữ im lặng.”<sup>9</sup>

Không phải tất cả hành động dũng cảm đều mang lại những kết quả ngoạn mục hoặc ngay lập tức như vậy, nhưng tất cả các hành động này thực sự mang đến cảm giác an tâm và sự hiểu biết rằng điều đúng và lẽ thật đã được bênh vực.

Thật là khó để có thể vẫn luôn trung thành với các tiêu chuẩn của mình khi những hành động của chúng ta tùy thuộc vào những ý kiến luôn thay đổi và sự chấp thuận của những người khác. Chúng ta cần có lòng can đảm của Đa Ni Ên, A Bi Na đi, Mô Rô Ni hoặc Joseph Smith để luôn vâng theo một cách mạnh mẽ và vững vàng điều mà chúng ta biết là đúng. Các vị tiên tri này đã có can đảm để làm điều đúng thay vì điều dễ dàng.

Chúng ta đều sẽ đối phó với nỗi sợ hãi, trải qua cảnh nhạo báng và bị





chống đối. Chúng ta—tất cả chúng ta—hãy có can đảm để chống lại sự đồng lòng của công chúng, can đảm để bênh vực cho các nguyên tắc của mình. Lòng can đảm, chứ không phải thỏa hiệp, sẽ được Thượng Đế chấp thuận. Lòng can đảm trở thành một đức tính mạnh mẽ và hấp dẫn không những khi được xem là sự sẵn lòng để chết trong vinh dự, mà còn là quyết tâm để sống đúng đắn. Khi tiến bước, và cố gắng sống như chúng ta nên sống, chúng ta sẽ chắc chắn nhận được sự giúp đỡ từ Chúa và có thể tìm thấy niềm an ủi trong những lời của Ngài. Tôi thích lời hứa của Ngài được ghi lại trong sách Giô Suê:

“Ta sẽ không lừa ngươi, không bỏ ngươi đâu. . . .

“ . . . Hãy vững lòng bền chí, chớ

run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.”<sup>10</sup>

Các anh em thân mến, khi có can đảm về sự tin chắc của mình, chúng ta có thể tuyên bố với Sứ Đồ Phao Lô: “Tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu.”<sup>11</sup> Và sau đó, cũng với cùng một lòng can đảm đó, chúng ta có thể tuân theo lời khuyên của Phao Lô: “Chớ để người ta khinh con vì trẻ tuổi; nhưng phải lấy lời nói, nét làm, sự yêu thương, đức tin và sự tinh sạch mà làm gương cho các tín đồ.”<sup>12</sup>

Những cuộc xung đột nghiêm trọng đến rồi đi, nhưng chiến tranh bùng nổ để kiểm chế con người thì vẫn tiếp tục không ngừng. Lời kêu gọi đến từ Chúa đối với các anh em, với tôi, và với những người nắm giữ chức tư tế

ở khắp mọi nơi là: “Vậy nên, giờ đây mọi người phải học hỏi bốn phận của mình, và để siêng năng thi hành nhiệm vụ mình đã được chỉ định.”<sup>13</sup> Rồi như Sứ Đồ Phi E Rơ đã tuyên bố, chúng ta sẽ là “chức thầy tế lễ nhà vua,”<sup>14</sup> đoàn kết trong mục đích và được ban cho quyền năng từ trên cao.<sup>15</sup>

Cầu xin cho mỗi người chúng ta trong buổi tối hôm nay, khi rời buổi họp này, đều có được quyết tâm và lòng can đảm để nói với Gióp thời xưa: “Hể hơi thở tôi còn ở mình tôi, . . . tôi chẳng hề thôi quả quyết rằng tôi trọn vẹn.”<sup>16</sup> Tôi khiêm nhường cầu nguyện để điều này có thể được như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHỊ CHÚ

1. J. Reuben Clark Jr., *The Charted Course of the Church in Education*, bản nhuận sắc (1994), 7.
2. Robert Louis Stevenson, trong Hal Urban, *Choices That Change Lives* (2006), 122.
3. Charles Swindoll, trong Urban, *Choices That Change Lives*, 122.
4. Jabari Parker, trong “10 Questions,” *Time*, ngày 17 tháng Ba năm 2014, 76.
5. Xin xem Đa Ni Ên 6.
6. Xin xem Mô Si A 11:20; 17:20.
7. Xin xem An Ma 53:20–21; 56.
8. Xin xem Mô Rô Ni 1–10.
9. Xin xem *Autobiography of Parley P. Pratt*, do Parley P. Pratt Jr. xuất bản (1938), 210–11.
10. Giô Suê 1:5, 9.
11. Rô Ma 1:16.
12. 1 Ti Mô Thê 4:12.
13. Giáo Lý và Giao Ước 107:99.
14. 1 Phi E Rơ 2:9.
15. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 105:11.
16. Gióp 27:3, 5.





**Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf**  
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

# Biết Ơn trong Mọi Hoàn Cảnh

*Chúng ta có lý do để được tràn đầy lòng biết ơn, bất kể hoàn cảnh của chúng ta như thế nào đi nữa.*

**T**rong cuộc sống của mình, tôi đã có cơ hội thiêng liêng để gặp gỡ nhiều người có nỗi buồn cùng cực. Trong những khoảnh khắc này, tôi đã lắng nghe các anh chị em yêu quý của tôi và chia sẻ với họ nỗi buồn về những gánh nặng của họ. Tôi đã suy ngẫm về điều mình nên nói với họ, và tôi đã gặp khó khăn không biết làm thế nào mình có thể an ủi và giúp đỡ họ trong những thử thách của họ.

Thường thường nguyên nhân gây ra nỗi buồn của họ là vì điều gì đó dường như là tận cùng đối với họ rồi. Một số người trải qua việc kết thúc một mối quan hệ yêu thương, chẳng hạn như cái chết của một người thân hay chia tay với một người trong gia đình. Những người khác cảm thấy họ không còn hy vọng nào cả—hy vọng được kết hôn hay sinh con hoặc vượt qua căn bệnh. Những người khác có thể phải đối phó với việc kết thúc đức tin của họ, khi những ảnh hưởng gây hoang mang và mâu thuẫn trên thế gian cảm dỗ họ để nghi ngờ, thậm chí từ bỏ, điều mà họ đã từng biết là đúng.

Sớm hay muộn gì, tôi tin rằng tất cả chúng ta cũng đều trải qua những lúc

mà dường như thế giới của mình bị sụp đổ, bỏ lại cho chúng ta cảm giác cô đơn, thất vọng, và bơ vơ.

Kinh nghiệm này có thể xảy ra với bất cứ ai. Không ai được miễn khỏi cả.

## Chúng Ta Có Thể Biết Ơn

Hoàn cảnh của mỗi người mỗi khác, và chi tiết của mỗi cuộc sống là độc nhất vô nhị. Tuy nhiên, tôi đã biết được rằng có một điều gì đó có thể lấy đi những nỗi cay đắng có thể đến với cuộc đời chúng ta. Chúng ta có thể làm một điều gì đó để làm cho cuộc sống thú vị hơn, vui vẻ hơn, và thậm chí còn vinh quang hơn.

Chúng ta có thể biết ơn!

Việc đề nghị rằng một người đang trĩu nặng nỗi buồn phiền nên cảm tạ Thượng Đế thì nghe như có vẻ trái ngược với sự khôn ngoan của thế gian. Nhưng những người từ bỏ cảm nghĩ cay đắng của mình và chọn cảm nghĩ biết ơn đều có thể cảm nhận được sự chữa lành, bình an, và sự hiểu biết.

Là các môn đồ của Đấng Kỵ Tô, chúng ta được truyền lệnh phải “tạ ơn Chúa Thượng Đế của [chúng ta] về mọi việc,”<sup>1</sup> “hát sự cảm tạ cho Đức Giê

Hô Va,”<sup>2</sup> và “hãy để lòng [chúng ta] tràn đầy lời tạ ơn Thượng Đế.”<sup>3</sup>

Tại sao Thượng Đế truyền lệnh cho chúng ta phải biết ơn?

Tất cả các giáo lệnh của Ngài đều được đưa ra để làm cho các phước lành có sẵn cho chúng ta. Các giáo lệnh là cơ hội để chúng ta sử dụng quyền tự quyết và nhận được các phước lành. Cha Thiên Thượng biết rằng việc chọn phát triển lòng biết ơn sẽ mang lại cho chúng ta niềm vui đích thực và hạnh phúc dồi dào.

## Biết Ơn về Mọi Sự Việc

Nhưng một số người có thể nói: “Tôi sẽ biết ơn về điều gì khi tôi đang trải qua những khó khăn gay go trong cuộc sống của mình?”

Có lẽ việc tập trung vào điều chúng ta biết ơn là giải pháp sai lầm. Rất khó để gia tăng lòng biết ơn nếu mức độ biết ơn của chúng ta tùy thuộc vào bao nhiêu phước lành mình có thể có. Đúng vậy, điều quan trọng là phải thường xuyên “đếm các phước lành của chúng ta”—và bất cứ ai đã cố gắng làm điều này đều biết là có rất nhiều phước lành—nhưng tôi không tin rằng Chúa kỳ vọng chúng ta ít biết ơn trong những lúc thử thách hơn là trong những lúc dư dật và cuộc sống dễ dàng. Thực ra, hầu hết các đoạn tham khảo thánh thư không đề cập đến lòng biết ơn về những sự việc mà thay vì thế đề nghị một tinh thần chung chung hoặc thái độ biết ơn.









# Các Vị Thấm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

## ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN



Henry B. Eyring  
Đệ Nhất Chủ Văn



Thomas S. Monson  
Chủ tịch



Dieter F. Uchtdorf  
Đệ Nhì Chủ Văn

## NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ



Boyd K. Packer



L. Tom Perry



Russell M. Nelson



Dallin H. Oaks



M. Russell Ballard



Richard G. Scott



Robert D. Hales



Jeffrey R. Holland



David A. Bednar



Quentin L. Cook



D. Todd Christofferson



Neil L. Andersen

## CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI



Ronald A. Rasband



L. Whitney Chynon



Donald L. Haldeman



Richard J. Maynes



Craig C. Christensen



Ulisses Soares



Lynn G. Robbins



## ĐỆ NHẤT NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI

(theo thứ tự chữ cái)



Marcos A. Adlakaris



José L. Alonso



Carlos H. Amado



Ian S. Ardern



Mervyn B. Arnold



David S. Baxter



Shayne M. Bowen



Craig A. Cantlon



Yoon Hwan Choi



Don R. Clarke



Carl B. Cook



Lawrence E. Conbridge



Wilfrid W. Andersen



Kocchi Aoyagi



Randall K. Bennett



Bruce A. Carlson



Claudio R. M. Costa



Leïrand R. Curtis, Jr.



Benjamin De Hoyos



Edward Dube



Kevin R. Duran



Larry J. Echo Hawk



Stanley G. Ellis



David F. Evans



Enrique R. Falabella



Eduardo Gavarret



Robert C. Gay



Carlos A. Gobby



J. Dean Cornish



Timothy J. Dydtus



Bradley D. Foster



Randy D. Funk



Chisettefa Golden



Gerrit W. Gong



Walter F. Gonzalez



C. Scott Gow



James J. Hamulo



Daniel L. Johnson



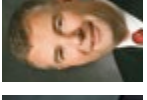
Paul V. Johnson



Patrick Kearon



Jörg Kläringar



Erich W. Kopschke



Marcus B. Nash



S. Gifford Nielsen



O. Vincent Haleck



Kevin S. Hamilton



Larry S. Kacher



Larry R. Lawrence



Brent H. Nelson



Allan F. Packer



Kevin W. Pearson



Anthony D. Perkins



Paul B. Pieper



Rafael E. Pino



Bruce D. Porter



Dale G. Reardon



Michael T. Ringwood



Joseph W. Sironi



Steven E. Snow



Michael John U. Teh



Per G. Malm



Hugo E. Morfheiz



James B. Morfino



Jairo Mozzogodi



José A. Ibañez



Juan A. Urdeto



Amulio Valenzuela



Francisco J. Vinos



William R. Walker



Scott D. Whiting



Chi Hong (Sam) Wong



Kazuhiko Yamashita



Jorge F. Zaballos



Claudio D. Zivic



W. Cong Zurick



Adrian Ochao



Kent F. Richards



Gregory A. Schwitzer



Terence M. Tinson



Larry Y. Wilson

## GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA



Gerald Cousins  
Đệ Nhất Cố Vấn



Gary E. Stevenson  
Giám Trợ Chủ Tọa



Dem M. Davies  
Đệ Nhị Cố Vấn



Devan G. Durand  
Đệ Nhị Cố Vấn



Carol F. McConkie  
Đệ Nhị Cố Vấn



Bonnie L. Oserson  
Chủ Tích



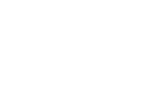
Neill F. Marriott  
Đệ Nhị Cố Vấn



Candice M. Stephens  
Đệ Nhị Cố Vấn



Linda K. Burton  
Chủ Tích



Linda S. Reeves  
Đệ Nhị Cố Vấn



Jean A. Stevens  
Đệ Nhị Cố Vấn



Rosemary M. Wixom  
Chủ Tích



Cheryl A. Esplin  
Đệ Nhị Cố Vấn



Larry M. Gibson  
Đệ Nhị Cố Vấn



David L. Beck  
Chủ Tích



Randall L. Ridd  
Đệ Nhị Cố Vấn

## CÁC CHỨC SẮC TRUNG ƯƠNG



John S. Tanner  
Đệ Nhị Cố Vấn



Tad R. Callister  
Chủ Tích



Devin G. Durand  
Đệ Nhị Cố Vấn



Carol F. McConkie  
Đệ Nhị Cố Vấn



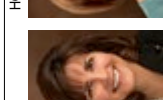
Bonnie L. Oserson  
Chủ Tích



Neill F. Marriott  
Đệ Nhị Cố Vấn



Candice M. Stephens  
Đệ Nhị Cố Vấn



Linda K. Burton  
Chủ Tích



Linda S. Reeves  
Đệ Nhị Cố Vấn



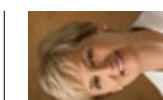
Jean A. Stevens  
Đệ Nhị Cố Vấn



Rosemary M. Wixom  
Chủ Tích



Cheryl A. Esplin  
Đệ Nhị Cố Vấn



Larry M. Gibson  
Đệ Nhị Cố Vấn



David L. Beck  
Chủ Tích



Randall L. Ridd  
Đệ Nhị Cố Vấn



Terence M. Tinson

### TRƯỞNG CHỦ NHẬT

### HỘI THIẾU NỮ

### HỘI PHỤ NỮ

### HỘI THIẾU NHI

### HỘI THIẾU NIÊN





**Các Thánh Hữu Ngày Sau trên khắp thế giới quy tụ lại để tham dự Đại Hội Trung Ương Thường Niên kỳ thứ 184. Hình chụp theo chiều kim đồng hồ từ phía trên bên trái là các tín hữu Giáo Hội và những người truyền giáo ở Vienna, Áo; São Paulo, Brazil; Mexico City, Mexico; Ulaanbatar, Mông Cổ; Highlands Ranch, Colorado, Hoa Kỳ; Sydney, Úc; Saint Petersburg, Nga; và Norcross, Georgia, Hoa Kỳ.**







Khi cuộc sống dường như sông sê, thì rất dễ để chúng ta biết ơn về những sự việc. Nhưng trong những lúc không thể đạt được những điều chúng ta mong muốn thì sao?

Tôi xin đề nghị là chúng ta xem lòng biết ơn như là một khuynh hướng tự nhiên, một cách sống mà không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh hiện tại của mình. Nói cách khác, tôi đề nghị rằng thay vì “biết ơn về mọi sự việc,” chúng ta tập trung vào việc “biết ơn *trong* mọi hoàn cảnh của chúng ta”—cho dù hoàn cảnh đó là gì đi nữa.

Có một câu chuyện thời xưa về một người hầu bàn hỏi một khách hàng có thích bữa ăn không. Người khách trả lời rằng tất cả mọi thứ đều ngon, nhưng có lẽ sẽ ngon hơn nếu người hầu bàn dọn ra thêm bánh mì. Ngày hôm sau, khi người đàn ông trở lại, người hầu bàn tăng gấp đôi số lượng bánh mì, cho khách hàng bốn lát thay vì hai lát bánh mì, nhưng khách hàng vẫn không hài lòng. Ngày hôm sau, người hầu bàn tăng thêm gấp đôi bánh mì nữa, điều này cũng không làm khách hàng hài lòng.

Vào ngày thứ tư, người hầu bàn quyết tâm làm cho người khách hàng hài lòng. Vậy nên, người hầu bàn lấy một ổ bánh mì dài 3 mét, cắt ổ bánh

ra làm hai, và với một nụ cười, dọn ra cho người khách hàng. Người hầu bàn nôn nóng chờ đợi phản ứng của người khách hàng.

Sau bữa ăn, người khách hàng nhìn lên và nói: “Ngon như mọi khi. Nhưng tôi thấy anh lại cho tôi chỉ có hai lát bánh mì.”

### **Biết Ơn trong Mọi Hoàn Cảnh của Chúng Ta**

Các anh chị em thân mến, chúng ta phải chọn lựa. Chúng ta có thể chọn để giới hạn lòng biết ơn của mình, dựa trên các phước lành mà chúng ta cảm thấy mình thiếu. Hoặc chúng ta có thể chọn để được giống như Nê Phi, ông là người luôn luôn biết ơn cho dù hoàn cảnh của ông ra sao đi nữa. Khi các anh của ông trói ông lại ở trên tàu—là con tàu do ông đóng để đưa họ đến đất hứa—mất cả chân và cổ tay của ông rất đau đớn đến nỗi “chúng bị sưng vù hẳn lên” và một cơn bão dữ dội đe dọa ném ông xuống lòng biển sâu. Nê Phi nói: “Tuy nhiên, tôi đã hướng về Thượng Đế của tôi, và tôi đã ca ngợi Ngài suốt ngày; và tôi không hề ta thán Chúa vì những nỗi khổ đau của tôi.”<sup>4</sup>

Chúng ta có thể chọn để được giống như Gióp, là người dường như

có tất cả mọi thứ nhưng rồi sau đó bị mất tất cả. Tuy nhiên, Gióp đã phản ứng bằng cách nói: “Tôi trần truồng lọt khỏi lòng mẹ, và tôi cũng sẽ trần truồng mà về; Đức Giê Hô Va đã ban cho, Đức Giê Hô Va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê Hô Va!”<sup>5</sup>

Chúng ta có thể chọn để được giống như những người tiên phong Mặc Môn, là những người vẫn luôn luôn biết ơn trong chuyến đi chậm chạp và đau đớn của họ hướng tới Great Salt Lake, ngay cả ca hát và nhảy múa và hân hoan vì lòng nhân từ của Thượng Đế. Nhiều người trong chúng ta có lẽ đã có khuynh hướng muốn rút lui, ta thán, và cảm thấy khổ sở về cuộc hành trình khó khăn.<sup>6</sup>

Chúng ta có thể chọn để được giống như Tiên Tri Joseph Smith, khi là một tù nhân ở trong tình trạng khốn khổ ở ngục thất Liberty, ông đã viết những lời đầy soi dẫn này: “Hỡi các anh em thân mến, chúng ta hãy vui vẻ làm mọi công việc trong tầm khả năng của chúng ta; và rồi chúng ta có thể đứng yên, với một tấm lòng an tâm lớn lao nhất, để nhìn thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế, và thấy cánh tay Ngài được để lộ ra.”<sup>7</sup>

Chúng ta có thể chọn để biết ơn, cho dù có ra sao đi nữa.

Lòng biết ơn này có thể tồn tại bất kể điều gì đang xảy ra xung quanh chúng ta. Lòng biết ơn này vượt qua nỗi thất vọng, chán nản và tuyệt vọng. Lòng biết ơn đó phát triển trong hoàn cảnh khó khăn cũng như trong tình huống dễ chịu.

Khi biết ơn Thượng Đế *trong* mọi hoàn cảnh của mình, chúng ta có thể có được cảm giác bình an dịu dàng trong lúc thử thách. Khi cảm thấy đau khổ, chúng ta vẫn có thể hài lòng và ngợi khen Thượng Đế. Khi cảm thấy đau đớn, chúng ta có thể hân hoan nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô. Khi cảm thấy buồn bã cay đắng, chúng ta có thể cảm nhận được sự an ủi và bình an của ảnh hưởng thiêng liêng.

Đôi khi chúng ta nghĩ rằng mình sẽ bày tỏ lòng biết ơn *sau khi* các vấn đề của chúng ta đã được giải quyết, nhưng đó là một quan điểm rất thiếu cận. Chúng ta có thể bỏ lỡ biết bao nhiêu điều trong cuộc sống nếu chờ đợi để nhận được điều mình muốn trước khi cảm tạ Thượng Đế về điều chúng ta đã có.

Việc biết ơn trong lúc đau khổ *không* có nghĩa là chúng ta đang hài lòng với hoàn cảnh của mình, mà điều đó *thật sự* có nghĩa là chúng ta sử dụng đức tin để nhìn xa hơn những khó khăn hiện tại của mình.

Đây không phải là lòng biết ơn thốt



Raymond, Alberta, Canada



ra từ cửa miệng mà là được cảm nhận trong đáy tâm hồn. Đó là lòng biết ơn chữa lành tâm hồn đau khổ và mở rộng tâm trí.

### Lòng Biết ơn là một Hành Động với Đức Tin

Việc biết ơn *trong* mọi hoàn cảnh của chúng ta là một hành động với đức tin nơi Thượng Đế. Điều này đòi hỏi chúng ta tin cậy Thượng Đế và hy vọng về những điều chúng ta có thể không trông thấy nhưng có thật.<sup>8</sup> Bằng cách biết ơn, chúng ta tuân theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi yêu quý. Ngài phán: “Xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!”<sup>9</sup>

Lòng biết ơn chân thật là một biểu hiện về niềm hy vọng và chứng ngôn. Điều này xuất phát từ việc nhận ra rằng chúng ta không luôn luôn hiểu những thử thách của cuộc sống, nhưng tin tưởng rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ hiểu.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, ý thức biết ơn của chúng ta được nuôi dưỡng bằng nhiều lẽ thật thiêng liêng mà chúng ta *thật sự* biết: rằng Đức Chúa Cha đã ban cho con cái của Ngài kế hoạch hạnh phúc vĩ đại; rằng qua Sự Chuộc Tội của Vị Nam Tử, Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể sống vĩnh viễn với những người thân yêu của mình; rằng cuối cùng, chúng ta sẽ có

thể xác vinh quang, hoàn hảo, và bất tử, không bị bệnh tật hoặc khuyết tật; và rằng nước mắt buồn khổ cũng như điều chúng ta mất mát sẽ được thay thế bằng hạnh phúc và niềm vui dồi dào, “Hãy . . . lấy đầu lớn, nhận, lắc cho đầy tràn.”<sup>10</sup>

Chắc hẳn loại chứng ngôn này đã biến đổi Các Sứ Đồ của Đấng Cứu Rỗi từ những người sợ hãi, nghi ngờ thành các sứ giả can đảm, vui vẻ của Đức Thầy. Trong nhiều giờ sau khi Chúa bị đóng đinh, lòng họ tràn đầy tuyệt vọng và đau buồn, không thể hiểu được điều vừa xảy ra. Nhưng một sự kiện đã thay đổi tất cả điều đó. Chúa của họ đã hiện ra với họ và phán: “Hãy xem tay chân ta: thật chính ta.”<sup>11</sup>

Khi Các Sứ Đồ nhận ra Đấng Ky Tô phục sinh—khi họ đã thấy được Sự Phục Sinh vinh quang của Đấng Cứu Rỗi yêu dấu của họ—họ đã trở thành những người khác. Không có điều gì có thể ngăn cản họ làm tròn sứ mệnh của họ. Với lòng can đảm và quyết tâm, họ đã chấp nhận bị tra tấn, sỉ nhục, và thậm chí cả cái chết sẽ đến với họ vì chứng ngôn của họ.<sup>12</sup> Họ không ngừng ngợi khen và phục vụ Chúa của họ. Họ đã thay đổi cuộc sống của những người khác ở khắp mọi nơi. Họ đã thay đổi thế giới.

Các anh chị em không cần phải nhìn thấy Đấng Cứu Rỗi, như Các Sứ



Đồ đã nhìn thấy, mới có được sự biến đổi tương tự. Chứng ngôn của các anh chị em về Đấng Ky Tô, từ Đức Thánh Linh mà ra, có thể giúp các anh chị em nhìn vượt qua những kết thúc đầy thất vọng trong cuộc sống trần thế để nhìn thấy tương lai sáng lạn mà Đấng Cứu Chuộc của thế gian đã chuẩn bị.

### Chúng Ta Không Được Tạo Ra cho Những Kết Thúc

Vì chúng ta hiểu biết về số mệnh vĩnh cửu của mình, nên cũng dễ hiểu rằng những kết thúc buồn bã mà chúng ta trải qua trong cuộc đời là khó chấp nhận. Dường như có một điều gì đó ở bên trong chúng ta chống lại những kết thúc đó.

Tại sao lại như vậy? Vì chúng ta được tạo ra bằng vật liệu vĩnh cửu. Chúng ta là con người vĩnh cửu, con cái của Thượng Đế toàn năng, danh Ngài là Bất Tận<sup>13</sup>. Ngài là Đấng đã hứa các phước lành vĩnh cửu mà không có hạn chế. Những kết thúc không phải là số mệnh của chúng ta.

Chúng ta càng tìm hiểu về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, thì càng nhận ra rằng những kết thúc ở đây

trên trần thế thực sự không phải là kết thúc. Chúng chỉ đơn thuần là sự gián đoạn tạm thời—những lúc tạm dừng mà một ngày nào đó sẽ dường như rất nhỏ so với niềm vui vĩnh cửu đang chờ đợi những người trung tín.

Tôi rất biết ơn Cha Thiên Thượng rằng kế hoạch của Ngài không có kết thúc thật sự, chỉ có những lúc khởi đầu không bao giờ kết thúc.

### Những Người Nào Biết Ôn Sẽ Được Vinh Quang

Thưa các anh chị em, chúng ta có lý do để được tràn đầy lòng biết ơn, bất kể hoàn cảnh của chúng ta như thế nào đi nữa.

Chúng ta có cần bất cứ lý do mạnh mẽ nào hơn để cho lòng mình “tràn đầy lời tạ ơn Thượng Đế” không?<sup>14</sup>

“Chúng ta không có lý do mạnh mẽ để hoan hỷ hay sao?”<sup>15</sup>

Chúng ta được phước biết bao nếu chúng ta nhận ra ảnh hưởng của Thượng Đế trong cuộc sống kỳ diệu của mình. Lòng biết ơn đối với Cha Thiên Thượng mở rộng khả năng nhận thức của chúng ta và mang đến cho chúng ta sự hiểu biết rõ ràng. Điều này

soi dẫn lòng khiêm nhường và làm cho chúng ta đồng cảm hơn đối với đồng bào của mình và tất cả các tạo vật của Thượng Đế. Lòng biết ơn là một chất xúc tác cho tất cả các thuộc tính giống như Đấng Ky Tô! Một tấm lòng biết ơn nảy sinh tất cả các đức hạnh.<sup>16</sup>

Chúa đã ban cho chúng ta lời hứa của Ngài rằng “kẻ nào tiếp nhận mọi điều với lòng biết ơn thì sẽ được làm vinh quang; và những của cải trên thế gian này sẽ được ban thêm cho kẻ ấy, phải, ngay cả gấp trăm lần thêm nữa.”<sup>17</sup>

Câu xin cho chúng ta “sống trong sự tạ ơn hằng ngày”<sup>18</sup>—nhất là trong lúc có những kết thúc mà dường như không thể giải thích được, nhưng đó là một phần của sự hữu diệt. Cầu xin cho chúng ta để cho tâm hồn mình tràn đầy biết ơn đối với Cha Thiên Thượng đầy lòng thương xót. Cầu xin cho chúng ta tiếp tục và liên tục bày tỏ cũng như cho thấy qua lời nói và hành động của mình lòng biết ơn đối với Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi cầu nguyện điều này, và để lại cho các anh chị em chứng ngôn và phước lành của tôi, trong tôn danh của Đức Thầy, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

### GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 59:7; xin xem thêm Ê Phê Sô 5:20; 1 Tê Sa Lô Ni Ca 5:18; Mô Si A 26:39; An Ma 7:23; Giáo Lý và Giao Ước 98:1.
2. Thi Thiên 147:7.
3. An Ma 37:37.
4. Xin xem 1 Nê Phi 18:10–16.
5. Gióp 1:21.
6. Để có ví dụ về những người tiền phong đã duy trì một thái độ vui vẻ mặc dù gặp khó khăn gay go, xin xem Andrew D. Olsen, *The Price We Paid: The Extraordinary Story of the Willie and Martin Handcart Pioneers* (2006), 10, 366–67.
7. Giáo Lý và Giao Ước 123:17.
8. Xin xem An Ma 32:21.
9. Lu Ca 22:42.
10. Lu Ca 6:38.
11. Lu Ca 24:39.
12. Xin xem Rô Ma 5:3; 2 Cô Rinh Tô 4:17; 12:10.
13. Xin xem Môi Se 1:3.
14. An Ma 37:37.
15. An Ma 26:13.
16. Xin xem Marcus Tullius Cicero, *Oratio Pro Cnaeo Plancio*, XXXIII, phần 80; đã được trích dẫn trong Joseph B. Wirthlin, “Live in Thanksgiving Daily,” *Ensign*, tháng Chín năm 2001, 8.
17. Giáo Lý và Giao Ước 78:19; sự nhấn mạnh được thêm vào.
18. An Ma 34:38.





**Bài của Anh Cả M. Russell Ballard**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Tiếp Tục Theo Dõi

*Chúng ta đều có thể tham gia một cách kiên định hơn vào công việc truyền giáo bằng cách thay thế nỗi sợ hãi của mình với đức tin thật sự.*

**T**háng Chín này là đúng 64 năm tôi trở về nhà từ công việc truyền giáo ở Anh. Ba ngày sau khi trở về, tôi đến dự một buổi khiêu vũ tại trường University of Utah cùng với một người bạn. Anh ta cho tôi biết về một cô sinh viên xinh đẹp đang học năm thứ hai tên là Barbara Bowen, là người mà anh ta nghĩ rằng tôi phải gặp mặt. Anh ta dẫn cô ấy đến và giới thiệu chúng tôi, và chúng tôi bắt đầu khiêu vũ với nhau.

Rủi thay, đây là cách mà chúng tôi thường gọi là “khiêu vũ đuổi bắt,” có nghĩa là ta chỉ được khiêu vũ với một cô gái cho đến khi một người khác đến đập nhẹ vào vai mình, thì mình phải nhường cô gái ấy cho người đó để khiêu vũ. Barbara rất hoạt bát và nổi tiếng, vì vậy tôi chỉ được khiêu vũ với cô ấy chưa tới một phút thì đã phải nhường chỗ cho một thanh niên khác.

Tôi không thể chấp nhận điều đó được. Vì đã học được tầm quan trọng của việc tiếp tục theo dõi trong khi đi truyền giáo nên tôi xin số điện thoại của cô ấy và gọi điện thoại cho cô ấy ngay ngày hôm sau để mời cô ấy đi chơi, nhưng cô ấy đang bận rộn với việc học hành và sinh hoạt với bạn bè. May thay, công việc truyền giáo của tôi đã dạy tôi phải kiên trì cho dù tôi đang trở nên thất vọng, và cuối cùng

tôi đã có thể mời cô ấy hẹn hò đi chơi. Và buổi hẹn hò đó dẫn đến những buổi hẹn hò khác. Bằng cách nào đó trong những buổi hẹn hò đó, tôi đã có thể thuyết phục cô ta rằng tôi là người truyền giáo chân chính duy nhất được giải nhiệm trở về—ít nhất là đối với cô ấy. Giờ đây, 64 năm sau, chúng tôi có bảy đứa con và nhiều cháu chắt và đó là bằng chứng về lẽ thật quan trọng rằng cho dù sứ điệp của ta có hay đến đâu đi nữa nhưng ta có thể không có cơ hội để đưa ra sứ điệp đó nếu không liên tục theo dõi một cách kiên trì.

Đây có thể là lý do tại sao tôi cảm thấy có ấn tượng rõ ràng ngày hôm nay để tiếp tục theo dõi về hai sứ điệp của tôi đã đưa ra trong đại hội trước đây.

Trong đại hội tháng Mười năm 2011, tôi đã kêu gọi chúng ta phải ghi nhớ những lời quan trọng này của Chúa: “Vi giáo hội của ta sẽ được gọi như vậy trong những ngày sau cùng, tức là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.”<sup>1</sup>

Với những lời này, Chúa giải thích rõ ràng cái tên này phải là một danh hiệu chính thức được dùng để gọi Giáo Hội của Ngài. Vì đã được Ngài giải thích rõ nên chúng ta không nên gọi Giáo Hội bằng bất cứ tên nào khác, chẳng hạn như “Giáo Hội Mặc Môn” hoặc “Giáo Hội Thánh Hữu Ngày Sau.”

Từ ngữ *Mặc Môn* có thể được sử dụng một cách thích hợp trong một số bối cảnh để chỉ các tín hữu của Giáo Hội, chẳng hạn như những người tiên phong Mặc Môn, hoặc các tổ chức như Đại Ca Đoàn Mormon Tabernacle. Các tín hữu Giáo Hội được biết đến rộng rãi là những người Mặc Môn, và trong khi giao tiếp với những người không cùng tín ngưỡng với chúng ta, chúng ta có thể tự nói mình là những người Mặc Môn khi thích hợp, miễn là chúng ta phối hợp chi tiết này với tên đầy đủ của Giáo Hội.

Nếu các tín hữu học cách sử dụng tên chính xác của Giáo Hội liên quan đến từ *Mặc Môn*, thì điều đó sẽ nhấn mạnh rằng chúng ta là Ky Tô hữu, là các tín hữu của Giáo Hội của Đấng Cứu Rỗi.

Thưa các anh chị em, chúng ta hãy tiếp tục theo dõi và phát triển thói quen luôn luôn nhấn mạnh rõ là chúng ta thuộc về Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.





Sứ điệp thứ hai mà tôi cảm thấy nên tiếp tục theo dõi đã được đưa ra ngay tại đại hội trung ương lần trước khi tôi khuyến khích các tín hữu nên cầu nguyện rằng họ sẽ được dẫn đến ít nhất một người mà họ có thể mời để tìm hiểu về phúc âm phục hồi trước lễ Giáng Sinh. Nhiều tín hữu Giáo Hội đã chia sẻ với tôi một số kinh nghiệm đặc biệt về kết quả của việc họ cầu xin Chúa ban cho các cơ hội truyền giáo.

Ví dụ, một người truyền giáo được giải nhiệm trở về đã cầu nguyện một cách cụ thể để được dẫn đến “một người” mà anh ta có thể đưa ra lời mời. Tên của một người bạn cũ cùng học đại học đã đến với tâm trí của anh ta. Anh ta liên lạc với cô ấy trên Facebook, và anh ta biết rằng cô ấy đã cầu nguyện để biết được mục đích và ý nghĩa trong cuộc sống của mình. Anh ta đã theo dõi tình trạng của cô ấy đúng vào lúc cô ấy đang tìm kiếm lẽ thật, và vào tháng Mười Hai cô ấy đã chịu phép báp têm.

Tôi đã được nghe báo cáo về nhiều lời mời tương tự, nhưng chỉ một số ít người đã tiếp tục theo dõi như người anh em này đã làm.

Tôi là một người tin chắc vào nguyên tắc theo dõi. Như đã được ghi trong sách hướng dẫn truyền giáo *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta*, việc “đưa ra một lời mời mà không tiếp tục theo dõi thì giống như bắt đầu một cuộc hành trình mà không kết thúc hoặc mua vé cho một buổi hòa nhạc mà không đi vào nhà hát vậy. Nếu không có hành động hoàn thành, thì lời cam kết là rỗng tuếch.”<sup>2</sup>

*Sách Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta* không những dạy mọi người cách mời người khác mà còn làm thế nào để tiếp tục theo dõi lời mời của chúng ta nữa. Mục đích của công việc truyền giáo được định nghĩa là mời “những người khác đến cùng Đấng Ky Tô bằng cách giúp họ nhận được phúc âm phục hồi qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài, sự hối cải, phép báp têm, tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng.”<sup>3</sup>

Lời mời chắc chắn là một phần của tiến trình này. Nhưng hãy nhận biết rằng công việc truyền giáo của các tín



hữu có rất nhiều điều hơn là chỉ đơn giản đưa ra lời mời mọi người lắng nghe những người truyền giáo. Điều này cũng bao gồm việc tiếp tục theo dõi với những người truyền giáo trong việc chắc chắn rằng những người đó đang phát triển đức tin, cảm thấy động lực để hối cải, chuẩn bị để lập giao ước và kiên trì đến cùng.

Nguyên tắc theo dõi này được minh họa trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ:

“Phi E Rơ với Giăng cùng lên đền thờ. . .

“Vả, có một người què từ lúc sanh ra, cứ hằng ngày người ta đem đặt tại cửa đền, gọi là Cửa Đẹp, đặng ăn mày những người vào đền.

“Người thấy Phi E Rơ và Giăng vào, thì xin hai người bố thí.

“Phi E Rơ với Giăng ngó chăm người, rồi nói rằng: Hãy nhìn xem chúng ta.

“Vậy, người bèn nhìn chăm chăm hai người, tưởng sẽ được chút gì

“Nhưng Phi E Rơ nói với người rằng: Ta chẳng có vàng bạc chi hết, song điều ta có thì ta cho ngươi: nhân danh Đức Chúa Giê Su Ky Tô ở Na Xa Rét, hãy bước đi!”

Thật là một lời mời gọi mạnh mẽ từ một tôi tớ của Chúa, phải không? Nhưng Phi E Rơ đã không ngừng lại

ở lời mời. Câu chuyện trong Kinh Thánh cho chúng ta biết tiếp theo rằng “ông nắm tay hữu người, đỡ dậy. Tức thì bàn chân và mắt cá người trở nên cứng vững.

“Người liền nhảy, đứng lên và bước đi cùng hai người vào đền thờ, vừa đi vừa nhảy, vừa ngợi khen Đức Chúa Trời.”<sup>4</sup>

Nói cách khác, Phi E Rơ không những sử dụng thẩm quyền chức tư tế của mình mà còn mời người đàn ông đứng lên và bước đi. Ông cũng tiếp tục theo dõi lời mời của mình bằng cách đưa tay ra nắm lấy bàn tay phải của người đó, nâng anh ta đứng lên, và sau đó đi với người đó vào đền thờ.

Trong khi suy ngẫm về tấm gương của Phi E Rơ, tôi xin đề nghị rằng chúng ta đều có thể tham gia một cách kiên định hơn vào công việc truyền giáo bằng cách thay thế nỗi sợ hãi của mình với đức tin thật sự, mời một người nào đó ít nhất mỗi quý một lần—hoặc bốn lần mỗi năm—để được những người truyền giáo toàn thời gian giảng dạy. Họ đang chuẩn bị để giảng dạy bởi Thánh Linh với sự soi dẫn chân thành và sâu xa của Chúa. Cùng nhau chúng ta có thể tiếp tục theo dõi các lời mời của mình, nắm lấy tay của những người khác, nâng

họ lên và cùng đi với họ trên cuộc hành trình thuộc linh.

Để giúp các anh chị em trong tiến trình này, tôi mời tất cả các tín hữu, bất kể chức vụ kêu gọi hiện tại của các anh chị em là gì hoặc mức độ tích cực trong Giáo Hội của các anh chị em như thế nào, hãy có được một cuốn *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta*. Sách đó có sẵn qua các trung tâm phân phối của chúng ta và cũng trên Internet. Chúng ta có thể đọc hoặc tải xuống miễn phí phiên bản trên Internet. Đó là một cuốn sách hướng dẫn cho công việc truyền giáo—có nghĩa rằng đó là một cuốn sách hướng dẫn cho tất cả chúng ta. Hãy đọc, và nghiên cứu sách đó, rồi sau đó áp dụng điều các anh chị em học được để giúp các anh chị em hiểu cách mang những người khác lại cùng Đấng Ky Tô qua lời mời và tiếp tục theo dõi họ. Như Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Bây giờ là thời gian cho các tín hữu và những người truyền giáo cùng đến với nhau, cùng làm việc với nhau, phải lao nhọc trong vườn nho của Chúa để đem loài người về cùng Ngài.”<sup>5</sup>

Chúa Giê Su Ky Tô đã dạy các môn đồ của Ngài rằng:

“Mùa gặt thì thật trủng, song con gặt thì ít.

“Vậy, hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình.”<sup>6</sup>



Chúa đã đáp ứng lời cầu nguyện đó trong thời kỳ của chúng ta với con số những người truyền giáo toàn thời gian đồng nhất trong lịch sử thế giới. Với làn sóng mới này của những người lao nhọc trung tín, Chúa đã ban cho chúng ta một cơ hội khác để phụ giúp Ngài trong việc mang loài người đến cùng Ngài.

Các tín hữu có nhiều cách thiết thực để giúp đỡ và hỗ trợ những người truyền giáo phi thường của chúng ta. Ví dụ, các anh chị em có thể nói với những người truyền giáo rằng các anh chị em đang học sách *Thuyết Giảng Phúc Âm* và yêu cầu họ chỉ cho các anh chị em thấy điều họ đang học. Trong khi các anh chị em chia sẻ với nhau, thì các tín hữu và những người truyền giáo toàn thời gian chắc chắn sẽ tin tưởng nhau hơn, giống như Chúa đã truyền lệnh:

“Nhưng để cho mọi người đều có thể nói lên trong danh Đức Chúa Trời, là Đấng Cứu Rỗi thế gian;”<sup>7</sup>

Và, “Này, ta phái các ngươi đi làm chứng và cảnh cáo dân chúng, và điều cần thiết cho mỗi người nào đã từng được cảnh cáo thì phải cảnh cáo người lân cận của mình.”<sup>8</sup>

Thưa các anh chị em, các anh chị em có thể tưởng tượng được kết quả sẽ ra sao nếu gia đình và bạn bè đều ghi vào trong thư và email những điều họ học được từ sự nghiên cứu cá nhân về sách *Thuyết Giảng Phúc Âm* để gửi cho những người truyền giáo toàn thời gian của họ không? Các anh chị em có thể hình dung ra các phước

lành sẽ đến với các gia đình khi họ biết và hiểu rõ hơn những gì con trai và con gái của họ sẽ học và giảng dạy khi đi truyền giáo không? Các anh chị em còn có thể tưởng tượng được các phước lành phi thường của ân điển chuộc tội mà chúng ta sẽ nhận được, chung với nhau và riêng từng người khi chúng ta làm theo lời hứa của Đấng Cứu Rỗi cho tất cả những người làm chứng khi họ tham gia vào việc mời những người khác đến cùng Ngài—rồi sau đó theo dõi những lời mời đó không?

Chúa đã phán qua Tiên Tri Joseph Smith: “Các ngươi vẫn được phước, vì chúng ngôn mà các ngươi đã chia sẻ được ghi chép trên trời để các thiên sứ được thấy; và họ vui mừng vì các ngươi, và tội lỗi của các ngươi được tha.”<sup>9</sup>

“Vi ta sẽ tha tội cho các ngươi cùng với lệnh truyền này—để các ngươi tiếp tục kiên định . . . để làm chứng cùng toàn thể thế gian về những điều mà đã được truyền đạt cho các ngươi.”<sup>10</sup>

Nếu chúng ta tiếp tục theo dõi, thì Chúa sẽ không làm cho chúng ta thất vọng. Tôi đã thấy niềm vui không kể xiết đi kèm với lời mời được thúc đẩy bởi chúng ngôn và sự theo dõi kiên định trong số các tín hữu của Giáo Hội trên toàn thế giới. Gần đây, trong khi đang ở Argentina, tôi đã khuyến khích các tín hữu đi mời một người nào đó đến nhà thờ trước khi đại hội trung ương này. Một đứa bé tám tuổi tên là Joshua đã nghe theo và mời người bạn thân nhất của mình và gia



đình của người bạn này đến buổi tiếp tân tham quan tại tiểu giáo khu của họ ở Buenos Aires. Tôi xin đọc từ một lá thư tôi vừa nhận được trong đó có giải thích lời mời của Joshua và sự theo dõi kiên định của em ấy như sau:

“Cứ vài phút [Joshua] lại chạy ra cổng để xem họ đến chưa. Em ấy nói rằng em biết là họ sẽ [đến].

“Màn đêm buông xuống mà người bạn của Joshua cũng không đến, nhưng Joshua không bỏ cuộc. Cứ vài phút, em ấy tiếp tục ra ngoài cổng trước để xem. Đến lúc bắt đầu dọn dẹp thì Joshua bắt đầu nhảy cẫng lên và loan báo: ‘Họ đến rồi kìa! Họ đến rồi kìa!’ Tôi nhìn lên và thấy cả gia đình đang đi đến nhà thờ. Joshua chạy ra để chào đón họ và ôm chầm lấy người bạn của mình. Tất cả họ đều đi vào trong và dường như rất thích buổi tiếp tân tham quan. Họ đã lấy một số cuốn sách nhỏ và đã dành rất nhiều thời gian để làm quen với một số bạn mới. Thật là tuyệt vời khi nhìn thấy đức tin của cậu bé này và biết rằng các em trong Hội Thiếu Nhi cũng có thể là người truyền giáo.”<sup>11</sup>

Tôi làm chứng rằng khi chúng ta cùng làm việc chung với nhau, tìm kiếm một người, mời gọi, và tiếp tục theo dõi với sự tin tưởng và đức tin, thì Chúa sẽ hài lòng về chúng ta và hàng trăm ngàn con cái của Thượng Đế sẽ tìm thấy mục đích và bình an trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Cầu xin Chúa ban phước lành cho tất cả chúng ta trong nỗ lực của mình để gấp rút làm công việc cứu rỗi, tôi khiêm nhường cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 115:4.
2. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 200.
3. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta*, 1.
4. Công Vụ Các Sứ Đồ 3:1-8; sự nhẫn nại được thêm vào.
5. Thomas S. Monson, “Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Tham Dự Đại Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, 4.
6. Ma Thi 9:37-38.
7. Giáo Lý và Giao Ước 1:20.
8. Giáo Lý và Giao Ước 88:81.
9. Giáo Lý và Giao Ước 62:3.
10. Giáo Lý và Giao Ước 84:61.
11. Thư riêng, ngày 10 tháng Ba năm 2014.



**Bài của Jean A. Stevens**

Đệ Nhất Cố Vấn trong  
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi

## “Đừng Sợ, vì Ta Ở với Người”

*Khi phát triển đức tin và tin cậy Chúa nhiều hơn, chúng ta có thể tiếp cận quyền năng của Ngài để ban phước và giải thoát chúng ta.*

Có một vài cảm giác so sánh với những mối cảm xúc dịu dàng của việc trở thành cha mẹ. Không có điều gì tuyệt vời hơn là trực tiếp nhận được một đứa bé sơ sinh quý báu từ thiên thượng. Cậu em trai của tôi đã trải qua kinh nghiệm đó trong một cách vô cùng cảm động. Đứa con trai bé nhỏ đầu lòng của cậu ấy sinh non và chỉ nặng 1,3 kilô. Hai tháng đầu của cuộc đời của Hunter là ở trong khoa chăm sóc đặc biệt dành cho trẻ sơ sinh của bệnh viện. Đó là những tháng tràn đầy tình yêu thương trìu mến của mọi người trong gia đình khi chúng tôi hy vọng và khẩn cầu Chúa để được Ngài giúp đỡ.

Bé Hunter cần giúp đỡ rất nhiều. Bé cố gắng để có đủ sức mạnh cần thiết để sống. Bàn tay mạnh mẽ của người cha nhân từ của nó thường nắm lấy bàn tay nhỏ bé của đứa con trai để khuyến khích đứa con nhỏ yếu ớt.

Và điều đó cũng giống như vậy đối với tất cả con cái của Thượng Đế. Cha Thiên Thượng tìm đến mỗi người chúng ta với tình yêu thương vô hạn

của Ngài. Ngài có quyền năng đối với tất cả mọi thứ và mong muốn giúp chúng ta học hỏi, phát triển, và trở về với Ngài. Điều này xác định mục đích của Đức Chúa Cha “là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.”<sup>1</sup>

Khi phát triển đức tin và tin cậy Chúa nhiều hơn, chúng ta có thể tiếp cận quyền năng của Ngài để ban phước và giải thoát chúng ta.

Trong suốt các trang của Sách Mặc Môn đều có đề tài tuyệt vời về quyền năng của Chúa để giải thoát con cái của Ngài. Nê Phi giới thiệu đề tài này ngay trong chương đầu tiên của sách. Trong câu 20, chúng ta đọc: “Này, tôi, Nê Phi, sẽ cho các người thấy rằng, tấm lòng thương xót dịu dàng của Chúa được dành cho tất cả những người được Ngài chọn lựa, nhờ đức tin của họ, để làm cho họ hùng mạnh ngay cả có được quyền năng giải thoát.”<sup>2</sup>

Cách đây nhiều năm, tôi đã đích thân biết các lễ thật đã được cho thấy trong câu này. Tôi trở nên biết việc gần gũi Cha Thiên Thượng là thực sự như thế nào và Ngài mong muốn giúp đỡ chúng ta biết bao.

Một buổi tối nọ, trong khi màn đêm buông xuống, tôi đang lái xe chở các con thì tôi thấy một đứa bé đang đi bộ dọc trên con đường vắng vẻ. Sau khi lái xe vượt qua nó, tôi đã có một ấn tượng rõ rệt là tôi nên quay trở lại và giúp nó. Nhưng vì tôi lo lắng là điều đó có thể làm cho nó sợ hãi vì có một người lạ đậu xe lại bên cạnh nó vào ban đêm nên tôi tiếp tục lái đi. Một lần nữa, ấn tượng mạnh mẽ đó đến với tâm trí tôi rằng: “Hãy đi giúp đứa bé đó!”

Tôi lái xe trở lại cậu bé đó và hỏi: “Cháu có cần giúp đỡ không? Cô có cảm giác là cô phải giúp đỡ cháu.”

Nó quay về phía chúng tôi và nước mắt chảy dài trên má, nó nói: “Xin cô giúp đỡ cháu. Cháu đã cầu nguyện để có ai đó sẽ giúp đỡ cháu.”

Lời cầu nguyện của nó để được giúp đỡ đã được đáp ứng với sự soi dẫn do thiên thượng gửi tới tôi. Kinh nghiệm nhận được sự hướng dẫn rõ ràng như vậy từ Thánh Linh đã để lại dấu ấn khó quên mà vẫn còn trong lòng tôi.

Và giờ đây sau 25 năm và nhờ vào tấm lòng thương xót dịu dàng, tôi đã liên lạc lại được với đứa bé này chỉ cách đây vài tháng. Tôi khám phá ra rằng kinh nghiệm này không phải chỉ là câu chuyện của tôi—mà đó cũng là câu chuyện của đứa bé ấy nữa. Bây giờ Deric Nance là một người cha đã có gia đình riêng. Cậu ấy cũng không bao giờ quên kinh nghiệm này. Điều đó đã giúp chúng tôi đặt một nền tảng đức tin rằng Thượng Đế nghe và đáp ứng lời cầu nguyện của chúng tôi. Cả hai chúng tôi đều đã sử dụng kinh nghiệm đó để giảng dạy cho con cái của mình rằng Thượng Đế đang trông nom chúng ta. Chúng ta không đơn độc một mình.

Vào đêm hôm đó, Deric đã ở lại trường sau giờ học vì một sinh hoạt và đã lỡ chuyến xe buýt cuối cùng. Là một thiếu niên, cậu ta cảm thấy tự tin là mình có thể trở về nhà được, vì vậy cậu ta bắt đầu đi bộ.

Một giờ rưỡi đã trôi qua và cậu ta đang bước đi trên con đường vắng vẻ. Cậu ta đã sợ hãi vì vẫn còn nhiều cây số nữa mới đến nhà và chẳng thấy có nhà ai cả. Trong nỗi tuyệt vọng, cậu ta



đi ra phía sau một đồng sỏi, quỳ xuống và cầu xin Cha Thiên Thượng giúp đỡ. Chỉ trong vài phút sau khi Deric trở lại đường đi, tôi đã dừng lại để đưa ra sự giúp đỡ mà cậu ấy đã cầu xin.

Và giờ đây sau nhiều năm, Deric nhớ lại: “Chúa đã quan tâm đến cháu, một đứa bé gầy gò, thiếu cận. Và mặc dù tất cả mọi điều khác đang xảy ra trên thế giới, nhưng Ngài cũng đã biết được hoàn cảnh của cháu và yêu thương cháu đủ để gửi người đến giúp đỡ. Chúa đã đáp ứng lời cầu nguyện của cháu nhiều lần kể từ lúc bị lạc đường đó. Sự đáp ứng của Ngài không phải luôn luôn xảy ra ngay lập tức và rõ ràng, nhưng việc Ngài biết cháu là điều hiển nhiên vào ngày nay cũng như vào cái đêm cô đơn ấy. Bất cứ khi nào cảm thấy trĩu nặng với những lo lắng của thế gian, thì cháu biết là Ngài luôn luôn có một kế hoạch để chắc chắn là cháu sẽ trở về nhà an toàn một lần nữa.”

Như Deric đã nói, không phải lời cầu nguyện nào cũng được đáp ứng một cách nhanh chóng. Nhưng thật sự là Đức Chúa Cha biết chúng ta

và nghe những lời khẩn cầu của tâm hồn chúng ta. Ngài thực hiện phép lạ theo từng lời cầu nguyện một, từng người một.

Chúng ta có thể tin cậy rằng Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta, không nhất thiết phải theo cách mình muốn nhưng theo cách tốt nhất để giúp chúng ta tăng trưởng. Sự vắng phục ý muốn của chúng ta theo ý muốn của Ngài có thể là khó, nhưng đó là điều thiết yếu để trở thành giống như Ngài và tìm kiếm sự bình an Ngài ban cho chúng ta.

Chúng ta có thể tiến đến việc cảm thấy như C. S. Lewis đã mô tả: “Tôi cầu nguyện vì tôi không thể tự giúp mình. . . . Tôi cầu nguyện vì tôi luôn luôn có nhu cầu đi đứng và ngủ. Việc cầu nguyện không phải thay đổi Thượng Đế mà là thay đổi tôi.”<sup>3</sup>

Có rất nhiều câu chuyện trong thánh thư về những người đã tin cậy vào Chúa và là những người đã được Ngài giúp đỡ và giải thoát. Hãy nghĩ về Đa Vít, là người đã thoát chết khỏi tay của người khổng lồ Gô Li Át bằng cách trông cậy vào Chúa. Hãy xem Nê Phi, là người có những lời khẩn cầu lên Thượng Đế để giải thoát ông ra khỏi những sợi dây trói. Hãy nhớ tới thiếu niên Joseph Smith, là người đã thành tâm tìm kiếm sự giúp đỡ của Chúa. Ông đã được giải thoát khỏi quyền lực của bóng tối và nhận được một sự đáp ứng kỳ diệu. Mỗi người này đều đã đối phó với những thử thách thực sự và khó khăn. Mỗi người này đều đã hành động trong đức tin và đặt sự tin cậy của mình vào Chúa. Mỗi người này đều đã nhận được sự giúp đỡ của Ngài. Và trong thời kỳ của chúng ta, quyền năng và tình yêu thương của Thượng Đế vẫn còn được biểu hiện trong cuộc sống của con cái Ngài.

Gần đây, tôi đã thấy điều đó trong cuộc sống của Các Thánh Hữu tràn đầy đức tin ở Zimbabwe và Botswana. Trong một buổi họp nhện ăn và chứng ngôn trong một Chi Nhánh nhỏ ở Chiwaridzo, tôi đã hạ mình và được soi dẫn bởi chứng ngôn của trẻ em, giới trẻ cũng như người lớn. Mỗi người đã cho thấy sức mạnh về đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Với những thử thách và hoàn cảnh khó khăn



xung quanh, mỗi ngày họ đã sống bằng cách tin cậy vào Thượng Đế. Họ thừa nhận có bàn tay của Ngài trong cuộc sống của họ và thường bày tỏ điều đó bằng câu “Tôi vô cùng biết ơn Thượng Đế.”

Cách đây một vài năm, một gia đình trung tín đã chứng minh cho các tín hữu trong tiểu giáo khu của chúng tôi cùng một sự tin cậy đó nơi Chúa. Arn và Venita Gatrell đang sống một cuộc sống hạnh phúc thì Arn được chẩn đoán bị bệnh ung thư ác tính. Tiền lượng bệnh không khả quan—anh ta chỉ có thể sống được một vài tuần thôi. Gia đình họ muốn được ở bên nhau một lần cuối cùng. Vì vậy, tất cả con cái quy tụ lại với nhau, một số con cái từ xa về. Họ chỉ có 48 giờ quý báu được ở bên nhau. Gia đình Gatrell chọn kỹ điều gì quan trọng nhất đối với họ—một ảnh chụp gia đình, một bữa ăn tối chung gia đình, và một phiên lễ trong Đền Thờ Salt Lake. Venita nói: “Khi chúng tôi bước ra khỏi cửa đền thờ, thì đó là lần cuối cùng mà chúng tôi sẽ ở bên nhau trong cuộc sống này.”

Nhưng họ được bảo đảm rằng còn có nhiều điều dành cho họ hơn là chỉ cuộc sống này. Nhờ vào các giao ước thiêng liêng của đền thờ nên họ có hy vọng vào lời hứa của Thượng Đế. Họ có thể ở bên nhau vĩnh viễn.

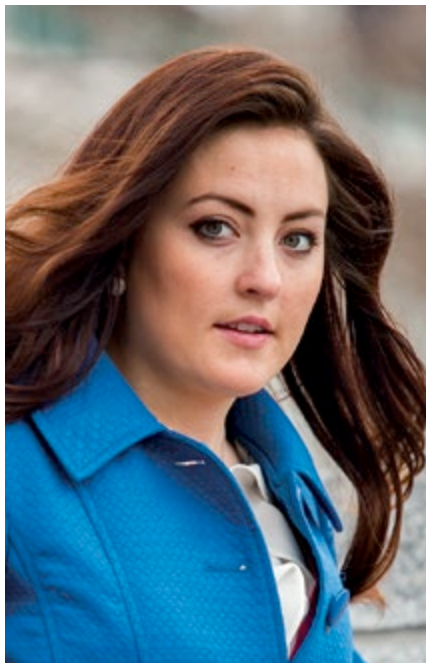
Hai tháng kể tiếp tràn đầy các phước lành, có quá nhiều để kể lại. Đức tin và sự tin cậy của Arn và Venita nơi Chúa được phát triển như Venita mô tả: “Tôi đã được giúp để đối phó với thử thách. Tôi biết được rằng mình có thể cảm thấy bình an trong cảnh hỗn loạn. Tôi biết rằng Chúa đang trông nom chúng tôi. Nếu tin cậy vào Chúa, thì chúng ta thực sự có thể vượt qua mọi thử thách của cuộc sống.”

Một trong số các con gái của họ nói thêm: “Chúng tôi nhìn cha mẹ mình và thấy được tấm gương của họ. Chúng tôi thấy đức tin của họ và cách họ sử dụng đức tin đó. Tôi sẽ không bao giờ cầu xin thử thách này, nhưng tôi cũng sẽ không bao giờ từ bỏ nó.”

Dĩ nhiên, sự qua đời của Arn không phải là kết quả mà gia đình Gatrell hy vọng. Nhưng cuộc khủng hoảng đó không làm cho họ nghi ngờ



về đức tin của họ. Phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô không phải là một bản liệt kê những điều phải làm; thay vì thế, phúc âm có thể sống trong lòng chúng ta. Phúc âm không phải là một gánh nặng cho chúng ta,<sup>1</sup> mà thay vì thế làm cho gánh nặng của chúng ta được nhẹ nhàng hơn. Phúc âm giúp chúng ta đối phó với thử thách. Phúc âm đã giúp gia đình Gatrell đối phó với thử thách của họ. Họ cảm thấy bình an ở giữa cơn bão. Họ đã bám chặt vào nhau và vào các giao ước đền thờ mà họ đã lập và tuân giữ. Họ đã tăng trưởng trong khả năng của mình để tin cậy vào Chúa và được củng cố bởi đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và nơi quyền năng chuộc tội của Ngài.



Bất cứ nơi nào chúng ta thấy mình ở trên con đường làm môn đồ, bất kể những lo lắng và thử thách của chúng ta là gì đi nữa, thì chúng ta cũng không đơn độc một mình. Chúng ta không bị bỏ quên đâu. Giống như Deric, Các Thánh Hữu ở châu Phi, và gia đình Gatrell—với đức tin chúng ta có thể chọn để tiếp cận bàn tay của Thượng Đế với nhu cầu của mình. Chúng ta có thể đối phó với những thử thách của mình bằng lời cầu nguyện và sự tin cậy nơi Chúa. Và trong tiến trình đó, chúng ta trở thành giống như Ngài hơn.

Chúa phán cùng mỗi người chúng ta: “Đừng sợ, vì ta ở với ngươi; chớ kinh khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời ngươi! Ta sẽ bổ sức cho ngươi; phải, ta sẽ giúp đỡ ngươi, lấy tay hữu công bình ta mà nâng đỡ ngươi.”<sup>5</sup>

Tôi chia sẻ chứng ngôn khiêm nhường nhưng chắc chắn rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha biết rõ từng người chúng ta và tìm đến giúp đỡ chúng ta. Qua Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta có thể khắc phục những thử thách của thế gian này và sẽ được giải thoát để trở về nhà an toàn. Cầu xin cho chúng ta có thể tin cậy nơi Ngài, tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Môi Se 1:39.
2. 1 Nê Phi 1:20.
3. Do nhân vật C. S. Lewis nói như được mô tả trong William Nicholson, *Shadowlands* (1989), 103.
4. Harry Emerson Fosdick, *Twelve Tests of Character* (1923), 88.
5. Ê Sai 41:10.



Bài của Giám Trợ Gary E. Stevenson  
Giám Trợ Chủ Tòa

## Bốn Phút của Các Em

*Phép lạ của Sự Chuộc Tội có thể bù đắp cho những khiếm khuyết trong hành động của chúng ta.*

**T**hế Vận Hội Mùa Đông gần đây đã làm cho thế giới say mê khi các vận động viên đại diện cho 89 nước tham gia tranh tài trong 98 trận thi đấu khác nhau. Đáng kể là 10 trong số các vận động viên này là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, 3 trong số đó giành được huy chương mới vừa được đề cao trong *Church News*: Christopher Fogt, Noelle Pikus-Pace, và Torah Bright.<sup>1</sup> Chúng tôi chúc mừng họ và tất cả các vận động viên đã thi đấu. Thật là giỏi!

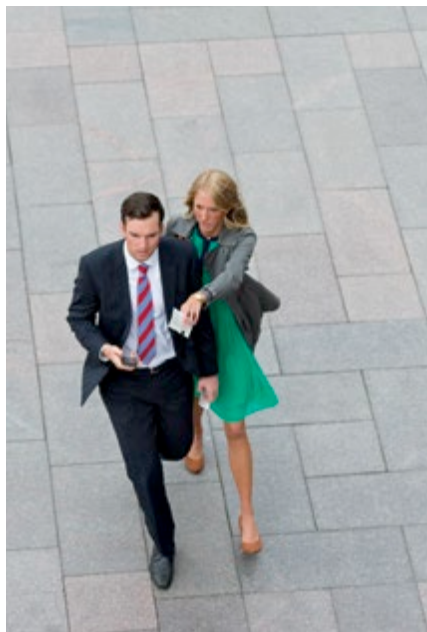
Buổi sáng hôm nay, tôi nói về các môn thể thao này và hướng ý nghĩ của tôi tới các thanh niên, thiếu nữ, và những người thành niên trẻ tuổi độc thân—những người đang ở trong những năm quan trọng mà sẽ định rõ hướng đi cho cuộc sống của các em. Tôi có một cảm giác cấp bách để ngỏ lời cùng các em.

Để các em có thể cảm thấy mức độ cấp bách đó, trước hết tôi xin chia sẻ câu chuyện về Noelle Pikus-Pace, một trong các vận động viên Thánh Hữu Ngày Sau đó. Trong môn thi đấu của Noelle, là môn đua xe trượt tuyết trên băng, vận động viên chạy xuống đường băng và nhảy lên chiếc xe trượt tuyết nhỏ với người nằm sấp xuống và đầu hướng về phía trước. Với mặt gần sát mặt đất, họ lao xuống

đường băng trong tốc độ 145 kilomet một giờ.

Đặc biệt, những năm chuẩn bị sẽ được xem như là thành công hay thất vọng tùy thuộc vào điều xảy ra trong khoảng thời gian là bốn vòng đua trong 60 giây sôi nổi.

Những mơ ước trước đó của Noelle để tham gia vào Thế Vận Hội 2006 đã bị tiêu tan khi chị ấy gặp tai nạn khủng khiếp và bị gãy chân. Trong Thế Vận Hội 2010, một lần nữa chị ấy vẫn chưa đạt được niềm mơ ước của



mình chỉ vì một phần mười giây trong cuộc đua đã ngăn cản chị ấy nhận được huy chương.<sup>2</sup>

Các em có thể tưởng tượng ra nỗi lo lắng của chị ấy khi chị ấy chờ đợi để bắt đầu cuộc đua đầu tiên của mình trong Thế Vận Hội năm 2014 không? Những năm chuẩn bị sẽ đạt đến đỉnh cao trong chỉ một khoảnh khắc. Tổng cộng là bốn phút. Chị ấy đã chuẩn bị nhiều năm cho bốn phút đó và chị ấy sẽ nhớ đến bốn phút đó trong suốt cuộc đời còn lại của mình.

Các cuộc đua cuối cùng của Noelle gần như là hoàn hảo! Chúng ta sẽ không bao giờ quên việc chị ấy chạy lên khán đài để ôm gia đình của mình sau khi về đến đích, và kêu lên “Chúng ta đã thành công!” Những năm chuẩn bị của chị ấy đã được tưởng thưởng. Khi chị ấy được đeo vào cổ chiếc huy chương bạc, chúng ta đã thấy chị ấy đang đeo huy chương của Hội Thiếu Nữ.<sup>3</sup>

Có thể dường như không công bằng khi tất cả mơ ước của Noelle về Thế Vận Hội tùy thuộc vào điều chị ấy đã làm trong chỉ bốn phút ngắn ngủi. Nhưng chị ấy biết điều đó, và đó là lý do tại sao chị ấy đã chuẩn bị rất siêng năng. Chị ấy đã cảm nhận được tầm quan trọng, mức độ cấp bách của bốn phút đó, và ý nghĩa của bốn phút này đối với suốt cuộc đời còn lại của chị.

Chúng ta cũng nhớ Christopher Fogt, một thành viên của một đội được tặng huy chương đồng trong cuộc đua trên chiếc xe trượt tuyết trên băng dành cho bốn người với một người lái và ba người kia ngồi đằng sau xe. Mặc dù đã có thể bỏ môn thể thao này sau một tai nạn nghiêm trọng vào Thế Vận Hội 2010, nhưng anh ta đã quyết định kiên trì. Sau một cuộc đua tuyệt vời, anh ta đã thắng được phần thưởng mà anh ta vô cùng khao khát.<sup>4</sup>

Giờ đây, hãy xem xét con đường của các em mà sẽ dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu giống như sự biểu diễn “bốn phút” của các vận động viên này như thế nào. Các em là những con người vĩnh cửu. Trước khi sinh ra, các em đã sống với tư cách là một linh hồn. Nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng nhân từ, các em đã tập luyện và chuẩn bị đến thế gian trong một thời gian ngắn,





và thi hành. Cuộc sống này là bốn phút của các em. Trong khi các em đang ở đây, hành động của các em sẽ quyết định liệu các em có chiếm được phần thưởng của cuộc sống vĩnh cửu hay không. Tiên tri A Mu Léc đã mô tả: “Cuộc sống này là thời gian . . . để chuẩn bị gặp Thượng Đế; phải, này, thời gian của cuộc sống này là thời gian . . . để thực thi những công việc lao nhọc của mình.”<sup>5</sup>

Trong một phương diện, bốn phút của các em đã bắt đầu rồi. Đồng hồ đang điểm. Những lời của Sứ Đồ Phao Lô dường như rất phù hợp: “Anh em hãy chạy trong cuộc đua cách nào cho được thưởng.”<sup>6</sup>

Trong cùng một cách mà các hành động chắc chắn là cần thiết đối với phần biểu diễn ngăn ngừa của một vận động viên Thế Vận Hội, như là nhảy hoặc thao diễn đối với những người trượt băng và trượt ván, lái xe trượt tuyết trên băng đối với vận động viên bobsled, hoặc thi trượt tuyết xuống dốc chữ chi xuyên qua các chướng ngại vật, thì cuộc sống của chúng ta cũng giống như vậy, trong đó có những điều chắc chắn là hoàn toàn cần thiết—các trạm kiểm soát đưa dẫn chúng ta đi qua cuộc biểu diễn thuộc linh của mình trên thế gian. Những dấu hiệu thuộc linh

này là các giáo lễ phúc âm cần thiết mà Thượng Đế đã ban cho: phép báp têm, tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, lễ sắc phong chức tư tế, các giáo lễ đền thờ, và dự phần Tiệc Thánh mỗi tuần.

“Trong các giáo lễ . . . này, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt.”<sup>7</sup>

Và trong cùng một cách như vậy mà kỷ luật của cuộc huấn luyện chuẩn bị cho một vận động viên thực hiện các yếu tố trong môn thể thao của họ ở mức cao nhất, việc tuân giữ các giáo lệnh sẽ làm cho các em hội đủ điều kiện để nhận được các giáo lễ cứu rỗi này.

Các em có ý thức được mức độ cấp bách đó không?

Các bạn trẻ của tôi ơi, dù các em đang ở nơi nào với “bốn phút hành động” của mình, thì tôi khuyến khích các em nên suy ngẫm: “Tôi cần phải làm gì tiếp theo để chắc chắn là sẽ nhận được huy chương?” Có lẽ trong đại hội này, Thánh Linh đã mách bảo với các em điều mà có thể là: hãy chuẩn bị một cách thận trọng một giáo lễ trong tương lai của các em hoặc để tiếp nhận một giáo lễ mà đáng lẽ các em đã nhận được từ lâu. Bất cứ điều gì các em sẽ làm kế tiếp, thì hãy làm ngay. Đừng chờ đợi. Bốn phút của các

em sẽ trôi qua nhanh, và các em sẽ có cả thời vĩnh cửu để suy nghĩ về điều các em đã làm trong cuộc sống này.<sup>8</sup>

Kỷ luật tự giác là cần thiết. Việc cầu nguyện hằng ngày, học thánh thư, và đi nhà thờ phải là nền tảng cho cuộc huấn luyện của các em. Cần phải có một khuôn mẫu kiên định của việc tuân theo các giáo lệnh, tuân giữ các giao ước mà các em đã lập, và tuân theo tiêu chuẩn của Chúa được tìm thấy trong sách *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*.

Có lẽ các em biết những điều trong cuộc sống của mình đang đe dọa làm chậm lại hoặc ngăn chặn sự tiến triển thuộc linh của các em. Nếu vậy, thì hãy làm theo lời khuyên của câu thánh thư này: “Chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội lỗi để vác vương ta, lấy lòng nhin nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta.”<sup>9</sup>

Chưa phải là quá muộn để hối cải. Nhưng chẳng còn bao lâu nữa thì có thể sắp muộn rồi, vì không một ai thực sự biết khi nào chúng ta sẽ chết.

Giờ đây, các em có thể tự nghĩ: “Mình đã làm hỏng rồi. Bốn phút của mình đã là một thảm họa rồi. Có lẽ mình nên bỏ cuộc.” Nếu vậy, thì hãy ngừng suy nghĩ như thế, và không bao giờ suy nghĩ như thế nữa. Phép lạ của Sự Chuộc Tội có thể bù đắp cho

những khiếm khuyết trong hành động của chúng ta. Như Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy:

“Đối với các anh chị em nào . . . có thể vẫn còn ngần ngại, . . . tôi làm chứng về quyền năng được đổi mới của tình yêu thương của Thượng Đế và phép lạ của ân điển của Ngài. . .

“ . . . *Không bao giờ* là quá trễ miễn là tới lúc Chủ của vườn nho nói rằng đã đến lúc. . . Đờng trì hoãn.”<sup>10</sup>

Hãy nhớ rằng, các em không đơn độc một mình. Đấng Cứu Rỗi đã hứa rằng Ngài sẽ không để cho các em bơ vơ.<sup>11</sup> Các em cũng có gia đình, bạn bè, và những người lãnh đạo đang hỗ trợ các em.

Mặc dù bài nói chuyện của tôi phần lớn là nhắm vào giới trẻ của Giáo Hội, nhưng tôi xin đưa ra những lời sau đây cho các bậc ông bà và cha mẹ:

Gần đây, Anh Cả David A. Bednar đã mô tả một cách đơn giản để thực hiện cuộc đánh giá những người trong gia đình nhằm đánh dấu sự tiến bộ trên con đường giao ước của các giáo lễ cần thiết. Chỉ cần một tờ giấy với hai cột: “tên” và “kế hoạch cho giáo lễ kế tiếp hoặc cần thiết.” Gần đây, tôi đã làm điều này, liệt kê mỗi người trong gia đình của mình. Trong số đó, tôi ghi xuống một đứa cháu trai sơ sinh, sắp được ban phước, một đứa cháu trai sáu tuổi, đang cần được chuẩn bị cho phép báp têm; và một đứa con trai 18 tuổi, đang sắp sửa chuẩn bị để nhận chức tư tế và lễ thiên ân đền thờ. Mỗi người trên danh sách này đều cần giáo lễ Tiệc Thánh. Sinh hoạt giản dị này đã giúp Lesa và tôi trong việc thực hiện vai trò của chúng tôi để giúp mỗi người trong gia đình mình dọc trên con đường giao ước, với một kế hoạch hành động cho mỗi người. Có lẽ đây là một ý kiến cho các anh chị em, mà sẽ dẫn đến các cuộc thảo luận trong gia đình, các bài học về buổi họp tối gia đình, sự chuẩn bị, và ngay cả những lời mời để làm các giáo lễ cần thiết trong gia đình mình nữa.<sup>12</sup>

Là một người trượt tuyết và trượt ván trên tuyết, tôi rất cảm kích trước phần biểu diễn để đoạt huy chương bạc của vận động viên Thánh Hũ Ngày Sau người Úc là Torah Bright trong cuộc đua trượt ván cong trên



tuyết. Chị ấy đã làm cho cả thế giới kinh ngạc khi kết thúc một cuộc thao diễn hầu như là hoàn hảo với kiểu Backside Rodeo gồm có cú xoay người 720 độ. Tuy nhiên, còn ấn tượng và ngạc nhiên hơn nữa là cách chị ấy thể hiện tình yêu thương như Đấng Ky Tô đối với các vận động viên khác. Chị ấy nhận thấy rằng vận động viên người Mỹ trượt ván trên tuyết là Kelly Clark đã thất bại trong cuộc đua đầu tiên vào vòng loại, và dường như lo lắng về cuộc đua thứ hai. Clark thuật lại: “Chị ấy đã ôm tôi thật chặt cho đến khi tôi thực sự lấy lại đủ bình tĩnh và thở chậm lại. Thật là tốt để được một người bạn ôm chặt.” Về sau, Kelly Clark đã nhận được huy chương đồng và cùng với Torah đứng trên bục dành cho những người chiến thắng.

Khi được hỏi về hành động không bình thường này về lòng tốt đối với đối thủ của mình, mà có thể làm cho chị có nguy cơ mất cái huy chương bạc, Torah chỉ nói: “Tôi là một người tranh tài—tôi muốn làm hết sức mình—nhưng tôi muốn các đối thủ tranh tài cùng tôi cũng làm hết sức của họ vậy.”<sup>13</sup>

Hãy ghi nhớ điều này, có người nào đó cần được các em khuyến khích không? một người trong gia đình? một người bạn? một bạn học cùng lớp hoặc một người bạn là thành viên trong nhóm túc số không? Làm

thế nào các em có thể giúp họ sử dụng bốn phút của họ?

Các bạn thân mến, các em đang ở giữa một cuộc hành trình đầy thú vị. Trong một số phương diện, các em đang trượt xuống tấm ván trượt tuyết hay chiếc xe trượt tuyết trên băng, và điều đó có thể là khó để làm điều cần làm một cách thành công. Nhưng hãy ghi nhớ, các em đã chuẩn bị cho điều này từ lâu. Đây là giây phút để thi hành. Đây là bốn phút của các em! Đã đến lúc rồi đây!

Tôi bày tỏ sự tin tưởng trọn vẹn vào khả năng của các em. Các em có Đấng Cứu Rỗi ở bên phía mình. Nếu các em tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngài và tuân theo lời hướng dẫn của Ngài, thì làm thế nào các em có thể thất bại được chứ?

Tôi kết thúc với chứng ngôn của tôi về phước lành chúng ta có ở một vị tiên tri tại thế, Chủ Tịch Thomas S. Monson, và Chúa Giê Su Ky Tô, và về vai trò của Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, trong thánh danh của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHỊ CHÚ

1. Xin xem Christine Rappleye, “Mormons in the Olympics: 3 Medals for LDS Athletes at the Winter Games,” [deseretnews.com/article/865597546/Mormons-in-the-Olympics-3-medals-for-LDS-athletes-at-the-Winter-Games.html](http://deseretnews.com/article/865597546/Mormons-in-the-Olympics-3-medals-for-LDS-athletes-at-the-Winter-Games.html).
2. Xin xem Christine Rappleye, “Mormons in the Olympics.”
3. Xin xem Sarah Petersen, “Noelle Pikus-Pace Wears LDS Young Women Necklace throughout Olympics,” [deseretnews.com/article/865596771/Noelle-Pikus-Pace-wears-LDS-Young-Women-necklace-throughout-Olympics.html](http://deseretnews.com/article/865596771/Noelle-Pikus-Pace-wears-LDS-Young-Women-necklace-throughout-Olympics.html).
4. Xin xem Amy Donaldson, “Army, Faith Helped Push Mormon Bobsledder Chris Fogt to Olympic Success,” [deseretnews.com/article/865597390/Army-faith-helped-push-Mormon-bobsledder-Chris-Fogt-to-Olympic-success.html](http://deseretnews.com/article/865597390/Army-faith-helped-push-Mormon-bobsledder-Chris-Fogt-to-Olympic-success.html).
5. An Ma 34:32.
6. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 9:24.
7. Giáo Lý và Giao Ước 84:20.
8. Xin xem An Ma 34:31–33.
9. Hê Bơ Rô 12:1.
10. Jeffrey R. Holland, “Những Người Làm Công trong Vườn Nho,” *Liahona*, tháng Năm năm 2012, 33.
11. Xin xem Giảng 14:18.
12. David A. Bednar, cuộc trò chuyện với tác giả.
13. Vidya Rao, “Snowboarder Kelly Clark: Hug from Competitor Helped Me Win Bronze,” [today.com/sochi/snowboarder-kelly-clark-hug-competitor-helped-me-win-bronze-2D12108132](http://today.com/sochi/snowboarder-kelly-clark-hug-competitor-helped-me-win-bronze-2D12108132).





**Bài của Anh Cả David A. Bednar**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Mang Những Gánh Nặng của Họ Một Cách Dễ Dàng

*Những gánh nặng duy nhất trong mỗi cuộc đời của chúng ta giúp chúng ta phải dựa vào sự ngay chính, lòng thương xót và ân điển của Đấng Mê Si Thánh.*

Tôi có một người bạn thân, trong những năm đầu kết hôn, anh ta đã tin rằng mình và gia đình mình cần một chiếc xe tải bốn bánh chủ động. Vợ của anh ta chắc chắn rằng anh ta không cần loại xe đó mà chỉ muốn một chiếc xe ô tô mới. Một cuộc trò chuyện thú vị giữa cặp vợ chồng này giúp họ cân nhắc những điều lợi và hại của việc mua một chiếc xe như vậy.

“Em yêu, chúng ta cần một chiếc xe tải bốn bánh chủ động.”

Người vợ hỏi: “Tại sao anh nghĩ là chúng ta cần một chiếc xe tải mới?”

Anh ta đã trả lời câu hỏi của vợ mình với câu trả lời mà anh ta cho là lý tưởng: “Nếu chúng ta cần sửa cho con cái trong một cơn bão dữ dội, thì cách duy nhất anh có thể đến cửa hàng tạp hóa là lái chiếc xe tải, em à.”

Người vợ trả lời với một nụ cười: “Nếu mua một chiếc xe tải mới thì chúng ta sẽ không có tiền để mua sửa—vậy tại sao phải lo lắng về việc đến cửa hàng trong tình trạng khẩn cấp chứ!”

Thời gian trôi qua, họ tiếp tục cùng nhau bàn bạc và cuối cùng đã quyết định mua chiếc xe tải. Ngay sau khi mua chiếc xe mới, anh bạn của tôi muốn cho thấy công dụng của chiếc xe tải và chứng minh cho lý do tại sao mình muốn mua chiếc xe đó. Vì vậy, anh ta quyết định sẽ đi đốn củi và mang củi về cho nhà của họ. Lúc đó là vào mùa thu, và trên núi đã có tuyết, ở chỗ anh ta dự định đi kiếm củi. Khi lái xe lên sườn núi, tuyết bắt đầu ngập càng cao hơn. Anh bạn tôi nhận ra rằng việc lái xe trên con đường trơn trượt là rất nguy hiểm, nhưng vì tin tưởng rất nhiều vào chiếc xe tải mới, nên anh ta vẫn tiếp tục lái.

Rủi thay, anh bạn của tôi đã đi quá xa trên con đường ngập tuyết. Trong khi lái chiếc xe tải vào con đường nơi anh ta đã quyết định đốn củi, thì anh ta bị mắc kẹt. Tất cả bốn cái bánh xe của chiếc xe tải mới đều bị quay trong tuyết. Anh ta nhanh chóng nhận thấy rằng mình không biết phải làm gì để thoát ra khỏi tình huống nguy hiểm

này. Anh ta lúng túng và lo lắng.

Anh bạn của tôi quyết định: “Mình sẽ không ngồi đây như vậy.” Anh ta leo ra khỏi xe và bắt đầu đốn củi. Anh ta chất đầy một đồng củi nặng ở phía sau xe tải. Và sau đó anh bạn tôi quyết định sẽ cố gắng lái xe ra khỏi tuyết một lần nữa. Khi bắt đầu mở máy và lái đi, thì chiếc xe bắt đầu nhúc nhích chậm chậm và tiến về phía trước. Chiếc xe tải từ từ ra khỏi tuyết và lên đường. Cuối cùng anh ta được tự do trở về nhà, và bây giờ là một người hạnh phúc và khiêm tốn.

## **Gánh Nặng Cá Nhân của Chúng Ta**

Tôi cầu nguyện để có được sự phụ giúp của Đức Thánh Linh trong khi tôi nhấn mạnh đến bài học quan trọng có thể rút ra từ câu chuyện này về người bạn của tôi, chiếc xe tải, và đồng củi. Chính là đồng củi đã cung cấp lực kéo cần thiết cho chiếc xe tải của anh ta để thoát ra khỏi đồng tuyết, để trở lại con đường, và tiến về phía trước. Chính là sức nặng đã giúp anh ta có thể trở về với mái gia đình của mình.

Mỗi người chúng ta cũng đều mang một gánh nặng. Gánh nặng cá nhân





được khả năng và “sức mạnh nhiều hơn khả năng và sức mạnh của riêng mình” (“Lord I Would Follow Thee,” *Hymns*, số 220). Như Chúa đã phán: “Vậy nên, các người hãy tiếp tục cuộc hành trình và hãy vui lên trong lòng; vì này, và trông kia, ta ở cùng các người cho đến cùng” (GLGŨ 100:12).

Hãy xem xét ví dụ trong Sách Mác Môn trong đó A Mu Lôn ngược đãi An Ma và dân của ông. Tiếng nói của Chúa đến với các môn đồ này trong nỗi thống khổ của họ: “Các người hãy ngẩng đầu lên và vui vẻ, vì ta biết giao ước mà các người đã lập với ta; và ta sẽ giao ước với dân ta và giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ” (Mô Si A 24:13).

Hãy nhận thấy rằng các giao ước là chính yếu đối với lời hứa về sự giải thoát. Các giao ước nhận được và được tuân theo một cách liêm khiết cùng các giáo lễ được thực hiện bởi thẩm quyền hợp thức của chức tư tế đều là cần thiết để nhận được tất cả các phước lành dành sẵn qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Vì qua các giáo lễ của chức tư tế, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện cho những người nam và người nữ trên trần thế, gồm có các phước lành của Sự Chuộc Tội (xin xem GLGŨ 84:20–21).

Hãy nhớ lại lời phán của Đấng Cứu Rỗi “Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng” (Ma Thi O 11:30), khi chúng ta xem câu kế tiếp trong câu chuyện về An Ma và dân của ông.

“Và ta cũng sẽ làm nhẹ gánh nặng trên vai các người, đến nỗi các người không còn cảm thấy gì hết trên vai mình” (Mô Si A 24:14).

Nhiều người trong chúng ta có thể cho rằng câu thánh thư này dạy rằng một gánh nặng sẽ bỗng nhiên được cất đi vĩnh viễn. Tuy nhiên, câu kế tiếp mô tả cách gánh nặng đã được làm cho dễ chịu.

“Và giờ đây chuyện rằng, những gánh nặng trên vai An Ma cùng những người anh em của ông đều được làm cho nhẹ đi; phải, *Chúa đã ban thêm sức mạnh cho họ* để họ có thể mang những gánh nặng ấy một cách dễ dàng, và họ đã tuân phục tất cả ý muốn của Chúa một cách vui vẻ và

của chúng ta bao gồm những đòi hỏi và cơ hội, nghĩa vụ và đặc ân, những hoạn nạn và phước lành, và những lựa chọn và hạn chế. Hai câu hỏi hướng dẫn có thể hữu ích khi chúng ta đánh giá và xem xét gánh nặng của mình một cách định kỳ và thành tâm: “Gánh nặng tôi đang mang có tạo ra quyền năng thuộc linh mà sẽ giúp cho tôi có thể tiến tới với đức tin nơi Đấng Kỵ Tô trên con đường chật và hẹp và tránh bị mắc kẹt không? Gánh nặng tôi đang mang có tạo ra đủ quyền năng thuộc linh để cuối cùng tôi có thể trở về nhà với Cha Thiên Thượng không?”

Đôi khi chúng ta có thể nhầm lẫn để tin rằng hạnh phúc là khi không phải mang gánh nặng. Nhưng việc mang gánh nặng là một phần cần thiết và thiết yếu của kế hoạch hạnh phúc. Vì gánh nặng cá nhân của chúng ta cần phải tạo ra quyền năng thuộc linh, nên chúng ta cần phải cẩn thận để không mang những điều thú vị nhưng không cần thiết trong cuộc sống của mình đến mức bị xao lãng và đi trệch khỏi những điều thật sự quan trọng nhất.

### **Quyền Năng Cùng Có của Sự Chuộc Tội**

Đấng Cứu Rỗi phán:

“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ.

“Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ.

“Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng” (Ma Thi O 11:28–30).

Một cái ách là một thanh gỗ, thường được sử dụng giữa một cặp bò hoặc các động vật khác để cho chúng cùng nhau kéo một vật nặng. Một cái ách đặt các động vật bên cạnh nhau để chúng có thể đi chung với nhau và hoàn thành một nhiệm vụ.

Hãy xem xét lời mời gọi riêng, độc đáo của Chúa “hãy gánh lấy ách của ta.” Việc lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng kết hợp chúng ta với Chúa Giê Su Kỵ Tô. Về cơ bản, Đấng Cứu Rỗi đang mời gọi chúng ta phải dựa vào Ngài và cùng kéo với Ngài, mặc dù những nỗ lực tốt nhất của chúng ta không bằng và không thể sánh được với Ngài. Khi chúng ta tin tưởng và kéo gánh nặng của mình với Ngài trong cuộc sống, thì thực sự cái ách của Ngài là dễ dàng, và gánh nặng của Ngài là nhẹ nhàng.

Chúng ta không đơn độc một mình và chúng ta cũng không bao giờ cần phải đơn độc một mình. Chúng ta có thể tiến bước trong cuộc sống hàng ngày của mình với sự giúp đỡ của Chúa. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có thể nhận



đầy kiên nhẫn.” (Mô Si A 24:15; sự nhẫn nại được thêm vào).

Những thử thách và khó khăn không phải được cất ngay lập tức khỏi những người này. Nhưng An Ma và những người theo ông đã được củng cố, và có thêm khả năng để làm cho gánh nặng được nhẹ nhàng hơn. Những người tốt lành này đã được làm cho có khả năng qua Sự Chuộc Tội để *hành động* như những người quản lý (xin xem GLGU 58:26–29) và *ảnh hưởng* đến hoàn cảnh của họ. Và “trong sức mạnh của Chúa” (Lời Mặc Môn 1:14; Mô Si A 9:17; 10:10; An Ma 20:4), An Ma và dân của ông đã được dẫn đến nơi an toàn trong xứ Gia Ra Hem La.

Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô không những khắc phục được những hậu quả của Sự Sa Ngã của A Đam và làm cho chúng ta có thể được xá miễn các tội lỗi và những phạm giới, mà Sự Chuộc Tội của Ngài còn giúp cho chúng ta có thể làm điều thiện và trở thành người tốt hơn trong những cách mà vượt quá khả năng của con người trần thế. Hầu hết chúng ta đều biết rằng khi làm điều sai, chúng ta cần được giúp đỡ để khắc phục những hậu quả của tội lỗi trong cuộc sống. Đấng Cứu Rỗi đã trả cái giá và làm cho chúng ta có thể trở nên trong sạch qua quyền năng cứu

chuộc của Ngài. Nhưng chúng ta cũng hiểu rằng Sự Chuộc Tội là dành cho những người nam và người nữ trung tín, là những người biết vâng lời, xứng đáng, tận tâm cũng như cố gắng sống tốt hơn và phục vụ một cách trung tín hơn không? Tôi tự hỏi liệu chúng ta có quên thừa nhận một cách trọn vẹn về khía cạnh đầy cứng cổ này của Sự Chuộc Tội trong cuộc sống của mình không và có thể làm tưởng rằng chúng ta phải một mình mang lấy gánh nặng của chính mình—bằng lòng dũng cảm tuyệt đối, ý chí mạnh mẽ và kỷ luật cùng với khả năng hạn chế hiển nhiên của mình.

Đó là một điều để biết rằng Chúa Giê Su Ky Tô đến thế gian để *chết* cho chúng ta. Nhưng chúng ta cũng cần biết ơn rằng qua Sự Chuộc Tội của Ngài và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, Chúa mong muốn làm cho chúng ta *sống động*—không những hướng dẫn mà còn củng cố và chữa lành chúng ta nữa.

#### **Đấng Cứu Rỗi Giúp Đỡ Dân Ngài**

An Ma giải thích lý do tại sao và làm thế nào Đấng Cứu Rỗi có thể làm cho chúng ta có khả năng:

“Và Ngài sẽ đi ra ngoài đời để chịu đựng mọi sự đau đớn, thống khổ, cùng mọi cám dỗ; và Ngài phải chịu như vậy là để cho lời báo trước được



ứng nghiệm, lời đó là: Ngài sẽ mang lấy những đau đớn và bệnh tật của dân Ngài.

“Và Ngài sẽ nhận lấy cái chết để Ngài có thể mở những dây trói buộc của sự chết đang trói buộc dân Ngài; và Ngài sẽ nhận lấy những sự yếu đuối của họ để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, theo thể cách xác thịt, để Ngài có thể theo thể cách xác thịt mà biết được cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ” (An Ma 7:11–12).

Do đó, Đấng Cứu Rỗi đã chịu đau đớn không những về những tội lỗi và điều bất chính của chúng ta—mà còn về những nỗi đau đớn và thống khổ của thể xác, những yếu đuối và khuyết điểm, những nỗi sợ hãi và bực bội, những nỗi chán chường và chán nản, những điều hối tiếc và hối hận, nỗi thất vọng và tuyệt vọng của chúng ta, những điều bất chính và không công bằng mà chúng ta trải qua, và những khó khăn về mặt tình cảm thường vây quanh chúng ta.

Không có nỗi đau đớn thể xác nào, nỗi thống khổ nào của tâm hồn, nỗi đau khổ nào của tinh thần hoặc nỗi đau lòng nào, sự đau ốm hay yếu đuối nào mà các anh chị em hay tôi đối phó trên trần thế mà Đấng Cứu Rỗi đã không trải qua trước. Trong một giây phút yếu đuối, chúng ta có thể kêu lên: “Không một ai hiểu nỗi niềm này cả. Không một ai biết cả.” Nhưng



Vị Nam Tử của Thượng Đế hoàn toàn hiểu, vì Ngài đã cảm nhận và mang lấy gánh nặng của riêng chúng ta. Và vì sự hy sinh vô hạn và vĩnh cửu của Ngài (xin xem An Ma 34:14) nên Ngài có thể hoàn toàn thấu cảm và có thể ban cho chúng ta vòng tay thương xót của Ngài. Ngài có thể tìm đến, ảnh hưởng, giúp đỡ, chữa lành, và củng cố chúng ta cùng giúp chúng ta làm điều chúng ta có thể không bao giờ làm được nếu chỉ trông cậy vào khả năng của chính mình. Thật vậy, ách của Ngài dễ chịu và gánh của Ngài nhẹ nhàng.

**Một Lời Mời, một Lời Hứa, và một Chứng Ngôn**

Tôi mời các anh chị em hãy nghiên cứu, cầu nguyện, suy ngẫm, và cố gắng học hỏi thêm về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi khi các anh chị em xem xét và đánh giá gánh nặng của mình. Chúng ta hoàn toàn không thể hiểu được nhiều điều về Sự Chuộc Tội với đầu óc của con người trần thế. Nhưng chúng ta có thể và cần phải hiểu nhiều khía cạnh về Sự Chuộc Tội.

Đối với người bạn của tôi, sức nặng của đồng cũi đã cung cấp lực kéo để cứu mạng sống của anh ta. Chiếc xe tải trọng không thể di chuyển trong tuyết, cho dù được trang bị với bốn cái bánh chủ động. Một vật nặng là cần thiết để tạo ra lực kéo.

Sức nặng rất là cần thiết. Chính là sức nặng đó đã cung cấp lực kéo để giúp cho người bạn của tôi thoát ra khỏi đồng tuyết, trở lại con đường, tiến lên trước và trở về cùng gia đình của mình.



Những gánh nặng duy nhất trong mỗi cuộc đời của chúng ta giúp chúng ta phải dựa vào sự ngay chính, lòng thương xót và ân điển của Đấng Mê Si Thánh (xin xem 2 Nê Phi 2:8). Tôi làm chứng và hứa rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ giúp chúng ta mang gánh nặng của mình một cách nhẹ nhàng (xin xem Mô Si A 24:15). Khi cùng mang ách với Ngài qua các giao ước thiêng liêng và nhận được quyền năng làm cho có khả năng của Sự Chuộc Tội của Ngài trong cuộc sống của mình, thì chúng ta sẽ tìm cách gia tăng việc hiểu và sống theo ý muốn của Ngài. Chúng ta cũng sẽ cầu nguyện để có được sức mạnh để học hỏi, thay đổi, hoặc chấp nhận hoàn cảnh của mình thay vì cầu nguyện khẩn thiết để Thượng Đế thay đổi hoàn cảnh của chúng ta theo ý muốn của chúng ta. Chúng ta sẽ trở thành người hành động chứ không phải là đối tượng bị tác động (xin xem 2 Nê Phi 2:14). Chúng ta sẽ được ban phước với lực kéo thuộc linh.

Cầu xin cho mỗi người chúng ta có thể làm tốt hơn và trở thành người

tốt hơn qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Hôm nay là ngày 6 tháng Tư. Chúng ta biết được qua mặc khải rằng ngày hôm nay là ngày giáng sinh thật sự và chính xác của Đấng Cứu Rỗi. Ngày 6 tháng Tư cũng là ngày mà Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô được tổ chức. (Xin xem GLGU 20:1; Harold B. Lee, “Strengthen the Stakes of Zion,” *Ensign*, tháng Bảy năm 1973, 2; Spencer W. Kimball, “Why Call Me Lord, Lord, and Do Not the Things Which I Say?” *Ensign*, tháng Năm năm 1975, 4; Spencer W. Kimball, “Remarks and Dedication of the Fayette, New York, Buildings,” *Ensign*, tháng Năm năm 1980, 54; *Discourses of President Gordon B. Hinckley, Tập 1: 1995–1999* [2005], 409.) Vào ngày Sa Bát đặc biệt và thiêng liêng này, tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Ngài hằng sống và sẽ thanh tẩy, chữa lành, hướng dẫn, bảo vệ và củng cố chúng ta. Tôi hân hoan làm chứng những điều này trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■





Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

# Tình Yêu Thương— Thực Chất của Phúc Âm

*Chúng ta không thể thực sự yêu mến Thượng Đế nếu không yêu thương đồng loại của mình trên trần thế này.*

Các anh chị em thân mến, khi Đấng Cứu Rỗi phục sự ở giữa loài người, một thầy dạy luật đến hỏi Ngài: “Thưa Thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết?”

Ma Thi Ơ ghi lại rằng Chúa Giê Su đã trả lời:

“Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người.

“Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết

“Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình.”<sup>1</sup>

Mác kết thúc câu chuyện với lời phán của Đấng Cứu Rỗi: “Chẳng có điều răn nào lớn hơn hai điều đó.”<sup>2</sup>

Chúng ta không thể thực sự yêu mến Thượng Đế nếu không yêu thương đồng loại của mình trên trần thế này. Tương tự như vậy, chúng ta không thể hoàn toàn yêu thương đồng bào của mình nếu không yêu mến Thượng Đế, là Cha của tất cả chúng ta. Sứ Đồ Giảng cho biết rằng: “Chúng ta đã nhận nơi Ngài điều răn này: Ai yêu Đức Chúa Trời, thì cũng phải yêu anh em mình.”<sup>3</sup> Chúng ta đều là con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng và như vậy, là anh chị em với nhau.

Trong khi chúng ta ghi nhớ lẽ thật này, thì việc yêu thương tất cả con cái của Thượng Đế sẽ trở nên dễ dàng hơn.

Trên thực tế, tình yêu thương chính là thực chất của phúc âm và Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Gương Mẫu của chúng ta. Cuộc sống của Ngài là một di sản về tình thương. Ngài chữa lành người bệnh; Ngài nâng đỡ người bị áp bức; Ngài cứu người phạm tội. Cuối cùng, đấm đông giận dữ lấy mạng sống Ngài. Tuy nhiên những lời đầy trắc ẩn của Ngài vang lên từ đồi Sọ: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì”<sup>4</sup>—là một tấm gương tốt bậc trên trần thế về lòng trắc ẩn và yêu thương.

Tình yêu thương được thể hiện bằng nhiều thuộc tính, chẳng hạn như lòng nhân từ, tính kiên nhẫn, lòng vị tha, sự thông cảm và tha thứ. Trong tất cả các mối giao tiếp của chúng ta, các thuộc tính này và các thuộc tính tương tự khác sẽ giúp cho những người khác thấy rõ tình yêu thương trong lòng chúng ta.

Thường thường tình yêu thương sẽ được cho thấy trong cách chúng ta tiếp xúc hàng ngày với nhau. Điều quan trọng nhất sẽ là khả năng của chúng ta để nhận ra nhu cầu của một

người nào đó và sau đó đáp ứng. Tôi đã luôn luôn trân quý tình cảm được thể hiện trong bài thơ ngắn:

*Tôi đã khóc trong đêm,  
Vì lòng thiên cận,  
Làm tôi không thấy người  
khác đang hoạn nạn;  
Nhưng tôi chưa bao giờ  
Thấy một thoáng hối tiếc  
Vì đã tỏ ra tử tế hơn một chút.<sup>5</sup>*

Gần đây tôi đã được cho biết về một tấm gương cảm động về lòng nhân từ—và mang đến những kết quả bất ngờ. Đó là năm 1933, vì Cuộc Đại Khủng Hoảng, nên cơ hội làm việc rất hiếm. Tình trạng này xảy ra ở phía đông của Hoa Kỳ. Arlene Biesecker mới vừa tốt nghiệp trung học. Sau một thời gian dài tìm kiếm việc làm, cuối cùng cô ta đã có thể được nhận vào làm thợ may tại một xưởng quần áo. Các công nhân trong xưởng chỉ được trả tiền cho mỗi sản phẩm nào họ may đúng hàng ngày. Họ càng may được nhiều thì càng được trả tiền nhiều.

Một ngày không lâu sau khi bắt đầu làm việc ở xưởng đó, Arlene đã gặp phải một thủ tục làm cho cô ta bối rối và bức mình. Cô ta ngồi tại máy may cố gắng để tháo đường may lỗi để hoàn thành sản phẩm mình đang làm. Dường như không có ai để giúp cô ta, vì tất cả những người thợ may khác đều đang vội vàng may được càng nhiều sản phẩm càng tốt. Arlene cảm thấy bất lực và tuyệt vọng. Cô ta bắt đầu lặng lẽ khóc.

Đối diện với Arlene là Bernice Rock. Chị này là một người thợ may lớn tuổi hơn và giàu kinh nghiệm hơn. Khi thấy Arlene đang buồn, Bernice rời chỗ mình đang làm việc và đi đến bên Arlene, tử tế chỉ dẫn và giúp đỡ cô ta. Chị ấy ở lại cho đến khi Arlene đủ tự tin và đã có thể hoàn thành sản phẩm của mình. Sau đó Bernice quay trở lại cái máy may của mình, nhưng chị đã bỏ lỡ cơ hội để may được nhiều sản phẩm mà đáng lẽ chị đã có thể hoàn thành nếu không bỏ đi giúp đỡ.

Với một hành động tử tế này, Bernice và Arlene đã trở thành bạn suốt đời. Cuối cùng, mỗi người kết hôn và có con cái. Khoảng thập niên



1950, Bernice, là một tín hữu của Giáo Hội, đã tặng cho Arlene và gia đình của cô ta một cuốn Sách Mặc Môn. Năm 1960, Arlene và chồng con mình đã chịu phép báp têm vào Giáo Hội. Về sau, họ được làm lễ gắn bó trong một đền thờ thánh của Thượng Đế.

Vì kết quả của lòng trắc ẩn mà Bernice đã thể hiện khi chị chịu khó giúp đỡ một người chị không biết, là người đang buồn và cần được giúp đỡ, cho nên vô số cá nhân, còn sống lẫn đã chết, giờ đây đang vui hưởng các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm.

Mỗi ngày trong cuộc sống của mình, chúng ta có cơ hội để thể hiện tình yêu thương và lòng nhân từ đối với những người xung quanh. Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói: “Chúng ta phải nhớ rằng những người chúng ta gặp trong bãi đậu xe, văn phòng, thang máy, và các nơi khác đều là một phần nhân loại mà Chúa đã ban cho chúng ta để yêu thương và phục vụ. Sẽ không có lợi ích gì khi nói về tình huynh đệ chung của nhân loại nếu chúng ta không thể xem những người xung quanh như là các anh chị em của mình.”<sup>6</sup>

Thường các cơ hội của chúng ta để thể hiện tình yêu thương đều đến bất ngờ. Một ví dụ về một cơ hội như vậy xuất hiện trong một bài báo vào tháng Mười năm 1981. Tôi rất cảm động trước tình yêu thương và lòng trắc ẩn được viết trong bài báo đó, nên tôi đã giữ trong các tập tin của tôi suốt hơn 30 năm.

Bài báo cho biết rằng một chuyến bay thẳng của hãng hàng không Alaska Airlines bay từ Anchorage, Alaska, đến Seattle, Washington chở 150 hành khách, đã chuyển hướng bay sang một thị trấn Alaska hẻo lánh để chở một đứa bé bị thương nặng. Trong khi đang chờ gần nhà, đứa bé hai tuổi đã bị cắt đứt một động mạch ở cánh tay khi bị ngã vào một mảnh thủy tinh. Thị trấn nằm 725 kilômét về phía nam Anchorage và chắc chắn là không phải trên đường bay. Tuy nhiên, các nhân viên y tế tại hiện trường đã gửi đi một yêu cầu cấp bách để xin giúp đỡ, và vì vậy chuyến bay đã chuyển hướng bay để đi đón đứa bé và đưa nó đến Seattle để nó có thể được điều trị trong bệnh viện.

Khi máy bay hạ cánh xuống gần thị

trấn hẻo lánh thì các nhân viên y tế thông báo cho phi công biết rằng đứa bé bị ra máu nhiều đến nỗi nó có thể không sống sót được trong chuyến bay đến Seattle. Họ đã quyết định bay thêm 320 kilômét ngược đường để đến Juneau, Alaska, là thành phố gần nhất có một bệnh viện.

Sau khi chở đứa bé đến Juneau, máy bay đã bay đến Seattle, trễ hơn nhiều giờ so với lịch trình. Không một hành khách nào đã phàn nàn, mặc dù hầu hết trong số họ sẽ bị lỡ các cuộc hẹn và các chuyến bay kết nối. Thực ra trong khi thời gian trôi qua, họ đã quỳn tiền, thu góp được một số tiền đáng kể cho đứa bé và gia đình nó.

Khi máy bay sắp hạ cánh xuống Seattle, các hành khách đã vỗ tay reo mừng khi người phi công thông báo rằng họ đã nhận được tin qua radio là đứa bé sẽ được bình yên vô sự.<sup>7</sup>

Tôi nghĩ đến những lời của thánh thư: “Lòng bác ái là tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô, . . . và vào ngày sau cùng ai được tìm thấy rằng có được nó thì sẽ được mọi điều tốt lành.”<sup>8</sup>

Thưa các anh chị em, một số cơ hội lớn nhất của chúng ta để cho thấy tình yêu thương sẽ là ở bên trong nhà của chúng ta. Tình yêu thương phải là phần quan trọng nhất của cuộc sống gia đình, tuy nhiên thường thì không phải như vậy. Có thể có quá nhiều sự thiếu kiên nhẫn, quá nhiều tranh cãi, quá nhiều cãi vã, quá nhiều nước mắt. Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã than: “Tại sao những người chúng ta yêu thương nhất lại thường xuyên trở thành các mục tiêu của những lời nói nặng nề của chúng ta như vậy? Tại sao đôi khi chúng ta nói những lời nhằm làm tổn thương nặng nề?” Câu trả lời cho những câu hỏi này có thể khác nhau cho mỗi người chúng ta, nhưng sự thật là những lý do không quan trọng. Nếu chúng ta tuân giữ giáo lệnh phải yêu thương lẫn nhau, thì chúng ta phải đối xử tử tế và kính trọng lẫn nhau.

Đĩ nhiên sẽ có những lúc phải đưa ra kỷ luật. Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ đến lời dạy trong Giáo Lý và Giao Ước—ấy là, khi chúng ta cần khiển trách một người khác, thì sau





đó chúng ta cho thấy một tình yêu thương gia tăng.<sup>10</sup>

Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ cố gắng luôn luôn lễ phép và nhạy cảm với những ý nghĩ và cảm xúc cũng như hoàn cảnh của những người xung quanh. Chúng ta đừng sỉ nhục hay chỉ trích. Thay vì thế, chúng ta hãy có lòng trắc ẩn và nói lời khích lệ. Chúng ta phải cẩn thận để không hủy diệt lòng tự tin của người khác bằng lời nói hoặc hành động bất cần.

Sự tha thứ nên đi song song với tình yêu thương. Trong gia đình chúng ta, cũng như với bạn bè, có thể có những cảm nghĩ bị phật lòng và bất

đồng ý kiến. Một lần nữa, vấn đề nhỏ như thế nào thì cũng không quan trọng. Chúng ta không thể và không nên để cho điều đó tàn phá, phá hoại và cuối cùng hủy diệt mình. Việc đổ lỗi sẽ càng làm cho vết thương nặng thêm. Chỉ có tha thứ mới chữa lành.

Một phụ nữ đáng mến, giờ đã qua đời, một ngày nọ đến thăm tôi và bất ngờ kể lại một số điều hối tiếc. Bà nói về một sự kiện mà đã xảy ra nhiều năm trước đó và liên quan đến một người nông dân hàng xóm, từng là một người bạn tốt nhưng vợ chồng bà đã nhiều lần không đồng ý với ông ta. Một ngày nọ, người nông dân đó xin

phép để đi con đường tắt ngang qua miếng đất của bà để đến miếng đất của ông. Vào lúc này, bà dừng lại câu chuyện đang kể cho tôi nghe, và với một giọng run run, bà nói: “Thưa Anh Monson, tôi đã không để cho anh ta đi qua miếng đất của chúng tôi lúc đó hoặc sau đó mà bắt anh ta phải đi vòng theo con đường dài để đến miếng đất của anh ta. Tôi đã sai lầm, và tôi hối hận. Bây giờ, anh ta đã qua đời, nhưng ôi, ước gì tôi có thể nói với anh ta: ‘Tôi xin lỗi.’ Tôi mong ước có được một cơ hội thứ hai để bày tỏ lòng tử tế.”

Khi lắng nghe bà ấy nói, tôi nhớ đến lời nhận xét buồn thảm của John Greenleaf: “Trong tất cả những lời đáng buồn được thốt ra hoặc viết ra, thì lời buồn bã nhất là: ‘Giá mà!’”<sup>11</sup> Thưa các anh chị em, khi đối xử với những người khác bằng tình yêu thương và lòng tử tế, thì chúng ta sẽ tránh phải hối tiếc như vậy.

Tình yêu thương được thể hiện bằng nhiều cách dễ nhận thấy: một nụ cười, một cái vẫy tay, một lời nói tử tế, một lời khen. Những cách biểu lộ khác có thể tế nhị hơn, chẳng hạn như cho thấy mối quan tâm đến các sinh hoạt của người khác, giảng dạy một nguyên tắc với lòng nhân từ và kiên nhẫn, đi thăm một người bị bệnh hoặc người chỉ ở trong nhà. Những lời nói và hành động này, và nhiều lời nói và hành động khác, có thể truyền đạt tình yêu thương.



Vienna, Áo

Dale Carnegie, một tác giả và diễn giả nổi tiếng người Mỹ, đã tin rằng bản thân mỗi người đều có “khả năng để gia tăng tổng số hạnh phúc của thế giới” . . . bằng cách đưa ra một vài lời biết ơn chân thành cho một người nào đó cô đơn hay chán nản.” Ông nói: “Có lẽ ngày mai bạn sẽ quên những lời tử tế mà bạn nói hôm nay, nhưng người nhận có thể trân quý những lời này trong suốt cuộc đời họ.”<sup>12</sup>

Cầu xin cho chúng ta có thể bắt đầu từ bây giờ, ngay ngày hôm nay, để bày tỏ tình yêu thương với tất cả con cái của Thượng Đế, cho dù họ là những người trong gia đình, bạn bè của mình, những người quen biết sơ qua, hoặc những người hoàn toàn xa lạ. Khi thức dậy mỗi buổi sáng, chúng ta hãy quyết tâm đáp ứng bằng tình yêu thương và lòng tốt đối với bất cứ điều gì có thể xảy đến.

Thưa các anh chị em, chúng ta không thể hiểu nổi tình yêu thương của Thượng Đế dành cho chúng ta. Vì tình yêu thương này, Ngài đã gửi đến Vị Nam Tử của Ngài, là Đấng yêu thương chúng ta đủ để phó mạng sống của Ngài cho chúng ta, để chúng ta có thể có cuộc sống vĩnh cửu. Khi chúng ta tiến đến việc hiểu về ân tứ có một không hai này, thì lòng của chúng ta sẽ tràn đầy tình yêu thương đối với Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, đối với Đấng Cứu Rỗi, và đối với tất cả nhân loại. Tôi tha thiết cầu nguyện rằng điều đó có thể được như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 22:36–39.
2. Mác 12:31.
3. 1 Giăng 4:21.
4. Lu Ca 23:34.
5. Tác giả vô danh, trong Richard L. Evans, “The Quality of Kindness,” *Improvement Era*, tháng Năm năm 1960, 340.
6. *The Teachings of Spencer W. Kimball*, do Edward L. Kimball xuất bản (1982), 483.
7. Xin xem “Injured Boy Flown to Safety,” *Daily Sítka Sentinel* (Alaska), ngày 22 tháng Mười năm, 1981.
8. Mô Rô Ni 7:47.
9. Gordon B. Hinckley, “Let Love Be the Lodestar of Your Life,” *Ensign*, tháng Năm năm 1989, 67.
10. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:43.
11. “Maud Muller,” trong *The Complete Poetical Works of John Greenleaf Whittier* (1878), 206; sự nhấn mạnh được thêm vào.
12. Dale Carnegie, trong, ví dụ, Larry Chang, *Wisdom for the Soul* (2006), 54.



Bài của Chủ Tịch Boyd K. Packer

Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

## Nhân Chứng

*Tôi muốn chia sẻ với các anh chị em các lẽ thật, là những điều đáng để biết nhất.*

**T**hời chiến tranh hoặc tình trạng bấp bênh đều có cách để làm cho chúng ta tập trung nhiều hơn vào những điều thực sự quan trọng.

Đối với tôi, Đệ Nhị Thế Chiến là một thời kỳ khủng hoảng tinh thần nặng nề. Tôi đã rời nhà của mình ở thành phố Brigham City, Utah, chỉ với một chút chứng ngôn và cảm thấy cần có thêm một điều gì đó. Hầu như cả lớp 12 của trường trung học của chúng tôi đều lên đường ra chiến trường chỉ trong một vài tuần. Trong khi đóng quân trên đảo Ie Shima, phía bắc Okinawa, Nhật Bản, tôi đã vật lộn với nỗi nghi ngờ và cảm giác mơ hồ. Tôi muốn có một chứng ngôn riêng về phúc âm. Tôi đã muốn *biết!*

Trong một đêm không ngủ, tôi rời lều của mình và bước vào một hầm trú ẩn được dựng lên bằng cách xếp các thùng nhiên liệu 50 lít chứa đầy cát chồng lên nhau để tạo thành rào cản. Hầm này không có nóc nên tôi bò vào đó, nhìn lên bầu trời đầy sao, và quỳ xuống cầu nguyện.

Trong lúc cầu nguyện nửa chừng thì một sự việc đã xảy ra. Tôi không thể nào mô tả cho các anh chị em biết những gì đã xảy ra nếu tôi muốn làm như vậy. Tôi không thể nào mô tả điều này một cách chính xác, nhưng

điều đó rõ ràng trong ngày hôm nay cũng như trong đêm đó cách đây hơn 65 năm. Tôi biết đó là một biểu hiện rất riêng tư cho cá nhân tôi. Cuối cùng tôi đã tự biết được. Tôi *biết* một cách chắc chắn, vì chứng ngôn đó đã được ban riêng cho tôi. Một lúc sau, tôi bò ra khỏi hầm trú ẩn đó và bước đi, trở lại giường nằm, lòng đầy vui sướng. Suốt đêm còn lại, tôi đã cảm thấy vui sướng và kính sợ.

Thay vì nghĩ rằng mình là một người đặc biệt, tôi nghĩ rằng nếu một điều như vậy đã đến với tôi, thì cũng có thể đến với bất cứ ai. Tôi vẫn tin như thế. Trong những năm sau đó, tôi đã tiến đến việc hiểu rằng kinh nghiệm như vậy là ngay lập tức có một ánh sáng để đi theo và là một gánh nặng để mang.

Tôi muốn chia sẻ với các anh chị em các lẽ thật, là những điều đáng để biết nhất, những điều mà tôi đã học được và rút ra kinh nghiệm trong gần 90 năm cuộc đời và hơn 50 năm với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương. Phần lớn những gì tôi đã biết đều là những điều không thể giảng dạy được nhưng có thể học hỏi.

Giống như hầu hết những điều có giá trị lớn lao, kiến thức có giá trị vĩnh cửu chỉ đến qua lời cầu nguyện





và sự suy ngẫm của cá nhân. Những điều này kèm theo với việc nhịn ăn và học hỏi thánh thư, sẽ mời gọi các ấn tượng, mặc khải và lời mách bảo của Đức Thánh Linh. Điều này mang đến cho chúng ta sự chỉ dẫn từ trên cao trong khi chúng ta tìm hiểu từng lời giáo huấn một.

Những điều mặc khải hứa rằng “bất cứ nguyên tắc tri thức nào chúng ta thu hoạch được trong cuộc sống này cũng sẽ tồn tại với chúng ta khi chúng ta phục sinh” và rằng “kiến thức và tri thức [đạt được] qua sự tận tụy và sự tuân lời” (GLGU 130:18–19).

Tôi biết một lẽ thật vĩnh cửu rằng Thượng Đế hằng sống. Ngài là Cha chúng ta. Chúng ta là con cái của Ngài. “Chúng tôi tin nơi Thượng Đế, Đức

Chúa Cha Vĩnh Cửu, và nơi Con của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và nơi Đức Thánh Linh” (Những Tín Điều 1:1).

Trong tất cả các chức danh khác mà Ngài có thể đã dùng, Ngài đã chọn để được gọi là “Cha.” Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh: “Vậy các ngươi hãy cầu nguyện theo thể thức như sau: Thưa Cha chúng con ở trên trời” (3 Nê Phi 13:9; xin xem thêm Ma Thi Ố 6:9). Việc Ngài dùng danh “Cha” là một bài học dành cho mọi người trong khi chúng ta tiến đến việc hiểu được điều gì là quan trọng nhất trong cuộc sống này.

Vai trò làm cha mẹ là một đặc ân thiêng liêng, và tùy vào lòng trung tín, vai trò đó có thể là một phước lành vĩnh cửu. Tất cả các sinh hoạt trong Giáo Hội đều có một mục đích tột bậc

là một người đàn ông và vợ con của họ có thể được hạnh phúc ở nhà.

Những người không kết hôn hoặc những người không thể có con được không bị loại trừ khỏi các phước lành vĩnh cửu mà họ tìm kiếm, nhưng hiện giờ, vẫn còn ở ngoài tầm với của họ. Chúng ta không bao giờ biết làm thế nào hoặc khi nào các phước lành sẽ đến, nhưng lời hứa về sự tiến triển vĩnh cửu sẽ không từ chối bất cứ người trung tín nào là người đã lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng.

Nỗi khao khát thầm kín và những lời khẩn cầu đầy nước mắt sẽ làm cảm động lòng của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử. Các anh chị em sẽ nhận được một sự bảo đảm riêng từ hai Ngài rằng cuộc sống của các anh chị em sẽ được trọn vẹn và sẽ không bị mất phước lành thiết yếu nào cả.

Là một tôi tớ của Chúa hành động theo chức phẩm mà mình đã được sắc phong, tôi xin đưa ra một lời hứa cho những người đang ở trong hoàn cảnh như vậy rằng sẽ không có điều thiết yếu nào đối với sự cứu rỗi và tôn cao của các anh chị em mà sẽ không được ban cho các anh chị em kịp thời. Những cánh tay hiện đang trống không sẽ được làm đầy, và tấm lòng hiện đang bị tổn thương vì những ước mơ tan vỡ và nỗi khao khát sẽ được chữa lành.

Tôi đã tiến đến việc biết được một lẽ thật khác rằng Đức Thánh Linh là có thật. Ngài là Đấng thứ ba trong Thiên Chủ Đoàn. Sứ mệnh của Ngài là để làm chứng về lẽ thật và sự ngay chính. Ngài đã tự biểu hiện bằng nhiều cách, kể cả những cảm nghĩ bình an và bảo đảm. Ngài cũng có thể mang lại sự an ủi, hướng dẫn, và sửa đổi khi cần thiết. Sự đồng hành của Đức Thánh Linh sẽ được duy trì trong suốt cuộc đời của chúng ta nếu sống ngay chính.

Ấn tứ của Đức Thánh Linh được truyền giao qua một giáo lễ của phước âm. Một người có thẩm quyền đặt tay lên đầu của một tín hữu mới của Giáo Hội và nói những lời như thế này: “Hãy tiếp nhận Đức Thánh Linh.”

Chỉ riêng giáo lễ này không thôi sẽ không thay đổi chúng ta một cách đáng chú ý, nhưng nếu lắng nghe và



**Mexico City, Mexico**

tuân theo những thúc giục, thì chúng ta sẽ nhận được phước lành của Đức Thánh Linh. Mỗi người con trai hay con gái của Cha Thiên Thượng đều có thể tiến đến việc biết được thực tế của lời hứa của Mô Rô Ni: “Bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể biết được *lẽ thật* của tất cả mọi điều” (Mô Rô Ni 10:5; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Một lẽ thật thiêng liêng mà tôi đã đạt được trong cuộc sống của mình là sự làm chứng của tôi về Chúa Giê Su Ky Tô.

Điều quan trọng nhất và hỗ trợ cho tất cả những gì chúng ta làm, dựa vào những điều mặc khải, là danh của Chúa, tức là thẩm quyền để qua đó chúng ta hành động trong Giáo Hội. Mỗi lời cầu nguyện được dâng lên, thậm chí bởi trẻ em, đều kết thúc bằng danh của Chúa Giê Su Ky Tô. Mỗi phước lành, mỗi giáo lễ, mỗi lễ sắc phong, mỗi hành động chính thức đều được thực hiện trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô. Đó là Giáo Hội của Ngài, được đặt tên theo danh Ngài—Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem GLGƯ 115:4).

Có một sự kiện lớn trong Sách Mặc Môn trong đó dân Nê Phi “đã cầu nguyện Đức Chúa Cha qua danh [Chúa].” Chúa hiện đến và hỏi:

“Các người muốn được ta ban cho điều chi?

“Và họ thưa với Ngài rằng: Thưa Chúa, chúng con muốn cầu xin Chúa phán bảo cho chúng con biết, chúng con sẽ gọi giáo hội này là tên gì; vì có nhiều sự tranh luận trong dân chúng về vấn đề này.

“Và Chúa phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, tại sao dân chúng phải bàn tán và tranh luận về điều này như vậy.

“Phải chăng họ không đọc thánh thư, trong đó có nói rằng, các người phải mang lấy danh của Đấng Ky Tô, đó là danh ta? Vì đây là tên mà các người sẽ được gọi vào ngày cuối cùng;

“Và những ai mang danh ta và kiên trì đến cùng thì sẽ được cứu vào ngày sau cùng.

“Vậy nên, bất cứ điều gì các người sẽ làm, các người phải làm trong danh ta; vậy các người phải gọi giáo hội bằng danh ta; và các người phải cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta để

Ngài vì ta mà ban phước cho giáo hội” (3 Nê Phi 27:2–7).

Chúa Giê Su Ky Tô chính là danh Ngài, “Vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu” (Công Vụ Các Sứ Đồ 4:12).

Trong Giáo Hội chúng ta biết Ngài là ai: Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế. Ngài là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha. Ngài là Đấng đã bị giết chết và Ngài đã sống lại. Ngài là Đấng Biện Hộ với Đức Chúa Cha. “Hãy nhớ rằng [chúng ta] phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế” (Hê La Man 5:12). Ngài là cái neo giữ vững và bảo vệ chúng ta, cùng gia đình của chúng ta qua các cơn bão tố của cuộc đời.

Mỗi Chủ Nhật trên khắp thế giới, ở nơi các giáo đoàn quy tụ lại, với bất cứ quốc tịch hoặc ngôn ngữ nào, Tiệc Thánh được ban phước với những lời giống nhau. Chúng ta tình nguyện mang danh Đấng Ky Tô, và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài. Điều đó đã được ghi khắc vào lòng chúng ta.

Tiên Tri Nê Phi nói: “Chúng tôi nói về Đấng Ky Tô, chúng tôi hoan hỷ về Đấng Ky Tô, chúng tôi thuyết giảng về Đấng Ky Tô, chúng tôi tiên tri về Đấng Ky Tô, và chúng tôi viết theo những điều tiên tri của chúng tôi, để cho con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn các tội lỗi của chúng” (2 Nê Phi 25:26).

Mỗi người chúng ta phải đạt được chứng ngôn riêng của mình về Chúa Giê Su Ky Tô. Sau đó chúng ta chia sẻ chứng ngôn đó với gia đình mình và những người khác.

Chúng ta đừng quên rằng có một kẻ nghịch thù đích thân tìm cách cản trở công việc của Chúa. Chúng ta phải chọn ai để noi theo. Sự bảo vệ của chúng ta giản dị như quyết định của cá nhân để noi theo Đấng Cứu Rỗi, và phải chắc chắn rằng chúng ta vẫn sẽ trung thành đứng về phía Ngài.

Trong Kinh Tân Ước, Giảng ghi rằng có một số người không thể cam kết với Đấng Cứu Rỗi và những lời giảng dạy của Ngài, và “từ lúc ấy, có



nhiều môn đồ Ngài trở lui, không đi với Ngài nữa.

“Đức Chúa Giê Su phán cùng mười hai sứ đồ rằng: Còn các người, cũng muốn lui chăng?”

“Si Môn Phi E Rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời;

“Chúng tôi đã tin và nhận biết rằng Chúa là Đấng thánh của Đức Chúa Trời” (Giăng 6:66–69).

Phi E Rơ đã đạt được điều mà mỗi tín đồ của Đấng Cứu Rỗi có thể học được. Để tận tụy một cách trung thành với Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta và làm hết khả năng của mình để sống theo lời dạy của Ngài.

Sau tất cả những năm tháng tôi đã sống, giảng dạy và phục vụ, sau khi tôi đã đi hàng triệu dặm đường khắp thế giới, với tất cả những gì tôi đã trải nghiệm, thì có một lẽ thật quan trọng mà tôi thường chia sẻ. Đó là lời chứng của tôi về Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô.

Joseph Smith và Sidney Rigdon ghi lại sau đây sau một kinh nghiệm thiêng liêng:

“Và giờ đây, sau bao nhiêu chứng ngôn mà đã được nói về Ngài, thì đây là chứng ngôn, gần đây nhất trong tất cả các chứng ngôn, mà chúng tôi nói về Ngài: Rằng Ngài hằng sống!

“Vì chúng tôi đã trông thấy Ngài” (GLGU 76:22–23).

Những lời của họ cũng là những lời của tôi.

*Tôi tin và tôi chắc rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, và rằng Ngài hằng sống. Ngài là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, và “bởi Ngài, qua Ngài và do Ngài mà các thế giới đã và đang được sáng tạo, và dân cư trên ấy là con trai và con gái của Thượng Đế sinh ra”* (GLGU 76:24).

Tôi làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi hằng sống. Tôi *biết* Chúa. Tôi là nhân chứng của Ngài. Tôi biết về sự hy sinh vĩ đại và tình yêu thương vĩnh cửu của Ngài dành cho tất cả con cái của Cha Thiên Thượng. Tôi chia sẻ lời chứng đặc biệt của tôi với trọn tâm lòng khiêm nhường nhưng chắc chắn là tuyệt đối, trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



**Bài của Anh Cả William R. Walker**  
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

## Trung Thành cùng Đức Tin

*Mỗi người chúng ta sẽ được phước rất nhiều nếu chúng ta biết những câu chuyện về đức tin và sự hy sinh mà đã dẫn dắt tổ tiên của mình gia nhập Giáo Hội của Chúa.*

**T**ôi thích lịch sử Giáo Hội. Có lẽ giống như nhiều anh chị em, đức tin của tôi được củng cố khi tôi biết được về lòng tận tụy của tổ tiên chúng ta là những người đã chấp nhận phúc âm và trung thành cùng đức tin.

Cách đây một tháng, 12.000 thanh niên thiếu nữ tuyệt vời từ Khu Vực Đền Thờ Gilbert Arizona đã ăn mừng lễ khánh thành đền thờ mới của họ với một buổi trình diễn đầy soi dẫn, cho thấy lòng cam kết của họ để sống ngay chính. Đề tài của lễ ăn mừng của họ là “Trung Thành cùng Đức Tin.”

Cũng giống như giới trẻ trung tín ở Arizona đó đã làm, mỗi Thánh Hữu Ngày Sau nên cam kết phải “trung thành cùng đức tin.”

Những lời của bài thánh ca này là: “Trung thành cùng đức tin mà cha mẹ chúng ta đã trân quý” (“True to the Faith,” *Hymns*, số 254).

Chúng ta có thể thêm vào: “Trung thành cùng đức tin mà ông bà của chúng ta đã trân quý.”

Tôi tự hỏi nếu mỗi người trẻ tuổi nhiệt tình ở Arizona đó biết được lịch sử Giáo Hội của mình—nếu họ biết

được lịch sử về gia đình *của họ* đã trở thành tín hữu của Giáo Hội như thế nào. Thật là tuyệt vời nếu mỗi Thánh Hữu Ngày Sau biết được những câu chuyện cải đạo của tổ tiên của mình.

Cho dù các anh chị em có phải là con cháu của những người tiền phong hay không thì di sản đức tin và sự hy sinh của người tiền phong Mặc Môn cũng là di sản của các anh chị em. Đây là di sản cao quý của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Một trong những giai đoạn tuyệt vời nhất trong lịch sử của Giáo Hội đã xảy ra khi một Sứ Đồ của Chúa là Wilford Woodruff giảng dạy phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô ở khắp nước Anh vào năm 1840—chỉ 10 năm sau khi Giáo Hội được thành lập.

Wilford Woodruff và các Sứ Đồ khác đã tập trung công việc của họ trong các khu vực Liverpool và Preston của nước Anh, với thành công đáng kể. Anh Cả Woodruff, sau này trở thành Chủ Tịch của Giáo Hội, đã liên tục cầu nguyện lên Thượng Đế để xin được hướng dẫn trong công việc vô cùng quan trọng này. Những lời cầu

nguyện của ông đã soi dẫn ông đi đến một nơi khác để giảng dạy phúc âm.

Chủ Tịch Monson đã dạy rằng khi chúng ta nhận được sự soi dẫn từ thiên thượng để làm một điều gì đó—thì chúng ta làm điều đó ngay lập tức—không trì hoãn. Đó chính là điều mà Wilford Woodruff đã làm. Với sự hướng dẫn rõ ràng từ Thánh Linh là phải “đi về phía nam,” Anh Cả Woodruff gần như ngay lập tức đã ra đi và đi đến một vùng của nước Anh được gọi là Herefordshire—vùng thôn quê ở miền tây nam nước Anh. Ở đây, ông đã gặp một người nông dân giàu có tên là John Benbow, ở đó ông được chào đón “với tấm lòng vui mừng và tạ ơn” (Wilford Woodruff, trong Matthias F. Cowley, *Wilford Woodruff: History of His Life and Labors as Recorded in His Daily Journals* [1909], 117).

Một nhóm hơn 600 người, là những người tự gọi là Các Anh Em Đoàn Kết, đã “cầu nguyện để có được ánh sáng và lẽ thật” (Wilford Woodruff, trong *Teachings of Presidents of the Church: Wilford Woodruff* [2004], 91). Chúa gửi Wilford Woodruff đến như là một cách đáp ứng cho những lời cầu nguyện của họ.

Lời giảng dạy của Anh Cả Woodruff có kết quả ngay lập tức, và nhiều người đã chịu phép báp têm. Brigham Young và Willard Richards đã cùng tham gia với ông ở Herefordshire, và ba Vị Sứ Đồ đã thành công một cách đáng kể.

Chỉ trong một vài tháng, họ đã tổ chức được 33 chi nhánh cho 541 tín hữu đã gia nhập Giáo Hội. Công việc phi thường của họ vẫn tiếp tục, và cuối cùng hầu như mỗi một thành viên trong nhóm Các Anh Em Đoàn

Kết đều chịu phép báp têm vào Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Bà cụ tổ Hannah Maria Eagles Harris của tôi là một trong những người đầu tiên lắng nghe Wilford Woodruff. Bà kể cho chồng bà là Robert Harris Jr., rằng bà đã nghe được lời của Thượng Đế và bà dự định sẽ chịu phép báp têm. Ông Robert không hài lòng khi nghe vợ mình cho biết như vậy. Ông nói với bà rằng ông sẽ đi theo bà để nghe bài giảng kế tiếp của người truyền giáo Mặc Môn, và ông sẽ sửa chính người này.

Ông Robert ngồi gần phía trước của phòng họp, với một quyết tâm chắc chắn là sẽ không để bị thuyết phục, và có lẽ cũng để chất vấn người đến thuyết giảng này, nhưng ông đã ngay lập tức được Thánh Linh cảm động, cũng giống như vợ của ông đã được cảm động trước đó. Ông biết sứ điệp của Sự Phục Hồi là sự thật, và vợ chồng ông đã chịu phép báp têm.

Câu chuyện của họ về đức tin và lòng tận tụy cũng tương tự như hàng ngàn câu chuyện của những người khác là: khi họ nghe sứ điệp phúc âm, thì họ biết đó là sự thật!

Như Chúa phán: “Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta” (Giăng 10:27).

Sau khi nghe tiếng nói của Đấng Chăn, họ đã cam kết hoàn toàn cuộc sống của họ để sống theo phúc âm và tuân theo sự hướng dẫn của vị tiên tri của Chúa. Để đáp ứng sự kêu gọi “quy tụ đến Si Ôn,” họ bỏ lại đằng sau nhà cửa ở nước Anh, vượt Đại Tây Dương, và quy tụ với Các Thánh Hữu ở Nauvoo, Illinois.

Họ hết lòng chấp nhận phúc âm. Trong khi cố gắng được ổn định trong vùng đất mới của mình, họ đã phụ giúp trong việc xây cất Đền Thờ Nauvoo bằng cách đóng thập phân với sức lao động của mình—cứ mỗi 10 ngày, họ bỏ ra một ngày làm việc để xây cất đền thờ.

Họ đã đau lòng biết bao khi nghe tin về cái chết của vị tiên tri yêu quý của họ, là Joseph Smith, và anh trai của ông là Hyrum. Nhưng họ vẫn tiếp tục! Họ vẫn trung thành cùng đức tin.

Khi Các Thánh Hữu bị ngược đãi





và bị đuổi ra khỏi Nauvoo, Robert và Maria cảm thấy được phước rất nhiều khi nhận được lễ thiên ân của họ trong đền thờ, ngay trước khi họ vượt qua sông Mississippi và đi về phía tây. Mặc dù không chắc chắn về tương lai nhưng họ biết chắc về đức tin và chứng ngôn của họ.

Với sáu người con, họ lội bùn trong khi băng ngang Iowa trên đường về miền tây. Họ đã tự dựng lên một cái lều để che mưa gió ở bên bờ Sông Missouri, khu vực đó được biết đến là Chung Cư Mùa Đông.

Những người tiên phong dũng cảm này đang chờ đợi sự hướng dẫn của các sứ đồ để biết bằng cách nào và khi nào họ sẽ lên đường về miền tây. Kế hoạch của mọi người đã bị thay đổi khi Brigham Young, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai, đưa ra một lời kêu gọi những người đàn ông tình nguyện phục vụ trong Quân Đội Hoa Kỳ, được biết đến là Tiểu Đoàn Mặc Môn.

Robert Harris Jr là một trong hơn 500 người tiên phong Mặc Môn đã đáp ứng lời kêu gọi của Brigham Young. Ông nhập ngũ, mặc dù điều đó có nghĩa là ông sẽ bỏ lại phía sau người vợ đang mang thai và sáu đứa con nhỏ.

Tại sao ông và những người đàn ông khác đã làm một điều như vậy?

Câu trả lời có thể được đưa ra bằng chính lời của ông cụ tổ của tôi. Trong một bức thư mà ông đã viết cho vợ mình khi tiểu đoàn trên đường đi đến Santa Fe, ông viết như sau: “Đức tin của anh mạnh mẽ hơn bao giờ hết [và khi anh nghĩ về những điều mà Brigham Young nói với bọn anh], thì anh tin rằng điều đó cũng như thế Thượng Đế Vì Đại phán bảo với anh.”

Tóm lại, ông biết rằng ông cũng như những người đàn ông khác đã lắng nghe một vị tiên tri của Thượng Đế. Đó là lý do tại sao họ đã làm điều đó! Họ biết rằng họ đã được một vị tiên tri của Thượng Đế hướng dẫn.

Trong cùng một bức thư đó, ông bày tỏ những cảm nghĩ dịu dàng đối với vợ con của ông và nói về những lời cầu nguyện liên tục để vợ con ông sẽ được phước.

Về sau trong bức thư đó, ông đã đưa ra lời phát biểu hùng hồn này: “Chúng ta không được quên những



điều mà em và anh đã nghe, và [cảm nhận] được trong Đền Thờ của Chúa.”

Hai lời khuyên thiêng liêng này đã được phối hợp với chứng ngôn trước đó của ông rằng “chúng ta được một Vị Tiên Tri của Thượng Đế hướng dẫn,” và đã trở thành giống như thánh thư đối với tôi.

Mười tám tháng sau khi lên đường với tiểu đoàn, Robert Harris đã được đoàn tụ an toàn với Maria yêu quý của ông. Họ vẫn trung tín và trung thành với phúc âm phục hồi trong suốt cuộc đời họ. Họ có 15 người con, 13 người trong số đó sống đến khi trưởng thành. Bà nội của tôi, Fannye Walker, ở Raymond, Alberta, Canada, là một trong 136 người cháu của họ.

Bà Nội Walker rất tự hào rằng ông nội của bà đã phục vụ trong Tiểu Đoàn Mặc Môn, và bà đã muốn tất cả các cháu của bà biết điều đó. Bây giờ tôi đã là một người ông, nên tôi hiểu tại sao điều đó rất quan trọng đối với bà như vậy. Bà muốn lòng con cái trở

lại cùng lòng cha. Bà muốn các cháu của bà biết về di sản ngay chính của họ—vì bà biết di sản đó sẽ ban phước cho cuộc sống của chúng.

Chúng ta càng cảm thấy được liên kết với các tổ tiên ngay chính của mình thì chúng ta càng có nhiều khả năng hơn để chọn những điều khôn ngoan và ngay chính.

Điều này có thật. Mỗi người chúng ta sẽ được phước rất nhiều nếu chúng ta biết những câu chuyện về đức tin và sự hy sinh mà đã dẫn dắt tổ tiên của mình gia nhập Giáo Hội của Chúa.

Từ lần đầu tiên được nghe Wilford Woodruff giảng dạy và làm chứng về Sự Phục Hồi của phúc âm, thì Robert và Maria đã biết phúc âm là chân chính.

Họ cũng biết rằng cho dù những thử thách hoặc gian nan mà họ sẽ trải qua là gì đi nữa, họ cũng sẽ được ban phước để vẫn luôn trung thành cùng đức tin. Dường như họ đã nghe những lời của vị tiên tri của chúng ta ngày

nay. Ông đã nói: “Không có sự hy sinh nào quá lớn . . . để nhận được các phước lành [của đền thờ]” (Thomas S. Monson, “Đền Thờ Thánh—Ngọn Hải Đăng cho Thế Gian,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 92).

Một câu đã được khắc trên mặt của một đồng tiền hai pound của nước Anh: “Nhờ Công Việc của Các Tiền Nhân mà Chúng Ta Có Được Ngày Nay.” Khi nghĩ về các tổ tiên tiên phong vĩ đại của chúng ta, tôi cảm thấy rằng chúng ta *đều* được lợi ích nhờ vào các nỗ lực và đức tin của những người đi trước trong lịch sử của Giáo Hội.

Mặc dù lời khuyên đó đến từ một bức thư của Robert Harris, nhưng tôi tin rằng rất nhiều tổ tiên cũng sẽ gửi cùng một lời khuyên như vậy đến con cháu của họ: Trước hết, chúng ta không được quên những kinh nghiệm chúng ta đã có trong đền thờ, và chúng ta không được quên những lời hứa và các phước lành đến với mỗi người chúng ta nhờ vào đền thờ. Thứ hai, chúng ta không được quên rằng chúng ta được một vị tiên tri của Thượng Đế hướng dẫn.

Tôi làm chứng rằng chúng ta *được* một vị tiên tri của Thượng Đế hướng dẫn. Chúa phục hồi Giáo Hội của Ngài trong những ngày sau qua Tiên Tri Joseph Smith, và chúng ta không được quên rằng chúng ta đã được dẫn dắt không ngừng bởi một loạt các vị tiên tri của Thượng Đế từ Joseph đến Brigham và qua mỗi Vị Chủ Tịch của Giáo Hội kế nhiệm đến vị tiên tri của chúng ta ngày nay—Thomas S. Monson. Tôi biết ông, tôi kính trọng ông, và tôi yêu mến ông. Tôi làm chứng rằng ông là vị tiên tri của Chúa trên thế gian ngày nay.

Lòng tôi mong muốn rằng, cùng với con cháu của tôi, chúng tôi sẽ tôn vinh di sản của tổ tiên ngay chính của chúng tôi—những người tiên phong Mặc Môn trung tín đó đã sẵn lòng hy sinh mọi thứ cùng bên vực Thượng Đế và tôn giáo của họ. Tôi cầu nguyện rằng mỗi người chúng ta sẽ trung thành với đức tin mà cha mẹ của chúng ta đã trân quý. Trong thánh danh thiêng liêng của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



**Bài của Anh Cả L. Tom Perry**

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

## Sự Vâng Lời do Lòng Trung Tín của Chúng Ta

*Sự vâng lời là một biểu tượng về đức tin của chúng ta về sự khôn ngoan và sức mạnh của thẩm quyền cao nhất, chính là Thượng Đế.*

Các buổi tối họp mặt gia đình mà Chị Perry và tôi tổ chức mỗi tối thứ Hai bỗng nhiên gia tăng số người tham dự. Em trai tôi, con gái của em tôi, em trai của Barbara, và vợ chồng một đứa cháu gái đã dọn vào ở cùng khu chung cư của chúng tôi. Đây là lần duy nhất tôi đã được phước để sống gần gia đình kể từ khi còn bé. Lúc bấy giờ, gia đình tôi sống cùng một khu phố với vài người bà con bên gia đình của mẹ tôi. Nhà của Ông Ngoại Sonne ở bên cạnh nhà chúng tôi về phía bắc, và nhà của Di Emma ở bên cạnh nhà chúng tôi về phía nam. Nhà của Di Josephine ở phía nam của khu phố, và ở phía đông là nhà của Cậu Alma.

Trong thời niên thiếu của tôi, chúng tôi thường tiếp xúc với bà con thân thuộc của mình hàng ngày và chia sẻ những giây phút làm việc, chơi đùa và thăm hỏi lẫn nhau. Mẹ chúng tôi đều được nhanh chóng báo cho biết nếu chúng tôi quá nghịch ngợm. Thế giới của chúng ta bây giờ thì

khác—mọi người trong hầu hết các gia đình đều sống rải rác khắp nơi. Cho dù có sống tương đối gần nhau, họ cũng thường không sống bên cạnh nhau. Tuy nhiên, tôi phải tin rằng thời niên thiếu của tôi và hoàn cảnh hiện tại của tôi có phần nào giống như thiên thượng, với những người trong gia đình thân yêu sống gần nhau. Điều này là một lời nhắc nhở liên tục với tôi về tính chất vĩnh cửu của đơn vị gia đình.

Khi lớn lên, tôi đã có một mối quan hệ đặc biệt với ông ngoại của tôi. Tôi là con trai cả trong gia đình. Tôi xúc tuyết trên đường đi vào mùa đông và chăm sóc bãi cỏ vào mùa hè cho nhà của chúng tôi, nhà của Ông Ngoại và nhà của hai bà di của tôi. Ông ngoại thường ngồi trước hiên nhà trong khi tôi cắt cỏ. Khi làm xong, tôi thường ngồi trên bậc thềm trước nhà ông và trò chuyện với ông. Những giây phút đó là những kỷ niệm trân quý đối với tôi.

Một ngày nọ, tôi hỏi ông ngoại làm thế nào tôi biết được là tôi đã luôn



luôn làm điều đúng, vì có rất nhiều điều lựa chọn trong cuộc sống. Như mọi lần, ông ngoại đã trả lời tôi với một kinh nghiệm từ cuộc sống nông trại.

Ông đã dạy tôi về việc huấn luyện một cặp ngựa để chúng làm việc với nhau. Ông giải thích rằng một cặp ngựa phải luôn luôn biết ai phụ trách. Một phần cần thiết của việc điều khiển và hướng dẫn một con ngựa là một bộ yên cương và hàm thiếc ngựa. Nếu một con trong cặp ngựa tin rằng nó không cần phải vâng theo ý muốn của người điều khiển thì cặp ngựa sẽ không bao giờ kéo và cùng làm việc với nhau để có thể hoàn thành công việc một cách tốt đẹp được.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét bài học mà ông ngoại tôi đã dạy cho tôi bằng cách sử dụng ví dụ này. Ai là người điều khiển cặp ngựa? Ông ngoại tôi tin rằng chính là Chúa. Ngài là Đấng có một mục đích và kế hoạch. Ngài cũng là huấn luyện viên và tạo nên cặp ngựa và mỗi con ngựa riêng biệt. Người điều khiển cặp ngựa biết rõ nhất, và cách duy nhất để một con ngựa biết rằng nó luôn luôn làm điều đúng là phải vâng lời và tuân theo sự dẫn dắt của người điều khiển cặp ngựa.

Ông ngoại tôi đã so sánh bộ yên cương và hàm thiếc ngựa với điều gì? Tôi tin rằng vào lúc đó, cũng như tôi tin bây giờ, ông ngoại tôi đang giảng dạy tôi phải làm theo sự thúc giục của Đức Thánh Linh. Đối với ông, bộ yên cương và hàm thiếc ngựa là điều thuộc linh. Một con ngựa biết vâng lời, tức là một phần của cặp ngựa được huấn luyện kỹ, chỉ cần một cái giật nhẹ từ người điều khiển cặp ngựa để làm đúng theo điều mà người ấy muốn nó làm. Cái giật nhẹ này giống như tiếng nói êm nhỏ để qua đó Chúa phán cùng chúng ta. Để tôn trọng quyền tự quyết của chúng ta, tiếng nói này không bao giờ là to tiếng, hay là một ảnh hưởng mạnh mẽ cả.

Những người đàn ông và phụ nữ nào làm ngơ trước những thúc giục dịu dàng của Thánh Linh thường sẽ học được, giống như đứa con trai hoang phí, qua những hậu quả tự nhiên của sự bất tuân và việc sống buông thả. Chỉ sau khi những hậu quả



tự nhiên làm cho đứa con hoang phí biết hạ mình thì anh ta mới “tỉnh ngộ” và nghe những lời thì thầm của Thánh Linh mách bảo anh ta trở về nhà cha mình (xin xem Lu Ca 15:11–32).

Vì vậy, bài học ông ngoại tôi dạy tôi là phải luôn luôn sẵn sàng để tiếp nhận cái giật nhẹ của Thánh Linh. Ông ngoại đã dạy tôi rằng tôi sẽ luôn luôn nhận được một sự thúc giục nếu tôi bắt đầu đi sai đường. Và tôi sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì sai trái nghiêm trọng nếu để cho Thánh Linh hướng dẫn những quyết định của tôi.

Như Gia Cơ 3:3 dạy: “Chúng ta tra hàm thiếc vào miệng ngựa, cho nó chịu phục mình, nên mới sai khiến cả và mình nó được.”

Chúng ta phải nhạy cảm với hàm thiếc thuộc linh của mình. Ngay cả với cái giật nhẹ nhất của Đức Thầy, chúng ta cũng phải sẵn lòng để hoàn toàn thay đổi hướng đi của mình. Để thành công trong cuộc đời, chúng ta phải dạy cho linh hồn và thể xác của mình cùng làm việc với nhau trong việc vâng theo các giáo lệnh của Thượng Đế. Nếu chúng ta lưu tâm đến những thúc giục nhẹ nhàng của Đức Thánh Linh, thì điều đó có thể kết hợp linh hồn và thể xác của chúng ta trong một mục đích và sẽ hướng dẫn chúng ta

trở về căn nhà vĩnh cửu của mình để sống với Cha Thiên Thượng vĩnh cửu.

Tín điều thứ ba dạy chúng ta về tầm quan trọng của sự vâng lời: “Chúng tôi tin rằng nhờ Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi, bằng cách tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm.”

Sự vâng lời mà ông ngoại tôi đã mô tả trong ví dụ của ông về một cặp ngựa cũng đòi hỏi một sự tin tưởng đặc biệt—có nghĩa là, một đức tin tuyệt đối nơi người điều khiển cặp ngựa. Bài học mà ông ngoại tôi đã dạy cho tôi, do đó, cũng liên quan đến nguyên tắc đầu tiên của phúc âm—chính là đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Sứ Đồ Phao Lô dạy: “Vả, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong là bằng cơ của những điều mình chẳng xem thấy” (Hê Bơ Rơ 11:1). Sau đó, Phao Lô đã sử dụng các tấm gương của A Bê-nê, Ê Nót, Nô Ê, Áp Ra Ham để giảng dạy về đức tin. Ông tập trung vào câu chuyện về Áp Ra Ham, vì Áp Ra Ham là tổ phụ của những người trung tín.

“Bởi đức tin, Áp Ra Ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu.



có khả năng để tuân theo sự dẫn dắt của Thượng Đế một cách chính xác cho đến thời điểm kỳ diệu khi một thiên sứ gọi từ trên trời và cho Áp Ra Ham biết là ông đã qua được cuộc thử thách đau đớn của ông. Và sau đó thiên sứ của Chúa đã lặp lại những lời hứa về giao ước của Áp Ra Ham.

Tôi nhìn nhận rằng đối với một số người, những thử thách liên quan đến việc có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự vâng lời sẽ khó khăn hơn những người khác. Tôi có đủ năm kinh nghiệm để biết rằng những con ngựa có cá tính rất khác biệt, vì vậy, một số con ngựa có thể dễ dàng hơn hoặc khó khăn hơn để huấn luyện và đối với con người thì khác nhiều hơn. Mỗi người chúng ta là con trai hay con gái của Thượng Đế, và chúng ta có một câu chuyện độc đáo về tiền dương thế và trần thế. Do đó, có rất ít giải pháp hữu hiệu đối với mọi người. Và vì vậy tôi hoàn toàn nhìn nhận rằng cuộc sống gồm có việc cố gắng và thất bại nhiều lần, và rằng quan trọng nhất là chúng ta liên tục cần đến nguyên tắc thứ hai của phúc âm, chính là sự hối cải.

Đúng là trong thời gian ông ngoại tôi còn sống là một thời gian giản dị hơn, nhất là liên quan đến việc lựa chọn giữa điều đúng và điều sai. Mặc dù một số người rất thông minh và sáng suốt có thể tin rằng thời gian phức tạp hơn của chúng ta đòi hỏi phải có giải pháp càng phức tạp hơn, tôi không tin rằng họ đúng. Thay vào đó, tôi tin rằng vấn đề phức tạp thời nay đòi hỏi giải pháp giản dị hơn, giống như câu trả lời của ông ngoại tôi cho câu hỏi chân thành của tôi về việc làm thế nào để biết được sự khác biệt giữa điều đúng và điều sai. Tôi biết điều tôi giới thiệu với các anh chị em ngày nay là một công thức giản dị, nhưng tôi có thể làm chứng rằng công thức này đã hữu hiệu đối với tôi biết bao. Tôi giới thiệu điều đó với các anh chị em và cũng mời các anh chị em hãy thử nghiệm những lời nói của tôi. Nếu các anh chị em làm thế, thì tôi hứa rằng những lời của tôi sẽ dẫn dắt các anh chị em đến sự lựa chọn rõ ràng mỗi khi bị vây quanh bởi những điều lựa chọn, và sẽ dẫn dắt các anh chị em đến những câu

“Bởi đức tin, người kiêu ngạo trong xứ đã hứa cho mình, như trên đất ngoại quốc. . . .

“Cũng bởi đức tin mà Sa Ra dẫu có tuổi còn có sức sanh con cái được, vì người tin rằng Đấng hứa cho mình điều đó là thành tín” (Hê Bơ Rơ 11:8–9, 11).

Chúng ta biết rằng qua con trai Y Sác của Áp Ra Ham và Sa Ra, một lời hứa đã được ban cho Áp Ra Ham và Sa Ra—một lời hứa về con cháu, “muôn vạn con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được” (xin xem câu 12; xin xem thêm Sáng Thế Ký 17:15–16). Và sau đó, đức tin của Áp Ra Ham đã được thử thách trong một cách mà làm nhiều người trong chúng ta sẽ cho là không thể tưởng tượng được.

Tôi đã nhiều lần suy ngẫm câu chuyện về Áp Ra Ham và Y Sác, và tôi vẫn không tin rằng tôi hoàn toàn hiểu thấu được lòng trung tín và vâng phục của Áp Ra Ham. Có lẽ tôi có thể tưởng tượng ra ông trung thành sửa soạn đồ đạc để ra đi vào một buổi sáng sớm, nhưng làm thế nào ông có thể bước đi bên cạnh con trai của ông là Y Sác, trong một cuộc hành trình ba ngày để đến chân Núi Mô Ri A? Làm thế nào họ mang được củi để đốt trên núi? Làm thế nào ông xây được bàn thờ? Làm thế nào ông trói Y Sác lại và đặt Y Sác nằm trên bàn thờ? Làm thế nào ông giải thích cho con mình biết rằng nó sẽ là của lễ hy sinh? Và làm thế nào ông có sức mạnh để nâng con dao lên và giết con trai của mình? Đức tin của Áp Ra Ham đã làm cho ông



trả lời giản dị cho các câu hỏi làm bối rối người học thức và những người cho rằng mình khôn ngoan.

Chúng ta thường nghĩ rằng sự vâng lời gồm có việc tuân theo một cách thụ động các mệnh lệnh hoặc chỉ dẫn của một thẩm quyền cao hơn mà không phải suy nghĩ. Thật ra, theo cách tốt nhất, sự vâng lời là một biểu tượng về đức tin của chúng ta về sự khôn ngoan và sức mạnh của thẩm quyền cao nhất, chính là Thượng Đế. Khi Áp Ra Ham cho thấy lòng trung tín vững chắc và vâng phục đối với Thượng Đế, ngay cả khi được truyền lệnh phải hy sinh con trai của ông, Thượng Đế đã giải cứu ông. Tương tự như vậy, khi chúng ta cho thấy lòng trung tín bằng cách vâng lời, thì cuối cùng Thượng Đế sẽ giải cứu chúng ta.

Những người chỉ dựa vào bản thân của mình và chỉ tuân theo những ước muốn và khuynh hướng của mình thì bị giới hạn rất nhiều khi được so sánh với những người noi theo Thượng Đế và tiếp cận với sự thông sáng, quyền năng, và ân tứ của Ngài. Người ta từng nói: “Một người chỉ quan tâm đến bản thân mình là một người tầm thường.” Sự vâng lời mạnh mẽ, chủ động thì không hề yếu kém hoặc thụ động. Điều đó chính là phương tiện để qua đó chúng ta tuyên xưng đức tin của mình nơi Thượng Đế và hội đủ điều kiện để nhận được quyền năng của thiên thượng. Vâng lời là một sự lựa chọn. Đó là một sự lựa chọn giữa kiến thức hạn chế và quyền năng của chúng ta với sự thông sáng và quyền năng vô hạn của Thượng Đế. Theo bài học mà ông ngoại tôi đã đưa ra cho tôi, thì đó là một sự lựa chọn để cảm nhận được hàm thiếc ngựa trong miệng của chúng ta và tuân theo sự dẫn dắt của người điều khiển cặp ngựa.

Cầu xin cho chúng ta có thể trở thành những người thừa kế của giao ước và dòng dõi của Áp Ra Ham qua lòng trung tín và qua việc nhận được các giáo lễ của phúc âm phục hồi. Tôi hứa với các anh chị em rằng các phước lành của cuộc sống vĩnh cửu đều có sẵn cho tất cả những người trung tín và biết vâng lời. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



**Bài của Anh Cả Lawrence E. Corbridge**  
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

## Tiên Tri Joseph Smith

*Những điều mặc khải mà đã được trút xuống Joseph Smith khẳng định rằng ông là vị tiên tri của Thượng Đế.*

### Khải Tượng Thứ Nhất

Một thiếu niên đọc Kinh Thánh, và mắt cậu ta dừng lại ở một đoạn thánh thư đặc biệt. Đây là giây phút mà sẽ thay đổi thế giới.

Cậu ta thiết tha muốn biết giáo hội nào có thể dẫn cậu ta tới lẽ thật và sự cứu rỗi. Cậu ta đã cố gắng làm gần như mọi điều khác, và giờ đây cậu ta giở đến Kinh Thánh và đọc những lời này: “Vì bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho.”<sup>1</sup>



Cậu ta đã suy ngẫm đi suy ngẫm lại những lời này nhiều lần. Tia sáng đầu tiên đang xuyên qua bóng tối. Đây có phải là câu trả lời, cách thoát khỏi tình trạng hoang mang và tối tăm không? Có thể nào lại giản dị như vậy sao? Cậu vẫn Thượng Đế và Ngài sẽ trả lời? Cuối cùng, cậu ta quyết định rằng mình phải cầu vấn Thượng Đế hoặc phải ở mãi trong bóng tối và tình trạng hoang mang.

Nhưng cho dù nôn nóng đến đâu, cậu ta cũng không chạy đến một góc yên tĩnh và vội vã dâng lên một lời cầu nguyện. Cậu ta chỉ mới 14 tuổi, tuy nóng lòng muốn biết, nhưng cậu ta không vội vã. Đây không phải là một lời cầu nguyện bình thường. Cậu ta quyết định sẽ đi đâu và khi nào để cố gắng cầu nguyện. Cậu ta chuẩn bị để nói chuyện với Thượng Đế.

Và rồi ngày đó đến. Đó là “buổi sáng của một ngày đẹp trời, quang đãng, vào đầu xuân năm [1820].”<sup>2</sup> Cậu ta một mình đi vào khu rừng yên tĩnh gần đó, dưới tàng cây cao. Cậu ta đi đến nơi mà trước đây cậu đã dự định đi đến. Cậu ta quỳ xuống và dâng lên ước muốn của lòng mình.

Khi mô tả những gì xảy ra tiếp theo đó, cậu ta nói:

“Tôi thấy một luồng ánh sáng ngay trên đầu tôi, sáng hơn cả ánh sáng mặt



trời, ánh sáng ấy từ từ hạ xuống cho đến khi phủ lên tôi.

“ . . . Khi ánh sáng chan hòa trên người tôi, tôi thấy có hai Nhân Vật đứng bên trên tôi giữa không trung, vẻ rực rỡ và hào quang chói lọi của hai người thật không bút nào tả xiết. Một trong hai vị nói chuyện với tôi, gọi tên tôi và trở tay vào vị kia mà nói rằng—[Joseph,] *Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy Nghe Lời Người!*”<sup>3</sup>

Chỉ 24 năm sau, Joseph Smith và anh trai Hyrum của ông đã chết vì những gì đã bắt đầu ở đây.

### Sự Chống Đối

Joseph nói rằng khi ông 17 tuổi, một thiên sứ bảo ông rằng “và rằng tên [ông] sẽ . . . vừa là điều thiện lẫn điều ác được nói đến trong khắp mọi dân tộc.”<sup>4</sup> Ngày nay, lời tiên tri kỳ diệu này đang tiếp tục được ứng nghiệm khi Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô lan rộng trên khắp thế giới.

Sự chống đối, chỉ trích, và phản kháng đều đi kèm theo với lẽ thật. Bất cứ khi nào lẽ thật liên quan đến mục đích và số mệnh của con người được tiết lộ, thì sẽ luôn luôn có một

lực lượng chống lại lẽ thật đó. Bắt đầu với A Đam và Ê Va trong Vườn Ê Đen, tiếp tục cho đến giáo vụ của Đấng Kỵ Tô, và cho đến thời kỳ của chúng ta, đã và sẽ luôn luôn có một nỗ lực để lừa gạt, làm sai lạc, chống đối, và làm thất bại kế hoạch của cuộc sống.

Hãy tìm kiếm một Đấng bị đàn áp bất công hơn bất kỳ người nào khác, là Đấng bị chống đối, thử thách, rồi bị chối bỏ, bị đánh đập, bị bỏ rơi, và bị đóng đinh, Đấng đã hạ mình xuống thấp hơn tất cả mọi vật, và ở đó ta sẽ tìm thấy lẽ thật, Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng Cứu Rỗi của tất cả nhân loại. Tại sao họ không để yên cho Ngài?

Tại sao? Vì Ngài là lẽ thật, và lẽ thật sẽ luôn luôn bị chống đối.

Và sau đó hãy tìm kiếm một người đã đưa ra một chứng thư khác về Chúa Giê Su Kỵ Tô và quyển thánh thư khác, hãy tìm kiếm một người để làm công cụ để qua người ấy phúc âm trọn vẹn và Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã được phục hồi cho thế gian, hãy tìm kiếm người ấy và thấy người đời đối xử bất công với người ấy. Tại sao không để yên cho người ấy?

Tại sao? Vì người ấy đã dạy lẽ thật, và lẽ thật sẽ luôn luôn bị chống đối.

### Trận Lụy Mặc Khải

Những điều mặc khải mà đã được trút xuống Joseph Smith khẳng định rằng ông là vị tiên tri của Thượng Đế. Chúng ta hãy xem xét một số điều mặc khải đó—hãy xem xét một số ánh sáng và lẽ thật được mặc khải qua ông nhưng hoàn toàn khác biệt với niềm tin phổ biến trong thời kỳ của ông và của chúng ta:

- Thượng Đế là một Đấng riêng biệt, tôn cao, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu. Ngài là Cha của chúng ta.
- Thượng Đế Đức Chúa Cha, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và Đức Thánh Linh là ba Đấng riêng biệt.<sup>5</sup>
- Các anh chị em còn hơn là một người phạm. Các anh chị em là con của Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu và có thể trở thành giống như Ngài<sup>6</sup> nếu các anh chị em có đức tin nơi Vị Nam Tử của Ngài, hối cải, tiếp nhận các giáo lễ, tiếp nhận Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng.<sup>7</sup>
- Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô ngày nay về cơ bản cũng giống như Giáo Hội mà Ngài đã tổ chức trong thời gian giáo vụ trên trần thế của Ngài, với các vị tiên tri và sứ đồ, hai



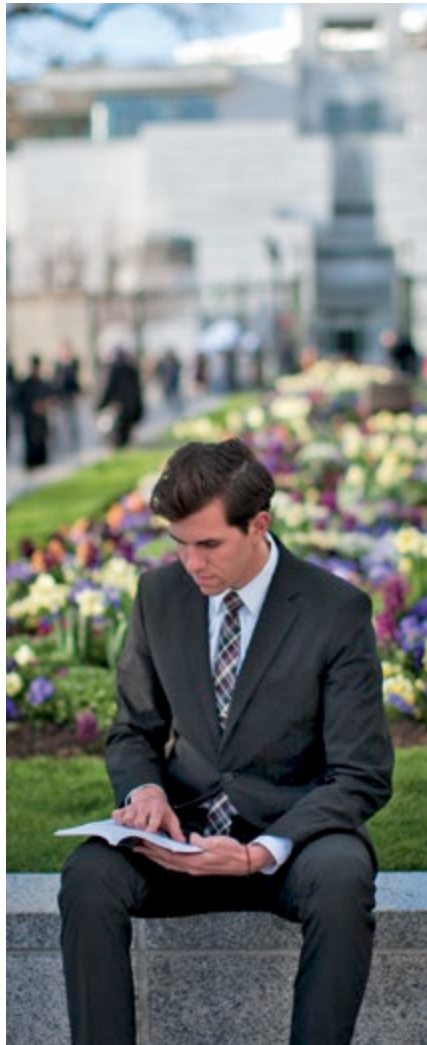
Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Lê Vi, các anh cả, các thầy tư tế thượng phẩm, các thầy trợ tế, thầy giảng, giám trợ và thầy bảy mươi, tất cả đều đã được mô tả trong Kinh Thánh.

- Thấm quyền chức tư tế đã bị giữ lại khỏi thế gian tiếp theo cái chết của Đấng Cứu Rỗi và Các Sứ Đồ của Ngài và đã được phục hồi lại trong thời kỳ của chúng ta.
- Sự mặc khải đã không ngừng ban cho, và thiên thượng đã không đóng lại. Thượng Đế phán bảo với các vị tiên tri ngày nay, và Ngài cũng sẽ phán bảo với các anh chị em và tôi.<sup>8</sup>
- Sau cuộc sống này còn có nhiều điều hơn là chỉ có thiên thượng và ngục giới. Ở đó có những đấng cấp vinh quang, và điều chúng ta làm trong cuộc sống này là rất quan trọng.<sup>9</sup>
- Hơn cả một niềm tin thụ động nơi Đấng Ky Tô, chúng ta nên “hướng về [Ngài] trong mọi ý nghĩ,”<sup>10</sup> “làm tất cả mọi điều mà [chúng ta] làm trong danh của Vị Nam Tử,”<sup>11</sup> “luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh [của] Ngài để [chúng ta] có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng [chúng ta].”<sup>12</sup>
- Hàng tỷ người đã sống và chết đi mà không hề biết đến phúc âm nhưng các giáo lễ cần thiết cho sự cứu rỗi không hề bị mất. “Qua Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi, bằng cách tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm,”<sup>13</sup> là điều được thực hiện cho người sống lẫn người chết.<sup>14</sup>
- Mọi điều đã không bắt đầu từ lúc chào đời. Các anh chị em đã sống trước đó ở nơi hiện diện của Thượng Đế với tư cách là các con trai hay con gái của Ngài và được chuẩn bị cho cuộc sống trần thế này.<sup>15</sup>
- Hôn nhân và gia đình không phải là truyền thống của loài người chỉ cho đến khi cái chết làm cho chúng ta chia lìa. Hôn nhân và gia đình được xem là vĩnh cửu bởi các giao ước mà chúng ta lập với Thượng Đế. Gia đình là khuôn mẫu của thiên thượng.<sup>16</sup>

Và đây chỉ là một phần của những điều mặc khải trút xuống cho Joseph Smith. Tất cả những điều này từ đâu đến, những điều mặc khải mang đến ánh sáng cho bóng tối, làm sáng tỏ nỗi nghi ngờ, và đã soi dẫn cùng cải tiến hàng triệu người? Trong đó có nhiều khả năng là ông ấy tự mình tưởng tượng ra hay là ông ấy có sự giúp đỡ của thiên thượng? Các thánh thư mà ông ấy đã cho xuất bản có giống như những lời của con người hay những lời của Thượng Đế?

### Kết Luận

Không có sự tranh cãi về điều Joseph Smith đã hoàn thành, mà chỉ có sự tranh cãi về cách ông làm, những gì ông đã làm và lý do tại sao. Và không có nhiều lựa chọn. Hoặc ông là một người giả vờ hoặc ông là một vị tiên tri. Hoặc ông đã làm những điều ông đã làm một mình, hoặc là ông đã có sự giúp đỡ của thiên thượng. Hãy xem xét bằng chứng, hãy nhìn vào tất cả bằng chứng, toàn bộ bức tranh của cuộc



đời ông, chứ không phải chỉ một giai đoạn. Quan trọng nhất, hãy làm như thiếu niên Joseph là “cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì [các anh chị em] sẽ được ban cho.”<sup>17</sup> Đây không những là cách các anh chị em có thể học hỏi được sự thật về Sách Mặc Môn và Joseph Smith mà còn là khuôn mẫu để biết được lẽ thật của tất cả mọi sự việc.<sup>18</sup>

Joseph Smith là một vị tiên tri của Thượng Đế, cũng như Thomas S. Monson ngày nay. Qua Joseph Smith, các chìa khóa của vương quốc của Thượng Đế một lần nữa “đã được giao phó cho loài người trên trái đất, và . . . phúc âm sẽ trải ra . . . chẳng khác chi hòn đá bị đục ra từ núi mà không có bàn tay giữ lại, sẽ lăn đi cho đến khi nào nó lăn cùng khắp thế gian.”<sup>19</sup>

Thượng Đế là Đức Chúa Cha Vinh Cửu của chúng ta, và Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Chúng ta tôn thờ hai Ngài. Không có điều gì so sánh với những sáng tạo của hai Ngài, kế hoạch cứu rỗi, và sự hy sinh chuộc tội của Chiên Con của Thượng Đế. Trong gian kỳ này, chúng ta hoàn thành kế hoạch của Đức Chúa Cha và dự phần vào những thành quả của Sự Chuộc Tội chỉ bằng cách tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của phúc âm phục hồi qua Joseph Smith. Tôi làm chứng về hai Ngài—Thượng Đế Đức Chúa Cha Vinh Cửu và Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Rỗi của thế gian. Và tôi làm như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

### GHI CHÚ

1. Gia Cơ 1:5.
2. Joseph Smith—Lịch Sử 1:14.
3. Joseph Smith—Lịch Sử 1:16–17.
4. Joseph Smith—Lịch Sử 1:33.
5. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 130:22.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 50:24.
7. Xin xem 2 Nê Phi 31; 3 Nê Phi 27.
8. Xin xem Mô Rô Ni 10:3–5.
9. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76.
10. Giáo Lý và Giao Ước 6:36.
11. Môi Se 5:8.
12. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
13. Những Tín Điều 1:3.
14. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76; 128; 138.
15. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 49:17; 138; Môi Se 3:5; 6:36.
16. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 131:1–2; 132:5–33.
17. Gia Cơ 1:5.
18. Xin xem Mô Rô Ni 10:3–5.
19. Giáo Lý và Giao Ước 65:2.



**Bài của Anh Cả Michael John U. Teh**  
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

## Vì Chứng Của Cải Người Ở Đâu

*Nếu không cẩn thận, chúng ta sẽ bắt đầu theo đuổi vật chất hơn là tinh thần.*

**N**gay sau đại hội trung ương vào tháng Mười năm 2007, một trong các vị thẩm quyền cho tôi biết rằng trong khoảng bảy năm nữa thì tôi sẽ có được kinh nghiệm khổ sở này một lần nữa. Tôi thấy nhẹ nhõm và nói với ông rằng tôi sẽ xem điều đó như là “bảy năm được mùa dư dật” của tôi. Vâng, bây giờ tôi đang ở đây; bảy năm được mùa dư dật đã kết thúc rồi.

Cuối tháng Giêng vừa qua, người vợ yêu quý của tôi là Grace, và tôi được chỉ định đi thăm các tín hữu ở Philippines đã bị một trận động đất khủng khiếp và cơn đại phong tàn phá. Chúng tôi vui mừng vì chỉ định đó chính là sự đáp ứng cho lời cầu nguyện của chúng tôi và một bằng chứng về lòng thương xót và nhân từ của Cha Thiên Thượng nhân ái. Việc này đã cho phép chúng tôi làm tròn ước muốn của mình để đích thân bày tỏ tình yêu thương và mối quan tâm của chúng tôi đối với họ.

Hầu hết các tín hữu chúng tôi gặp vẫn còn sống trong những nơi nương tựa tạm thời như lều, trung tâm cộng đồng, và nhà hội của Giáo Hội. Những ngôi nhà chúng tôi đến thăm chỉ còn một phần nóc hoặc không còn nóc gì cả. Những người này lúc đầu đã không

có gì nhiều, và những gì ít ỏi mà họ có đều đã bị cuốn đi mất. Khắp nơi đều có bùn và nhiều mảnh vụn. Tuy nhiên, họ vô cùng biết ơn vì đã được giúp đỡ phần nào và có tinh thần vững vàng mặc dù đang ở trong những hoàn

cảnh rất khó khăn. Khi chúng tôi hỏi làm thế nào họ đối phó với cảnh khó khăn này, thì mọi người đều trả lời dứt khoát: “Chúng tôi ổn cả.” Hiển nhiên, đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô đã mang đến cho họ hy vọng rằng cuối cùng rồi tất cả sẽ được ổn thỏa. Ở từng nhà một, ở từng lều một, Chị Teh và tôi đã được giảng dạy bởi các Thánh Hữu trung tín này.

Trong thời gian thiên tai hoặc thảm kịch, Chúa có một cách để tái tập trung chúng ta và các ưu tiên của chúng ta. Đột nhiên, tất cả các vật chất chúng ta đã làm việc chăm chỉ để có được trở nên không quan trọng. Quan trọng là gia đình và mối quan hệ của chúng ta với những người khác. Một chị phụ nữ hiền lành đã nói như sau: “Sau khi nước rút đi và đến lúc bắt đầu dọn dẹp, tôi nhìn xung quanh nhà mình và nghĩ: ‘Ồi chao, mình đã tích lũy rất nhiều rác trong nhiều năm qua.’”

Tôi nghĩ rằng chị phụ nữ này đã có được một quan điểm tốt hơn và từ đó sẽ rất thận trọng trong việc quyết định những thứ nào là cần thiết và những thứ nào thì chị ấy có thể thật sự sống mà không cần đến.

Trong khi làm việc với nhiều tín hữu trong những năm qua, chúng





tôi đã rất hài lòng để thấy sức mạnh thuộc linh rất dồi dào. Chúng tôi cũng đã thấy của cải vật chất dồi dào lẫn thiếu hụt trong số các tín hữu trung thành này.

Vì nhu cầu nên hầu hết chúng ta đều phải tham gia vào việc kiếm tiền và mua một số hàng hóa của thế gian để có thể nuôi sống gia đình của mình. Điều này đòi hỏi một phần lớn thời giờ và sự chú ý của chúng ta. Thế gian không ngừng cung cấp cho chúng ta đủ thứ, vì vậy điều quan trọng là biết nhận ra khi nào “chúng ta có đủ rồi.” Nếu không cẩn thận, chúng ta sẽ bắt đầu theo đuổi vật chất hơn là tinh thần. Lúc bấy giờ, việc theo đuổi tinh thần và sự vĩnh cửu của chúng ta sẽ là một ưu tiên thấp, thay vì phải ngược lại. Đáng buồn thay, dường như có khuynh hướng mạnh mẽ để có được càng nhiều của cải vật chất hơn và sở hữu những sản phẩm mới nhất và tinh vi nhất.

Làm thế nào để chúng ta chắc chắn là mình không bị lôi kéo theo con đường này? Gia Cóp đưa ra lời khuyên này: “Vậy nên, xin chớ tiêu phí tiền bạc về những gì không có giá trị, và cũng đừng lao nhọc sức lực về những gì không thể làm thỏa mãn được. Xin hãy chuyên tâm nghe tôi và nhớ lấy những lời tôi nói; hãy đến với Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, và hãy nuôi dưỡng những gì không bị hư mất hay mục nát được, và hãy để cho tâm hồn các người vui thích trong sự béo bở.”<sup>1</sup>

Tôi hy vọng rằng không có ai trong chúng ta tiêu phí tiền bạc vào những gì không có giá trị và cũng không lao nhọc cho những gì không thể làm thỏa mãn được.

Đấng Cứu Rỗi đã dạy như sau cho người Do Thái lẫn dân Nê Phi:

“Chớ tích trữ của cải cho mình trên thế gian này, nơi có mối mọt và rỉ sét làm hư hỏng, và có kẻ trộm đào ngạch khoét vách lấy đi;

“Nhưng phải tích trữ của cải mình trên trời là nơi không có mối mọt hay rỉ sét làm hư hỏng, và cũng không có kẻ trộm đào ngạch hay khoét vách lấy được.

“Vì của cải người ở đâu thì lòng người cũng ở đó.”<sup>2</sup>

Đấng Cứu Rỗi cũng đưa ra ngụ



ngôn này trong một bối cảnh khác:

“Ruộng của một người giàu kia sinh lợi nhiều lắm,

“Người bèn tự nghĩ rằng: Ta phải làm thế nào? Vì không có đủ chỗ chứa hết sản vật.

“Lại nói: Này, việc ta sẽ làm: ta phá cả kho tàng và cất cái khác lớn hơn, thâu trữ sản vật và gia tài vào đó;

“Rồi sẽ nói với linh hồn ta rằng: Linh hồn ơi, mày đã được nhiều của để dành dùng lâu năm; thôi, hãy nghỉ, ăn uống, và vui vẻ.

“Song Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn người sẽ bị đòi lại; vậy những của cải người đã sắm sẵn sẽ thuộc về ai?

“Hễ ai thâu trữ của cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy.”<sup>3</sup>

Cách đây không lâu, Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf cũng đưa ra lời khuyên dạy sau đây:

“Cha Thiên Thượng thấy được tiềm năng thật sự của chúng ta. Ngài biết những điều về chúng ta mà bản thân chúng ta không biết. Ngài thúc giục chúng ta trong suốt cuộc đời để làm tròn mục đích tạo dựng của mình trên thế gian, để sống một cuộc sống ngay chính, và trở lại nơi hiện diện của Ngài.

“Vậy thì tại sao chúng ta lại dành hết thời giờ và nghị lực của mình cho những thứ tạm bợ, không quan trọng, và nông cạn như vậy? Chúng ta có từ chối để thấy sự rồ dại trong khi theo đuổi điều tầm thường và nhất thời không?”<sup>4</sup>

Chúng ta đều biết rằng bản liệt kê của chúng ta về của cải thế gian bao gồm tính kiêu ngạo, sự giàu có, vật chất, quyền lực, và danh lợi của loài người. Những của cải này không đáng để bỏ thêm thời giờ và sự chú ý, vì thế nên tôi sẽ tập trung vào những gì tạo nên của cải của chúng ta ở trên trời.

Một số của cải ở trên trời mà chúng ta có thể tích trữ cho mình là gì? Để bắt đầu, sẽ là điều tốt để chúng ta có được các thuộc tính giống như Đấng Ky Tô về đức tin, hy vọng, tính khiêm tốn, và lòng bác ái. Chúng ta đã nhiều lần được khuyên bảo phải “từ bỏ con người thiên nhiên và trở thành như một trẻ nhỏ.”<sup>5</sup> Lời khuyên nhủ của Đấng Cứu Rỗi là để chúng ta cố gắng được hoàn hảo như Ngài và Cha Thiên Thượng.<sup>6</sup>

Thứ hai, chúng ta cần phải dành thêm một số thời giờ và nỗ lực trong việc củng cố mối quan hệ gia đình. Xét cho cùng, “gia đình là do Thượng Đế quy định. Đó là đơn vị quan trọng nhất trong thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu.”<sup>7</sup>

Thứ ba, việc phục vụ những người khác là một đặc điểm của một tín đồ chân chính của Đấng Ky Tô. Ngài phán: “Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.”<sup>8</sup>

Thứ tư, việc hiểu biết giáo lý của Đấng Ky Tô và củng cố chứng ngôn của chúng ta là một việc làm mà sẽ mang lại niềm vui thực sự và lòng mãn nguyện. Chúng ta cần phải liên

tục học hỏi những lời của Đấng Ky Tô như được tìm thấy trong thánh thư và những lời của các vị tiên tri tại thế. “Vị này, những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ cho các người biết tất cả những gì các người phải làm.”<sup>9</sup>

Tôi xin kết thúc với câu chuyện về một góa phụ 73 tuổi, là người chúng tôi đã gặp trong chuyến đi đến Philippines:

Khi động đất xảy ra ở đảo Bohol, căn nhà mà bà và người chồng quá cố của bà đã làm việc rất siêng năng để dựng lên đã sụp đổ xuống đất, làm thiệt mạng đứa con gái và cháu ngoại trai của bà. Bây giờ sống một mình, bà cần phải làm việc để tự nuôi sống. Bà bắt đầu nhận giặt đồ mướn (giặt bằng tay) và phải đi lên đi xuống một ngọn đồi khá lớn nhiều lần trong ngày để lấy nước. Khi chúng tôi đến thăm bà, bà vẫn còn sống trong một căn lều.

Đây là những lời của bà: “Thưa Anh Cả, tôi chấp nhận tất cả những gì Chúa đã đòi hỏi tôi phải trả qua. Tôi không buồn giận. Tôi trân quý giấy gói thiêu đi đền thờ của mình và giữ giấy đó ở dưới gối của tôi. Xin hãy biết rằng tôi đóng tiền thập phân đầy đủ với số thu nhập ít ỏi từ công việc giặt đồ mướn. Cho dù có vấn đề gì xảy ra đi chăng nữa thì tôi cũng sẽ luôn luôn đóng tiền thập phân.”

Tôi làm chứng rằng các ưu tiên, khuynh hướng, thói quen, ước muốn, ham muốn, và đam mê của chúng ta sẽ có một ảnh hưởng trực tiếp đến trạng thái kế tiếp của chúng ta. Chúng ta hãy luôn luôn ghi nhớ những lời phán của Đấng Cứu Rỗi: “Vị của cải người ở đâu thì lòng người cũng ở đó.” Cầu xin cho tâm lòng của chúng ta được đặt đúng chỗ là lời cầu nguyện của tôi, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. 2 Nê Phi 9:51.
2. Ma Thi Ô 6:19–21; xin xem thêm 3 Nê Phi 13:19–21.
3. Lu Ca 12:16–21.
4. Dieter F. Uchtdorf, “Về Những Điều Hối Tiếc và Quyết Tâm,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 22–23.
5. Mô Si A 3:19.
6. Xin xem 3 Nê Phi 12:48.
7. *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 1.1.1.
8. Ma Thi Ô 25:40.
9. 2 Nê Phi 32:3.



**Bài của Anh Cả Marcos A. Aidukaitis**  
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mươi

## Ví Bằng trong Anh Em Có Kẻ Kém Khôn Ngoan

*Thượng Đế sẽ mặc khải lẽ thật cho những người tìm kiếm lẽ thật như đã được ghi trong thánh thư.*

Một hôm, đứa con trai 10 tuổi của tôi học về bộ não con người trên Internet. Nó muốn trở thành bác sĩ phẫu thuật một ngày nào đó. Thật là dễ dàng để nhận thấy rằng nó thông minh hơn tôi rất nhiều.

Chúng tôi thích Internet. Ở nhà chúng tôi liên lạc với gia đình và bạn bè qua phương tiện truyền thông xã hội, qua email, và bằng những cách khác. Con cái của tôi làm nhiều bài tập của chúng qua Internet.

Bất cứ câu hỏi là gì đi nữa, nếu cần biết thêm thông tin, thì chúng ta tìm kiếm câu trả lời trực tuyến. Trong vài giây, chúng ta có rất nhiều tài liệu. Thật là điều kỳ diệu.

Internet cung cấp nhiều cơ hội cho việc học hỏi. Tuy nhiên, Sa Tan muốn chúng ta phải đau khổ, và nó đã bóp méo mục đích thực sự của những sự việc. Nó sử dụng công cụ tuyệt vời này để thúc đẩy nỗi nghi ngờ và sợ hãi, cũng như để hủy diệt đức tin và hy vọng.

Với rất nhiều điều có sẵn trên Internet, chúng ta phải cẩn nhắc kỹ xem mình phải áp dụng nỗ lực vào đâu. Sa Tan có thể giữ cho chúng ta bận rộn, bị xao lãng, và bị tiêm nhiễm bởi việc gạn lọc thông tin, mà nhiều

điều trong đó có thể là hoàn toàn rác rưởi.

Ta không nên đi loanh quanh nơi có rác rưởi.

Hãy lắng nghe lời hướng dẫn này, được chép trong thánh thư: “Thánh Linh của Đấng Ky Tô được ban cho mọi người, để họ có thể biết phân biệt được thiện và ác; vậy nên, tôi chỉ cho các người biết cách xét đoán; vì bất cứ việc gì mờ mịt làm điều thiện, và thuyết phục để tin nơi Đấng Ky Tô, đều do quyền năng và ân tứ của Đấng Ky Tô đưa lại; vậy nên các người có thể hiểu biết . . . rằng điều đó do Thượng Đế mà ra.”<sup>1</sup>

Trong một ý nghĩa thực sự, chúng ta đối phó với cùng một tình trạng khó xử mà Joseph Smith đã trải qua khi còn trẻ. Chúng ta cũng thường thấy mình kém khôn ngoan.

Trong vương quốc của Thượng Đế, việc tìm kiếm lẽ thật được đánh giá cao, được khuyến khích, và không bao giờ bị trấn áp hoặc lo sợ. Các tín hữu Giáo Hội được chính Chúa tích cực khuyến bảo phải tìm kiếm sự hiểu biết.<sup>2</sup> Ngài phán: “Các người phải siêng năng tìm hiểu. . . ; phải, các người phải tìm kiếm những lời thông sáng trong những sách hay nhất; hãy tìm kiếm sự



hiểu biết, ngay cả bằng cách học hỏi và cũng bằng đức tin.”<sup>3</sup> Tuy nhiên, làm thế nào chúng ta có thể nhận ra lẽ thật trong một thế giới đang càng ngày càng thẳng thừng hơn trong các cuộc tấn công nhắm vào những sự việc liên quan đến Thượng Đế?

Thánh thư dạy chúng ta cách:

Trước hết, chúng ta có thể biết được lẽ thật bằng cách quan sát các kết quả của lẽ thật.

Trong Bài Giảng quan trọng của Ngài trên Núi, Chúa phán:

“Vây, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. . . .

“Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được.”<sup>4</sup>

Tiên Tri Mặc Môn đã dạy cùng nguyên tắc này khi ông nói: “Qua những việc làm của họ, các người sẽ biết được họ, vì nếu những việc làm của họ tốt thì họ cũng tốt.”<sup>5</sup>

Chúng tôi xin mời tất cả mọi người hãy nghiên cứu các kết quả và công việc của Giáo Hội này.

Những người quan tâm đến lẽ thật sẽ có thể nhận ra sự khác biệt mà Giáo Hội và các tín hữu của Giáo Hội tạo ra trong các cộng đồng nơi mà Giáo Hội và các tín hữu được thiết lập. Họ cũng sẽ thấy cuộc sống của những người tuân theo những điều giảng dạy của Giáo Hội được tốt đẹp hơn. Những người xem xét các kết quả này sẽ khám phá ra rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô tạo ra các kết quả tuyệt vời và hấp dẫn.

Thứ hai, chúng ta có thể tìm thấy lẽ thật bằng cách tự mình thử nghiệm lời của Thượng Đế.

Tiên tri An Ma dạy:

“Giờ đây chúng ta hãy so sánh lời của Thượng Đế như một hạt giống. Nay, nếu các người chừa một chỗ để cho hạt giống có thể được trồng trong tim các người, này, nếu quả đó là một hạt giống chân thật [và] . . . nếu các người không liệng hạt giống ấy ra ngoài vì lòng không tin tưởng, . . . này, hạt giống ấy sẽ bắt đầu nảy nở trong lòng ngực các người; và . . . các người sẽ bắt đầu tự nhủ với mình rằng: Chắc đây phải là một hạt giống tốt, . . . vì nó bắt đầu mở rộng tâm hồn ta; phải, vì nó bắt đầu soi sáng sự hiểu biết của

ta; phải, nó bắt đầu trở thành ngon ngọt đối với ta . . .

“Và giờ đây, này, việc ấy không làm cho đức tin của các người vững mạnh thêm hay sao? Có, nó sẽ làm cho đức tin của các người vững mạnh thêm . . .

“ . . . Vì mọi hạt giống đều đem lại một thứ cây của giống đó.”<sup>6</sup>

Thật là một lời mời tuyệt vời của một vị tiên tri của Chúa! Điều này có thể được so sánh với một thí nghiệm khoa học. Chúng ta được mời để thử nghiệm lời Ngài, chúng ta được ban cho những chỉ dẫn, và được cho biết về kết quả thử nghiệm, nếu chúng ta làm theo những chỉ dẫn.

Như vậy, thánh thư dạy chúng ta rằng chúng ta có thể biết được lẽ thật bằng cách quan sát các kết quả của lẽ thật; hoặc, bằng cách tự mình thử nghiệm lẽ thật, chừa một chỗ trong lòng chúng ta cho lời Ngài, và nuôi dưỡng những lời đó, giống như một hạt giống.

Tuy nhiên, có một cách thứ ba để biết được lẽ thật, và đó là bằng sự mặc khải cá nhân.

Tiết 8 sách Giáo Lý và Giao Ước dạy rằng sự mặc khải là hiểu

biết—“sự hiểu biết về những gì [chúng ta] thành tâm cầu xin trong đức tin và tin tưởng rằng [chúng ta] sẽ nhận được.”<sup>7</sup>

Và Chúa phán bảo cách chúng ta sẽ nhận được sự mặc khải này. Ngài phán: “Ta sẽ nói trong trí của người và trong tâm của người bởi Đức Thánh Linh, là Đấng sẽ đến với người và sẽ ngự trong tâm người.”<sup>8</sup>

Do đó, chúng ta được giảng dạy rằng chúng ta có thể nhận được mặc khải bằng cách cầu xin trong đức tin, với một tâm lòng chân thành, và tin tưởng rằng mình sẽ nhận được.

Nhưng hãy thấy rằng Chúa đã phán về điều đó rất rõ ràng khi Ngài cảnh báo: “Hãy nhớ rằng, nếu không có đức tin thì người sẽ chẳng làm được gì cả; cho nên hãy cầu xin trong đức tin.”<sup>9</sup> Đức tin đòi hỏi việc làm, như là nghiên cứu kỹ điều đó trong tâm trí của các anh chị em, sau đó cầu vấn Chúa xem điều đó có đúng không.

Chúa phán:

“Nếu đúng thì ta sẽ làm cho tâm can người hừng hực trong người, như vậy, người sẽ cảm thấy rằng điều đó là đúng.”





**Pleasant Grove, Utah, Hoa Kỳ**

“Nhưng nếu điều đó không đúng thì người sẽ không có những cảm giác như vậy, mà người sẽ cảm thấy tâm trí như tê dại, làm cho người quên đi những gì sai lầm.”<sup>10</sup>

Đức tin không có việc làm là đức tin chết.<sup>11</sup> Do đó, “phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ.”<sup>12</sup>

Tôi có một người bạn, không thuộc tín ngưỡng của chúng ta. Anh ta nói cho tôi biết rằng anh ta không phải là một người tin đạo. Anh ta sẽ không học thánh thư hoặc cầu nguyện, vì anh ta nói rằng anh ta không thể hiểu được lời của Thượng Đế, cũng như anh ta không chắc là Thượng Đế có hiện hữu hay không. Thái độ này giải thích rằng anh ta thiếu cuộc sống thuộc linh và sẽ dẫn đến điều trái ngược với sự mặc khải, như đã được An Ma giải thích. Ông nói: “Và vì thế, kẻ nào chai đá trong lòng chỉ nhận được một phần nhỏ lời của Thượng Đế.”

Nhưng rồi, An Ma nói thêm: “Còn kẻ nào không chai đá trong lòng thì sẽ được ban cho phần lớn lời của Ngài, cho đến khi kẻ ấy được ban cho để biết được những điều kín nhiệm của Thượng Đế cho đến khi kẻ ấy biết những điều này một cách đầy đủ.”<sup>13</sup>

An Ma và các con trai của Mô Si A là những tấm gương tiêu biểu cho

nguyên tắc rằng đức tin đòi hỏi phải có việc làm. Trong Sách Mặc Môn, chúng ta đọc:

“Họ rất chuyên tâm tìm tòi thánh thư để có thể hiểu thấu được lời của Thượng Đế.

“Nhưng như vậy chưa phải là hết; họ đã hết lòng cầu nguyện và nhịn ăn; vậy nên họ có được tinh thần tiên tri và tinh thần mặc khải.”<sup>14</sup>

Trong tiến trình này, cầu vắn với một tấm lòng chân thành cũng quan trọng không kém. Nếu chân thành tìm kiếm lẽ thật, thì chúng ta sẽ làm hết khả năng của mình để tìm kiếm lẽ thật, mà có thể bao gồm việc đọc thánh thư, đi nhà thờ, và làm hết sức mình để tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế. Điều đó cũng có nghĩa là chúng ta sẵn lòng làm theo ý muốn của Thượng Đế khi chúng ta biết được ý muốn của Ngài là gì.

Các hành động của Joseph Smith khi ông đang tìm kiếm sự khôn ngoan là một tấm gương hoàn hảo về ý nghĩa của việc có được một tấm lòng chân thành. Ông nói rằng ông muốn biết giáo phái nào trong số tất cả các giáo phái là đúng, “ngô hầu [ông] có thể biết giáo phái nào để gia nhập.”<sup>15</sup> Ngay cả trước khi cầu nguyện, ông đã sẵn sàng để hành động theo

câu trả lời mà ông sẽ nhận được.

Chúng ta cần phải cầu xin trong đức tin và với một tấm lòng chân thành. Nhưng điều đó chưa phải là đủ. Chúng ta còn phải tin rằng chúng ta sẽ nhận được mặc khải. Chúng ta cần phải tin cậy Chúa và có hy vọng vào lời hứa của Ngài nữa. Hãy nhớ câu này: “Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho.”<sup>16</sup> Thật là một lời hứa tuyệt vời!

Tôi xin mời tất cả mọi người hãy tìm kiếm lẽ thật từ bất cứ phương pháp nào trong các phương pháp này, nhưng nhất là từ Thượng Đế qua sự mặc khải cá nhân. Thượng Đế sẽ mặc khải lẽ thật cho những người tìm kiếm lẽ thật như đã được ghi trong thánh thư. Chúng ta sẽ cần bỏ ra nhiều nỗ lực hơn là chỉ tìm kiếm trên Internet, nhưng lẽ thật này là chắc chắn.

Tôi làm chứng rằng đây là Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi đã thấy kết quả của Giáo Hội trong cộng đồng và trong cuộc sống của hàng ngàn người, kể cả những người trong gia đình; do đó tôi biết điều này là sự thật. Tôi cũng đã thử nghiệm lời Ngài trong cuộc sống của tôi trong nhiều năm và đã cảm nhận được ảnh hưởng của lời Ngài trong tâm hồn của mình; vì vậy tôi biết lời Ngài là chân chính. Nhưng quan trọng nhất, tôi đã tự mình biết được lẽ trung thực của lời Ngài bởi sự mặc khải qua quyền năng của Đức Thánh Linh; vì vậy tôi biết lời Ngài là chân chính. Tôi xin mời tất cả các anh chị em cũng làm như vậy. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### **GHI CHÚ**

1. Mô Rô Ni 7:16.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:78.
3. Giáo Lý và Giao Ước 88:118.
4. Ma Thi Ơ 7:17, 20.
5. Mô Rô Ni 7:5.
6. An Ma 32:28, 30–31.
7. Giáo Lý và Giao Ước 8:1.
8. Giáo Lý và Giao Ước 8:2.
9. Giáo Lý và Giao Ước 8:10.
10. Giáo Lý và Giao Ước 9:8–9.
11. Xin xem Gia Cơ 2:17.
12. Gia Cơ 1:6.
13. An Ma 12:10.
14. An Ma 17:2–3.
15. Joseph Smith—Lịch Sử 1:18.
16. Gia Cơ 1:5.





**Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô

*Chúa Giê Su ở Na Xa Rét là Đấng Cứu Chuộc phục sinh, và tôi làm chứng về mọi điều khác đều là kết quả của sự kiện về Sự Phục Sinh của Ngài.*

Các môn đồ của Chúa Giê Su cảm thấy tuyệt vọng và thất bại khi Chúa Giê Su chịu đau khổ và chết trên cây thập tự và xác Ngài được đặt vào ngôi mộ. Mặc dù Đấng Cứu Rỗi nhiều lần nói về cái chết của Ngài và sau đó sẽ sống lại, nhưng họ đã không hiểu. Tuy nhiên, buổi chiều ảm đạm khi Chúa bị đóng đinh đã mang đến sau đó một buổi sáng vui tươi của Sự Phục Sinh của Ngài. Nhưng niềm vui đó chỉ có được khi các môn đồ trở thành nhân chứng của Sự Phục Sinh, vì chính lời tuyên bố của các thiên sứ rằng Ngài đã sống lại mà thoát tiên không ai có thể hiểu được—là một điều hoàn toàn chưa từng có trước đó.

Ma Ri Ma Đơ Len và một vài phụ nữ trung tín khác đến ngôi mộ của Đấng Cứu Rỗi vào buổi sáng sớm Chủ Nhật đó, mang đến các loại hương liệu và dầu xức để hoàn tất việc xức dầu đã bắt đầu khi xác của Chúa được vội vàng đặt vào trong ngôi mộ trước ngày Sa Bát. Vào buổi sáng đặc biệt này, khi đến, họ thấy ngôi mộ mở ra, tảng đá ở cửa đã bị lăn ra, và hai thiên sứ tuyên bố:

“Sao các người tìm người sống trong vòng kẻ chết?”

“Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại. Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga Li Lê, phán cùng các người thế nào,

“Ngài đã phán rằng: Con người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải bị đóng đinh trên cây thập tự, và ngày thứ ba phải sống lại.”<sup>1</sup>

“Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm;  
“Và hãy đi mau nói cho môn đồ Ngài hay rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại.”<sup>2</sup>

Như các thiên sứ đã truyền lệnh, Ma Ri Ma Đơ Len nhìn vào ngôi mộ, nhưng dường như chỉ có một điều mà bà thấy là không còn xác của Chúa ở đó nữa. Bà vội vã chạy đi kể lại cho Các Sứ Đồ biết, và đi tìm Phi E Rơ và Giăng rồi nói với họ: “Người ta đã dời Chúa khỏi mộ, chẳng hay để Ngài tại đâu.”<sup>3</sup> Phi E Rơ và Giăng chạy đến nơi đó và thấy rõ rằng quả thật là ngôi mộ trống không, và nhìn thấy “vải bỏ dưới đất . . . và cái khăn liệm trùm đầu Đức Chúa Giê Su . . . nhưng cuốn lại để riêng ra một nơi khác.”<sup>4</sup> Giăng dường như là người đầu tiên hiểu được sứ điệp tuyệt vời về sự phục hồi. Ông viết rằng “[ông] . . . thấy và tin,” trong khi những người khác đến lúc đó “chưa hiểu lời Kinh Thánh rằng Đức Chúa Giê Su phải từ kẻ chết sống lại.”<sup>5</sup>

Phi E Rơ và Giăng ra về, nhưng Ma Ri ở lại vẫn còn than khóc. Trong khi đó, các thiên sứ đã trở lại và dịu dàng hỏi bà: “Hỡi đàn bà kia, sao người khóc? Người thưa rằng: Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu.”<sup>6</sup> Vào lúc đó, Đấng Cứu Rỗi phục sinh lúc này đã đứng đằng sau bà và phán: “Hỡi đàn bà kia, sao người khóc? Người tìm ai? Người ngỡ rằng





đó là kẻ làm vườn bèn nói rằng: Hỡi chúa, ví thật người là kẻ đã đem Ngài đi, xin nói cho ta biết người để Ngài đâu, thì ta sẽ đến mà lấy.”<sup>7</sup>

Anh Cả James E. Talmage đã viết: “Bà đã nói chuyện với chính Chúa Giê Su, là Chúa yêu quý của bà, mặc dù bà đã không hề biết điều đó. Một lời phán từ miệng Ngài đã thay đổi nỗi đau buồn thống khổ của bà thành niềm vui ngây ngất. ‘Chúa Giê Su phán rằng: Hỡi Ma Ri.’ Tiếng nói đó, giọng nói dịu dàng đó mà bà từng nghe và yêu thương trong những ngày trước đó đã giúp bà cảm thấy không còn buồn phiền nữa. Bà quay lại, và thấy Chúa. Lòng cảm thấy vui mừng, bà đưa tay ra để ôm lấy Ngài, và chỉ thốt ra một lời yêu thương và tôn thờ: ‘Ra Bu Ni,’ có nghĩa là Đức Thầy kính mến của Tôi.”<sup>8</sup>

Và như vậy, người phụ nữ được phước này đã trở thành người trần thế đầu tiên nhìn thấy và nói chuyện với Đấng Ky Tô phục sinh. Về sau, cùng ngày đó, Ngài hiện đến cùng Phi E Rơ ở tại hoặc ở gần thành Giê Ru Sa Lem;<sup>9</sup> hiện đến cùng hai môn đồ trên đường đi đến Em Ma Út;<sup>10</sup> và vào buổi tối hiện đến cùng 10 Vị Sứ Đồ và những người khác, bất ngờ xuất hiện ở giữa họ, phán rằng: “Hãy xem tay chân ta: thật chính ta. Hãy sờ đến ta, và hãy xem; thần thì không có thịt xương, mà các ngươi thấy ta có.”<sup>11</sup> Sau đó, để thuyết phục họ thêm “vì cơ môn đồ vui mừng nên chưa tin chắc, và lấy

làm lạ,”<sup>12</sup> Ngài ăn cá nướng và mật ong trước mặt họ.<sup>13</sup> Về sau, Ngài dạy họ: “Các ngươi . . . làm chứng về ta tại thành Giê Ru Sa Lem, cả xứ Giu Đê, xứ Sa Ma Ri, cho đến cùng trái đất.”<sup>14</sup>

Ngoài các nhân chứng đã được xác nhận này ở Giê Ru Sa Lem, chúng ta còn có một giáo vụ độc nhất vô nhị của Chúa phục sinh cho người dân thời xưa của Tây Bán Cầu. Ở xứ Phong Phú, Ngài đã giáng xuống từ trời và mời gọi đám đông quy tụ lại, khoảng 2.500 người, để từng người một tiến đến cho đến khi tất cả họ đều đến, để đặt tay lên hông Ngài và sờ thấy vết đinh đóng trên tay chân Ngài.<sup>15</sup>

“Và khi tất cả mọi người đều được tiến lên và được tận mắt chứng kiến, họ bèn cùng nhau cất tiếng hô to lên rằng:

“Hô Sa Na! Phước thay danh Thượng Đế Tối Cao! Rồi họ đồng phủ phục xuống chân Chúa Giê Su mà thờ lạy Ngài.”<sup>16</sup>

Sự Phục Sinh của Đấng Ky Tô cho thấy cuộc sống của Ngài là độc lập và trường cửu. “Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy.”<sup>17</sup> Chúa Giê Su phán:

“Này, tại sao Cha yêu ta: Ấy vì ta phó sự sống mình để được lấy lại.

“Chẳng có ai cất sự sống ta đi, nhưng tự ta phó cho; ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại.”<sup>18</sup>

Đấng Cứu Rỗi không phụ thuộc vào thức ăn hay nước uống hay khí

oxy hay bất cứ chất gì khác, quyền lực hay người nào khác để sống. Ngài là Đấng Giê Hồ Va lẫn Đấng Mê Si, Ngài là Đấng Hằng Hữu Vĩ Đại, Đấng Thượng Đế tự tồn tại.<sup>19</sup> Ngài hoàn toàn tồn tại và sẽ luôn tồn tại.

Qua Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô đã khắc phục mọi khía cạnh của Sự Sa Ngã. Cái chết thể xác sẽ chỉ là tạm thời, và cả cái chết thuộc linh cũng kết thúc, vì tất cả chúng ta sẽ đều trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế, ít nhất là tạm thời, để được phán xét. Chúng ta có thể có được sự tin cậy và tin tưởng tột bậc nơi quyền năng của Ngài để khắc phục tất cả mọi điều khác và ban cho chúng ta cuộc sống trường cửu.

“Vả, vì chưng bởi một người mà có sự chết, thì cũng bởi một người mà có sự sống lại của những kẻ chết.

“Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại.”<sup>20</sup>

Theo lời của Anh Cả Neal A. Maxwell: “Sự chiến thắng của Đấng Ky Tô đối với cái chết đã kết thúc tình trạng khó khăn của loài người. Giờ đây chỉ còn tình trạng khó khăn của riêng cá nhân, và từ những tình trạng này, chúng ta cũng có thể được giải cứu bằng cách tuân theo những lời dạy của Ngài là Đấng đã giải cứu chúng ta khỏi cái chết chung.”<sup>21</sup>

Sau khi thỏa mãn các đòi hỏi của công lý, giờ đây Đấng Ky Tô bước vào vị trí của công lý; hay là chúng ta có thể nói, Ngài là công lý, cũng giống như Ngài là tình yêu thương.<sup>22</sup> Tương tự như vậy, ngoài việc là một Thượng Đế hoàn hảo công chính, Ngài còn là một Thượng Đế hoàn hảo đầy lòng thương xót.<sup>23</sup> Vì vậy, Đấng Cứu Rỗi làm cho tất cả mọi điều được trở thành đúng. Không có sự bất công nào trên trần thế là vĩnh viễn, ngay cả cái chết, vì Ngài phục hồi sự sống một lần nữa. Không có thương tích, khuyết tật, sự phản bội, hoặc lạm dụng nào không được bù đắp vào lúc cuối cùng nhờ vào công lý và lòng thương xót tột bậc của Ngài.

Tương tự như vậy, chúng ta đều có trách nhiệm với Ngài cho cuộc sống, những điều lựa chọn, và hành động, thậm chí cả những ý nghĩ của chúng



ta. Vì Ngài đã cứu chuộc chúng ta khỏi Sự Sa Ngã nên cuộc sống của chúng ta trong thực tế thuộc về Ngài. Ngài phán:

“Này, ta đã ban phúc âm của ta cho các người, và đây là phúc âm mà ta đã ban cho các người—rằng ta đến thế gian để thực hiện ý muốn của Cha ta, vì Cha ta đã sai ta đến.

“Và Cha ta sai ta đến để ta bị treo trên thập tự giá; và sau khi ta đã bị treo trên thập tự giá, để ta có thể thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, ngõ hầu cho một khi ta đã bị loài người nhắc lên như thế nào thì loài người cũng sẽ được Đức Chúa Cha nhắc lên thế ấy, để họ đứng trước mặt ta và chịu sự phán xét qua những việc làm của mình.”<sup>24</sup>

Hãy cân nhắc trong một giây phút ý nghĩa của Sự Phục Sinh trong việc giải quyết một cách dứt khoát về danh tính thực sự của Chúa Giê Su ở Na Xa Rét và những tranh cãi về triết lý sâu xa và những thắc mắc về cuộc sống. Nếu Chúa Giê Su đã thật sự phục sinh, thì tiếp theo đó nhất định Ngài là một Đấng thánh. Không có một người trần thế nào có quyền năng đối với chính mình để sống lại sau khi chết cả. Vì Ngài đã phục sinh nên Chúa Giê Su không thể chỉ là một người thợ mộc, một giáo viên, một giáo sĩ, hay một vị tiên tri. Vì Ngài đã phục sinh, nên Chúa Giê Su phải là một Thượng Đế, chính là Con Trai Độc Sinh của Đức Chúa Cha.

Do đó, những gì Ngài dạy là chân chính; Thượng Đế không thể nói dối.<sup>25</sup>

Do đó, Ngài là Đấng Sáng Tạo của thế gian, như Ngài đã phán.<sup>26</sup>

Do đó, thiên thượng và ngục giới là có thật, như Ngài đã dạy.<sup>27</sup>

Do đó, có một thế giới linh hồn mà Ngài đã đến thăm sau khi chết.<sup>28</sup>

Do đó, Ngài sẽ tái lâm, như các thiên sứ đã nói,<sup>29</sup> và “thân hành trị vì trên thế gian.”<sup>30</sup>

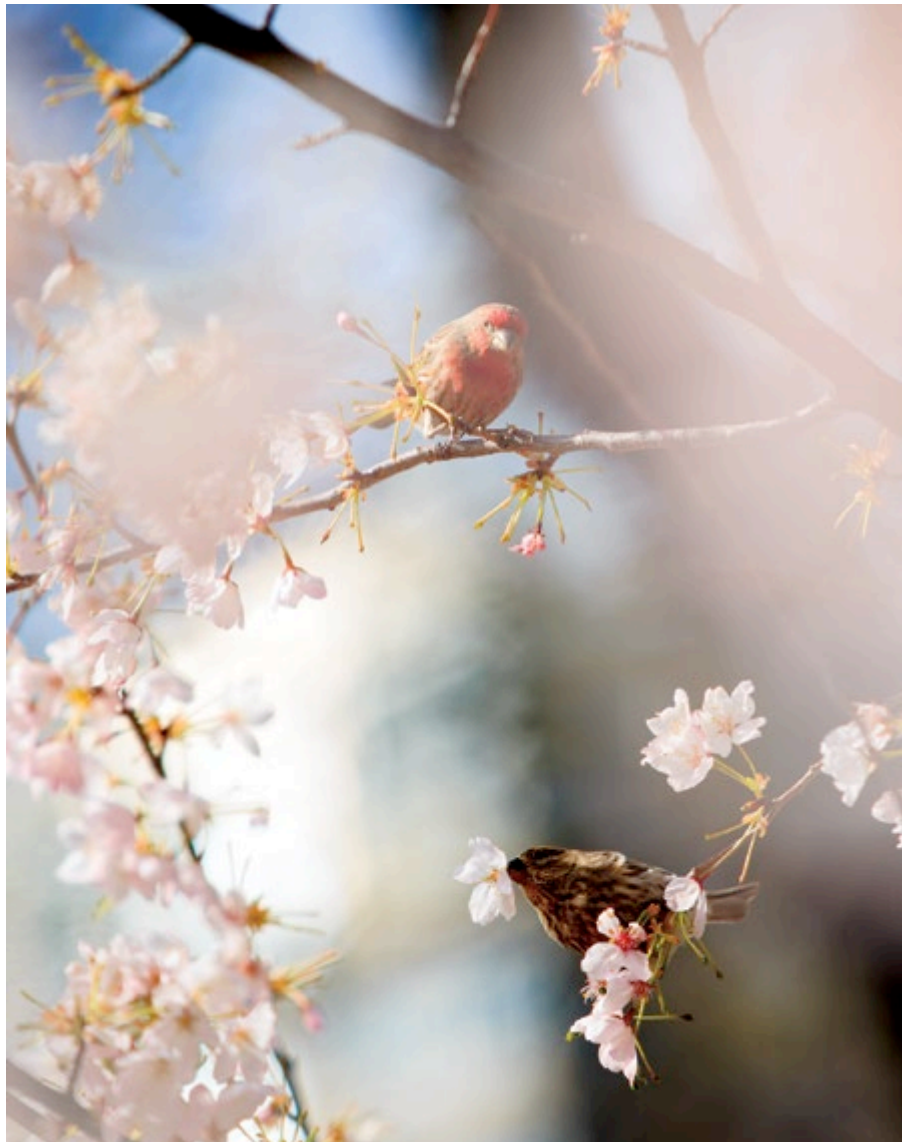
Do đó, có một sự phục sinh và một sự phán xét cuối cùng cho tất cả mọi người.<sup>31</sup>

Vì Sự Phục Sinh thật sự của Đấng Ky Tô, nên những mối nghi ngờ về sự toàn năng, toàn tri, và lòng nhân từ của Thượng Đế Đức Chúa Cha—Đấng đã ban Con Độc Sinh của Ngài để

cứu chuộc thế gian đều không có căn cứ. Những mối nghi ngờ về ý nghĩa và mục đích của cuộc sống đều là vu vơ. Trong thực tế, Chúa Giê Su Ky Tô là danh hoặc con đường duy nhất để nhờ đó sự cứu rỗi có thể đến với nhân loại. Ân điển của Đấng Ky Tô là có thật, và cung ứng sự tha thứ lẫn thanh tẩy cho người phạm tội biết hối cải. Đức tin thực sự còn nhiều hơn trí tưởng tượng hoặc tài phát minh của trí óc. Chúng ta có lẽ thật tội bạc và phổ quát, và có những tiêu chuẩn đạo đức khách quan và không thay đổi được do Ngài giảng dạy.

Vì Sự Phục Sinh của Đấng Ky Tô là có thật, nên sự hối cải về bất cứ điều gì vi phạm luật pháp và lệnh truyền nào của Ngài cũng là một vấn đề có

thể xảy ra và cấp bách. Các phép lạ của Đấng Cứu Rỗi là có thật, như lời hứa của Ngài với các môn đồ của Ngài rằng họ cũng có thể làm như vậy, và thậm chí các công việc lớn lao hơn nữa.<sup>32</sup> Chức tư tế của Ngài nhất định phải là một quyền năng có thật mà “điều hành phúc âm và nắm giữ chìa khóa về những điều kín nhiệm của vương quốc, tức là chìa khóa của sự hiểu biết về Thượng Đế. Vậy nên, trong các giáo lễ thuộc chức tư tế này, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt.”<sup>33</sup> Vì Sự Phục Sinh của Đấng Ky Tô là có thật, nên cái chết không phải là kết thúc đối với chúng ta, và mặc dù sâu một phá hủy thi hài chúng ta, nhưng trong xác thịt chúng ta sẽ nhìn thấy Thượng Đế.<sup>34</sup>





Chủ Tịch Thomas S. Monson kể về một người tên là Robert Blatchford, là người cách đây 100 năm, “trong quyển sách *God and My Neighbor (Thượng Đế và Người láng Giềng của Tôi)*, đã tấn công mãnh liệt những tín ngưỡng Ky Tô giáo đã được chấp nhận, chẳng hạn như Thượng Đế, Đấng Ky Tô, sự cầu nguyện, và sự bất diệt. Ông đã tào bạo quả quyết rằng: “Tôi cho là tôi đã chứng tỏ mọi điều mà tôi muốn chứng minh rất đầy đủ và dứt khoát rằng không có người Ky Tô hữu nào, cho dù người ấy có thể vĩ đại hoặc có khả năng đến đâu, có thể bác bỏ lập luận của tôi hoặc làm đảo lộn trường hợp của tôi.” Ông xây lên một bức tường hoài nghi xung quanh mình. Rồi một điều ngạc nhiên xảy ra. Bức tường hoài nghi của ông bất ngờ sụp đổ thành bụi đất. . . . Dần dần, ông bắt đầu cảm thấy con đường trở lại với đức tin mà ông đã từng khinh miệt và chế nhạo. Điều gì đã thay đổi quan điểm của ông một cách sâu sắc như vậy? *Vợ ông qua đời.* Với tấm lòng đau khổ, ông đi vào phòng nơi đặt thi hài của bà. Ông nhìn một lần nữa vào khuôn mặt mà ông đã yêu vô cùng. Khi đi ra, ông nói với một người bạn: ‘Chính là vợ tôi đó, tuy nhiên cũng không phải là nàng. Mọi việc đều thay đổi. Một điều gì đó có ở đó trước đây bây giờ đã bị cắt đi rồi. Vợ tôi không còn như trước nữa. Điều gì có thể đã rời đi rồi nếu không phải là linh hồn?’”<sup>35</sup>

Chúa đã thật sự chết và sống lại chẳng? Vâng. “Các nguyên tắc cơ bản của tôn giáo chúng ta là chứng ngôn của các Vị Sứ Đồ và Tiên Tri, về Chúa Giê Su Ky Tô, rằng Ngài đã chết, được chôn cất, và sống lại vào ngày thứ ba, rồi thăng lên trời; và tất cả những điều có liên quan đến tôn giáo của chúng ta chỉ là phần phụ thuộc cho chứng ngôn đó thôi.”<sup>36</sup>

Khi sự giáng sinh đã được tiên tri của Chúa Giê Su sắp xảy ra, trong số dân Nê Phi và La Man thời xưa, có những người đã tin mặc dù họ đã từng nghi ngờ nhiều nhất. Cuối cùng, diêm triệu về sự giáng sinh của Ngài đã đến—một ngày và một đêm và một ngày không có bóng tối—và tất cả mọi người đều biết.<sup>37</sup> Ngay cả như vậy trong ngày nay, một số người tin vào Sự Phục Sinh thật sự của Đấng Ky Tô, và nhiều người nghi ngờ hoặc không tin. Nhưng một số người biết. Cuối cùng, tất cả mọi người sẽ thấy và tất cả mọi người sẽ biết; quả thật, “mọi đầu gối sẽ phải quỳ xuống và mọi lưỡi sẽ phải thú nhận trước mặt Ngài.”<sup>38</sup>

Cho đến lúc đó, tôi tin rằng nhiều nhân chứng về Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi là những người có những kinh nghiệm và chứng ngôn được tìm thấy trong Kinh Tân Ước—như Phi E Rơ và các bạn đồng hành trong Nhóm Túc Số Mười Hai của ông và Ma Ri thân mến, thanh khiết ở Ma

Ga Đan, và nhiều người khác. Tôi tin các chứng ngôn được tìm thấy trong Sách Mặc Môn—của Sứ Đồ Nê Phi với vô số người vô danh ở xứ Phong Phú, và nhiều người khác. Và tôi tin rằng chứng ngôn của Joseph Smith và Sidney Rigdon, là những người mà sau nhiều chứng ngôn khác đã tuyên bố lời chứng tuyệt vời của gian kỳ sau cùng này “rằng Ngài hằng sống! Vì chúng tôi đã trông thấy Ngài.”<sup>39</sup> Dưới mắt nhìn thấu suốt của Ngài, tôi tự mình làm chứng rằng Chúa Giê Su ở Na Xa Rét là Đấng Cứu Chuộc phục sinh, và tôi làm chứng về mọi điều khác đều là kết quả của *sự kiện* về Sự Phục Sinh của Ngài. Cầu xin cho các anh chị em có thể có được lòng tin chắc và an ủi đối với cùng lời chứng đó, tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Lu Ca 24:5–7.
2. Ma Thi Ơ 28:6–7.
3. Giảng 20:2.
4. Giảng 20:5, 7.
5. Giảng 20:8, 9.
6. Giảng 20:13.
7. Giảng 20:15.
8. James E. Talmage, *Jesus the Christ*, xuất bản lần thứ 3 (1916), 681.
9. Xin xem Lu Ca 24:34; 1 Cô Rinh Tô 15:5.
10. Xin xem Mác 16:12; Lu Ca 24:13–35.
11. Lu Ca 24:39.
12. Lu Ca 24:41.
13. Xin xem Lu Ca 24:42–43.
14. Công Vụ Các Sứ Đồ 1:8.
15. Xin xem 3 Nê Phi 11:14–15.
16. 3 Nê Phi 11:16–17.
17. Giảng 5:26.
18. Giảng 10:17–18.
19. Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 3:14.
20. 1 Cô Rinh Tô 15:21–22.
21. *The Neal A. Maxwell Quote Book*, do Cory H. Maxwell xuất bản (1997), 287.
22. Xin xem 1 Giảng 4:8.
23. An Ma 42:15; xin xem thêm Mô Si A 15:8–9.
24. 3 Nê Phi 27:13–14.
25. Xin xem Ê Nốt 1:6.
26. Xin xem ví dụ, 3 Nê Phi 9:15.
27. Xin xem ví dụ, Giáo Lý và Giao Ước 76.
28. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 138.
29. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 1:10–11.
30. Những Tín Điều 1:10; xin xem thêm Topical Guide, “Jesus Christ, Millennial Reign.”
31. Xin xem ví dụ, 2 Nê Phi 9:15.
32. Xin xem Giảng 14:12.
33. Giáo Lý và Giao Ước 84:19–20.
34. Gióp 19:26.
35. Thomas S. Monson, “Tôi Biết rằng Đấng Cứu Chuộc của Tôi Hằng Sống!” *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 23.
36. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 49.
37. Xin xem 3 Nê Phi 1:15–20.
38. Mô Si A 27:31.
39. Giáo Lý và Giao Ước 76:22–23.





Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

# Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau

*Cầu xin cho Thánh Linh chúng ta đã cảm nhận được trong hai ngày vừa qua vẫn ở lại với chúng ta khi làm những công việc hàng ngày.*

**T**hưa các anh chị em, đây thật là một đại hội tuyệt vời. Chúng ta đã được củng cố phần thuộc linh khi lắng nghe những lời đầy soi dẫn của những người nam và người nữ. Âm nhạc thật là tuyệt vời, các sứ điệp đã được chuẩn bị và đưa ra dưới sự thúc giục của Đức Thánh Linh, và những lời cầu nguyện đã làm cho chúng ta cảm thấy gần gũi với thiên thượng hơn. Chúng ta đã được nâng cao về mọi mặt khi cùng nhau tham dự đại hội.

Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ dành ra thời gian để đọc các sứ điệp của đại hội khi các sứ điệp đó có sẵn trên trang mạng LDS.org trong vài ngày nữa và được in ra trong các số báo sắp tới của tạp chí *Ensign* và *Liahona*, vì các sứ điệp này đáng được chúng ta xem lại và nghiên cứu kỹ.

Tôi biết rằng các anh chị em cùng với tôi đều bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với các anh chị em đã được giải nhiệm trong đại hội này. Họ đã phục vụ rất đắc lực và có những đóng góp đáng kể cho công việc của Chúa. Họ đã tận tình cống hiến cho công việc này.

Bằng cách giơ tay lên, chúng ta cũng đã tán trợ các anh em đã được

kêu gọi vào các chức vụ với trách nhiệm mới. Chúng ta chào mừng họ và muốn họ biết rằng chúng ta trông mong được phục vụ với họ trong chính nghĩa của Đức Thầy.

Trong khi suy ngẫm về các sứ điệp đã nghe, cầu xin cho chúng ta có quyết tâm để làm tốt hơn một chút so với điều chúng ta đã làm trong quá khứ. Cầu xin cho chúng ta tử tế và yêu mến những người không có cùng tín ngưỡng và tiêu chuẩn của chúng ta. Đấng Cứu Rỗi đã mang đến



thế gian này một sứ điệp về tình yêu thương và thiện chí cho tất cả những người nam và nữ. Cầu xin cho chúng ta luôn luôn noi theo gương Ngài.

Chúng ta đối phó với nhiều thử thách nghiêm trọng trong thế giới ngày nay, nhưng tôi bảo đảm với các anh chị em rằng Cha Thiên Thượng quan tâm đến chúng ta. Ngài sẽ hướng dẫn và ban phước cho chúng ta khi chúng ta đặt đức tin và sự tin cậy của mình nơi Ngài và Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta vượt qua bất cứ nỗi khó khăn nào.

Cầu xin cho các phước lành của thiên thượng có thể ở với mỗi người chúng ta. Cầu xin cho mái gia đình của chúng ta có thể tràn đầy tình yêu thương, sự lễ độ và với Thánh Linh của Chúa. Cầu xin cho chúng ta không ngừng nuôi dưỡng chứng ngôn của mình về phúc âm, để các chứng ngôn đó sẽ bảo vệ chúng ta chống lại sự hành hạ của kẻ nghịch thù. Cầu xin cho Thánh Linh chúng ta đã cảm nhận được trong hai ngày vừa qua vẫn ở lại với chúng ta khi làm những công việc hàng ngày, và cầu xin cho chúng ta luôn luôn được trông thấy đang làm công việc của Chúa.

Tôi làm chứng rằng công việc này là chân chính, rằng Đấng Cứu Rỗi hằng sống, và Ngài hướng dẫn và chỉ dẫn Giáo Hội của Ngài ở đây trên thế gian. Tôi để lại với các anh chị em lời chứng và chứng ngôn của tôi rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu hằng sống và yêu thương chúng ta. Ngài quả thật là Cha của chúng ta, và Ngài là một Đấng riêng biệt và có thật. Cầu xin cho chúng ta có thể nhận ra rằng Ngài sẵn lòng gần gũi chúng ta biết bao, Ngài sẵn lòng làm nhiều điều để giúp đỡ chúng ta, và Ngài yêu thương chúng ta biết bao.

Thưa các anh chị em, cầu xin Thượng Đế ban phước cho các anh chị em. Cầu xin sự bình an đã được hứa của Ngài có thể ở cùng với các anh chị em bây giờ và mãi mãi.

Tôi chào tạm biệt các anh chị em cho đến khi chúng ta gặp lại trong sáu tháng nữa, và tôi làm như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, A Men. ■



**Bài của Rosemary M. Wixom**  
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nhi

# Việc Tuân Giữ Giao Ước Bảo Vệ Chúng Ta, Chuẩn Bị Chúng Ta, và Làm Cho Chúng Ta Có Khả Năng

*Chúng ta là các phụ nữ lập giao ước thuộc đủ lớp tuổi đều đang đi trên con đường trần thế này để trở lại nơi hiện diện của Ngài.*

**Ô**i, các chị em, chúng tôi yêu thương các chị em biết bao. Trong khi đến thăm Mexico mới gần đây, tôi đã có thể cảm nhận được tình chị em mà chúng ta đều cảm thấy buổi tối hôm nay. Hãy tưởng tượng quang cảnh này: Chúng tôi mới vừa họp xong Hội Thiếu Nhi vào sáng Chủ Nhật, và các em thiếu nhi, các giảng viên, và tôi đang bước vào hành lang đông người. Đứng vào lúc đó thì cánh cửa lớp Hội Thiếu Nữ mở ra, và tôi thấy các thiếu nữ cùng những người lãnh đạo của họ. Tất cả chúng tôi đều choàng tay ôm lấy nhau. Với những đứa trẻ đang nắm chặt váy của tôi và các phụ nữ đứng gần xung

quanh tôi, tôi muốn bày tỏ những cảm nghĩ của mình vào ngay lúc đó.

Tôi không nói được tiếng Tây Ban Nha, vì vậy chỉ có tiếng Anh đến với tâm trí của tôi. Tôi nhìn vào tất cả các khuôn mặt của họ và nói: “Chúng ta là con gái của Cha Thiên Thượng, là Đấng yêu thương chúng ta, và chúng ta yêu mến Ngài.” Mọi người ngay lập tức cùng nói bằng tiếng Tây Ban Nha. Chúng tôi đứng ở đó trong một hành lang đông người, cùng nhau đọc thuộc lòng chủ đề của Hội Thiếu Nữ như sau: “Chúng tôi sẽ đứng làm nhân chứng của Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu.”

Buổi tối hôm nay, chúng ta cùng nhau quy tụ trên khắp thế giới, với tư cách là các môn đồ của Ngài, với một ước muốn để bảo vệ và hỗ trợ vương quốc của Thượng Đế. Chúng ta là các con gái của Cha Thiên Thượng. Chúng ta là các phụ nữ lập giao ước thuộc đủ lớp tuổi đều đang đi trên con đường trần thế này để trở lại nơi hiện diện của Ngài. Việc tuân giữ các giao ước bảo vệ chúng ta, chuẩn bị chúng ta, và làm cho chúng ta có khả năng.

Buổi tối hôm nay, có những em gái trong số chúng ta thuộc lứa tuổi Hội Thiếu Nhi. Một số các em mới vừa thực hiện bước đầu tiên đó trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu với giáo lễ báp têm.

Hãy nhìn xung quanh các em. Tương lai thật sáng lạn khi các em nhìn thấy các phụ nữ là những người cũng đã lập giao ước và sẵn sàng chỉ cho các em thấy con đường trước mặt.

Nếu các em 8, 9, 10, hay 11 tuổi, cho dù đang ở trong Trung Tâm Đại Hội, ở nhà, hoặc trong nhà hội trên khắp thế giới, thì xin các em hãy đứng lên. Chào mừng các em đến buổi họp chung của phụ nữ. Xin hãy tiếp tục đứng vì chúng tôi muốn mời các em tham gia buổi tối hôm nay. Tôi sẽ ngâm nga một bài hát của Hội Thiếu Nhi. Và ngay sau khi các em nhận ra giai điệu, thì hãy bắt đầu hát với tôi nhé. Nào, các em phải hát to lên để mọi người đều có thể nghe các em nhé.



**Mexico City, Mexico**



*Dạy con bước đi vào lễ thật  
tình yêu Ngài;  
Dạy con biết khẩn cầu Cha  
mến yêu trên trời.  
Dạy dỗ con biết những điều  
tốt đúng ý Cha.  
Giúp dạy, giúp dạy con bước  
trong lễ thật.*

Các em cứ tiếp tục đứng nhé, trong khi tất cả mọi người 12 tuổi trở lên bây giờ sẽ hát câu thứ hai nhé.

*Cùng nhau đến đây học  
hỏi những điều răn Ngài.  
Hỡi con trẻ, hãy cùng nhau  
đến đây soi tìm  
Lễ thật quang vinh, ngõ hầu  
ta có lối đi—  
Trở về chốn hiện diện của  
Cha trên trời.<sup>1</sup>*

Thật là tuyệt vời. Các em có thể ngồi xuống được rồi. Cám ơn các em.

Là phụ nữ thuộc mọi lứa tuổi, chúng ta bước đi trong ánh sáng của Ngài. Cuộc hành trình của chúng ta trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu là riêng tư và được soi sáng bởi tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi.

Chúng ta bước vào cánh cổng dẫn đến con đường của cuộc sống vĩnh cửu với giáo lễ và giao ước của phép báp têm, và sau đó chúng ta nhận được ân tứ Đức Thánh Linh. Anh Cả Robert D. Hales hỏi rằng: “[Chúng ta] có hiểu và con cái [chúng ta] có hiểu rằng khi [chúng ta] chịu phép báp têm thì [chúng ta] được thay đổi vĩnh viễn không?”

Ông cũng giải thích rằng “khi chúng ta hiểu được giao ước báp têm của mình và ân tứ Đức Thánh Linh, thì điều này sẽ thay đổi cuộc sống của chúng ta và sẽ thiết lập lòng trung thành hoàn toàn của mình đối với vương quốc của Thượng Đế. Khi gặp cám dỗ, nếu chúng ta chịu lắng nghe, Đức Thánh Linh sẽ nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta đã hứa là sẽ tưởng nhớ đến Đấng Cứu Rỗi và tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế.”<sup>2</sup>

Mỗi tuần, khi dự phần vào biểu tượng của Tiệc Thánh, chúng ta tái lập giao ước báp têm của mình. Anh Cả David A. Bednar nói: “Khi chịu



phép báp têm, thì chúng ta hướng về đền thờ. Khi chúng ta dự phần Tiệc Thánh, chúng ta hướng về đền thờ. Chúng ta cam kết luôn luôn tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài để chuẩn bị cho việc tham gia vào các giáo lễ thiêng liêng của đền thờ.”<sup>3</sup>

Các giáo lễ đền thờ dẫn đến các phước lành lớn lao nhất có sẵn nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Đó là các giáo lễ cần thiết cho sự tôn cao của chúng ta trong thượng thiên giới. Khi chúng ta cố gắng tuân giữ các giao ước của mình, thì những cảm nghĩ về việc chúng ta không xứng đáng và không hoàn hảo bắt đầu suy yếu, trong khi các giáo lễ và các giao ước của đền thờ trở nên mạnh mẽ. Mọi người đều được hoan nghênh khi bước đi trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu đó.

Tôi kinh ngạc trước sức mạnh của các em gái, thiếu nữ, và phụ nữ mà tôi đã gặp trên khắp thế giới, những người này sống đúng theo các giao ước mà họ đã lập. Tôi xin chia sẻ một số tấm gương của các em gái và các

phụ nữ lập giao ước mà tôi đã gặp.

Luana được 11 tuổi khi tôi đến thăm gia đình của em ở Buenos Aires, Argentina. Luana không thể nói được vì bị một chấn thương lúc còn nhỏ. Em đã không nói được trong nhiều năm rồi. Em ngồi lặng lẽ trong khi chúng tôi trò chuyện với nhau. Tôi cứ hy vọng là sẽ có một tiếng thì thầm từ em ấy. Em ấy chăm chú nhìn tôi như thể lời nói thốt ra là không cần thiết để cho tôi biết cảm nghĩ của em. Sau khi cầu nguyện, chúng tôi đứng dậy ra về và Luana đưa cho tôi một hình vẽ. Em ấy đã vẽ hình Chúa Giê Su Kỵ Tô trong Vườn Ghết Sê Ma Nê. Lúc bấy giờ, tôi nhận ra lời chứng của em ấy là rất rõ ràng. Luana đã lập giao ước lúc chịu phép báp têm để đứng làm nhân chứng của Thượng Đế “bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu.”<sup>4</sup> Em ấy hiểu Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và đã làm chứng qua hình vẽ của em ấy. Nếu em ấy đã tiến đến việc biết rằng, qua quyền năng củng cố và làm cho có khả năng của Sự Chuộc Tội, thì em ấy có thể được chữa lành và nói lại được không?

Kể từ ngày đó cách đây ba năm, Luana đã tiến triển trong việc cố gắng nói. Em ấy hiện đang tham dự Hội Thiếu Nữ với bạn bè của em. Vì trung tín với giao ước đã lập lúc chịu phép báp têm, em ấy tiếp tục chia sẻ lời chứng của mình về Đấng Cứu Rỗi.

Giới trẻ trên khắp thế giới rất yêu thích đền thờ. Ở Lima, Peru, tôi đã gặp một người cha và ba cô con gái của ông ở bên ngoài lối vào đền thờ. Tôi đã nhìn thấy nét vui mừng trên mặt họ. Hai trong số các cô con gái đó có khuyết tật nặng và ngồi trên xe lăn. Cô con gái thứ ba, trong khi chăm sóc cho hai chị em gái của mình, giải thích rằng mình còn có hai chị em gái nữa ở nhà. Hai người này cũng ngồi trong xe lăn. Họ đã không thể đi 14 giờ đến đền thờ. Đền thờ có ý nghĩa rất nhiều đối với người cha và các cô con gái của ông đến nỗi bốn người họ đã đến đền thờ vào ngày hôm đó—hai người trong số họ chỉ quan sát người có thể chịu phép

báp têm thay cho người chết và thực hiện giáo lễ thiêng liêng đó. Giống như Nê Phi, họ “[hân hoan] về những giao ước [của] Chúa.”<sup>5</sup>

Tôi biết một người phụ nữ độc thân đã quý trọng giáo lễ Tiệc Thánh hàng tuần và lời hứa thiêng liêng của giáo lễ này “để [chị ấy] có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng [chị ấy].”<sup>6</sup> Sự đồng hành liên tục đó là một lời hứa đã giúp cho chị đối phó với cảm nghĩ cô đơn của mình. Sự đồng hành đó mang lại cho chị ấy sức mạnh để tập trung vào việc phát triển các tài năng của chị và một ước muốn để phục vụ Chúa. Chị đã khám phá ra niềm vui lớn lao trong việc yêu thương tất cả các trẻ em trong cuộc sống của chị, và khi chị tìm kiếm cảm giác bình an thanh thản, thì ta sẽ gặp chị ở trong đền thờ.

Cuối cùng, một người phụ nữ hơn 90 tuổi đã chứng kiến con cháu của mình lớn khôn và chắt của mình ra đời. Giống như nhiều người trong

chúng ta, bà đã có một cuộc sống vô cùng đau khổ, buồn phiền, và niềm vui khó hiểu. Bà thú nhận rằng nếu bà có viết lại câu chuyện về cuộc đời của bà thì nếu có thể được, bà sẽ không gồm vào một số sự kiện đã xảy ra trong cuộc đời của bà. Tuy nhiên, với một nụ cười, bà nói: “Tôi phải sống lâu hơn một chút và xem nó sẽ kết thúc như thế nào!” Bà tiếp tục sống đúng theo các giao ước bà đã lập.

Nê Phi đã dạy:

“Tôi xin hỏi các người rằng, sau khi các người đã đi vào con đường chật và hẹp ấy rồi, như vậy có thể gọi là xong được chưa? Nay, tôi nói cho các người hay: Chưa. . . .

“Vậy nên, các người phải tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm hy vọng hết sức sán lạn, và với tình yêu thương Thượng Đế và mọi người. Vậy nên, nếu các người tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.”<sup>7</sup>

Mỗi người chúng ta đều đang ở trên con đường đó. Buổi tối hôm nay, chúng ta đã hát về việc bước đi trên con đường đó trong ánh sáng. Mỗi người chúng ta đều rất vững mạnh. Cùng với Thượng Đế, chúng ta cũng tràn đầy quyết tâm.

Chúa phán cùng Emma Smith: “Hãy nức lòng và vui mừng, và hãy trung tín tuân giữ những giao ước người đã lập.”<sup>8</sup>

Chúng ta thật sự vui mừng vì qua việc tuân giữ các giao ước của mình, chúng ta có thể cảm nhận được tình yêu thương của Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô. Tôi làm chứng rằng hai Ngài hằng sống. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. “Dạy Con Bước Đi Vào Lễ Thật,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 66; hoặc *Children's Songbook*, 177.
2. Robert D. Hales, “Giao Ước Báp Têm: Ở Trong Vương Quốc và Thuộc về Vương Quốc,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 8, 7.
3. David A. Bednar, “Tôn Kính Giữ Danh và Vị Thế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 98.
4. Mô Si A 18:9.
5. 2 Nê Phi 11:5.
6. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
7. 2 Nê Phi 31:19–20.
8. Giáo Lý và Giao Ước 25:13.







**Bài của Bonnie L. Oscarson**  
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ

# Tình Chị Em Phụ Nữ: Ôi Chúng Ta Cần đến Nhau Biết Bao

*Chúng ta phải dừng lại không tập trung vào những khác biệt giữa chúng ta và tìm kiếm những điểm chung của nhau.*

**T**rong đoạn video đó chúng ta đã thấy tám quốc gia và nghe chín ngôn ngữ khác nhau. Hãy tưởng tượng có bao nhiêu ngôn ngữ nữa đã được thêm vào câu cuối cùng đó. Thật là phấn khởi để biết rằng với tư cách là các chị em phụ nữ trên toàn cầu, chúng ta đã có thể cất lên tiếng nói của mình trong chứng ngôn về lẽ thật vĩnh cửu rằng chúng ta là các con gái của một Cha Thiên Thượng nhân từ.

Thật là một đặc ân lớn lao được có mặt ở đây vào dịp lịch sử này và ngỏ lời cùng tất cả các phụ nữ từ tám tuổi trở lên của Giáo Hội. Tình đoàn kết của chúng ta buổi tối hôm nay có một sức mạnh vĩ đại. Khi tôi nhìn thấy tất cả chúng ta quy tụ tại Trung Tâm Đại Hội thì tôi cũng nghĩ đến hàng ngàn người khác đang xem chương trình phát sóng này từ các địa điểm trên khắp thế giới. Sức mạnh phối hợp của các chứng ngôn và đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô chắc chắn tạo thành một trong những buổi nhóm họp tràn đầy đức tin và mạnh mẽ của các phụ nữ trong lịch sử của Giáo Hội, và có lẽ trong lịch sử của thế giới.

Buổi tối hôm nay chúng ta hân hoan trong nhiều vai trò khác nhau với tư cách là phụ nữ trong Giáo Hội. Mặc dù trong nhiều phương diện, chúng ta khác nhau và độc nhất vô nhị, nhưng chúng ta cũng thừa nhận rằng chúng ta đều là các con gái của cùng một Cha Thiên Thượng, là Đấng làm cho chúng ta trở thành chị em với

nhau. Chúng ta đoàn kết trong việc xây dựng vương quốc của Thượng Đế và trong các giao ước mà mình đã lập, bất kể hoàn cảnh của chúng ta ra sao đi nữa. Buổi nhóm họp phối hợp này chắc chắn là chứa đựng tình chị em vinh quang nhất trên mặt đất!<sup>1</sup>

Việc là chị em với nhau cho thấy rằng có một mối ràng buộc không thể cắt đứt giữa chúng ta. Các chị em chăm sóc lẫn nhau, trông nom nhau, an ủi nhau, và luôn có mặt với nhau lúc vui cũng như lúc buồn. Chúa phán: “Ta nói cho các ngươi hay, hãy hiệp làm một; và nếu các ngươi không hiệp làm một thì các ngươi không phải là của ta.”<sup>2</sup>

Kẻ nghịch thù muốn chúng ta phải chỉ trích hoặc phê phán lẫn nhau. Nó muốn chúng ta tập trung vào sự khác biệt của chúng ta và so sánh chúng ta với nhau. Các chị em có thể thích tập thể dục mạnh trong một giờ đồng hồ mỗi ngày vì điều đó làm cho các chị em cảm thấy khỏe mạnh, trong khi tôi cho rằng việc tôi đi bộ lên cầu thang thay vì đi thang máy là thành tích thể dục quan trọng. Chúng ta vẫn có thể là bạn với nhau, phải không?

Là phụ nữ chúng ta có thể rất khát khe với chính mình. Khi so sánh mình với người khác, chúng ta sẽ luôn luôn cảm thấy không thích hợp hoặc bực bội đối với người khác. Chị Patricia T. Holland có lần đã nói: “Vấn đề là, chúng ta không thể gọi mình là Ky Tô hữu mà tiếp tục phê phán



**Sydney, Úc**

nhau—hoặc bản thân mình—một cách nghiêm khắc như vậy.”<sup>3</sup> Bà nói tiếp rằng không có điều gì đáng để chúng ta phải mất đi lòng trắc ẩn và tình chị em. Chúng ta chỉ cần thư giãn và vui vẻ đối với những khác biệt thiêng liêng của mình. Chúng ta cần phải nhận ra rằng tất cả chúng ta đều mong muốn được phục vụ trong vương quốc bằng cách sử dụng những tài năng độc đáo và ân tứ của chúng ta theo cách riêng của mình. Sau đó chúng ta có thể thưởng thức tình chị em, mỗi kết giao của chúng ta, và bắt đầu phục vụ.

Sự thực là quả thật chúng ta cần đến nhau và thực sự cần đến nhau. Lễ đương nhiên, phụ nữ tìm kiếm tình bạn, sự hỗ trợ và sự đồng hành. Chúng ta có nhiều điều để học hỏi lẫn nhau, và chúng ta thường tự áp đặt cho mình những trở ngại mà ngăn cản chúng ta vui hưởng mỗi kết giao mà có thể là một trong những phước lành lớn nhất trong cuộc sống. Ví dụ, chúng tôi là các phụ nữ lớn tuổi hơn cần những điều mà các em gái trong Hội Thiếu Nhi mang đến. Chúng tôi có thể học được nhiều từ các em về sự phục vụ và tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô.

Gần đây tôi đã nghe một câu chuyện tuyệt vời về một cô bé tên là Sarah. Mẹ của Sarah đã có cơ hội để giúp đỡ một người phụ nữ khác trong tiểu giáo khu của mình tên là Brenda, là người bị bệnh đa xơ cứng. Sarah thích đi với mẹ để đến giúp Brenda. Sarah thường thoa kem mỹ phẩm lên đôi tay của Brenda và xoa bóp các ngón tay và cánh tay của chị ấy vì chị ấy thường bị đau nhức. Sau đó em biết cách nhẹ nhàng kéo duỗi cánh tay của Brenda lên đầu của chị để tập luyện cơ bắp của chị. Sarah chải tóc cho Brenda và trò chuyện với chị trong khi mẹ của em chăm sóc cho các nhu cầu khác của chị. Sarah biết được tầm quan trọng và niềm vui phục vụ người khác và bắt đầu hiểu rằng ngay cả một đứa trẻ cũng có thể tạo ra một sự khác biệt lớn trong cuộc sống của một người nào đó.

Tôi thích ví dụ chúng ta có trong chương đầu tiên của sách Lu Ca trong đó có mô tả mối quan hệ tuyệt vời



giữa Ma Ri, mẹ của Chúa Giê Su, và người chị họ của bà là Ê Li Sa Bét. Ma Ri là một thiếu nữ khi bà được cho biết về nhiệm vụ phi thường là làm mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế. Thoạt tiên, điều đó dường như là một trách nhiệm nặng nề để gánh chịu một mình. Chính Chúa đã mang đến cho Ma Ri một người để chia sẻ trách nhiệm của bà. Qua thông điệp của thiên sứ Gáp Ri Ên, Ma Ri đã được cho biết tên của một người phụ nữ đáng tin cậy và đầy lòng thông cảm là người mà bà có thể tìm đến để được hỗ trợ—người chị họ của bà là Ê Li Sa Bét.

Người thiếu nữ này và người chị họ là người “son sẻ,”<sup>4</sup> đã chia sẻ một mối ràng buộc về việc mang thai kỳ diệu của họ, và tôi chỉ có thể tưởng tượng là trong ba tháng họ ở bên nhau thì thật là quan trọng biết bao đối với cả hai khi họ có thể trò chuyện, thông cảm, và hỗ trợ lẫn nhau trong sự kêu gọi độc nhất vô nhị của họ. Họ thật là một tấm gương tuyệt diệu về những người phụ nữ thuộc nhiều thế hệ khác nhau nuôi dưỡng lẫn nhau.

Những người trong chúng ta lớn tuổi hơn đều có thể có một ảnh hưởng rất lớn đối với các thế hệ trẻ hơn. Khi mẹ tôi còn bé, cha mẹ của bà không tích cực trong Giáo Hội. Mặc dù mới

năm tuổi, bà thường đi bộ một mình đến nhà thờ và tham dự các buổi họp—Hội Thiếu Nhi, Trường Chủ Nhật, và buổi họp Tiệc Thánh—tất cả những buổi họp này đều khác giờ họp.

Gần đây tôi đã hỏi mẹ tôi tại sao bà đã làm như vậy mỗi tuần, khi bà đã không có sự hỗ trợ hay khuyến khích từ ông bà ngoại của tôi. Bà đáp: “Mẹ có các giảng viên trong Hội Thiếu Nhi đã yêu thương mẹ.” Các giảng viên này đã chăm sóc bà và giảng dạy phúc âm cho bà. Họ đã dạy bà rằng bà có Cha Thiên Thượng yêu thương bà và chính là mối quan tâm của họ đối với bà đã giúp cho bà tiếp tục đến hàng tuần. Mẹ tôi nói với tôi: “Đó là một trong những ảnh hưởng quan trọng nhất trong thời thơ ấu của mẹ.” Một ngày nào đó, tôi hy vọng là có thể cảm ơn các chị phụ nữ tuyệt vời này. Tuổi tác không thành vấn đề khi nói đến sự phục vụ giống như Đấng Ky Tô.

Cách đây hai tuần, tôi đã gặp một chủ tịch Hội Thiếu Nữ giáo khu ở California, chị đã nói với tôi rằng bà mẹ 81 tuổi của chị mới vừa được kêu gọi với tư cách là cố vấn lớp Mía Maid. Tôi cảm thấy tò mò, nên tôi gọi điện thoại cho mẹ của chị ấy. Khi vị giám trợ của Chị Val Baker yêu cầu được gặp bà, bà đã đoán là sẽ được kêu gọi làm quản thủ thư viện hoặc sử gia của tiểu giáo khu. Khi ông yêu cầu bà phục vụ với tư cách là người cố vấn lớp Mía Maid cho Hội Thiếu Nữ, thì phản ứng của bà là: “Giám trợ có chắc không vậy?”

Vị giám trợ nghiêm chỉnh đáp: “Thưa Chị Baker, tôi không lầm lẫn đâu; sự kêu gọi này là từ Chúa.”

Bà nói rằng bà không có câu trả lời nào khác ngoại trừ, “Vâng, tất nhiên rồi.”

Tôi yêu thích sự soi dẫn mà vị giám trợ này đã nhận được rằng bốn em gái lớp Mía Maids trong tiểu giáo khu của ông có nhiều điều để học hỏi từ sự khôn ngoan, kinh nghiệm, và tấm gương suốt đời của chị phụ nữ lớn tuổi này. Và hãy đoán xem Chị Baker sẽ đi tìm ai khi bà cần giúp đỡ để thiết lập trang Facebook của bà?

Tôi nghĩ đến các chị em trong Hội Phụ Nữ có thể được giúp đỡ nhiều như thế nào trong việc chào mừng các



em trẻ tuổi mới đến từ Hội Thiếu Nữ. Các em trẻ tuổi của chúng ta thường cảm thấy như thể họ không thuộc vào và không liên quan gì đến những người trong Hội Phụ Nữ. Trước khi 18 tuổi, họ cần những người lãnh đạo Hội Thiếu Nữ và những người mẹ vui vẻ làm chứng về các phước lành lớn lao của Hội Phụ Nữ. Họ cần phải cảm thấy nhiệt tình về việc trở thành một phần của một tổ chức vinh quang như vậy. Khi các thiếu nữ bắt đầu tham dự Hội Phụ Nữ, điều họ cần nhất là có một người bạn ngồi bên cạnh, một cánh tay choàng qua vai, và một cơ hội để giảng dạy và phục vụ. Tất cả chúng ta hãy tìm đến giúp đỡ lẫn nhau qua tiến trình chuyển đổi và những giây phút quan trọng của cuộc sống.

Xin cảm ơn tất cả các phụ nữ của Giáo Hội là những người đang tìm đến ban phước và phục vụ người khác bất kể sự khác biệt về tuổi tác và văn hóa là gì đi nữa. Các thiếu nữ đang phục vụ các em trong Hội Thiếu Nhi và những người lớn tuổi. Các chị em độc thân thuộc mọi lứa tuổi dành ra rất nhiều giờ để chăm sóc cho nhu cầu của những người xung quanh họ. Chúng ta ghi nhận có hàng ngàn thiếu nữ đang dành ra 18 tháng của cuộc đời để chia sẻ phúc âm với thế giới. Tất cả những điều này là bằng chứng cho thấy rằng, như lời bài thánh ca ưa thích của chúng ta: “Công việc của các thiên thần được đưa cho phụ nữ.”<sup>5</sup>

Nếu có những trở ngại, thì đó là vì chính chúng ta đã tạo ra chúng. Chúng ta phải dừng lại không tập trung vào những khác biệt giữa chúng ta và tìm kiếm những điểm chung của nhau; rồi chúng ta có thể bắt đầu nhận ra tiềm năng lớn nhất của mình và đạt được lợi ích lớn nhất trong cuộc sống này. Chị Marjorie P. Hinckley có lần đã nói: “Ôi, chúng ta cần đến nhau biết bao. Những người trong chúng tôi là những người lớn tuổi cần đến các chị em trẻ tuổi. Và hy vọng thay, các chị em là những người trẻ tuổi cần một số người trong chúng tôi là những người lớn tuổi. Đó là một sự kiện xã hội khi phụ nữ cần đến phụ nữ. Chúng ta cần tình bạn tâm đầu ý hợp và hết sức trung thành với nhau.”<sup>6</sup> Chị Hinckley đã nói đúng; ôi,



Vienna, Áo

chúng ta cần nhau biết bao!

Thưa các chị em, không có một nhóm phụ nữ nào khác trên thế giới được tiếp cận với các phước lành lớn lao hơn chúng ta là các phụ nữ Thánh Hữu Ngày Sau. Chúng ta là các tín hữu của Giáo Hội của Chúa, và bất kể hoàn cảnh cá nhân của chúng ta ra sao đi nữa thì chúng ta cũng đều có thể tận hưởng những phước lành trọn vẹn của quyền năng chức tư tế qua việc tuân giữ các giao ước mà mình đã lập tại lễ báp têm và trong đền thờ. Chúng ta có các vị tiên tri tại thế để dẫn dắt và giảng dạy, và chúng ta vui hưởng ân tứ lớn lao của Đức Thánh Linh, là Đấng phục vụ với tư cách là Đấng an ủi và hướng dẫn trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta được ban phước để làm việc chung với các anh em ngay chính khi chúng ta củng cố mái gia đình của mình. Chúng ta tiếp cận được sức mạnh và quyền năng của các giáo lễ đền thờ và nhiều hơn nữa.

Ngoài việc vui hưởng tất cả những phước lành tuyệt vời này, chúng ta còn có nhau—các chị em trong phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúng ta đã được phước với những đức tính dịu dàng và bác ái cho phép chúng ta ban phát tình yêu thương và sự phục vụ giống như Đấng Kỵ Tô cho những người xung quanh. Khi chúng ta nhìn

xa hơn những khác biệt về tuổi tác, văn hóa và hoàn cảnh để nuôi dưỡng và phục vụ lẫn nhau, chúng ta sẽ tràn đầy tình yêu thương thanh khiết của Đấng Kỵ Tô và sự soi dẫn, những điều này giúp chúng ta biết phải phục vụ người nào và vào lúc nào.

Tôi xin gửi đến các chị em một lời mời do một chủ tịch trung ương Hội Phụ Nữ đã từng đưa ra; chị nói: “Tôi xin mời các chị em không những yêu thương nhau nhiều hơn mà còn cho thấy tình yêu thương rõ ràng hơn nữa đối với nhau.”<sup>7</sup> Cầu xin cho chúng ta có thể nhận ra là mình cần đến nhau biết bao, và cầu xin cho chúng ta có thể cho thấy rõ là chúng ta yêu thương nhau, là lời cầu nguyện của tôi, trong danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Xin xem Barbara B. Smith, “The Bonds of Sisterhood,” *Ensign*, tháng Ba năm 1983, 20–23.
2. Giáo Lý và Giao Ước 38:27.
3. Patricia T. Holland, “‘One Thing Needful’: Becoming Women of Greater Faith in Christ,” *Ensign*, tháng Mười năm 1987, 29.
4. Lu Ca 1:7.
5. “As Sisters in Zion,” *Hymns*, số 309.
6. *Glimpses into the Life and Heart of Marjorie Pay Hinckley*, do Virginia H. Pearce xuất bản (1999), 254–55.
7. Bonnie D. Parkin, “Chọn Lòng Bác Ái: Phần Tốt Đó,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2003, 106.



**Bài của Linda K. Burton**

Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ

# Cần Những Bàn Tay và Tấm Lòng để Gấp Rút Làm Công Việc Cứu Rỗi

*Chúng ta có thể dang tay ra để giúp đỡ và hết lòng để gấp rút làm công việc tuyệt vời của Cha Thiên Thượng*

Các chị em thân mến, ôi chúng tôi yêu mến các chị em biết bao! Khi chúng ta xem đoạn video tuyệt vời đó, các chị em có thấy bàn tay mình dang ra để giúp đỡ một người nào đó đang ở trên con đường giao ước đó không? Tôi đã suy nghĩ về em gái nhỏ trong Hội Thiếu Nhi tên là Brynn, em ấy chỉ có một tay vậy, mà em ấy sử dụng bàn tay đó để tìm đến ban phước cho gia đình và bạn bè của em—Các Thánh Hữu Ngày Sau và những người thuộc các tín ngưỡng khác. Em ấy không phải là tuyệt vời sao? Và các chị em cũng thế! Thưa các chị em, chúng ta có thể dang tay ra để giúp đỡ và hết lòng để gấp rút làm công việc tuyệt vời của Cha Thiên Thượng.

Cũng như các chị em trung tín của chúng ta trong thánh thư, như Ê Va, Sa Ra, Ma Ri và nhiều người khác, đã biết nguồn gốc và mục đích của họ, Brynn biết rằng em là con gái của Thượng Đế.<sup>1</sup> Chúng ta cũng có thể biết về di sản thiêng liêng của mình với tư cách là các con gái yêu dấu của Thượng Đế và công việc thiết yếu Ngài có cho chúng ta để làm.

Đấng Cứu Rỗi dạy: “Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý.”<sup>2</sup> Chúng ta cần phải biết và làm điều gì “để sống với Ngài một ngày nào đó?”<sup>3</sup> Chúng ta có thể học hỏi từ câu chuyện về người thanh niên giàu có là người đã hỏi Chúa Giê Su là người ấy cần phải làm gì để nhận được cuộc sống vĩnh cửu.



Chúa Giê Su trả lời người ấy: “Nếu người muốn vào sự sống, thì phải giữ các điều răn.”

Người thanh niên hỏi Ngài là người ấy phải giữ các giáo lệnh nào. Sau đó, Chúa Giê Su nhắc người ấy về vài giáo lệnh trong Mười Điều Giáo Lệnh mà chúng ta đều quen thuộc.

Người thanh niên đáp: “Tôi đã giữ đủ các điều này; còn thiếu chi cho tôi nữa?”

Chúa Giê Su đáp: “Nếu người muốn được trọn vẹn, hãy đi bán hết gia tài mà bỏ thí cho kẻ nghèo nàn, thì người sẽ có của quý ở trên trời; rồi hãy đến mà theo ta.”<sup>4</sup>

Chúa Giê Su kêu gọi người này trở thành một phần của công việc Ngài—là công việc của một môn đồ. Chúng ta có cùng một công việc đó. Chúng ta phải “đẹp bỏ những điều của thế gian, . . . tuân giữ những giao ước [của chúng ta],”<sup>5</sup> và đến cùng Đấng Ky Tô và theo Ngài. Đó là điều mà các môn đồ làm!

Bây giờ, thưa các chị em, chúng ta đừng bắt đầu cảm thấy buồn lòng vì Đấng Cứu Rỗi đã nói với người thanh niên giàu có về việc trở nên trọn vẹn. Từ *trọn vẹn* trong câu chuyện này đã được dịch từ tiếng Hy Lạp, có nghĩa là “hoàn hảo.” Khi cố gắng hết sức để tiến bước dọc trên con đường giao ước, chúng ta trở nên trọn vẹn và hoàn hảo trong cuộc sống này.

Giống như người thanh niên giàu có trong thời của Chúa Giê Su, đôi khi chúng ta bị cám dỗ để bỏ cuộc hoặc quay trở lại con đường cũ của mình vì có lẽ chúng ta nghĩ rằng mình không thể làm điều đó một mình. Và chúng ta nghĩ đúng! Chúng ta không thể làm những việc khó khăn mà đã được yêu cầu phải làm nhưng không được giúp đỡ. Sự giúp đỡ xuất phát từ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, và sự phục vụ của người khác.

Mới gần đây, một chị độc thân trung tín đã làm chứng rằng nhờ vào Sự Chuộc Tội, chị đã tìm thấy sức mạnh để sử dụng bàn tay giúp đỡ và tấm lòng sẵn sàng của mình để nuôi dạy bốn đứa con mà người chị gái của mình đã bỏ lại khi người chị này qua đời vì bệnh ung thư. Điều



đó nhắc tôi về một điều mà Anh Cả Neal A. Maxwell đã nói: “Tất cả những việc dễ dàng mà Giáo Hội đã phải làm thì đã làm xong hết rồi. Từ bây giờ trở đi, chính là việc khó khăn và sự vắng lời của chúng ta sẽ được thử nghiệm trong một số cách thú vị.”<sup>6</sup> Các chị em đã được gửi đến thế gian trong gian kỳ của thời kỳ này vì con người của các chị em và điều mà các chị em đã được chuẩn bị để làm! Bất kể điều gì mà Sa Tan sẽ cố gắng thuyết phục chúng ta phải suy nghĩ về con người chúng ta, thì nguồn gốc thực sự của chúng ta là một môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô!

Mặc Môn là một môn đồ chân chính, ông đã sống trong một thời kỳ mà “lòng dạ mọi người đều chai đá, . . . Và từ trước tới giờ, trong tất cả con cháu của Lê Hi chưa từng thấy có một sự tà ác nào lớn lao như vậy.”<sup>7</sup> Các chị em có muốn sống trong thời kỳ đó không? Tuy nhiên, Mặc Môn đã mạnh dạn tuyên bố: “Này, tôi là một môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế.”<sup>8</sup>

Các chị em thích Mặc Môn chứ? Ông biết ông là ai và sứ mệnh của ông là gì và không để bị điều xấu xung quanh làm cho xao lãng. Thật ra, ông đã xem sự kêu gọi của ông là một ân tứ.<sup>9</sup>

Hãy nghĩ rằng thật là một phước lành biết bao để chúng ta được kêu



**Gilbert, Arizona, Hoa Kỳ**

gọi dâng lên Chúa ân tứ làm môn đồ hàng ngày của mình, và tuyên bố bằng cả lời nói lẫn hành động: “Này, tôi là một môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô!”

Tôi thích câu chuyện Chủ Tịch Boyd K. Packer kể về một chị phụ nữ đáng mến đã bị nhạo báng vì tuân theo lời khuyên dạy của vị tiên tri để dự trữ thực phẩm. Một người chỉ trích đã nói rằng nếu đến lúc tuyệt vọng, thì các vị lãnh đạo của chị ấy sẽ yêu cầu chị chia sẻ kho dự trữ thực phẩm của chị với những người khác. Câu trả lời giản dị và kiên quyết của chị ấy với tư cách là một môn đồ chân chính là:

“Ít nhất là tôi sẽ có một cái gì đó để mang cho.”<sup>10</sup>

Tôi yêu mến các phụ nữ của Giáo Hội, lớn tuổi cũng như trẻ tuổi. Tôi đã thấy sức mạnh của các chị em. Tôi đã thấy đức tin của các chị em. Các chị em có một điều gì đó để ban phát, và sẵn lòng ban phát. Các chị em làm điều này mà không cần phô trương hoặc công khai âm ỷ, thu hút sự chú ý đến Thượng Đế mà chúng ta thờ phượng chứ không phải vì bản thân các chị em, và không nghĩ đến điều các chị em sẽ nhận được.<sup>11</sup> Đó là điều các môn đồ làm!

Gần đây tôi đã gặp một thiếu nữ ở Philippines có gia đình bắt đầu kém tích cực trong Giáo Hội khi em mới 7 tuổi, để một mình em đi một con đường nguy hiểm đến nhà thờ tuần này sang tuần khác. Em ấy cho biết là vào lúc 14 tuổi, em đã quyết định rằng em sẽ trung thành với các giao ước của em để em sẽ được xứng đáng nuôi dạy gia đình tương lai của mình trong một ngôi nhà “được ban phước bởi sức mạnh của quyền năng chức tư tế.”<sup>12</sup> Cách tốt nhất để củng cố một mái gia đình, hiện tại hoặc trong tương lai, chính là tuân giữ các giao ước, lời hứa, mà chúng ta đã lập với nhau và với Thượng Đế.

Đó là điều mà các môn đồ làm!

Một chị phụ nữ Nhật trung tín cùng với chồng chị đến thăm phái bộ truyền giáo của chúng tôi ở Hàn Quốc. Chị ấy không nói tiếng Hàn



Quốc và nói được rất ít tiếng Anh, nhưng chị có một tấm lòng sẵn sàng để sử dụng các ân tử độc đáo và bàn tay giúp đỡ của mình để làm công việc của Chúa. Đó là điều mà các môn đồ làm! Chị ấy đã dạy cho những người truyền giáo của chúng ta cách gấp một hình đơn giản bằng giấy kiểu origami—một cái miệng có thể mở ra và đóng lại. Sau đó, chị sử dụng một vài từ tiếng Anh mà chị biết để dạy cho những người truyền giáo hãy “mở miệng ra” chia sẻ phúc âm—một bài học mà họ cũng như tôi sẽ không bao giờ quên.

Hãy tưởng tượng trong một phút rằng các chị em và tôi cùng đứng với hàng triệu anh chị em khác trong Giáo Hội của Ngài, mạnh dạn đi ra, làm điều mà các môn đồ làm—phục vụ và yêu thương giống như Đấng Cứu Rỗi. Làm một môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô có nghĩa là gì đối với các chị em?

Hàng trăm ngàn môn đồ vị tha của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã tham dự cơ hội để phục vụ về mặt vật chất và đã mặc áo khoác và áo sơ mi có in chữ Mormon Helping Hands. Nhưng cũng có những cách khác để phục vụ với tư cách là các môn đồ tận tâm. Hãy cùng tôi tưởng tượng ra một vài tấm bảng hiệu có ghi “cần giúp đỡ” phần thuộc linh có thể thực hiện được liên quan đến công việc cứu rỗi:

- Cần giúp đỡ: cha mẹ nuôi dạy con cái của mình trong ánh sáng và lẽ thật.
- Cần giúp đỡ: các con gái và con trai, anh chị em, cô dì chú bác, anh chị em họ, và ông bà nội, ông bà ngoại, và bạn bè chân thật phục vụ với tư cách là những người thầy và dang tay ra giúp đỡ dọc trên con đường giao ước
- Cần giúp đỡ: những người lắng nghe sự thúc giục của Đức Thánh Linh và hành động theo ấn tượng đã nhận được
- Cần giúp đỡ: những người sống theo phúc âm hàng ngày trong những cách thức nhỏ nhặt và tầm thường
- Cần giúp đỡ: lịch sử gia đình và những người làm việc trong đền thờ để liên kết các gia đình vĩnh viễn



- Cần giúp đỡ: những người truyền giáo và các tín hữu rao giảng “tin mừng”—phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô
- Cần giúp đỡ: những người đi giải cứu tìm kiếm những người đã đi lạc đường
- Cần giúp đỡ: những người tuân giữ giao ước để bênh vực cho lẽ thật và điều đúng
- Cần giúp đỡ: các môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Cách đây nhiều năm, Anh Cả M. Russell Ballard đã đưa ra một lời kêu gọi mạnh mẽ cho các chị em phụ nữ của Giáo Hội khi ông nói:

“Từ nay cho đến ngày Chúa tái lâm, Ngài cần các phụ nữ trong mỗi gia đình, trong mỗi tiểu giáo khu, trong mỗi cộng đồng, trong mỗi quốc gia, là những người sẽ tiến bước trong sự ngay chính và nói bằng lời và hành động của họ: ‘Tôi đây, xin gửi tôi đi.’  
“Câu hỏi của tôi là: ‘Các chị em sẽ là một trong những người phụ nữ đó không?’”<sup>13</sup>

Tôi hy vọng rằng mỗi người chúng ta có thể trả lời một cách mạnh dạn “Vâng!” Tôi kết thúc với những lời của một bài hát Hội Thiếu Nhi:

*Chúng ta là [các con gái] lập giao ước với một ân tử để ban phát.  
Chúng ta sẽ giảng dạy phúc âm bằng cách sống theo.  
Với mỗi lời nói và hành động, chúng ta sẽ làm chứng:  
Chúng ta tìm tưởng, và chúng ta phục vụ Chúa Giê Su Kỵ Tô.<sup>14</sup>*

Là các môn đồ chân chính, cầu xin cho chúng ta có thể dâng lên tấm lòng sẵn sàng và bàn tay giúp đỡ của mình để gấp rút làm công việc của Ngài. Giống như Brynn, cho dù chúng ta chỉ có một tay, thì điều đó cũng không quan trọng. Cho dù chúng ta chưa được hoàn hảo và trọn vẹn, thì điều đó cũng không quan trọng. Chúng ta là các môn đồ tận tâm đi ra và giúp đỡ lẫn nhau dọc trên con đường. Tình chị em của chúng ta vượt qua nhiều thế hệ đến các chị em phụ nữ trung tín đã đi trước. Là các chị em với nhau và trong tình đoàn kết với các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải tại thế với các chìa khóa của chức tư tế phục hồi, chúng ta có thể cùng hiệp một bước đi, với tư cách là các môn đồ, các tôi tớ với tấm lòng và bàn tay sẵn sàng để gấp rút làm công việc cứu rỗi. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Xin xem “Brynn,” [lds.org/media-library/video/2011-01-007-brynn](https://www.lds.org/media-library/video/2011-01-007-brynn).
2. Giảng 7:17.
3. “Tôi Là Con Đấng Chúa Cha,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 58; hoặc *Children’s Songbook*, 2–3.
4. Xin xem Ma Thi Ơ 19:16–22.
5. Giáo Lý và Giao Ước 25:10, 13.
6. Neal A. Maxwell, “The Old Testament: Relevancy within Antiquity” (bài ngõ cùng các nhà giáo dục tôn giáo của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội, ngày 16 tháng Tám năm 1979), 4; [si.lds.org](https://www.lds.org).
7. Mặc Môn 4:11–12.
8. 3 Nê Phi 5:13.
9. Xin xem Mô Rô Ni 7:2.
10. Trong Boyd K. Packer, “The Circle of Sisters,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1980, 111.
11. Xin xem 2 Nê Phi 26:29–30.
12. “Love Is Spoken Here,” *Children’s Songbook*, 190–91.
13. M. Russell Ballard, “Women of Righteousness,” *Liahona*, tháng Mười Hai năm 2002, 39.
14. “Holding Hands around the World,” *Liahona*, tháng Mười năm 2003, F12–13.





**Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring**  
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

# Các Con Gái trong Giao Ước

*Con đường . . . mà chúng ta cần phải đi trong cuộc hành trình trở về với Cha Thiên Thượng . . . được đánh dấu bởi các giao ước thiêng liêng với Thượng Đế.*

**B**uổi tối hôm nay, chúng ta đã được giảng dạy với quyền năng thuộc linh. Tôi cầu nguyện rằng những lời được các chị em lãnh đạo tài giỏi này nói ra sẽ ghi sâu vào tâm tâm của các chị em như những lời này đã ghi sâu vào tâm tâm tôi.

Đây là một buổi họp lịch sử. Tất cả những người nữ trong Giáo Hội từ tám tuổi trở lên đã được mời tham gia với chúng ta buổi tối hôm nay. Nhiều người trong chúng ta đã cầu nguyện rằng Đức Thánh Linh sẽ ở với chúng ta. Phước lành đó đã được ban cho chúng ta khi chúng ta nghe các chị em phụ nữ này nói chuyện và lắng nghe những ca khúc làm nâng cao tinh thần. Tôi cầu nguyện rằng Thánh Linh sẽ tiếp tục ở với chúng ta trong khi tôi đưa ra một vài lời khuyến khích và chứng ngôn để thêm vào những gì chúng ta đã nghe—và đặc biệt để làm chứng rằng điều chúng ta đã được cho biết là điều Chúa muốn chúng ta nghe.

Buổi tối hôm nay, tôi sẽ nói về con đường—đó là con đường mà đã được mô tả trong những cách thức đẹp đẽ như vậy ngày hôm nay—mà chúng ta cần phải đi trong cuộc hành trình trở về với Cha Thiên Thượng. Con đường

đó được đánh dấu bởi các giao ước thiêng liêng với Thượng Đế. Tôi sẽ nói chuyện với các chị em về niềm vui của việc lập, tuân giữ các giao ước đó và giúp những người khác tuân giữ các giao ước đó.

Nhiều em mới vừa chịu phép báp têm và nhận được ân tứ Đức Thánh Linh bằng phép đặt tay. Các em đó vẫn còn nhớ rất rõ điều đó. Những người khác đã chịu phép báp têm từ lâu, vì vậy ký ức về những cảm nghĩ của các chị em ấy đối với kinh nghiệm về giao

ước đó có thể không rõ lắm, nhưng một số những cảm nghĩ đó trở lại bất cứ khi nào các chị em lắng nghe những lời cầu nguyện Tiệc Thánh.

Không có ai trong chúng ta có cùng những kỷ niệm về cái ngày mình lập giao ước báp têm thiêng liêng đó và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh. Nhưng mỗi người chúng ta đều cảm nhận được sự chấp thuận của Thượng Đế. Và chúng ta cảm thấy một ước muốn để tha thứ và được tha thứ và có quyết tâm nhiều hơn để làm điều đúng.

Cảm nghĩ của các chị em ảnh hưởng đến tâm tâm của các chị em với một mức độ sâu đậm như thế nào là tùy thuộc hầu hết vào cách các chị em được những người tốt chuẩn bị. Tôi hy vọng rằng các em nào mới vừa chịu phép báp têm đều đang được ngồi gần mẹ của mình. Nếu đúng như thế, thì các em có thể nở một nụ cười cảm ơn mẹ của mình ngay bây giờ. Tôi có thể nhớ lại cảm giác vui sướng và biết ơn khi tôi ngồi sau lưng mẹ tôi trên đường lái xe về nhà sau lễ báp têm của tôi ở Philadelphia, Pennsylvania.

Mẹ tôi chính là người đã chuẩn bị kỹ cho tôi để lập giao ước đó và cho tất cả những người khác sau đó. Bà đã trung thành với lệnh truyền này của Chúa:

“Và lại nữa, nếu những bậc cha mẹ trong Si Ôn, hay ở trong bất cứ một giáo khu nào của Si Ôn đã được tổ chức, có con cái đã lên tám tuổi mà không dạy chúng biết giáo lý về sự hối cải, đức tin nơi Đấng Ky Tô, Vị



**Raymond, Alberta, Canada**



**Palmyra, New York, Hoa Kỳ**

Nam Tử của Thượng Đế hằng sống, và về phép báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh bởi phép đặt tay, thì tội lỗi sẽ trút lên đầu những bậc cha mẹ ấy.

“Vì đây sẽ là luật pháp cho những dân cư trong Si Ôn, hay trong bất cứ giáo khu nào của Si Ôn đã được tổ chức.

“Và khi lên tám tuổi thì con cái của họ phải chịu phép báp têm để được xá miễn tội lỗi của chúng, cùng nhận [Đức Thánh Linh].”<sup>1</sup>

Mẹ tôi đã làm phần vụ của bà. Bà đã chuẩn bị cho con cái mình với những lời giống như những lời của An Ma, như được ghi trong Sách Mặc Môn:

“Và chuyện rằng, ông bảo họ rằng: Này, đây là dòng suối Mặc Môn (vì đó là tên gọi dòng suối ấy) và giờ đây, vì các người muốn gia nhập đàn chiên của Thượng Đế và để được gọi là dân Ngài, và sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng;

“Phải, và sẵn sàng than khóc với những ai than khóc; phải, và an ủi những ai cần được an ủi, và đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu mà các người hiện diện, cho đến khi chết, ngõ hầu các người có thể được Thượng Đế cứu chuộc và được tính chung với những người thuộc về lần phục sinh thứ

nhất, để các người có được cuộc sống vĩnh cửu—

“Giờ đây tôi nói cho các người hay, nếu đây là điều mong muốn trong lòng các người, thì có việc gì làm cản trở các người được báp têm trong danh Chúa, để chứng tỏ trước mặt Ngài rằng, các người đã lập giao ước với Ngài, rằng các người sẽ phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, để Ngài có thể trút Thánh Linh của Ngài xuống các người một cách dồi dào hơn chẳng?

“Và giờ đây khi dân chúng nghe những lời này, họ liền vỗ tay vui mừng mà reo lên rằng: Đó chính là điều mong muốn trong lòng chúng tôi.”<sup>2</sup>

Các chị em có thể đã không vỗ tay khi mới nghe lời mời lập giao ước qua phép báp têm, nhưng các chị em chắc chắn đã cảm thấy tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi và cam kết nhiều hơn để chăm sóc những người khác cho Ngài. Tôi có thể nói “chắc chắn” bởi vì những cảm nghĩ đó đã được ghi sâu vào lòng của tất cả các con gái của Cha Thiên Thượng. Đó là một phần di sản thiêng liêng của các chị em từ Ngài.

Các chị em đã được Ngài giảng dạy trước khi chào đời. Ngài đã giúp các chị em hiểu và chấp nhận rằng các chị em sẽ phải có thử thách, gian nan, và các cơ hội lý tưởng đã được chọn chỉ cho riêng các chị em. Các chị em biết rằng Đức Chúa Cha đã có một kế

hoạch hạnh phúc để giúp mình khắc phục những thử thách đó một cách an toàn và các chị em sẽ giúp những người khác khắc phục các thử thách của họ một cách an toàn. Kế hoạch này được đánh dấu bởi các giao ước với Thượng Đế.

Chúng ta được tự do lựa chọn cho dù chúng ta có lập và tuân giữ những giao ước đó hay không. Chỉ có rất ít các con gái của Ngài mới có cơ hội trong cuộc sống này để tìm hiểu về các giao ước đó. Các chị em là một trong số rất ít người được hưởng ân huệ đó. Các chị em thân mến, mỗi chị em đều là một người con gái trong giao ước.

Cha Thiên Thượng đã dạy các chị em trước khi sinh ra về những kinh nghiệm các chị em sẽ có khi rời Ngài để đến thế gian. Các chị em đã được giảng dạy rằng con đường trở về nhà với Ngài sẽ không dễ dàng. Ngài biết rằng sẽ rất khó đối với các chị em để làm cuộc hành trình đó mà không có sự giúp đỡ.

Các chị em đã được phước không những tìm được con đường để lập các giao ước đó trong cuộc sống này mà còn được những người khác bao quanh, họ là những người giống như các chị em, cũng là các con gái giao ước của Cha Thiên Thượng, và sẽ giúp đỡ các chị em.

Các chị em đều đã cảm nhận được phước lành của việc cùng có mặt với các con gái của Thượng Đế là những người cũng có giao ước để giúp đỡ và hướng dẫn các chị em như họ đã hứa. Tôi đã thấy điều các chị em thấy với tư cách là các chị em trong giao ước trong việc tuân giữ cam kết đó để an ủi và giúp đỡ—và làm điều đó với một nụ cười.

Tôi nhớ đến nụ cười của Chị Ruby Haight. Bà ấy là vợ của Anh Cả David B. Haight, một thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Khi còn trẻ, ông từng là chủ tịch giáo khu Palo Alto ở California. Ông đã cầu nguyện và lo lắng cho các em gái trong lớp Mia Maid trong tiểu giáo khu của mình.

Vì vậy, Chủ Tịch Haight đã được soi dẫn để yêu cầu vị giám trợ kêu gọi Ruby Haight giảng dạy cho các em gái. Ông biết rằng bà sẽ là một nhân



chúng của Thượng Đế, là người sẽ nâng đỡ, an ủi, và yêu thương các em gái trong lớp đó.

Chị Haight lớn hơn các em gái bà dạy ít nhất là 30 tuổi. Tuy nhiên, 40 năm sau khi bà dạy dỗ họ, mỗi lần bà gặp vợ tôi, từng là một trong số các em gái trong lớp học của bà, bà đều đưa tay ra, mỉm cười, và nói với Kathy: “Ôi, lớp Mia Maid của tôi.” Tôi nhận thấy còn có điều gì đó nhiều hơn cả nụ cười của bà. Tôi cảm nhận được tình yêu thương sâu đậm của bà đối với một người con gái mà bà vẫn quan tâm như là con ruột. Nụ cười và lời chào hỏi nồng nhiệt của bà đến từ việc nhận thấy rằng một người chị em và con gái của Thượng Đế vẫn còn ở trên con đường giao ước trở về nhà.

Cha Thiên Thượng cũng hài lòng với các chị em bất cứ khi nào Ngài thấy các chị em giúp một người con gái của Ngài đi theo con đường giao ước hướng đến cuộc sống vĩnh cửu. Và Ngài hài lòng mỗi khi các chị em cố gắng chọn điều đúng. Ngài nhìn thấy không những con người hiện tại của các chị em mà còn cả con người mà các chị em có thể trở thành.

Các chị em có thể có cha mẹ trần thế mà đã nghĩ rằng các chị em có thể là một người tốt hơn là mình nghĩ. Tôi đã có một người mẹ như thế.

Điều mà tôi không biết khi còn nhỏ là Cha Thiên Thượng của tôi, Cha Thiên Thượng của các chị em, nhận thấy con cái của Ngài có nhiều tiềm năng hơn là chúng ta hoặc ngay cả người mẹ trần thế của chúng ta nhận thấy nơi chúng ta. Và bất cứ lúc nào các chị em đi trên con đường hướng tới tiềm năng của mình, thì điều đó làm cho Ngài hài lòng. Và các chị em có thể cảm thấy được sự chấp thuận của Ngài.

Ngài thấy tiềm năng vinh quang đó nơi tất cả các con gái của Ngài bất cứ họ đang ở đâu. Giờ đây, điều đó đặt một trách nhiệm lớn lao trên mỗi chị em. Ngài kỳ vọng các chị em đối xử với tất cả mọi người mình gặp gỡ như chính là một người con của Thượng Đế. Đó là lý do Ngài truyền lệnh cho chúng ta phải yêu thương người lân cận như chính bản thân mình và tha thứ cho họ. Những cảm nghĩ nhân



từ và tha thứ của các chị em đối với người khác đến như là di sản thiêng liêng của các chị em từ Ngài với tư cách là con gái của Ngài. Mỗi người các chị em gặp đều là một người con linh hồn yêu quý của Ngài.

Khi các chị em cảm nhận được tình chị em tuyệt vời đó, thì điều mà chúng ta nghĩ là chia rẽ chúng ta không còn tồn tại ở đó nữa. Ví dụ, các chị em phụ nữ nhỏ tuổi và lớn tuổi chia sẻ cảm nghĩ của họ với kỳ vọng là được hiểu và chấp nhận. Với tư cách là con gái của Thượng Đế, các chị em giống nhau hơn là khác nhau.

Với quan điểm đó, các thiếu nữ nên mong đợi lúc họ vào Hội Phụ Nữ như là một cơ hội để mở rộng tình chị em mà họ sẽ tiến đến việc biết, ngưỡng mộ và yêu thương.

Khả năng đó để thấy được con người mà chúng ta có thể sẽ trở thành cũng đang gia tăng trong gia đình và trong Hội Thiếu Nhi. Khả năng đó đang xảy ra trong buổi họp tối gia đình và trong các chương trình Hội Thiếu Nhi. Các trẻ nhỏ được soi dẫn để nói những điều tuyệt vời và kỳ diệu, như chúng đã làm khi Đấng Cứu Rỗi nói

lông lười chúng lúc Ngài giảng dạy cho chúng sau khi Ngài phục sinh.<sup>3</sup>

Mặc dù Sa Tan có thể tấn công các chị em phụ nữ vào lúc còn rất nhỏ, nhưng Chúa đang nâng các chị em phụ nữ lên đến các mức độ thuộc linh càng cao hơn. Ví dụ, các thiếu nữ đang dạy cho mẹ các em cách sử dụng chương trình FamilySearch để tìm kiếm và giải cứu các tổ tiên. Một số thiếu nữ tôi biết đã chọn đi đến đền thờ vào sáng sớm để thực hiện phép báp têm thay cho người chết mà không có sự thúc giục nào ngoài tinh thần Ê Li.

Trong các phái bộ truyền giáo trên khắp thế giới, các chị truyền giáo đã được kêu gọi phục vụ với tư cách là những người lãnh đạo. Chúa đã tạo ra nhu cầu cho sự phục vụ của họ bằng cách làm cảm động lòng của vô số các chị em để phục vụ. Nhiều chủ tịch phái bộ truyền giáo đã thấy các chị truyền giáo trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết với tư cách là những người giảng đạo và nhất là người lãnh đạo chăm sóc.

Cho dù có phục vụ với tư cách là người truyền giáo toàn thời gian hay



đình bà vượt qua bất cứ nỗi buồn và thất vọng nào sẽ đến. Bà biết là bà có thể tin cậy vào hai Ngài.

“Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê Hô Va, Chỗ nương cậy nơi sự thông sáng của con;

“Phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, Thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con.”<sup>7</sup>

Tôi biết rằng Ê Va đã trải qua những nỗi buồn phiền và thất vọng, nhưng tôi cũng biết rằng bà đã tìm thấy niềm vui trong sự hiểu biết rằng bà và gia đình bà có thể trở về sống với Thượng Đế. Tôi biết rằng nhiều chị em hiện có mặt ở đây cũng đang trải qua những nỗi buồn phiền và thất vọng. Tôi để lại cho các chị em phước lành rằng, giống như Ê Va, các chị em có thể cảm nhận được cùng một niềm vui mà bà đã cảm nhận, khi các chị em ở trên cuộc hành trình trở về nhà.

Tôi có lời chứng chắc chắn rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha quan tâm đến các chị em trong tình yêu thương. Ngài yêu thương mỗi chị em. Các

chị em là các con gái của Ngài trong giao ước. Vì yêu thương các chị em, nên Ngài sẽ cung ứng sự giúp đỡ mà các chị em cần để tự mình đi và giúp những người khác đi lên dọc trên con đường trở lại nơi hiện diện của Ngài.

Tôi biết rằng Đấng Cứu Rỗi đã trả cái giá cho tất cả các tội lỗi của chúng ta và rằng Đức Thánh Linh làm chứng về lẽ thật. Các chị em đã cảm thấy sự an ủi đó trong buổi họp này. Tôi có một chứng ngôn rằng tất cả các chìa khóa ràng buộc các giao ước thiêng liêng đều đã được phục hồi. Các chìa khóa này do vị tiên tri tại thế, Chủ Tịch Thomas S. Monson, hiện nay của chúng ta nắm giữ và sử dụng. Tôi để lại những lời an ủi và hy vọng này cho các chị em, là các con gái giao ước yêu dấu của Ngài, trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHỊ CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 68:25–27.
2. Mô Si A 18:8–11.
3. Xin xem 3 Nê Phi 26:14.
4. Russell M. Nelson, “Constancy amid Change,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 34.
5. Áp Ra Ham 5:14.
6. Môi Se 5:11.
7. Châm Ngôn 3:5–6.

không thì các chị em cũng có thể đạt được khả năng tương tự để làm cho hôn nhân của mình được phong phú thêm và có khả năng để nuôi dạy con cái ngoan ngoãn bằng cách noi theo gương của những người phụ nữ tuyệt vời.

Hãy nghĩ về Ê Va, mẹ của tất cả loài người. Anh Cả Russell M. Nelson nói như sau về Ê Va: “Chúng ta cùng tất cả nhân loại mãi mãi được phước nhờ vào lòng can đảm và sự khôn ngoan của Ê Va. Qua việc ăn trái cây đầu tiên, bà đã làm điều cần phải được thực hiện. A Đam đã có đủ khôn ngoan để làm theo như vậy.”<sup>4</sup>

Mỗi người con gái của Ê Va đều có tiềm năng để mang lại cùng một phước lành đó cho gia đình mình như Ê Va đã mang đến cho gia đình bà. Bà đóng vai trò rất quan trọng trong việc thiết lập các gia đình đến mức chúng ta có phần này nói về sự sáng tạo của bà: “Và các Thượng Đế phán: Chúng ta hãy làm nên một kẻ giúp đỡ cho người này, vì người này sống một mình không tốt, vậy nên chúng ta sẽ tạo dựng một kẻ giúp đỡ cho hắn.”<sup>5</sup>

Chúng ta không biết tất cả những

điều Ê Va đã giúp đỡ cho Adam và gia đình của họ. Nhưng chúng ta thật sự biết một điều tuyệt vời bà đã ban cho, mà mỗi chị em cũng có thể làm như vậy: bà đã giúp gia đình của mình thấy được con đường trở về nhà, khi con đường phía trước dường như khó khăn. “Và Ê Va, vợ của ông, đã nghe tất cả những lời này, và rất vui sướng mà nói rằng: Nếu không có sự phạm giới của chúng ta thì chúng ta không bao giờ có dòng dõi, và sẽ không bao giờ biết được điều thiện và điều ác, và hưởng niềm vui của sự cứu chuộc của chúng ta cùng cuộc sống vĩnh cửu mà Thượng Đế ban cho tất cả những ai biết vâng lời.”<sup>6</sup>

Các chị em có tấm gương của bà để noi theo.

Qua sự mặc khải, Ê Va đã nhận ra con đường trở về nhà cùng Thượng Đế. Bà biết rằng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô làm cho cuộc sống có thể vĩnh cửu trong gia đình. Bà chắc chắn, cũng như các chị em cũng có thể chắc chắn, rằng nếu bà tuân giữ các giao ước của mình với Cha Thiên Thượng, thì Đấng Cứu Chuộc và Đức Thánh Linh sẽ giúp bà và gia



# Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội

Bản liệt kê sau đây gồm có những kinh nghiệm được chọn ra từ các bài nói chuyện tại đại hội trung ương để có thể được sử dụng trong việc học tập riêng, trong buổi họp tối gia đình và việc giảng dạy khác. Con số ở trên trang cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

NGƯỜI NÓI CHUYỆN	CÂU CHUYỆN
Neil L. Andersen	(18) Một em gái lớp Laurel bênh vực cho hôn nhân truyền thống mặc dù bị chế nhạo và chửi rủa.
M. Russell Ballard	(78) M. Russell Ballard “tiếp tục theo đuổi” Barbara Bowen, là người mà ông gặp tại một buổi khiêu vũ ở trường đại học, bắt đầu hẹn hò, và cuối cùng kết hôn với nhau. Một đứa bé trai tám tuổi mời bạn của mình và gia đình của bạn ấy đến dự lễ khánh thành một tiểu giáo khu ở Buenos Aires.
David A. Bednar	(87) Một chiếc xe tải tăng thêm lực kéo trên tuyết sau khi được chất đầy một đồng củi nặng ở sau xe.
Linda K. Burton	(122) Một thiếu nữ ở Philippines vẫn luôn luôn trung tín với các giao ước của mình. Một chị phụ nữ Nhật đến thăm Hàn Quốc và giảng dạy cho những người truyền giáo.
Quentin L. Cook	(44) Vilate Kimball viết cho chồng mình về “giáo lý vinh quang” của phép báp têm cho người chết, như đã được Joseph Smith tiết lộ.
Henry B. Eyring	(22) Heinrich Eyring di cư đến Hoa Kỳ, gia nhập Giáo Hội, phục vụ truyền giáo ba lần, và để lại cho gia đình của ông một di sản về niềm hy vọng. (62) Henry B. Eyring được uốn nắn bởi những người anh hùng thời thơ ấu của ông: cha ông, người lãnh đạo Chúa Tư Tế A Rôn, một người lính thủy đánh bộ Hoa Kỳ, và cầu thủ bóng chày Joe DiMaggio. (125) Bốn mươi năm sau khi được kêu gọi để dạy Kathy Johnson (người vợ tương lai của Henry B. Eyring), Ruby Haight vẫn cho thấy tình yêu thương và mối quan tâm của bà đối với Kathy.
Donald L. Hallstrom	(53) Mặc dù sức khỏe thể chất bị giới hạn, nhưng một người đàn ông trung tín ở Ấn Độ vẫn phục vụ truyền giáo và cùng gia đình mình chuẩn bị để được làm lễ gấn bó trong Đền Thờ Hồng Kông Trung Quốc.
Jeffrey R. Holland	(6) Hai chị truyền giáo bỏ đi mà không nói một lời nào với một người đàn ông chửi họ, ném thức ăn vào người họ, và cố gắng đánh một chị.
Thomas S. Monson	(66) Một thủy thủ 18 tuổi cầu nguyện hàng đêm mặc dù bị những người khác trong thủy thủ đoàn của mình nhạo báng. Một thiếu niên chia sẻ chứng ngôn trong buổi lễ Tiệc Thánh nhưng sau đó trong ngày bị thấy là đang hút thuốc lá. (91) Hai người phụ nữ trở thành bạn lâu đời với nhau sau khi một người giúp người kia học may khi họ cùng làm thợ may trong một xưởng may đồ. Hành khách trên một chuyến bay của hãng hàng không đã không phàn nàn khi máy bay của họ chuyển hướng bay để chở một cậu bé bị thương đến bệnh viện. Một người phụ nữ hối tiếc là đã không cho phép một người hàng xóm đi tắt qua con đường ngang qua miếng đất nhà bà.
Russell M. Nelson	(29) Cô con gái của Russell M. Nelson là Emily cho thấy lòng can đảm và đức tin khi sắp qua đời vì bệnh ung thư.
Bonnie L. Oscarson	(119) Một thiếu nữ biết được niềm vui của việc phục vụ người khác khi em ấy và mẹ mình chăm sóc cho một người phụ nữ bị bệnh đa xơ cứng. Một chị phụ nữ 81 tuổi được kêu gọi để chia sẻ sự khôn ngoan, kinh nghiệm, và tầm gương của mình với tư cách là cố vấn của lớp Mia Maid trong tiểu giáo khu.
Boyd K. Packer	(94) Boyd K. Packer nhận được một sự biểu hiện của Thánh Linh về lễ trung thực của phúc âm trong khi cầu nguyện ở một hầm trú ẩn trong thời gian Đệ Nhị Thế Chiến.
Ronald A. Rasband	(9) Một em gái lớp năm gặp một cơn lốc xoáy và được các thiên thần bảo vệ.
Linda S. Reeves	(15) Linda S. Reeves dạy cho con gái mình biết cách nhận được sự an ủi nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi sau khi đứa con gái ấy nhìn thấy hình ảnh không thích hợp trên truyền hình.
Randall L. Ridd	(56) Một thanh niên quyết định phục vụ truyền giáo thay vì kết hôn sau khi anh ta có được một tầm nhìn thoáng qua về con người của mình trong tiền dương thế.
Richard G. Scott	(32) Tình yêu thương và tầm gương của bà ngoại và người vợ tương lai của Richard G. Scott giúp ông trong sự tiến triển về phần thuộc linh của ông.
Jean A. Stevens	(81) Jean A. Stevens được thúc giục để đề nghị chở một thiếu niên đã bị lỡ chuyến xe buýt về nhà từ trường học. Những người trong gia đình Gatrell giữ vững phúc âm sau khi Anh Gatrell được chẩn đoán với căn bệnh ung thư ác tính.
Gary E. Stevenson	(84) Vận động viên Thế Vận Hội Thánh Hữu Ngày Sau Noelle Pikus-Pace dành giải huy chương bạc trong môn thể thao skeleton (đua xe trượt tuyết trên băng) sau nhiều năm tập luyện và chuẩn bị. Vận động viên Thế Vận Hội Thánh Hữu Ngày Sau Torah Bright cho thấy tình yêu thương như Đấng Kỳ Tô bằng cách ôm một đối thủ trong môn thể thao trượt ván cong trên tuyết.
Michael John U. Teh	(106) Một phụ nữ 73 tuổi người Philippines vẫn luôn trung tín với phúc âm sau khi bị một trận động đất và một cơn bão làm thiệt mạng gia đình của bà.
William R. Walker	(97) Robert và Maria Harris gia nhập Giáo Hội và vẫn luôn trung thành và trung tín với phúc âm mặc dù gặp khó khăn và chia ly.
Claudio D. Zivic	(39) Claudio D. Zivic đi sai đường khi đi theo một người leo núi khác.
W. Craig Zwick	(41) W. Craig Zwick và vợ của ông cho thấy tình yêu dành cho nhau sau khi bà nhảy ra với đứa con sơ sinh từ buồng lái đầy khói của chiếc xe vận tải của họ.

# Làm Đại Hội Thành Một Phần của Cuộc Sống Chúng Ta

*Hãy cân nhắc việc sử dụng một số sinh hoạt và câu hỏi này để bắt đầu cuộc thảo luận trong gia đình hay việc suy ngẫm riêng cá nhân.*

## Dành cho Thiếu Nhi

- Chủ tịch Dieter F. Uchtdorf, Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, đã dạy rằng chúng ta có thể chọn để biết ơn cho dù có những vấn đề khó khăn xảy ra trong cuộc sống của mình (trang 70). Lòng biết ơn sẽ giúp chúng ta sống hạnh phúc và tử tế hơn cũng như có được đức tin và sự tin cậy nơi Thượng Đế. Các em cảm thấy như thế nào khi có lòng biết ơn? Các em có thể làm gì để cảm thấy biết ơn mỗi ngày?
- Bonnie L. Oscarson, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ, kể về Sarah, một thiếu nữ đã đi với mẹ của em để giúp Brenda, một người phụ nữ mắc bệnh đa xơ cứng. Sarah chải tóc cho Brenda, thoa kem dưỡng da lên tay Brenda, xoa bóp các ngón tay và cánh tay của Brenda, và giúp kéo duỗi cánh tay của Brenda (trang 119). Hãy suy nghĩ về cách các em có thể phục vụ. Cho dù còn nhỏ, nhưng cũng có rất nhiều việc các em có thể làm.
- Anh Cả L. Tom Perry của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ giảng dạy về cách một người điều khiển ngựa đã sử dụng yên cương và hàm thiết ngựa để dẫn dắt một cặp ngựa như thế nào (trang 100). Người điều khiển cặp ngựa biết rõ

nhất, và con ngựa tuân theo sự dẫn dắt của người điều khiển cặp ngựa, cũng giống như Chúa biết điều gì là tốt nhất cho chúng ta, và chúng ta có thể hạnh phúc khi tuân theo Ngài. Bộ yên cương và hàm thiết ngựa cũng giống như những thúc giục của Đức Thánh Linh. Khi nào các em cảm thấy Đức Thánh Linh đang dẫn dắt mình? Cảm giác đó như thế nào?

- Jean A. Stevens, đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nhi, đã kể một câu chuyện về một cậu bé bị lỡ chuyến xe buýt cuối cùng trong ngày và đi bộ về



nhà (trang 81). Trong khi phải đi thêm nhiều kilômét nữa, cậu bé đã sợ hãi và quỳ xuống cầu nguyện. Nhiều phút sau, Chị Stevens đã được Thánh Linh thúc giục phải ngừng lại và giúp đỡ cậu bé đó. Các em có thể nghĩ về những lúc mà Cha Thiên Thượng đã đáp ứng cho những lời cầu nguyện của các em không? Các em đã giúp đáp ứng cho lời cầu nguyện của một người khác như thế nào?

## Dành cho Giới Trẻ

- Chủ tịch Thomas S. Monson dạy rằng chúng ta cần phải có “can đảm để nói không khi cần thiết, can đảm để nói vâng khi thích hợp để làm như vậy, can đảm để làm điều đúng vì điều đó là đúng.” Khi các em nghiên cứu bài nói chuyện của ông (trang 66), hãy nghĩ về những thử thách mà các em đã gặp. Các em có thể lập ra một kế hoạch nào để phát triển lòng can đảm này?
- Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nhắc nhở chúng ta rằng nếu chúng ta yêu mến Đấng Cứu Rỗi, thì chúng ta sẽ tuân giữ các giáo lệnh của Ngài và yêu mến người khác như Ngài đã làm (trang 6). Ngay cả khi làm như vậy, chúng ta cũng phải sẵn sàng để bênh vực niềm tin của mình với “sự lễ độ và lòng trắc ẩn.” Các em có biết người nào đã không đồng ý với bất cứ niềm tin nào của các em không? Làm thế nào các em có thể lễ phép trong khi thảo luận và bênh vực các niềm tin của mình?
- Một số người nói chuyện đã ngộ lời thẳng với giới trẻ. Ví dụ, Anh Cả Neil L. Andersen thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đưa ra một vài lời đề nghị cho giới trẻ về cách khắc phục “các cơn lốc xoáy thuộc linh,” chẳng hạn như đi tìm sự bình an trong đền thờ (trang 18). Trong khi các em đọc bài nói chuyện của ông và các bài nói chuyện khác trong đại hội trung ương, hãy cân nhắc việc viết xuống những ý nghĩ về cách làm thế nào để luôn luôn vững mạnh.





- Một trong những điều ác tệ hại của thời nay là hình ảnh sách báo khiêu dâm. Linda S. Reeves, đệ nhị cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Phụ Nữ, nói rằng bộ lọc tốt nhất chống lại điều ác như vậy là một chứng ngôn sâu sắc và bền bỉ về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (trang 15). Bộ lọc cá nhân của các em vững mạnh như thế nào? Các em có thể làm gì để củng cố bộ lọc đó?

#### **Dành cho Người Lớn**

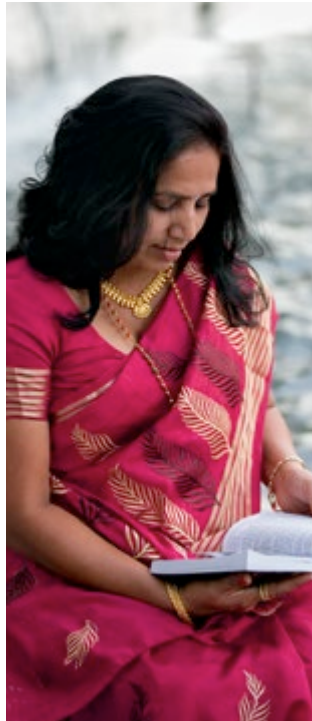
- Chủ Tịch Thomas S. Monson dạy rằng khi chúng ta tiến đến việc hiểu được “ân tứ có một không hai” của Sự Chuộc Tội, thì chúng ta được tràn đầy tình yêu mến đối với Cha Thiên Thượng, Đấng Cứu Rỗi, và tất cả con cái của Thượng Đế (trang 91). Làm thế nào kiến thức này có thể cải tiến việc học tập của các anh chị em về cuộc đời và Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi trong việc học tập riêng cá nhân và chung gia đình cũng như khi ở trong lớp học tại nhà thờ?
- Chủ Tịch Henry B. Eyring, Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, nói rằng ông được hạnh

phúc là nhờ vào ông cố của ông đã gia nhập Giáo Hội, phục vụ trung tín, và vẫn luôn kiên quyết đến cùng, và để lại cho gia đình ông một di sản về niềm hy vọng (trang 22). Hãy cân nhắc việc lập danh sách của tất cả mọi người trong gia đình của các anh chị em và viết xuống các giao ước và giáo lễ nào họ cần để tiếp tục ở trên con đường giao ước. Lập kế hoạch để giúp những người trong gia đình của các anh chị em nhận được giao ước kế tiếp của họ. Các anh chị em có thể xem xét những cách để

giao ước của mình đóng một vai trò quan trọng hơn trong cuộc sống của mình nhằm mục đích mang đến cho gia đình của mình một di sản về niềm hy vọng.

- Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ tuyên bố rằng nghịch cảnh có thể dẫn chúng ta đến việc phải dựa vào “sự ngay chính, lòng thương xót và ân điển của Đấng Mê Si Thánh là Đấng sẽ giúp chúng ta mang gánh nặng của mình một cách nhẹ nhàng” (trang 87). Khi các anh chị em đọc bài nói chuyện của ông và những bài nói chuyện bắt đầu từ trang 9, 18, 70, 81, và 106, thì hãy tìm kiếm những cách để làm thế nào Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài có thể giúp các anh chị em đối phó với những thử thách của cuộc sống.
- Chương trình giảng dạy giới trẻ trong tháng Năm tập trung vào các vị tiên tri và sự mặc khải. Là một phần của các cuộc thảo luận về phúc âm của giới trẻ ở nhà và ở nhà thờ, hãy cân nhắc việc nghiên cứu các bài nói chuyện của các Anh Cả Lawrence E. Corbridge (trang 103) và Marcos A. Aidukaitis (trang 108) thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, tìm kiếm các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây: Tại sao những người gièm pha Joseph Smith không để cho ông yên? Làm thế nào chúng ta có thể nhận ra lẽ thật trong một thế giới càng ngày càng tấn công những điều giảng dạy của phúc âm? ■





## Thông Báo về Sự Tiến Triển trong Việc Xây Cát Đền Thờ, Các Chức Sắc Mới Được Tán Trợ tại Đại Hội Trung Ương

**T**rong lời phát biểu khai mạc tại Đại Hội Thường Niên Kỳ Thứ 184 của Giáo Hội, Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói rằng trong sáu tháng qua, “công việc của Giáo Hội đã tiến bước không trở ngại.”

Khi nhớ lại lễ cung hiến Đền Thờ Gilbert Arizona vào ngày 2 Tháng Ba năm 2014, cùng trông đợi lễ cung hiến sắp tới của Đền Thờ Fort Lauderdale Florida, và mong đợi đến khi các đền thờ ở nhiều nơi trên thế giới sẽ hoàn thành và được làm lễ cung hiến trong năm 2014 và năm 2015, Chủ Tịch Monson cho biết rằng sau khi tất cả các đền thờ đã được loan báo trước đây đều được hoàn thành, thì Giáo Hội sẽ có 170 đền thờ hoạt động trên toàn thế giới.

Ông nói: “Mặc dù chúng tôi hiện đang tập trung nỗ lực vào việc hoàn tất các đền thờ đã được loan báo trước

đây và sẽ không loan báo bất cứ ngôi đền thờ mới nào nữa trong tương lai gần, nhưng chúng tôi sẽ vẫn tiếp tục tiến hành xác định các nhu cầu và tìm kiếm địa điểm để xây cất đền thờ. Đến lúc đó, chúng tôi sẽ loan báo trong các đại hội trung ương trong tương lai. Chúng ta là những người xây cất đền thờ và tham dự đền thờ.”

Tại đại hội, một thành viên mới của Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, bốn Vị Thẩm Quyền Trung Ương mới, và một chủ tịch đoàn trung ương Trường Chủ Nhận mới, và 42 Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng đã được tán trợ.

Anh Cả Lynn G. Robbins được kêu gọi vào Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Anh Cả Jörg Klebingat ở Kyiv, Ukraine, và Anh Cả Chi Hong (Sam)

Wong ở Hồng Kông, Trung Quốc được tán trợ để phục vụ trong Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi. Anh Cả Larry S. Kacher ở Midway, Utah, và Anh Cả Hugo E. Martinez ở Arecibo, Puerto Rico, được tán trợ với tư cách là các thành viên của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Anh Cả Tad R. Callister, là người đã phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi và với tư cách là thành viên của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, được tán trợ với tư cách là chủ tịch trung ương Trường Chủ Nhận, với John S. Tanner và Devin G. Durrant với tư cách là đệ nhất và đệ nhị cố vấn.

Xin xem danh sách đầy đủ những người được tán trợ và được giải nhiệm ở các trang 26–27, và tìm đọc tiểu sử của Anh Cả Robbins, Các Thầy Bảy Mươi mới được kêu gọi, và chủ tịch đoàn trung ương Trường Chủ Nhận bắt đầu ở trang 141.

Một tuần trước đại hội trung ương, buổi họp chung đầu tiên của phụ nữ—dành cho tất cả các phụ nữ, thiếu nữ, và các em gái tám tuổi trở lên—được tổ chức trong Trung Tâm Đại Hội. Buổi họp này thay thế các buổi họp Hội Phụ Nữ trung ương và Hội Thiếu Nữ trung ương trước đây. Tất cả các sứ điệp từ buổi họp phụ nữ có thể được tìm thấy ở các trang 116–28.

Ngoài ra trước khi đại hội, hội đồng trung ương Hội Thiếu Nữ đã được tổ chức lại, với các chị em phụ nữ được kêu gọi lần đầu tiên từ các địa điểm ở bên ngoài Salt Lake City, gồm có Peru; Nam Phi; Nhật Bản; Brazil; và Brooklyn, New York, Hoa Kỳ. Đọc tiểu sử và xem hình ảnh tại [lds.org/callings/young-women](http://lds.org/callings/young-women).

Chủ Tịch Monson đã nói vào lúc bế mạc đại hội trung ương: “Đấng Cứu Rỗi đã mang đến thế gian này một sứ điệp về tình yêu thương và thiện chí cho tất cả những người nam và nữ. Cầu xin cho chúng ta luôn luôn noi theo gương Ngài.” Ông bảo đảm với các tín hữu Giáo Hội và những người đang lắng nghe rằng “Cha Thiên Thượng quan tâm đến chúng ta. Ngài sẽ hướng dẫn và ban phước cho chúng ta khi chúng ta đặt đức tin và sự tin cậy của mình nơi Ngài.” ■



## CÁC NGHỆ SĨ ĐƯỢC MỜI DỰ THI

Viện Bảo Tàng Lịch Sử Giáo Hội mời các nghệ sĩ Thánh Hữu Ngày Sau sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật mới cho Cuộc Thi Nghệ Thuật Quốc Tế lần thứ 10. Các nghệ sĩ được khuyến khích sử dụng tài năng của mình để sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật có phần ảnh chủ đề triển lãm: "Xin Kể Cho Tôi Nghe Những Câu Chuyện về Chúa Giê Su." Đối với cuộc thi đặc biệt này, các tác phẩm chỉ nên tập trung vào những câu chuyện từ Kinh Tân Ước.

Các chi tiết và việc ghi danh trực tuyến có sẵn tại [lds.org/artcomp](http://lds.org/artcomp), và các nghệ sĩ ghi danh sẽ nhận được những thông tin cập nhật. Các tác phẩm dự thi sẽ được chấp nhận từ ngày 3 tháng Mười Một năm 2014, cho đến ngày 27 tháng Hai năm 2015. Chúng tôi hoan nghênh tất cả các hình thức truyền thông nghệ thuật, phong cách, và cách tiếp cận văn hóa. Tham dự viên phải được 18 tuổi trở lên. Các tác phẩm dự thi sẽ được ban giám khảo chấm, và các tác phẩm được chọn sẽ được trưng bày tại Viện Bảo Tàng Lịch Sử Giáo Hội và trên Internet bắt đầu từ tháng Mười năm 2015.

## LỚP HUẤN LUYỆN GIỚI LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC BỔ TRỢ SẼ CÓ SẴN TRÊN TRANG MẠNG LDS.ORG

Để đáp ứng hữu hiệu hơn các nhu cầu của một Giáo Hội ngày càng tăng trưởng, các chủ tịch đoàn trung ương của Hội Phụ Nữ, Hội Thiếu Nhi, Hội Thiếu Nữ, Hội Thiếu Niên, và Trường Chủ Nhật dự định cung ứng lớp huấn luyện toàn cầu hàng năm qua Internet. Lớp huấn luyện này được dự định sẽ có sẵn trên [LDS.org](http://LDS.org) vào giữa mỗi năm bằng nhiều ngôn ngữ.

Các buổi họp huấn luyện giới lãnh đạo tổ chức bổ trợ đã được tổ chức ở Salt Lake City cùng thời gian với đại hội trung ương tháng Tư nay đã được đình chỉ. Các chủ tịch đoàn tổ chức bổ trợ và hội đồng của các tổ chức đó sẽ tiếp tục đích thân đưa ra huấn luyện trong các buổi họp địa giáo khu, như đã được chỉ định.

# Cuốn Phim Mới Sẽ Tạo Cơ Hội để Gặp Gỡ Những Người Mặc Môn

Các anh chị em có thỉnh thoảng thấy mình mong muốn có cách nào đó giản dị để cho những người khác biết rằng Các Thánh Hữu Ngày Sau chỉ là những người bình thường tìm kiếm mục đích và hướng dẫn khi cuộc sống của họ tập trung vào Chúa Giê Su Kỵ Tô không? Đó là điều mà một cuốn phim tài liệu sắp được Giáo Hội phát hành sẽ giúp các anh chị em làm điều đó.

*Gặp Gỡ Những Người Mặc Môn* bắt đầu với một cái nhìn vô tư vào cách các tín hữu của Giáo Hội thường bị những người khác hiểu sai như thế nào. Sau đó cuốn phim giới thiệu sáu gia đình, mỗi gia đình chia sẻ những kinh nghiệm cá nhân và mô tả việc phúc âm giúp đỡ họ trong cuộc sống của họ như thế nào. Các nhân vật đó gồm có:

**Vị Giám Trợ.** Jermaine Sullivan và vợ ông là Kembe ở Atlanta, Georgia, Hoa Kỳ, cố gắng tạo ra tình đoàn kết trong một cộng đồng đa chủng tộc trong khi nuôi dạy ba đứa con trai nhỏ của họ.

**Huấn Luyện Viên.** Ken Niumatalolo, huấn luyện viên trưởng của đội bóng bầu dục của Học Viện Hải Quân Mỹ ở Annapolis, Maryland, Hoa Kỳ, và vợ là Barbara, giữ ngày Sa Bát được thánh với sự hỗ trợ của con cái họ và các nhân viên huấn luyện của đội bóng.

**Người Thả Kẹo Xuống từ Máy Bay.** Gail Halvorsen, một cựu chiến binh Đệ Nhị Thế Chiến, 93 tuổi, và vợ của ông là Lorraine, 90 tuổi, ở Amado, Arizona, Hoa Kỳ, nhắc nhở các trẻ em về giá trị của sự phục vụ. Anh Halvorsen vẫn còn là một phi công, ông thả kẹo xuống từ một chiếc máy bay như ông đã làm trong hãng hàng không Berlin sau chiến tranh.

**Người Võ Sĩ Quyền Anh.** Carolina Marin, một võ sĩ quyền Anh từ San José, Costa Rica, và người huấn luyện viên và người chồng của chị là Milto,



**Tại một buổi lễ ra mắt phim dành cho các diễn viên, Chủ Tịch và Chị Uchtdorf chào hỏi Carolina Marin người Costa Rica.**

cân bằng vai trò của họ là vợ chồng và cha mẹ của các con nhỏ với niềm say mê thi đấu.

**Người Nhân Đạo.** Bishnu và Mangala Adhikari, ở Kathmandu, Nepal, tôn trọng niềm tin và di sản của quê hương họ. Anh Adhikari là một kỹ sư xây dựng đường sá, trường học, và các hệ thống nước sạch, những điều này đã ban phước cho nhiều cộng đồng nhỏ.

**Người Mẹ của Người Truyền Giáo.** Craig và Dawn Armstrong và con trai của họ là Anthony, ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, kể chuyện về Chị Armstrong đã gặp những người truyền giáo khi chị còn là một người mẹ độc thân vô gia cư. Phúc âm họ chia sẻ đã giúp chị thay đổi hoàn toàn cuộc sống của chị. Về sau chị kết hôn với Craig, và câu chuyện kết thúc giống như lúc bắt đầu khi Anthony đi truyền giáo toàn thời gian ở Nam Phi để chia sẻ phúc âm, và điều đó đã ban phước nhiều cho mẹ của cậu ấy.

*Gặp Gỡ Những Người Mặc Môn* sẽ được trình chiếu trong Tòa Nhà Tưởng Niệm Joseph Smith ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, và tại các địa điểm khác chưa được xác định. ■

# Việc Giảng Dạy tại Nhà Thờ Nên Noi Theo Gương của Đấng Ky Tô

**C**hủ tịch trung ương Trường Chủ Nhật mới, Tad R. Callister, đã nói sau đại hội trung ương: “Chúng ta đang cố gắng để đi theo bước chân giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi.”

Ông nói rằng điều đó có nghĩa là đặt ra những câu hỏi đầy soi dẫn mà giúp cho người ta trở nên được cải đạo. Mục tiêu là “để giúp họ hiểu và cảm nhận được tinh thần của phúc âm trong cuộc sống của họ.”

Ông nói rằng ông rất cảm kích đối với chương trình giảng dạy trực tuyến *Hãy Đến mà Theo Ta*, dành cho giới trẻ trong đó có các bài nói chuyện mới nhất từ đại hội trung ương cũng như phương tiện truyền thông do Giáo Hội sản xuất. Ông nói rằng sự tham gia đã thay thế các bài giảng, và “có một sự thay đổi rõ ràng từ việc chỉ dạy một bài học đến việc cố gắng để tùy chỉnh bài học đó theo nhu cầu của các học viên trong lớp.”

Ông nói thêm rằng chương trình *Hãy Đến mà Theo Ta* giúp mang đến sự cải đạo chứ không phải chỉ truyền đạt thông tin. Ông nói: “Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ dựng lên một thể hệ những người trẻ tuổi là các giảng viên giỏi nhất trên thế giới, các bậc cha mẹ tốt nhất trên thế gian, vì họ đang nhận được kinh nghiệm này khi còn trẻ và không phải chờ đợi cho đến khi [họ] trưởng thành . . . để tìm hiểu xem việc giảng dạy và sự hiểu biết có thể mang đến hiệu quả như thế nào.”

Anh Callister nói rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đức Thầy và việc giảng dạy của chúng ta tại nhà thờ nên mang mọi người đến với Đấng Ky Tô. Bằng cách nhấn mạnh đến sự cần thiết phải giảng dạy giáo lý rõ ràng và chính xác, ông nói rằng “bất cứ lúc nào mà chúng ta cố gắng noi theo gương Đấng Cứu Rỗi, thì chúng ta đang làm điều mà Ngài muốn chúng ta làm.” ■



## KHÁN THÍNH GIẢ CỦA MORMON CHANNEL GIA TĂNG

Hàng triệu khán thính giả trên toàn thế giới thường thức Mormon Channel, được phát sóng bằng tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha 24 giờ một ngày, bảy ngày một tuần, từ Khuôn Viên Đền Thờ ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ.

Kênh truyền thông chính thức này của Giáo Hội đã được đưa vào sử dụng cách đây 5 năm. Nhiều Thánh Hửu Ngày Sau thích chia sẻ nội dung của kênh này với các bạn tín hữu và những người khác. Nội dung của kênh này không có quảng cáo thương mại và gồm có ba dòng đài phát thanh nói chuyện, âm nhạc và các đoạn video ngắn Các Sứ Điệp Mặc Môn.

Tìm Mormon Channel trên trang mạng [mormonchannel.org](http://mormonchannel.org) và cũng trên YouTube, iTunes, Roku, Tumblr, Facebook, và Twitter. Cũng có sẵn các ứng dụng di động miễn phí cho những người sử dụng iOS và Android.

## Những Điều Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta

**T**ừ tháng Năm năm 2014 đến tháng Mười năm 2014, các bài học của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ vào ngày Chủ Nhật thứ tư của mỗi tháng nên được chuẩn bị từ một hoặc nhiều bài nói chuyện đã được đưa ra trong đại hội trung ương tháng Tư năm 2014. Trong tháng Mười năm 2014, các bài học có thể được chọn ra từ đại hội trung ương tháng Tư năm 2014 hoặc tháng Mười năm 2014. Các chủ tịch giáo khu và giáo hạt nên chọn các bài nói chuyện nào sẽ được sử dụng trong khu vực của họ, hoặc họ có thể giao phó trách nhiệm này cho các giám trợ và chủ tịch chi nhánh.

Những người tham dự các bài học của ngày chủ nhật thứ tư được khuyến khích nên nghiên cứu trước các bài nói chuyện đã được chọn ra. Các bài nói chuyện đại hội có sẵn trong nhiều ngôn ngữ tại [conference.lds.org](http://lds.org). ■



# Công Nghệ và Phương Tiện Truyền Thông Xã Hội Mở Rộng Tầm Ảnh Hưởng của Đại Hội Trung Ương trên Toàn Cầu

Ngoài con số 100.000 người tham dự trong năm phiên họp của Đại Hội Thường Niên kỳ thứ 184 tại Trung Tâm Đại Hội ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, còn có hàng triệu người khác đã xem hoặc lắng nghe các phiên họp bằng 95 ngôn ngữ qua phương tiện truyền hình, đài phát thanh, vệ tinh, và chương trình phát sóng Internet.

Trong khi Trung Tâm Đại Hội ở Salt Lake City chứa được 21.000 người, thì cử tọa tham dự đại hội trung ương trải rộng khắp nơi trên thế giới vì hàng triệu tín hữu Giáo Hội và những người khác theo dõi qua phương tiện truyền thông. Trong hơn 50 năm, Giáo Hội đã thông

dịch các buổi họp trong nhiều ngôn ngữ. Ngày nay, công nghệ làm cho mọi người có thể xem trực tiếp trong hơn 200 quốc gia trên khắp thế giới.

Ngoài phân phát sóng trong các giáo đường địa phương, Giáo Hội còn phát sóng đại hội trực tiếp trên mạng LDS.org, BYUtv, BYUtv International, Mormon Channel, Roku, Facebook, và YouTube. Số người xem trực tuyến trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2013 đã gia tăng khoảng 30 phần trăm so với đại hội trước đó.

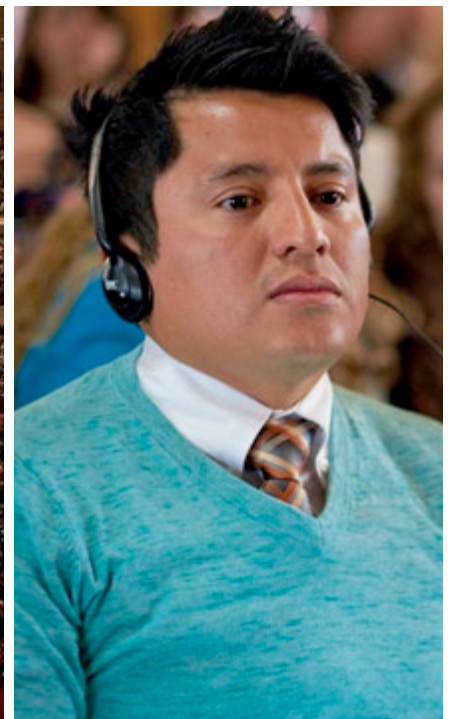
Nhiều người cũng tham gia vào đại hội trung ương qua phương tiện truyền thông xã hội. Rất nhiều tweet

với nhãn siêu dữ liệu #ldsconf được đăng trên Twitter trong khi diễn ra mỗi phiên họp trong số năm phiên họp, làm cho đại hội trung ương trở thành một trong những đề tài được thảo luận nhiều nhất trên Twitter vào những lúc đó. Ví dụ, trong tháng Mười năm 2013, đã có 155.000 tweet về đại hội trung ương. (Mỗi tweet là một phần bình luận của cá nhân với 140 ký tự hoặc ít hơn).

Qua các kênh truyền thông xã hội chính thức, Giáo Hội đăng những sứ điệp trực tiếp từ đại hội bằng nhiều ngôn ngữ, và khuyến khích những người khác nên chia sẻ những sứ điệp đó. Trong đại hội trung ương vào tháng Mười năm 2013, có thêm nhiều người xem hoặc lắng nghe các sứ điệp của đại hội trung ương sau khi thấy một bài đăng trên phương tiện truyền thông xã hội. Những bài đăng đã được chia sẻ bằng tiếng Anh, Tây Ban Nha, và Bồ Đào Nha.

Những diễn tiến của đại hội hiện giờ có sẵn cho một cử tọa đông hơn từ trước tới nay. ■

**Diễn tiến đại hội nay đã có sẵn cho một cử tọa rộng lớn, nhờ công nghệ và phương tiện truyền thông xã hội.**



# Các Trang Mạng Cho Biết về Sự Phục Vụ, Đức Tin

Các Thánh Hữu Ngày Sau phục vụ và chia sẻ đức tin của họ trên toàn thế giới. Các bản báo cáo về các sinh hoạt như vậy xuất hiện trên các trang mạng của phòng tin tức quốc gia, thường xuyên được tóm lược trên [newsroom.lds.org](http://newsroom.lds.org), là nguồn chính thức của Giáo Hội về phương tiện truyền thông tin tức, quan điểm của các vị lãnh đạo, và công chúng.

Trong khu vực Thái Bình Dương, Các Thánh Hữu Ngày Sau cung cấp nước, thực phẩm, máy cửa xích, máy lọc nước, máy phát điện, và các đồ tiếp liệu khẩn cấp khác để giúp đỡ những người dân Tonga sau khi bị

Cơn Bão Nhiệt Đới Ian tàn phá. Ở Samoa, giới trẻ THNS (Thánh Hữu Ngày Sau) đã tham gia trong hai ngày vào một sinh hoạt chung dành cho các giáo phái khác nhau với sự khuyến khích tinh thần, âm nhạc, khiêu vũ, và thể thao.

Ở Brazil, các tín hữu Giáo Hội mặc áo thun có hàng chữ Mormon Helping Hands (Những Bàn Tay Giúp Đỡ của Người Mặc Môn) đã phụ giúp trong các nỗ lực dọn dẹp và phân phát các đồ tiếp liệu sau khi lũ lụt gây thiệt hại cho khu dân cư và doanh nghiệp địa phương, làm cho nhiều người trở thành vô gia cư. Ở những nơi khác, các tín hữu đã phụ giúp phân phát

**Ở Guatemala, hơn 500 giới trẻ Thánh Hữu Ngày Sau tụ tập để giúp trồng 1.944 cái cây.**



khi Dịch Vụ Nhân Đạo của Giáo Hội đã tặng 211 xe lăn cho các cá nhân có nhu cầu đặc biệt. Hiện giờ ở Brazil, việc quyên góp vẫn đang diễn ra và tổng cộng gần 700 xe lăn.

Ở châu Phi, các tổ chức quốc gia và toàn cầu gia nhập lực lượng với Tổ Chức Từ Thiện THNS, tổ chức nhân đạo của Giáo Hội, trong chiến dịch đầu tiên của quốc gia Ghana để loại trừ bệnh sốt và bệnh sốt Đức bằng cách tiêm chủng cho trẻ em từ sơ sinh đến 14 tuổi. Ở Nigeria và Ghana, chiến dịch một ngày Những Bàn Tay Giúp Đỡ đã giúp ích cho hàng ngàn người trong 100 cộng đồng khi Các Thánh Hữu Ngày Sau thuộc mọi lứa tuổi cùng nhau đốc sức xây cầu, trồng cây, dây cỏ dại, sơn các công trình kiến trúc, và dọn sạch cùng làm đẹp khu phố. Ở Zimbabwe, hơn 60 giới trẻ THNS đã tình nguyện hiến máu. Và ở Nam Phi, Thánh Hữu Ngày Sau Nozibele Makanda, một người mẹ có sáu con, đã được bầu làm thị trưởng Queenstown, một thành phố có 200.000 người.

Ở Trung Mỹ, hơn 500 giới trẻ THNS ở Guatemala đã làm việc với chính quyền địa phương để trồng 1.944 cây. Ở Costa Rica, các nhà hộ THNS đã trở thành nơi thu gom sữa, và 370 tình nguyện viên của Giáo Hội đã giúp mang giao sữa cho các siêu thị tham gia vào một sinh hoạt chăm sóc cho những người hoạn nạn.

Và ở Canada, Các Thánh Hữu Ngày Sau đã làm việc với hội Christian-Jewish Dialogue of Montreal (Quebec) để chuẩn bị các cuộc phỏng vấn bằng video trước khi các phiên điều trần của chính phủ về những giá trị đạo đức. Những người được phỏng vấn đó nói về việc hỗ trợ sự cam kết của cộng đồng để được tôn trọng, thông cảm, khoan dung, và tự do tôn giáo, cùng nhấn mạnh rằng tôn giáo vẫn còn quan trọng trong cuộc sống của nhiều công dân Quebec.

Để có một bản liệt kê các trang mạng phòng tin tức quốc tế của quốc gia bằng các ngôn ngữ khác nhau, xin xem [mormonnewsroom.org/newsroom-country-sites](http://mormonnewsroom.org/newsroom-country-sites) ■



**Trung Tâm Khách Tham Quan Đền Thờ Mexico City nổi bật với nhiều thứ trưng bày để giảng dạy các lễ thật phức âm để củng cố gia đình.**



## Trung Tâm Khách Tham Quan Đền Thờ Mexico City Mở Cửa Lại

**T**rong tháng tiếp theo sau khi trung tâm này đã mở cửa lại, có hơn 30.000 khách đến thăm Trung Tâm Khách Tham Quan Đền Thờ Mexico City, đền thờ đã trải qua hai năm tu sửa và mở rộng. Tất cả các cuộc triển lãm hiện nay là bằng tiếng Tây Ban Nha và gồm có phương tiện truyền thông ban đầu được phát triển đặc biệt cho cử tọa người Mexico. Trung tâm được tu sửa này cũng là trung tâm khách

tham quan đầu tiên bao gồm toàn thể khu vực triển lãm được đặc biệt thiết kế cho việc giảng dạy các nguyên tắc phức âm cho trẻ em.

Trung tâm khách tham quan này lớn thứ ba trong số 17 cơ sở như vậy, hầu hết các cơ sở này nằm gần một đền thờ hay một địa điểm lịch sử của Giáo Hội. Một trung tâm khách tham quan hiện đang được xây cất gần ngôi đền thờ đang xây lên ở Rome, Ý, và các trung tâm

như vậy được tìm thấy ở Anh, New Zealand, Hawaii, và trong chín tiểu bang tại lục địa Hoa Kỳ. Các trung tâm, được thiết kế nhằm chào đón Các Thánh Hữu Ngày Sau tích cực lẫn kém tích cực cũng như những người thuộc các tín ngưỡng khác, không những để mọi người làm quen với Giáo Hội mà còn giúp họ hiểu niềm tin của Giáo Hội và thúc đẩy một ước muốn để tìm hiểu thêm về Đấng Cứu Rỗi và Sự Phục Hồi của phức âm. Các trung tâm này cũng cung ứng các sứ điệp để củng cố gia đình.

Mexico là một cái neo trong Giáo Hội, với hơn 1.2 triệu tín hữu, hơn 200 giáo khu, và 12 đền thờ. ■



**Trong kinh nghiệm của những người truyền giáo ở TTHLTG, họ nhận được chỉ dẫn về việc giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.**

## Các Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo Giúp Gấp Rút Làm Công Việc Cứu Rỗi

**T**rên khắp thế giới, có 15 trung tâm huấn luyện truyền giáo huấn luyện cho hơn 85.000 người truyền giáo từ 143 quốc gia. Những người truyền giáo cùng học 55 ngôn ngữ do 1.600 giảng viên hướng dẫn, rồi sau đó phục vụ lâu nhất là hai năm trong 405 phái bộ truyền giáo trong hơn 150 quốc gia.

Với sự tăng trưởng về số lượng những người truyền giáo kể từ khi những điều kiện về tuổi tác đã được thay đổi vào tháng Mười năm 2012, các Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo (TTHLTG) đang chứa một số đông những người truyền giáo hơn bao giờ hết. Có ít nhất một TTHLTG trong mỗi bán cầu, những cuộc huấn luyện không bao giờ chấm dứt.

Những người truyền giáo thường đến một TTHLTG với một nền tảng hiểu biết về tôn giáo đạt được từ việc giảng dạy ở nhà và trong Giáo Hội. Các trung tâm cung ứng thêm cuộc huấn luyện mà gồm có việc giảng dạy theo cách Chúa Giê Su Ky Tô đã giảng dạy và cách mời mọi người noi theo Ngài. Những người truyền giáo thực tập các tình huống giảng dạy, nhận được sự huấn luyện về ngôn ngữ nơi nào có thể áp dụng được, lắng nghe các bài nói chuyện devotional hàng tuần từ các vị lãnh đạo Giáo Hội và các nhân viên TTHLTG, và tham gia vào các cơ hội phục vụ.

TTHLTG lớn nhất nằm ở Provo, Utah, Hoa Kỳ. Trung tâm này huấn luyện hàng ngàn người truyền giáo trong 55 ngôn ngữ. TTHLTG lớn thứ

hai là ở Mexico City, Mexico. Vào tháng Sáu năm 2013, trung tâm này được chuyển từ một tòa nhà nhỏ hơn đến một khuôn viên rộng 36.5 hecta mà trước đây là một trường trung học tư thục của Giáo Hội, Benemerito de las Americas. Địa điểm cũ có thể chứa được khoảng 125 người truyền giáo tại một thời điểm; địa điểm mới có thể chứa được hơn 1.000 người.

Có thêm các TTHLTG tọa lạc tại Buenos Aires, Argentina; São Paulo, Brazil; Santiago, Chile; Bogotá, Colombia; Santo Domingo, Cộng hòa Dominic; Preston, Anh; Accra, Ghana; Guatemala City, Guatemala; Auckland, New Zealand; Lima, Peru; Manila, Philippines; Johannesburg, Nam Phi; và Madrid, Tây Ban Nha. ■



# Giáo Hội Áp Dụng Các Nguyên Tắc An Sinh trong Việc Khôi Phục ở Philippines

Nhiều tháng sau khi cơn bão Haiyan giáng xuống Philippines vào tháng 11 năm 2013, phá hủy gần 1 triệu 200 ngàn căn nhà và làm tử vong hơn 6.200 người, Giáo Hội tiếp tục cứu trợ, chuyển từ những nỗ lực phòng chống thiên tai đến việc cứu trợ dài hạn. Một nỗ lực đặc biệt thành công bao gồm các tình nguyện viên là những người đã học được cách xây cất nhà cho những người vẫn không có nơi nương náu.

Những người trong cộng đồng sau đây bị ảnh hưởng bởi cơn bão là một trong rất nhiều cộng đồng đã bày tỏ lòng biết ơn đối với sự giúp đỡ họ nhận được từ Giáo Hội, mặc dù họ không phải là Các Thánh Hữu Ngày Sau:

- Một người phụ nữ đã bị nạn tại một giáo đường Mặc Môn trong lúc bão và sau đó đã biết được rằng nhà của người ấy đã bị phá hủy khi mấy cây dừa bị đổ xuống đè lên căn nhà. Người ấy và gia đình mình không có phương tiện để sửa nhà, nhưng các tình nguyện viên đã giúp người ấy xây cất một căn nhà mới, và người ấy hiện đang giúp đỡ một gia đình khác để xây cất một căn nhà. Người ấy nói: “Tôi đã học cách làm việc chung với những người cũng hoạn nạn ở đây, để chúng tôi có thể phục hồi lại từ [cơn bão] với nhau.”
- Một người đàn ông bị mất việc khi doanh nghiệp mà ông đã làm việc bị tàn phá và ông ấy hiện đang học cách xây cất nhà cho gia đình mình và những người khác. Ông nói thêm rằng ông rất biết ơn về các nỗ lực cứu trợ của Giáo Hội:



**Các tình nguyện viên đang đóng đinh tấm gỗ vào khung của một ngôi nhà mới ở Tacloban, Philippines.**

“Chúng tôi biết là mình cần phải giúp đỡ lẫn nhau để công việc có thể được hoàn thành nhanh hơn.”

Giám Trợ Chủ Tọa Gary E. Stevenson cho biết rằng, cùng với việc chăm sóc cho người nghèo túng, “chúng tôi cũng nhìn thấy nguyên tắc tự lực trong hành động ngay bây giờ, và điều này đáng kinh ngạc.” Ông nói: “Một trong những điều mà chúng ta đang cố gắng làm là cung cấp vật liệu trong khi [những người nhận] cung cấp sức lao động. Bất cứ ai đang nhận được một nơi nương náu thì cũng đang làm việc để xây cất nơi nương náu đó cho chính họ.”

Các vị lãnh đạo Giáo Hội địa phương và những người đại diện tổ chức nhân đạo họp với những người lãnh đạo cộng đồng địa phương để huấn luyện và cấp chứng chỉ hành nghề cho những người đã học kỹ năng làm nghề mộc. Nguồn Quỹ Giáo Dục Luân Lưu đã được sử dụng để mang đến 20 người thợ mộc lành nghề nhằm phụ giúp cuộc huấn luyện, và 2.000 trong số 3.000 căn nhà được dự định đã được hoàn thành.

Các học viên địa phương cho thấy việc học tập của mình bằng cách xây cất 10 nơi nương náu để nhận được giấy chứng nhận của chính phủ và một thùng đồ nghề từ Giáo Hội, cho phép họ tìm kiếm việc làm tốt. Nhu cầu cấp bách về các công nhân xây cất nhiều đến nỗi Các Dịch Vụ Cứu

Trợ Công Giáo đã đồng ý tuyển dụng hàng trăm thợ mộc được đào tạo bởi Giáo Hội THNS.

Giám Trợ Stevenson cho biết rằng 500 tín hữu của Giáo Hội đã tham dự một buổi họp nơi mà các vị lãnh đạo Giáo Hội đã mô tả việc huấn luyện và cấp chứng chỉ về việc làm, “và trong khi đang được mô tả về điều này thì họ đã bắt đầu vỗ tay và khóc, biết rằng họ có thể nhìn thấy một con đường . . . để lo liệu cho gia đình của họ.”

Giáo Hội cũng đã làm việc với một vài tổ chức từ thiện khác cũng như chính phủ Philippines trong một nỗ lực tiếp tục cung cấp thực phẩm, nước, đồ tiếp liệu y khoa, dụng cụ vệ sinh, máy phát điện, dụng cụ xây cất nơi nương náu, dụng cụ nấu ăn, dụng cụ đánh cá, và hạt giống để trồng.

Giáo Hội đã biết được rằng cách hiệu quả nhất để đối phó với thiên tai là làm việc tại địa phương, mua đồ tiếp liệu cần thiết trong các quốc gia bị ảnh hưởng, càng gần nơi xảy ra thiên tai càng tốt. Điều này không những bảo đảm rằng các hàng hóa phù hợp với khu vực, mà còn giúp xây dựng nền kinh tế địa phương suy yếu.

Các tín hữu trên toàn thế giới được khuyến khích nên cầu nguyện cho những người sống trong vùng thiên tai cách xa nơi họ sinh sống, và cân nhắc cách gia tăng những khoản đóng góp của lễ nhện ăn của họ hoặc hiến tặng cho quỹ nhân đạo của Giáo Hội. ■

# Sáng Kiến Nước Sạch Giúp Hàng Triệu Người ở Châu Phi

**T**rong hơn hai thập niên, Giáo Hội đã tham gia vào các dự án nước sạch tại hơn 100 quốc gia. Chỉ ở Châu Phi, các dự án này đã ban phước cho cuộc sống của hơn bốn triệu người bằng cách cung cấp giếng nước, trữ nước cùng hệ thống phân phối, và lọc nước.

Một dự án như vậy đã diễn ra trên Đảo Idugo, ngoài khơi bờ biển Mozambique. Hầu hết 15.000 người sống trên đảo làm việc tại các trang trại gia đình, đánh cá trong vùng nước xung quanh Ấn Độ Dương, hoặc làm việc tại các ao bốc hơi để thu thập muối từ nước biển. Hòn đảo này không có nước máy, điện, đường sá, hoặc xe cộ. Muốn đến đảo này phải bơi bằng thuyền độc mộc hoặc xuồng.

Trong nhiều thế kỷ, nguồn nước uống duy nhất trên đảo Idugo là từ những cái giếng nông được đào bằng tay. Những cái giếng này liên tục chứa đầy bùn và mảnh vụn. Những cái giếng này cung cấp nước bùn, rất khó lấy. Trong mùa mưa, nước trở nên ô nhiễm, gây bệnh dịch tả, tiêu chảy, và các bệnh khác.

Khi những người truyền giáo nhân đạo của Giáo Hội nghe nói về tình trạng trên đảo Idugo, họ họp với những người lãnh đạo cộng đồng ở đó. Họ cùng nhau lập ra một kế hoạch cho Các Dịch Vụ Nhân Đạo của Giáo Hội để cung cấp vật liệu, dụng cụ và hướng dẫn để đào 10 cái giếng có lót xi măng với nắp đậy bằng thép, mỗi cái giếng có khả năng phục vụ 1.000 người. Những người truyền giáo sẽ cung cấp cuộc huấn luyện về vệ sinh và vệ sinh môi trường, và dân làng sẽ cung cấp công sức cần thiết để đào và bảo trì những cái giếng đó.

Từ khu vực chuẩn bị trên đất liền, bốn chiếc xe tải chở sỏi, 300



**Trên Đảo Idugo, Mozambique, dân làng và các chức sắc địa phương tham dự một buổi lễ nơi mà cộng đồng bắt đầu sử dụng chính thức một giếng nước.**

bao xi măng, hai đồng cát, thanh cốt thép, bê tông đúc thép theo toa đặt hàng được chở bằng phà đến các quần đảo. Sau đó các nguồn tiếp liệu này được mang đi ngang qua đảo bằng cách đi bộ hoặc xe đẩy tay. Vài tín hữu Giáo Hội từ Quelimane, Mozambique, đã cắm trại trên đảo trong ba tháng để giúp giảng dạy và xây cất.

Giếng được thiết kế để cho thoát nước mưa, loại bỏ ô nhiễm. Trong một số cộng đồng, các cư dân dựng lên các hàng rào bằng gỗ và lót gạch các lối đi xung quanh những cái giếng, bằng cách sử dụng gạch họ đã học được để tự làm ra với các vật liệu do Giáo Hội hiến tặng.

Tại các buổi lễ chính thức, quyền sở hữu giếng nước được chuyển qua cho dân của mỗi làng. Một số dân cư đã từng đào giếng đã bày tỏ lòng biết ơn rằng các kỹ năng mới học được của họ—làm gạch, đúc xi măng và củng cố xi măng với thép, và sử dụng

các dụng cụ—sẽ giúp họ tìm được thêm việc làm. Những người khác bày tỏ lòng biết ơn về cơ hội được học các kỹ năng lãnh đạo.

Tiếp theo mùa mưa sau đó, không có báo cáo về bệnh lây lan bằng nước uống trong các làng có giếng.

Theo Tổ Chức Y Tế Thế Giới, hơn một tỷ người trên thế giới thiếu sự tiếp cận với nước sạch. Nhờ sáng kiến nước sạch của Giáo Hội, con số đó đã được giảm bớt qua một tiến trình có liên quan đến những người trong cộng đồng trong việc lập và thực hiện các dự án, cung cấp công sức để xây cất các cơ sở cần thiết, được huấn luyện, và bảo trì các nguồn phương tiện đã được hoàn tất.

Ngoài các dự án nước sạch ở khắp Châu Phi, Giáo Hội còn tài trợ các sáng kiến nước sạch ở châu Á, Trung Mỹ, Đông Âu, Ấn Độ, Indonesia, Quần Đảo Thái Bình Dương, Nam Mỹ, Đông Nam Á, và các địa điểm khác trên khắp thế giới. ■





## Anh Cả Lynn G. Robbins

*Chủ Tịch Đoàn  
Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười*

**K**ể từ khi được kêu gọi với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương vào tháng Tư năm 1997, Anh Cả Lynn G. Robbins đã vui hưởng “phước lành tuyệt vời của việc trở nên quen biết với Các Thánh Hữu trên khắp thế giới.”

Ông nói: “Ta cảm thấy một mối quan hệ ngay lập tức với mọi người bất cứ ta đi đâu.”

Anh Cả Robbins hy vọng sẽ tiếp tục gặp gỡ Các Thánh Hữu Ngày Sau trên toàn cầu trong khi phục vụ với tư cách là một thành viên trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười.

Lynn Grant Robbins sinh ngày 27 tháng Mười năm 1952, ở Payson, Utah, con của Ông Joshua Grant và Bà Evelyn R. Robbins. Ông sống những năm thơ ấu ở Springville, Utah, là nơi ông đã gặp Jan Nielson, là người mà ông đã quen biết từ khi còn nhỏ. Họ kết hôn ngày 27 Tháng Sáu năm 1974, trong Đền Thờ Manti Utah và có bảy người con, 15 đứa cháu.

Anh Cả Robbins nhận bằng cử nhân về ngôn ngữ Tây Ban Nha và khoa học chính trị từ trường Utah State University và bằng Cao Học Quản Trị Kinh Doanh về quản lý quốc tế từ trường American Graduate School of International Management ở Glendale, Arizona, Hoa Kỳ. Ông là người đồng sáng lập và phó chủ tịch thâm niên của công ty Franklin Quest.

Anh Cả Robbins đang phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Uruguay Montevideo thì ông nhận được sự kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười. Ba năm sau ông trở thành một thành viên của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười. Ông đã từng phục vụ với tư cách là chủ tịch Giáo Vùng Nam Nam Mỹ, Giáo Vùng Trung Mỹ, và Giáo Vùng Tây Bắc Mỹ. Ông cũng đã phục vụ trong Giáo Vùng Trung Bắc Mỹ.

Một phước lành tuyệt vời của sự phục vụ này là cơ hội để trở lại Argentina, nơi ông đã phục vụ với tư cách là một người truyền giáo toàn thời gian. Trong khi ở Argentina lúc còn là một anh cả trẻ tuổi, ông đã phục vụ ở Jujuy, là khu vực chỉ có một chi nhánh. Khi trở lại khu vực đó nhiều năm về sau, ông đã thấy một giáo khu của Giáo Hội với nhiều đơn vị.

Ông nói: “Các anh chị em thấy sự tăng trưởng của Giáo Hội trên khắp thế giới. Đây là một thời kỳ với phép lạ.” ■



## Anh Cả Jörg Klebingat

*Đệ Nhất Nhóm Túc Số  
Thầy Bảy Mười*

**A**nh Cả Jörg Klebingat đã sống một cuộc sống kiên trì. Ông tin ở việc vâng lời, tuân giữ các giáo lệnh, và tuân theo những thúc giục của Thánh Linh.

Anh Cả Klebingat sinh ngày 19 tháng Mười Hai năm 1967, con của Ông Klaus-Peter và Bà Doris Elke Klebingat, ông lớn lên ở Zweibrücken, Đức, không hề có ảnh hưởng của phúc âm. Khi còn là thiếu niên, ông đã gặp một tín hữu của Giáo Hội tại một buổi hòa nhạc, và hai người trở thành bạn.

Ông nhớ lại: “Khi đến thăm người bạn mới, tôi đã rất cảm kích trước gia đình của anh ấy. Tôi cảm thấy Thánh Linh đang ở trong nhà của anh ấy và tôi muốn đi nhà thờ.”

Chính tại buổi họp đầu tiên đó ở nhà thờ mà ông nghe nói về Sách Mặc Môn. Người bạn của ông tặng cho ông một quyển với chứng ngôn của anh ta rằng sách đó là chân chính, và Anh Cả Klebingat ra về với quyết tâm là sẽ tự mình tìm hiểu.

Anh Cả Klebingat nói: “Tôi đang đọc 1 Nê Phi thì tôi nhận được sự làm chứng rằng sách ấy là chân chính. Việc đạt được sự làm chứng về Tiên Tri Joseph Smith cũng là một thời điểm quyết định đối với tôi. Khi đi truyền giáo, tôi luôn luôn xin những người bạn đồng hành để cho tôi có thể kể phần đó của câu chuyện.”

Trước khi phục vụ toàn thời gian trong Phái Bộ Truyền Giáo Colorado Denver, Anh Cả Klebingat đã phục vụ trong quân đội Đức trong 18 tháng. Ông đã được làm lễ gắn bó với Julia Poltorak trong Đền Thờ Salt Lake vào ngày 21 tháng Mười Hai năm 1992. Họ có ba người con.

Anh Cả Klebingat nhận bằng nghiên cứu tiếng Nga từ trường Ricks College và về sau bằng cao học về hành vi tổ chức từ trường Brigham Young University. Ông là cố vấn quản lý kinh doanh cho công ty Price Waterhouse và Arthur Andersen và trong vài công việc cho Giáo Hội.

Trước khi nhận được sự kêu gọi này, Anh Cả Klebingat đã phục vụ với tư cách là người đại diện cho các thành niên trẻ tuổi độc thân trong giáo khu, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, chủ tịch Hội Thiếu Niên, ủy viên hội đồng thượng phẩm, chủ tịch chi nhánh, và giám trợ. Ông sẽ kết thúc sự phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Ukraine Kyiv vào tháng Sáu năm 2014. Ông được tán trợ với tư cách là một thành viên của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười vào ngày 5 tháng Tư năm 2014. ■



## Anh Cả Chi Hong (Sam) Wong

*Đệ Nhất Nhóm Túc Số  
Thầy Bảy Mươi*

Là một người mới cải đạo và sinh viên tại trường Brigham Young University-Hawaii, Anh Cả Chi Hong (Sam) Wong đã đạt được nhiều hơn là một học vắn—ông đã đạt được một sự hiểu biết chắc chắn rằng có một Thượng Đế là Đấng biết “các chi tiết về cuộc sống chúng ta.”

Sinh ngày 25 tháng Năm năm 1962 tại Hồng Kông, Trung Quốc, con của Ông Ngan Kan và Bà Fat Wong, Anh Cả Wong là một trong bảy người con lớn lên trong một căn hộ nhỏ.

Tại nơi làm việc, ông đã gặp Carol Lu là người đã giới thiệu ông với phúc âm. Người tâm đạo trẻ tuổi này chịu phép báp têm vào ngày 14 tháng Hai năm 1982.

Một năm sau, vào ngày 9 tháng 7 năm 1983, ông kết hôn với Carol. Họ dọn nhà đến Laie, Hawaii, Hoa Kỳ, để ông có thể đi học. Vì là sinh viên với thị thực du học sinh nên Anh Cả Wong chỉ có thể làm việc 20 giờ một tuần. Ông nói về điều cần thiết để nuôi gia đình ông: “Chúng tôi phải thực sự sử dụng đức tin và lời cầu nguyện của mình.”

Ông học hành siêng năng để kiếm được một học bổng, rồi ông lấy càng nhiều tín chỉ càng tốt khi trường đại học cho phép. Ông nhớ lại: “Điều đó không dễ dàng. Một khi chúng tôi đã có kinh nghiệm đó rồi thì chúng tôi biết là mình có thể luôn luôn trông cậy vào quyền năng của thiên thượng.”

Gia đình Wong đã được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Laie Hawaii vào ngày 9 tháng Tám năm 1984, và đứa con đầu lòng của họ chào đời; ba người con nữa cuối cùng được sinh ra trong gia đình. Anh Cả Wong nói: “Những năm đó thật là đặc biệt, thật là thiêng liêng.”

Anh Cả Wong nhận được bằng cử nhân khoa học về kế toán và bằng phụ về khoa học máy vi tính; rồi ông cảm thấy cần phải “trở lại Hồng Kông để phục vụ.”

Về sau, ông nhận được bằng MBA (Cao học quản trị kinh doanh) từ trường Hong Kong Open University. Anh Cả Wong là người sáng lập và người chung phần của một công ty kinh doanh và tư vấn cao cấp và cũng làm việc tại một nhóm thử nghiệm và kiểm tra vật liệu nơi ông bắt đầu với tư cách là kế toán trưởng và rồi công ty với tư cách là phó giám đốc điều hành.

Trước khi được tán trợ vào ngày 5 tháng Tư năm 2014, với tư cách là thành viên của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, ông đã phục vụ với tư cách là giám trợ, chủ tịch giáo khu, Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. ■



## Anh Cả Larry S. Kacher

*Đệ Nhị Nhóm Túc Số  
Thầy Bảy Mươi*

Sau nhiều thúc giục trong những năm trưởng thành, Anh Cả Larry S. Kacher bắt đầu nhận ra một quyền năng lớn lao hơn đang hướng dẫn ông trong cuộc sống. Lúc 19 tuổi, ông đến với phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô vì nhạy cảm với Thánh Linh đã hướng dẫn ông—một sự thay đổi mà đã tạo ra tất cả sự khác biệt.

Ông sinh ngày 12 tháng Hai năm 1952, con thứ hai trong số năm người con của Ông Albert và Bà Elaine Kacher; ông lớn lên ở Bloomington, Minnesota, Hoa Kỳ.

Sau khi tốt nghiệp trung học, ông đã đi Châu Âu để trượt tuyết, và sau hơn sáu tháng ở đó, ông đã cảm thấy cần phải trở về nhà. Khi về nhà, ông cảm thấy là ông cần phải đi nơi khác nhưng ông không biết ở đâu. Một người bạn thời thơ ấu dự định dọn đến Utah, và Anh Cả Kacher quyết định dọn đi với người bạn đó. Trong khi ở Utah, Anh Cả Kacher đã ghi danh theo học tại trường Brigham Young University, học hỏi về Giáo Hội, và chịu phép báp têm.

Ông nói: “Khi những người truyền giáo giảng dạy chúng tôi, tôi đã cảm thấy điều đó là sự thật. Trong khi cầu nguyện, tôi đã cảm thấy rằng Giáo Hội là chân chính.”

Ông quyết định đi phục vụ truyền giáo và được kêu gọi đến Phái Bộ Truyền Giáo Tahiti Papeete vào năm 1973. Sau khi trở về nhà, ông trở lại theo học trường BYU, nơi đó ông đã gặp Pauline Miller. Họ đã kết hôn trong Đền Thờ Manti Utah vào ngày 29 tháng Mười năm 1976, và có sáu người con và 11 đứa cháu.

Anh Cả Kacher nhận được bằng cử nhân về tâm lý học và bằng cao học về hành vi tổ chức—cả hai bằng đều từ trường BYU. Nghề nghiệp của ông gồm có việc làm tư vấn cho các công ty lớn trên toàn quốc và quốc tế.

Trước khi được tán trợ vào ngày 5 tháng Tư năm 2014, với tư cách là thành viên của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, Anh Cả Kacher đã phục vụ với tư cách là chủ tịch chi nhánh, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, giám trợ, và cố vấn của chủ tịch giáo khu. Ông chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Switzerland Geneva từ năm 2000 đến năm 2003. Một vài năm sau khi trở về từ Thụy Sĩ, công việc của ông đã đưa ông đến Abu Dhabi, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, ở đó ông được kêu gọi phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng đầu tiên ở Trung Đông. ■





## Anh Cả Hugo E. Martinez

*Đệ Nhị Nhóm Túc Số  
Thầy Bảy Mươi*

Năm 1982, Anh Cả Hugo E. Martinez và vợ là Chị Nuria Alvarez de Martinez, đều đang theo học chương trình huấn luyện nội trú y khoa ở Mississippi, Hoa Kỳ, thì bất ngờ có một tiếng gõ cửa.

Hai người truyền giáo Mặc Môn đứng đó.

“Chúng tôi đã mở cửa ra cho họ, nhưng chúng tôi không biết gì về Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô cả.” Anh Cả Martinez mỉm cười nói: “Chúng tôi còn không biết về Đại Ca Đoàn Mormon Tabernacle nữa.”

Tuy nhiên, những bài học phúc âm được các anh cả chia sẻ ngay lập tức đã ảnh hưởng đến cặp vợ chồng trẻ. Chẳng bao lâu, họ chấp nhận lời mời của những truyền giáo để chịu phép báp têm.

“Và chúng tôi đã không hề hối tiếc kể từ lúc đó.”

Vào ngày 5 tháng Tư năm 2014, Anh Cả Martinez được kêu gọi vào Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, trở thành Vị Thẩm Quyền Trung Ương đầu tiên từ vùng biển Caribbean. Ông hiểu là sẽ “quá tải” với chỉ định mới của mình.

Ông nói: “Nhưng rồi một cảm giác tuyệt vời tràn ngập lòng tôi và cho tôi biết rằng Chúa là Đấng phụ trách.”

Một năm và một tháng sau khi phép báp têm của họ, Hugo và Nuria Martinez đã được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Salt Lake vào ngày 3 tháng Mười năm 1983. Họ có năm người con và năm cháu gái.

Anh Cả Martinez sinh ngày 10 tháng Giêng năm 1957, ở Mayagüez, Puerto Rico, con của Ông Hugo E. Martinez-Sandin và Bà Daly Morales-Alamo de Martinez. Khi còn là thanh niên, ông đã quyết định đi theo nghề của cha mình và trở thành một bác sĩ. Ông đã nhận được bằng y khoa từ trường University of Puerto Rico (1981) và hoàn thành chương trình học nội trú của ông tại University of Mississippi (1984). Ông hành nghề y khoa cho đến khi nghỉ hưu vào năm 2004.

Một thời gian ngắn sau phép báp têm của ông, ông đã được kêu gọi với tư cách là giảng viên của Trường Chủ Nhật dành cho giới trẻ. Về sau, ông phục vụ với tư cách là giám trợ, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, chủ tịch giáo hạt, và cố vấn trong chủ tịch đoàn Phái Bộ Truyền Giáo Puerto Rico San Juan. Ông cũng chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Guatemala Guatemala City Central và trong khi đang phục vụ với tư cách là một Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng thì ông được kêu gọi với tư cách là một Thẩm Quyền Trung Ương. ■



## Tad R. Callister

*Chủ Tịch Trung Ương  
Trường Chủ Nhật*

Nhiều thập niên trước khi sự kêu gọi gần đây của ông với tư cách là chủ tịch trung ương Trường Chủ Nhật, thì Trường Chủ Nhật đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của Tad R. Callister.

Trong khi Anh Callister đang phục vụ với tư cách là chủ tịch Trường Chủ Nhật trong một tiểu giáo khu tại trường Brigham Young University, ông đã quen biết với người vợ tương lai của ông là Kathryn L. Saporiti, và ông đã kết hôn với bà vào ngày 20 tháng Mười Hai năm 1968, trong Đền Thờ Los Angeles.

Họ có hai con gái và bốn con trai; họ cũng có 24 đứa cháu. Anh Callister nói: “Rất nhiều điều tốt đẹp xảy đến khi mình là chủ tịch Trường Chủ Nhật.”

Ông sinh ngày 17 tháng Mười Hai năm 1945, ở Glendale, California, con của Ông Reed Eddington và Bà Norinne Callister, và ông tuyên bố rằng ông—giống như Nê Phi—đã được sinh ra trong “gia đình nề nếp.”

Anh Callister nói: “Cha tôi là giám trợ của tôi khi tôi lớn lên. Ông thường mang theo bên mình các tấm thẻ nhỏ, và ông thuộc lòng các từ, các câu thánh thư và Shakespeare.”

Giống như cha mình, Anh Callister theo đuổi nghề luật. Sau khi tốt nghiệp kế toán từ trường Brigham Young University, ông đã theo học luật tại trường University of California, Los Angeles, và nhận được bằng cao học về luật thuế vụ từ trường New York University. Ông đã làm việc với tư cách là luật sư tập sự với công ty Callister & Callister.

Vào lúc nhận được sự kêu gọi của mình, Anh Callister mới vừa được giải nhiệm từ chức vụ kêu gọi của ông trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi và trong Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, nơi ông đã phục vụ từ năm 2008.

Trước đó, ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Canada Toronto East, Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, người đại diện giáo vùng, chủ tịch giáo khu, giám trợ, chủ tịch công việc truyền giáo của giáo khu, chủ tịch nhóm túc số các anh cả và, khi còn thanh niên, ông là một người truyền giáo trong Phái Bộ Truyền Giáo Eastern Atlantic States.

Khi bình luận về những thay đổi sắp tới trong chương trình giảng dạy Trường Chủ Nhật dành cho người lớn, Anh Callister nói: “ Dĩ nhiên, chương trình giảng dạy là rất quan trọng, nhưng không quan trọng bằng cách người ta giảng dạy. Điều quan trọng nhất là chúng ta giảng dạy theo cách của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta giảng dạy bằng Thánh Linh, và chúng ta giảng dạy về sự cải đạo.” ■



## John S. Tanner

*Đệ Nhất Cố Vấn trong  
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương  
Trường Chủ Nhật*

Từ thời thơ ấu, John Sears Tanner đã tìm thấy niềm vui trong việc học tập.

Nỗi phấn khởi đó đã mở rộng học vấn, nghề nghiệp, và nhiều cơ hội của ông để giảng dạy phúc âm: trước hết với tư cách là một người truyền giáo ở Phái Bộ Truyền Giáo Brazil South và sau đó là một giám trợ, chủ tịch giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm, chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Brazil São Paulo South (mà sẽ kết thúc vào mùa hè này), và bây giờ với tư cách là đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Trường Chủ Nhật.

Chủ Tịch Tanner nói: “Khi [giảng dạy] đúng cách, thì Đức Thánh Linh hiện diện ở đó và ta cảm thấy phấn khởi để học tập; ta cảm thấy như đang đứng trên mặt đất thiêng liêng.”

Chủ Tịch Tanner sinh ra ở Salt Lake City, Utah, vào ngày 27 tháng Bảy năm 1950, con của Ông William Coats Tanner Jr. và Bà Athelia Sears Tanner, ông lớn lên ở South Pasadena, California, Hoa Kỳ, là người con thứ năm trong số 13 người con. Cha mẹ của ông đã tạo ra một môi trường giáo dục phong phú trong nhà, kể cả một cốt lõi phúc âm vững mạnh. Ông nói: “Tôi không nhớ đã học bất cứ điều gì ở nhà thờ mà tôi đã không học rồi ở nhà.” Ông cũng đã phát triển sở thích đối với văn học mà đã được nuôi dưỡng khi ông theo đuổi bằng văn chương Anh từ trường Brigham Young University và bằng tiến sĩ văn chương Anh tại trường University of California, Berkeley.

Trong khi theo học tại trường BYU, ông đã gặp Susan Winder. Hai người phát triển một tình bạn vững mạnh mà từ đó sau này họ xây đắp một mối quan hệ tình yêu. Họ kết hôn trong Đền Thờ Salt Lake vào năm 1974. Họ cùng nhau nuôi dạy năm đứa con.

Chủ Tịch Tanner bắt đầu sự nghiệp giáo dục của mình với tư cách là phụ tá giáo sư tại trường Florida State University. Ông trở thành một thành viên trong ban giảng huấn tại BYU vào năm 1982; ông đã làm việc ở đó kể từ khi ấy với tư cách là một phụ tá giáo sư, và giáo sư văn chương Anh, và là chủ tịch của khoa văn chương Anh và phó chủ tịch khoa học thuật.

Ông nói rằng phần quan trọng nhất của việc giảng dạy phúc âm xuất phát từ một điều mà ông đã học được lúc bắt đầu sự nghiệp của mình: việc giảng dạy không phải đến từ một nơi của nỗi sợ hãi hay tham vọng mà từ một nơi của tình yêu thương—từ lòng bác ái, tình yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô. ■



## Devin G. Durrant

*Đệ Nhị Cố vấn trong  
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương  
Trường Chủ Nhật*

Khi Devin G. Durrant được kêu gọi với tư cách là đệ nhị cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Trường Chủ Nhật, thì có thể nhiều tín hữu Giáo Hội đã nhớ lại những tháng ngày vinh quang của ông trong đội bóng rổ của trường Brigham Young University.

Đĩ nhiên, thể thao đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của Chủ Tịch Durrant. Ông còn dành ra một thời gian thi đấu trong NBA với các cầu thủ hàng đầu ở Hoa Kỳ. Nhưng ông còn hơn là một vận động viên nổi tiếng: một người truyền giáo ở Madrid, Tây Ban Nha, một người chồng, một người cha, một người ông, một tác giả, một doanh nhân, một tín hữu trung thành, và chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Texas Dallas trong hai năm rưỡi qua.

Chủ tịch Durrant, sinh ngày 20 tháng Mười năm 1960, tại Brigham City, Utah, ông nói rằng mái gia đình thời thơ ấu của ông đã đóng một vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị ông cho mỗi vai trò đó trong cuộc sống. Cha mẹ của ông, George và Marilyn Durrant, là hai giảng viên có năng khiếu bẩm sinh.

“Tất nhiên, họ dạy dỗ bằng lời nói—nhưng thực sự, những lời dạy dỗ tuyệt vời mà tôi đã có được trong nhà là bằng cách nhìn thấy họ sống cuộc sống của họ.”

Chủ tịch Durrant và vợ ông, Julie Mink Durrant, biết rõ tầm quan trọng của các giảng viên vững mạnh trong việc chuẩn bị những người truyền giáo tương lai.

“[Những người truyền giáo tương lai] đang được cha mẹ của họ giảng dạy trong nhà và các giảng viên của họ giảng dạy tại nhà thờ và trong các chương trình xuất sắc của lớp giáo lý và viện giáo lý.”

Ông nói thêm rằng chương trình Trường Chủ Nhật cho phép các giảng viên và sinh viên ở mọi lứa tuổi “giảng dạy theo cách của Đấng Cứu Rỗi.”

Chủ tịch và Chị Durrant kết hôn trong Đền Thờ Salt Lake vào ngày 23 tháng Tư năm 1983, họ có sáu người con và sáu đứa cháu.

Trước khi ông được kêu gọi với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo, ông đã phục vụ với tư cách là một giám trợ, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, thành viên trong chủ tịch đoàn Trường Chủ Nhật giáo khu, và giảng viên viện giáo lý.

Ông nhận được một bằng cử nhân về Nghiên Cứu Châu Mỹ từ trường Brigham Young University và bằng Cao Học Quản Trị Kinh Doanh từ trường University of Utah. Ông là chủ một công ty đầu tư bất động sản. ■





Ánh Sáng Gia Tăng, tranh của Elspeth Young

Vào năm 1830, Isaac Morley cho Mary Elizabeth Rollins, 12 tuổi, mượn quyển Sách Mặc Môn mới toanh của ông. Vì đây là quyển Sách Mặc Môn duy nhất ở Kirtland, Ohio, vào lúc đó, nên Mary Elizabeth mới chịu phép bập tem và gia đình của mình đã thay phiên nhau đọc sách đó đến khuya. Sáng sớm hôm sau, cô bé mở quyển sách ra lại và học thuộc lòng những dòng chữ bắt đầu trong 1 Nê Phi. Ánh sáng trong bức tranh tượng trưng cho ánh sáng soi dẫn Mary Elizabeth khi cô bé đọc sách đó.



Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói trong phiên họp bế mạc Đại Hội Trung Ương Thường Niên kỳ thứ 184 của Giáo Hội: “Trong khi suy ngẫm về các sứ điệp đã nghe, cầu xin cho chúng ta có quyết tâm để làm tốt hơn một chút so với điều chúng ta đã làm trong quá khứ.” “Cầu xin cho chúng ta tử tế và yêu mến những người không có cùng tín ngưỡng và tiêu chuẩn của chúng ta. Đáng Cứu Rỗi đã mang đến cho thế gian này một sứ điệp về tình yêu thương và thiện chí cho tất cả mọi người. Cầu xin cho chúng ta luôn luôn noi theo gương Ngài.”

GIÁO HỘI  
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA  
CHÚA GIÊ SU KỲ TÔ